

HERMANN HESSE

ĐÔI BẠN CHÂN TÌNH



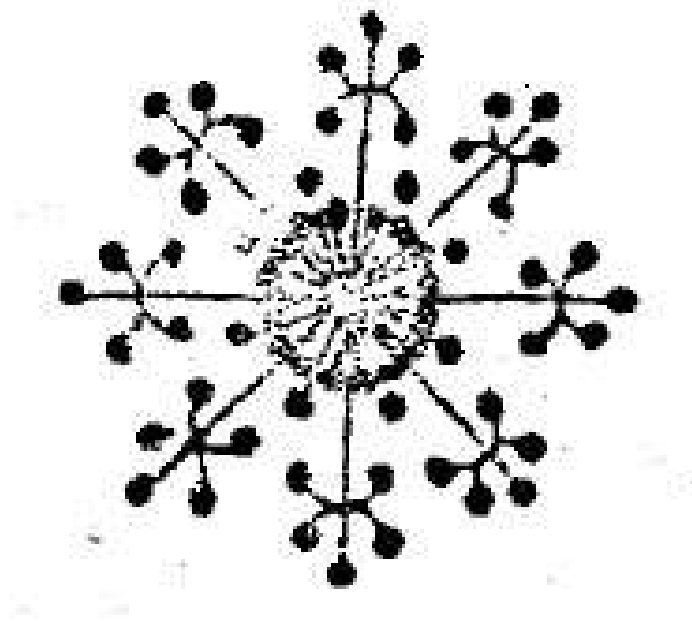
Vũ Đình Lưu dịch
CA DAO

ĐÔI BẠN CHÂN TÌNH
HERMANN HESSE
CADAO xuất bản lần thứ hai 3/1969
SAIGON — VIỆT-NAM

Nguyên tác: NARZISS UND GOLDMUND
Người dịch; VŨ ĐÌNH LƯU

HERMANN HESSE

ĐÔI BẠN CHÂN TÌNH



CA DAO



MỤC LỤC

<u>1</u>
<u>2</u>
<u>3</u>
<u>4</u>
<u>5</u>
<u>6</u>
<u>7</u>
<u>8</u>
<u>9</u>
<u>10</u>
<u>11</u>
<u>12</u>
<u>13</u>
<u>14</u>
<u>15</u>
<u>16</u>
<u>17</u>
<u>18</u>
<u>19</u>
<u>20</u>

Lối vào tu viện Mariabronn phải qua một cái cửa cuốn, mỗi bên xây hai cột trụ, trông thẳng ra một cây hạt dẻ gai lấy giống ở phương Nam, ngày xưa một người đi hành hương đã mang từ Rome về; bây giờ cây hạt dẻ là một cây cổ thụ rất lớn đứng sừng sững ở bên đường. Ngọn cây tròn như cái tán rộng che cả phía trên con đường như một bàn tay từ ái; gió thổi qua lá, cây cổ thụ như căng phồng ngực để thở. Về mùa xuân, cây cỏ quanh vùng đã đâm chồi xanh mơn, cả những cây hồ đào trong nhà tu lá cũng đã úa đỏ rồi mà lá cây hạt dẻ vẫn còn xanh tươi. Rồi đến những tháng đêm ngắn ngày dài, cây trở những bông kỳ lạ, trắng hay xanh mờ tua tủa ra ngoài chòm lá. Người mùi hoa hắc và nồng ấy, biết bao ký ức đã trôi dạt, biết bao trái tim đã thắt lại. Đến tháng mười, khi trái cây và nho đã hái xong thì vòm lá vàng cây hạt dẻ dưới gió mùa thu để rụng hạt đầy gai nhọn. Con nít trong tu viện tranh nhau lượm, cha Grégoire, phụ tá bề trên, quê ở xứ La Tinh, đem hạt dẻ về nướng trong lò sưởi. Cây cổ thụ đẹp để kỳ lạ, lòng đầy từ ái, vươn những cành lá uốn lượn trên tu viện; người khách trọ ấy từ một thủy thổ xa lạ đến đây cho nên yếu chịu rét, người khách trọ ấy có những dây liên lạc bí hiểm với những cột đá ong ở cửa vào, với nét trang hoàng ở cửa tò vò, với phiến tường, hàng cột: dân miền ấy thấy cây cổ thụ lấy làm bờ ngõ, nhưng nó được người Pháp và người xứ La Tinh yêu mến lắm.

Biết bao thế hệ học sinh đã đi dưới bóng cây xứ lạ ấy đến tu viện, cặp sách trên tay, chúng cười nói, vui đùa; tùy theo mùa nóng hay lạnh chúng đi đất hay đi giày, miệng ngậm cái hoa, răng cắn hạt dẻ, hay tay cầm một nắm tuyết. Rồi lại thêm những đứa khác đến. Một vài năm sau chỉ còn lại những bộ mặt mới, phần nhiều giống nhau: những đứa trẻ tóc vàng và quăn. Có người ở lại nhà tu tập sự rồi trở nên thầy dòng, xuống tóc, mang áo thầy tu, đọc sách, dạy học; có người trở về với cha mẹ ở nơi lâu các, cửa tiệm bán hàng hay nhà làm công nghệ, họ ra sống ngoài đời với nghề nghiệp, với thú vui của họ, đôi khi tình cờ trở lại tu viện chơi. Họ trở thành người lớn, đem con lại cho học nhà tu, họ vui vẻ ngược nhìn cây hạt dẻ với bao kỷ niệm xa xưa rồi lại đi biệt tích. Trong các phòng và các sảnh của nhà tu, giữa đường

vòng cung các cửa sổ, giữa hàng cột đá ong màu hồng, người ta sinh sống, dạy dỗ con em học hỏi, và điều hành mọi công việc. Ở đây người ta trau dồi nhiều khoa học và nghệ thuật có tính cách tôn giáo hay thế phàm, mỗi thế hệ truyền lại cho thế hệ sau sáng kiến và tập tục của mình. Người ta viết sách, bình luận, tạo ra hệ thống tư tưởng, sưu tầm cổ thư, tô điểm thêm, báng bổ những mê tín bình dân và bảo tồn những tín ngưỡng bình dân. Tư tưởng uyên bác và tín ngưỡng tôn giáo, tính tình chất phác và tinh ranh, giáo huấn Phúc Âm và học thuật Hy Lạp, tà thuật và ảo thuật, cái gì ở đây cũng có chỗ đứng, cũng đem lại kết quả. Ở đây có chỗ cho cuộc sống cô đơn và khổ hạnh, cũng như cho cách sống xã hội ăn ngon mặc ấm: mỗi mỗi đều tùy thuộc tính tình vị viện trưởng tại chức và tùy thuộc sự thẳng thắn của khuynh hướng chính. Có những thời kỳ người ta chú trọng đến việc diệt trừ mọi bóng dáng ma quỷ, đó là thời kỳ tu viện có tiếng tăm, nhiều người đến thăm viếng; thời khác, tu viện lại nổi tiếng vì ban nhạc hay, cũng có khi các ông cha biết chữa bệnh và làm phép lạ, hay vì món cháo cá và ba tê gan nai; thời nào việc nấy. Và bất cứ thời nào, trong số thầy tu và học trò tin đạo mãnh liệt hay ôn hoà, trong số những thầy tu khổ hạnh hay ăn no phê bụng, trong số những người đến sống và chết ở đây, bao giờ cũng có một khuôn mặt độc đáo, mọi người yêu mến hay kính sợ, một người vượt lên trên các bạn đồng viện, một khuôn mặt được người ta nhắc đến rất lâu trong khi những người khác đã bị quên lãng.

Thời kì chúng tôi chép chuyện này cũng có hai nhân vật độc đáo: một cụ già và một thanh niên. Trong đám đông thầy dòng có mặt tại hoa viên, nhà nguyện, phòng học, hai người ấy ai ai cũng biết và phải quay mặt lại nhìn. Đó là viện trưởng Daniel, người già, và giáo sinh Narziss, người thanh niên mới tu; trái với thường lệ, vì người thanh niên ưu tú hơn người nên đã được làm giảng sư, nhất là dạy chữ Hy Lạp. Trong viện người ta chú trọng và kính nể cả hai người. Hai người khêu gợi lòng hiếu kỳ của họ, được họ khen ngợi và khen ty - và họ cũng nói xấu vụng trộm.

Gần hết mọi người đều yêu mến viện trưởng. Ông không có kẻ thù. Ông là hiện thân của nhân từ, giản dị và khiêm tốn. Chỉ có những nhà bác học ở tu viện là có ý chê bai trong sự kính trọng. Vì tuy viện trưởng Daniel có thể là

ông thánh nhưng ông không phải là nhà bác học. Tính tình giản dị của ông là tài đức của ông, nhưng ông kém chữ La Tinh và không biết một chữ Hy Lạp nào.

Một số ít người có dịp mỉm cười về tính giản dị của viện trưởng thì lại thán phục Narziss, đứa trẻ thần đồng, gã thanh niên bảnh trai, tiếng Hy Lạp thật giỏi, phong cách hào hoa, hai mắt trầm tư yên lặng và sắc bén, hai môi mỏng dính nghiêm nghị. Các nhà bác học yêu mến chàng vì chàng hiểu biết tường tận tiếng Hy Lạp, gần như hết thảy mọi người mến trọng chàng cao thượng và ý nhị, nhiều người lấy làm vui sướng được giao du với chàng. Nhiều người tỏ ra cay nghiệt với chàng vì chàng quả quyết tự tin và đối xử nhã nhặn.

Vị viện trưởng và chàng giáo sinh mỗi người có phong cách riêng để tạo uy thế và được mọi người cảm phục, mỗi người có những ưu tư riêng. Họ cảm thấy họ gần nhau, thu hút lẫn nhau hơn đối với người khác trong tu viện; tuy nhiên họ không tìm thấy con đường đi sâu vào tâm tình của nhau, trước mặt nhau thì trái tim họ không hề rung động. Đối với gã thanh niên, viện trưởng rất thận trọng, rất nể vì, gã cũng đem lại cho ông nhiều mối lo âu, ông phải đối phó với một tâm hồn tế nhị hiếm có, một linh hồn già dặn sớm, có lẽ là một linh hồn lâm nguy. Người thanh niên chấp nhận hết thảy các huấn lệnh, các lời khuyên bảo, các lời khen tặng của viện trưởng, thái độ của y không ai chê trách được, y không phản đối bao giờ; và cũng không bao giờ bị ép buộc cái gì; viện trưởng phán đoán ý rất đúng, khuyết điểm duy nhất của y chỉ là tính kiêu căng, nhưng y biết giấu giếm tật xấu một cách tuyệt diệu. Người ta không thể chê trách y được điều gì, y là người hoàn toàn, y hơn cả mọi người. Nhưng y không có nhiều bạn thân thiết, phẩm chất lỗi lạc ngăn cách y với mọi người như một bầu không khí lạnh lùng.

Nhân một bữa y xưng tội, bề trên bảo y rằng: “Naziss này, tôi biết tôi có lỗi đã xét đoán anh nghiêm khắc quá. Tôi thường cho anh là người kiêu căng, có lẽ tôi xét đoán anh không được công bình. Anh sống cô độc, anh được người ta thán phục nhưng anh không có bạn thân. Đôi khi tôi cũng muốn có cơ để chê trách anh, nhưng tôi không tìm được cơ nào cả. Tôi muốn thỉnh

thoảng anh cũng làm điều gì dại dột như những thanh niên khác cùng tuổi với anh, nhưng không bao giờ anh dại dột cả. Nhiều khi tôi lo lắng cho anh.”

Người thanh niên ngược hai mắt đen lên nhìn ông già:

“Thưa cha, con rất mong mọi không làm điều gì để cha phải phiền lòng. Rất có thể con có tính kiêu căng, xin cha trừng phạt; xin cha đưa con đến một nhà tu kín hay bắt con làm những công việc nặng nhọc.”

Viện trưởng nói:

“Con con trẻ quá, công việc nào cũng không làm được, và chẳng con có nhiều khả năng về sinh ngữ và tư tưởng, bắt con làm những công việc tầm thường thì phí phạm những gì ưu tú của Trời cho. Chắc là con sẽ trở thành một giáo sư hay một nhà bác học. Con không mong mọi như vậy sao?”

“Xin lỗi cha, con chưa biết rõ kỳ vọng của con. Con vẫn thích khoa học, sao con lại có thể thích cái gì khác được? Nhưng con không cho rằng chỉ có khoa học là môi trường hoạt động duy nhất của con. Chắc rằng không phải chỉ có sở thích khuôn định vận mệnh và sứ mạng của một người, con có cái gì khác nữa, đó là bản chất thâm sâu dẫn dắt họ như cái gì tiền định.”

Viện trưởng ngồi nghe, vẻ trầm ngâm hiện lên mặt già nua của ông. Nhưng ông mỉm cười và nói: “Nếu quả thật tôi có thể xét mặt người, thì chúng ta ai cũng tưởng ý Trời là ý mình, nhất là khi ta còn trẻ. Nhưng con hãy nói cho cha biết, con cho rằng con biết trước sứ mạng của con, vậy con cho con có sứ mạng gì?”

Narziss lim dim mắt, ngồi yên lặng, hai mắt sa sầm biến mất sau hàng lông mi đen dài.

“Con cứ nói xem.” Viện trưởng nhắc lại sau một lúc chờ đợi lâu.

Narziss đưa mắt nhìn xuống, bắt đầu nói khẽ.

“Thưa cha, con nghĩ rằng con dốc lòng sống cuộc đời trong tu viện. Con nghĩ rằng con sẽ trở thành tu sĩ, phụ tá bề trên và có lẽ viện trưởng. Con tin tưởng như thế không phải vì con muốn thế. Kỳ vọng của con đè nặng xuống người con, con phải chấp nhận chứ không được suy tính.”

Hai người im lặng rất lâu.

“Tại sao con lại tin tưởng như thế?” Ông già ngập ngừng hỏi: “Ngoài khoa học ra, con còn thấy có năng khiếu nào để con biết được mà tin chắc như

thế?”

“Đó là năng khiếu lý hội được bản chất thâm sâu và số mệnh của con người. Không phải con chỉ biết được riêng mình con mà cả người khác nữa. Có thiên tư đó con phải khắc phục người khác để phục vụ họ. Nếu con không sinh ra để sống trong tu viện thì con sẽ trở thành một vị thẩm phán hay một nhà cầm quyền.”

“Có thể lắm, con đã dùng năng khiếu của con để xét đoán người khác bao giờ chưa?”

“Con đã áp dụng rồi.”

“Có thể nói một thí dụ không?”

“Con sẵn sàng để đưa ra một tỉ dụ.”

“Được. Cha không có khiếu để hiểu thấu chỗ thâm kín của tâm hồn chúng bạn, con thử nói nghe con nhận thấy cha thế nào?”

Narziss nhướng hàng lông mi lên nhìn tận mắt vị viện trưởng. “Đó có phải là một mệnh lệnh không?”

“Cha ra lệnh đó.”

“Con nói ra cũng không khó.”

“Đối với cha thì bắt được con nói ra cũng khó lắm. Nhưng cha vẫn thử làm xem, con nói đi.”

Narziss cúi đầu xuống nói rất khẽ:

“Thưa cha, con biết rất ít về cha. Con biết rằng cha phụng sự Thượng Đế, cha thích giữ đàn dê, hay đánh chuông một nhà tu, hay nghe lời xưng tội của nông dân hơn là quản đốc một tu viện lớn. Con biết cha kính yêu đặc biệt đức Thánh Mẫu và phần nhiều cha chỉ cầu nguyện Thánh Mẫu. Có khi cha cầu nguyện cho chữ Hy Lạp và những khoa học khác trau dồi trong tu viện này không náo động và tác hại những linh hồn cha phải trông nom. Có khi cha cầu nguyện giữ được lòng nhẫn nại để đối phó với cha Grégoire, phụ tá viện trưởng. Có khi cha cầu nguyện để được chết êm ái. Con nghĩ rằng cha sẽ được toại nguyện, cha sẽ được chết dịu dàng.”

Căn phòng nhỏ của cha viện trưởng tiếp người giáo sinh trở nên yên lặng. Sau cùng ông già nói tiếp:

“Con là người mơ mộng và con có những ảo giác – ông nói một giọng thân mật - người ta có thể bị những ảo ảnh, thành kính và vui tươi làm cho mình lầm lẫn. Con đừng có tin nó, chính cha cũng không thể tin cha được. Con mơ mộng trống rỗng con có thể biết được trong tâm cha, cha nghĩ về những chuyện này không?”

“Con có thể biết cha có độ lượng đối với những chuyện ấy. Cha có thể tự nghĩ: người học trò trẻ dại này đi đến chỗ nguy hiểm nào đây. Nó có những ảo ảnh: có lẽ tại nó suy tư nhiều quá. Có lẽ cha phải làm cho nó sám hối, như thế sẽ có lợi cho nó. Nhưng sự trừng phạt đó cha sẽ tự biết mình phải chịu. Cha đang nghĩ như vậy đó.”

Viện trưởng đứng lên. Ông mỉm cười ra hiệu cho người giáo sinh đi về.

“Được rồi, tốt lắm. Con đừng quá thắc mắc về những ảo ảnh của con. Thượng Đế bắt buộc chúng ta phải làm cái gì khác hơn là có ảo ảnh. Hãy cho rằng con phỉnh nịnh một người già cả khi muốn cho họ được chết dễ dàng. Hãy cho rằng người già cả đó lấy làm thích thú. Bây giờ như thế là đủ rồi. Sau buổi lễ sáng mai con hãy đọc bài nguyện; không phải đọc ở ngoài môi mà phải thật khiêm tốn để hết tâm dạ vào đấy. Thôi con đi về, nói chuyện đã lâu rồi.”

Lần khác, viện trưởng phải làm trọng tài phân xử cuộc tranh luận giữa Narziss và một cha trẻ tuổi nhất phụ trách ngành giáo dục, họ không đồng ý về một điểm trong chương trình học. Narziss đòi hỏi một vài sự sửa đổi, anh có những bằng chứng chắc chắn để chứng minh, nhưng cha Lorenz vì ghen tị không muốn nghe theo, hai người bàn đi bàn lại hoài. Họ giận đối nhau, lặng thinh và khó chịu trong nhiều ngày cho đến khi Narziss tin chắc là mình có lý, lại đưa vấn đề lên thăm xanh. Sau cùng, cha Lorenz tuyên bố, có vẻ hơi mịch lòng:

“Narziss, thôi bây giờ ta chấm dứt cuộc thảo luận. Hẳn anh biết rằng tôi quyết định việc này chứ không phải anh. Anh là người phụ việc chứ không phải đồng sự với tôi, vậy anh phải theo ý tôi. Tuy tôi là thượng cấp của anh nhưng khoa học và tài năng của tôi không hơn anh, nếu anh tha thiết với việc sửa đổi thì tôi không tự ý quyết định lấy. Chúng ta sẽ đệ trình cha viện trưởng xin quyết định.”

Thế là việc đưa lên cha Daniel. Cha Daniel tỏ vẻ hiền từ và nhẫn nại ngồi nghe hai nhà bác học trình bày những quan điểm khác nhau về vấn đề giảng dạy văn phạm. Khi đã trình bày tường tận và chứng minh lập trường của mình, ông già liếc mắt ranh mãnh nhìn hai người, lắc đầu mà rằng: “Các bạn, hẳn là không ai cho rằng tôi hiểu vấn đề bằng các bạn. Narziss để tâm đến công việc nhà trường và cố gắng tăng tiến chương trình học như thế là hay lắm. Nhưng nếu thượng cấp có ý khác thì Narziss cứ việc yên lặng mà vâng theo. Ngành giáo dục tăng tiến cũng không làm gì nếu vì thế mà trong viện mất trật tự, người dưới không biết vâng lời người trên, lợi bất cập hại. Tôi chê trách anh Narziss không chịu nhượng bộ. Tôi chúc cho cả hai nhà bác học trẻ tuổi không thiếu cơ hội gặp thượng cấp dốt nát hơn mình, không có sự thử thách nào hơn để sửa trị tính kiêu căng.” Viện trưởng khôi hài ngậy thơ như thế rồi mời hai người ra; nhưng không quên để ý xem mấy hôm sau hai người có giữ được hoà khí với nhau không.

Rồi một ngày kia, trong tu viện đã có biết bao khuôn mặt như thế bỗng xuất hiện một khuôn mặt mới, một khuôn mặt không phải như những khuôn mặt khác, người ta không để ý tới hay người ta chóng quên đi. Đó là một đứa con trai được cha nó xin cho vào học, nó đến vào một ngày mùa xuân. Hai cha con cột ngựa gần cây hạt dẻ, người gác cổng bước ra ngoài lối đi để dẫn vào. Đứa trẻ ngược mắt nhìn cây cổ thụ còn trụi lá vì tiết đông và nói: “Chưa bao giờ tôi trông thấy một cái cây như thế này, cây nom lạ quá, không biết tên gọi nó là cây gì?”

Cha nó là một người đã đứng tuổi, bộ mặt lo âu hơi lạnh lùng, ông ta không để ý đến lời nó nói. Nhưng người gác cửa có thiện cảm ngay với thằng bé, bèn cho nó biết. Đứa bé vui vẻ cảm ơn, giơ tay ra bắt tay và nói thêm:

“Tên tôi là Goldmund, tôi đến theo học ở đây.”

Người ấy trả lời bằng nụ cười yêu mến, y đi trước hai người mới đến, bước qua cổng và leo lên bậc thềm đá lớn. Goldmund chẳng chút ngập ngừng bước vào tu viện yên trí rằng đã có hai nhân vật để bầu bạn: người gác cửa và cây hạt dẻ.

Hai người mới đến được cha giám học đón tiếp, đến chiều thì tiếp kiến với viện trưởng. Người cha là một vị đường quan, ông đưa con mình ra chào hai

vị bề trên. Người ta mời ông ở lại chơi ít bữa, nhưng ông chỉ ở lại một đêm nói rằng sáng hôm sau phải trở về. Ông tặng tu viện con ngựa và tu viện nhận tặng phẩm. Câu chuyện với các thầy tu trịnh trọng và nhạt nhẽo, nhưng viện trưởng và các cha giám học nhìn Goldmund với hai mắt yêu mến, trong khi đứa bé giữ vẻ yên lặng tôn kính. Họ yêu mến ngay đứa trẻ đỉnh ngộ dễ thương. Ngày hôm sau họ để người cha ra về không lưu luyến lắm, giữ đứa trẻ lại cũng thoải mái rồi. Người ta dẫn Goldmund đến với các thầy học và kiếm cho nó một cái giường tại phòng ngủ học sinh. Cậu bé, mặt buồn thiu, kính cẩn từ biệt cha, cha lên ngựa trở về, hai mắt cậu dõi theo cho đến lúc cha đi khuất sau vựa lúa và cối xay, dưới cửa hẹp bên ngoài tu viện. Khi cậu quay mặt lại thì đã có giọt nước mắt ở đầu lông mi hồng, nhưng người gác cửa đã đến vỗ vào vai cậu một cách thân mật và khuyên giải cậu:

“Này cậu, đừng buồn. Mới đến cậu nào cũng nhớ nhà một chút, nhớ cha mẹ, anh chị em. Nhưng rồi cậu sẽ thấy sống ở đây cũng được và không đến nỗi buồn chán đâu.”

“Cảm ơn bác, tôi không có anh chị nào cả, tôi cũng không có mẹ, tôi chỉ có ba tôi thôi.”

“Thế thì ở đây cậu đã có bạn bè, khoa học, âm nhạc và những thú chơi khác mà cậu chưa biết, có nhiều thứ lắm, rồi cậu sẽ biết. Và nếu cậu cần người yêu mến cậu, cậu cứ đến đây với tôi.”

Goldmund mỉm cười với bác. “Cảm ơn bác lắm. Nếu bác chỉ cho tôi biết con ngựa cha tôi để lại đây ở chỗ nào thì thích quá. Tôi muốn đến thăm nó và xem nó có được ở chỗ tử tế không?”

Người canh cửa đưa ngay cậu bé đến chuồng ngựa gần vựa lúa. Ở đấy ấm áp và hơi tối, mùi phân, mùi thóc xông lên, Goldmund trông thấy con ngựa mình cười đến đây ở trong một chuồng. Cậu vòng tay ôm cổ con vật, con ngựa nhận biết chủ đưa đầu nó ra, cậu áp má vào cái trán khoang trắng, vuốt ve một cách thân yêu và nói vào tai nó: “Chào em Bless, em nhỏ ơi, mạnh giỏi chứ? Có yêu anh không? Em có ăn được không? Có nhớ nhà không? Bless em bé ngựa của anh, em bé cù lần, em được ở đây thì may quá. Anh sẽ đến đây thăm em luôn và trông nom cho em.” Nó lấy trong lần lót tay áo ra một miếng bánh mì để dành trong bữa ăn sáng bẻ từng miếng nhỏ cho ngựa

ăn. Rồi từ biệt ngựa theo người gác cửa đi qua mảnh sân rộng như một cái chợ tỉnh lớn, có chỗ trồng cây bồ đề. Đến cửa vào các nhà học cậu cảm ơn và bắt tay bác, nhưng cậu quên mất lối vào lớp học hôm qua người ta đã chỉ cho cậu. Cậu mỉm cười hơi bẽn lễn nhờ bác chỉ giùm lối đi, bác nhanh nhẩu chỉ cho ngay. Bấy giờ cậu bước vào lớp học, ở đây đã có độ mười hai trẻ em lần thiếu niên ngồi trên ghế dài. Giáo viên phụ là Narziss quay lại:

“Tôi là Goldmund, cậu nói mới vào học.”

Narziss mặt nghiêm trang khi trả lời và chỉ cho cậu đến ngồi bàn cuối, xong ông ta tiếp tục giảng bài ngay.

Goldmund ngồi xuống ghế. Cậu ngạc nhiên khi thấy thầy giáo chỉ lớn hơn cậu vài tuổi, cậu cũng rất vui sướng có một ông thầy học trẻ măng, đẹp trai và phong nhã, vừa nghiêm trang lại vừa thân mật dễ thương. Bác gác cửa tốt với cậu, viện trưởng đón tiếp cậu đầy vẻ thương mến; đầu nhà, trong chuồng ngựa, lại có con Bless; thầy giáo lại rất trẻ tuổi, nghiêm nghị như một nhà bác học, phong nhã như một ông hoàng, tiếng nói sang sảng lạnh lùng, đĩnh đạc, có sức thuyết phục người nghe. Cậu chăm chú ngồi nghe tuy không hiểu giảng dạy cái gì. Cậu tìm lại được yên vui. Cậu được sống với những người tốt, sẵn sàng để yêu mến họ và làm thân với họ. Ban sáng cậu tỉnh dậy, còn nằm trên giường, lòng buồn nao nao. Cậu còn nhọc mệt vì chuyến đi. Lúc từ biệt cha cậu không cầm nổi nước mắt. Nhưng bây giờ đã nguôi nguôi, cậu yên dạ vì mọi việc trôi chảy. Cậu nhìn thầy giáo trẻ rất lâu, mắt cậu cứ đưa về phía thầy. Cậu vui sướng mà nhìn thấy người dong dỏng cao, ngay ngắn, hai mắt lạnh lùng ném ra tia lửa, hai môi nghiêm khắc nói rõ ràng và chắc chắn, giọng sang sảng, tiếng nói bay bổng như chim tung cánh. Nhưng khi tan học, học trò lặng lẽ đứng lên, Goldmund giật mình, hơi ngượng ngập vì đã ngủ một lúc. Không phải chỉ có mình cậu biết mình ngủ mà thôi, bạn ngồi bên cũng biết và thì thầm với nhau về chuyện ấy. Thầy giáo vừa ra khỏi lớp thì chúng bạn ào đến, kẻ lôi cậu đi, người kéo lại.

“Mày ngủ có đã không?” một đứa vừa hỏi vừa bành mặt ra chế nhạo.

“Học trò bảnh mà! đứa khác nói. Nó sẽ là ngôi sao sáng của giáo hội đó, mới vào học đã ngủ gật!”

“Thôi cho nó vào giường, thẳng con cứng!” Đứa nằm cứng, đứa nằm tay lồi nó đi giữa tiếng cười giòn giã. Goldmund bị khua dậy bất thần, bèn dấm đá lung tung để thoát thân, nó cũng bị người ta đánh trả. Sau cùng, tụi trẻ bỏ nó rớt xuống đất, một đứa còn nằm lấy chân. Nó hung hăng giăng ra, nằm lấy đứa thứ nhất lộ mặt ra và hai đứa đánh nhau kịch liệt. Đối thủ của nó là một đứa lực lưỡng, tụi trẻ nhìn hai đứa vật nhau lấy làm thích thú. Goldmund không chịu thua, nó giáng cho những năm dấm lên thân, bởi thế nó được mấy đứa yêu mến trước khi biết tên nhau. Nhưng bỗng tụi trẻ bỏ chạy hết, vừa chạy khỏi thì cha Martin giám thị bước vào chạm trán với cậu học sinh mới trợ trợ một mình. Ông ngạc nhiên nhìn đứa trẻ đang ngược mắt ngược ngáp nhìn ông, mặt thâm tím còn rõ lằn bị dấm đá.

“Cái gì thế? Ông hỏi. Trò là Goldmund phải không? Chúng nó có đánh trò đau không?”

“Không sao, thưa cha, con đã trị được tụi nó rồi.”

“Mày nói mày trị ai?”

“Con cũng không biết. Con không biết đứa nào. Có một đứa đánh nhau với con.”

“Nó gây sự trước?”

“Con không biết. Không, con đánh nó trước, tụi nó chế nhạo con, con tức giận.”

“Trời ơi! Mới vào mày đã như thế đó! Nhớ lấy điều này nghe: nếu còn đánh nhau trong lớp thì sẽ phải phạt đó. Thôi đi về!” Hai mắt ông vui vẻ nhìn theo Goldmund. Cậu bé bèn lên chạy mất và ráng lấy ngón tay chải tóc cho đỡ rối bù.

Chính Goldmund cũng công nhận là chiến công thứ nhất của mình trong tu viện này thật là bậy bạ và quái dị. Nó bực mình khi gặp bạn cùng lớp trong bữa ăn. Nó tỏ vẻ hào hiệp làm lành với địch thủ và từ lúc ấy thấy mình được chúng bạn niềm nở tiếp đón.

Tuy nó hoà thuận với cả mọi người, nhưng nó chưa có ngay người bạn nào thân thiết. Trong số bạn bè không có người nào được nó thương yêu. Nhưng chúng bạn lại ngạc nhiên khi thấy rằng thằng đánh lộn một cây mà họ tưởng là đũa ba gai, thực ra chỉ là một đũa bạn nhu mì, mà hình như có tư cách để nổi tiếng là người học trò gương mẫu.

Trong tu viện, Goldmund có cảm tình với hai người được nó chú ý tới, được nó thán phục và kính trọng: đó là viện trưởng Daniel và thầy giáo phụ Narziss. Nó sẵn lòng coi viện trưởng là một ông Thánh. Viện trưởng là người giản dị, nhân từ, khoẻ mắt ông trong sáng, ân cần, ông thi hành nhiệm vụ chỉ huy và quản trị một cách khiêm tốn, thái độ ông đầy nhân từ và kín đáo; Goldmund bị thu hút bởi cá nhân đáng kính của ông. Điều nó khát khao hơn cả là được thân cận vị viện trưởng cao niên, được ở bên mình ông luôn luôn để vâng lời và phục vụ. Nó sẵn sàng dâng hiến ông tất cả lòng nhiệt thành của tuổi trẻ, dốc lòng hy sinh cho ông. Ông có thể nêu gương cho nó một cuộc đời trong sạch cao khiết hướng về thánh đức. Bởi vì Goldmund có chí hướng tốt nghiệp khoá học ở tu viện rồi sẽ ở lại tu viện mãi mãi nếu có thể được, để đem đời mình phụng sự Thượng Đế. Đó là ý muốn của nó, ước vọng và mệnh lệnh của phụ thân, và có lẽ cũng là quyết định và ý muốn của Thượng Đế. Không ai nghi ngờ điều ấy cả, nhưng đũa trẻ đĩnh ngộ chan hoà sức sống ấy lại có một cố tật đè nặng lên mình nó, một cố tật nguyên thủy âm thầm xô đẩy nó vào tội lỗi. Viện trưởng cũng không nhận thấy tuy rằng cha nó đã nói xa xôi cho biết và bày tỏ ước vọng con mình ở lại nhà tu vĩnh viễn. Goldmund sinh ra hầu như đã có một vết mờ ám, người ta vẫn dấu kín, nhưng có lẽ vì vết mờ ám đó mà Goldmund phải cứng dường mình cho việc phụng sự Thượng Đế. Người cha với thái độ cho mình là quan trọng đã không gây được thiện cảm với viện trưởng, viện trưởng tỏ vẻ dè dặt một cách nhã nhặn và không để ý đến những lời nói xa xôi của ông ta.

Người khác trong tu viện đã làm cho Goldmund có thiện cảm là một người biết nhìn sâu sắc hơn, nhưng ông ta vẫn giữ thái độ xa cách. Narziss biết rõ con chim vàng đẹp đẽ đã cất cánh bay đến với mình. Con người lỗi lạc sống

cô đơn ấy có linh cảm là Goldmund sẽ ngang với mình tuy y hoàn toàn trái ngược với mình. Narziss nước da ngăm ngăm, người khô khan, còn Goldmund thì nước da sáng sủa rục rờ. Narziss là người trầm tưởng ưa phân tích còn Goldmund là người mơ mộng, tâm hồn con trẻ.

Hai người tuy khác nhau nhưng cũng có một nét chung: họ đều là những phần tử ưu tú. Cả hai đều khác biệt chúng bạn vì có những phú tính và những dấu hiệu hơn người rõ rệt, số trời dành cho mỗi người một sứ mạng riêng.

Narziss chú ý một cách nhiệt thành đến tâm hồn non nớt ấy chẳng bao lâu y đã biết được tính chất và số mệnh của nó. Goldmund thành tâm thán phục vị giáo sư đẹp đẽ thông minh nhiều lắm. Nhưng Goldmund nhút nhát, muốn lấy lòng Narziss nó không biết cách nào khác tận lực làm người học trò ý tứ và dễ dạy. Nó xa cách Narziss không phải chỉ vì nhút nhát mà thôi. Nó có một linh cảm mờ mịt rằng Narziss là một tai nạn cho nó. Người lý tưởng và gương mẫu cho nó không thể vừa là vị viện trưởng khiêm nhường vừa là thầy Narziss thông minh quá, học thức uyên bác và sáng trí hơn người. Tuy nhiên, tâm hồn con trẻ của nó cũng ráng khuôn theo hai bộ mặt không thể dung hoà với nhau. Nó thường khổ tâm vì điều ấy. Có khi, trong những tháng mới vào học, Goldmund thấy lòng mình xao xuyến như thế, nó thấy mình bị giăng co đến nỗi nó muốn trốn tránh hay muốn trút hết khổ tâm và tức giận vào sự giao du với chúng bạn. Có khi chỉ một sự trêu chọc nhỏ, một cử chỉ láo xược của bạn học cũng đủ làm nó nổi xung và dữ tợn, tuy nó hiền lành nó cũng phải dằn lòng xuống và nhắm mắt quay đi, người tái nhợt như cái xác chết. Bấy giờ nó đến chuồng ngựa tìm con Bless, ngã đầu vào cổ con vật, hôn nó rồi đứng bên nó mà khóc. Dần dần nó thêm tuyệt vọng, người sút đi ai cũng nhận thấy, hai má tọp lại, mắt kém sáng sủa, nụ cười của nó mà ai cũng yêu, nay rất hiếm hoi.

Chính nó cũng không biết nó ở trong tình trạng thế nào. Nó muốn là người học trò tốt, rồi được làm giáo sinh: trở thành một thầy dòng sùng đạo và hiền lành. Nó tin chắc rằng nó để hết tâm lực hướng về lý tưởng hiền hoà và tin đạo như thế. Nó không cảm thấy ước vọng nào khác. Bởi vậy, khi nhận ra mục đích giản dị và tốt đẹp khó đạt được thì nó lấy làm khổ sở và quái lạ.

Nó kinh ngạc mà khám phá ra đôi khi mình có những thị hiếu và những khuynh hướng đáng ghê trách: như nản chí và ngần ngại khi ngồi học, ưa mơ mộng viễn vông, uể oải trong những giờ học bài, bất bình và ác cảm với thầy dạy La tinh, hay mích lòng, nóng nảy và giận dữ đối với chúng bạn. Điều khó xử nhất cho nó là lòng yêu mến Narziss không thoả hiệp được với lòng yêu mến viện trưởng Daniel. Và chẳng, có khi nó cảm thấy chắc chắn rằng Narziss cũng yêu nó, để ý đến nó, chờ đợi nó.

Narziss nghĩ đến nó nhiều hơn anh tưởng, anh mong muốn là bạn của cậu nhỏ đáng yêu, gương mặt sáng sủa xinh trai. Anh thấy cậu nhỏ ở một thái cực chống đối với anh, một tâm hồn bổ túc cho tâm hồn anh, anh những muốn kéo nó lại gần anh, bộc lộ cho nó biết cá tính của nó, dạy dỗ nó, giúp nó phát triển con người nó. Nhưng anh vẫn dè dặt. Anh dè dặt như vậy vì nhiều lý do và anh ý thức được gần hết những lý do ấy. Trước hết anh dè dặt vì anh ghê tởm những tu sĩ và giáo viên say mê một cậu học trò hay một giáo sinh –và trường hợp này không hiếm. Anh thường phải ghê tởm khi nhận thấy hai mắt đầy dục vọng của một người lớn tuổi đè nặng xuống người anh, thường thường anh yên lặng tỏ vẻ ác cảm với sự ân cần, sự nịnh nọt của họ. Bây giờ anh hiểu họ hơn. Chính anh cũng thèm muốn âu yếm cậu bé Goldmund xinh đẹp làm cho nó nở nụ cười xinh xắn, đưa tay nhẹ nhàng vuốt mái tóc vàng của nó. Nhưng không bao giờ anh làm như vậy, không bao giờ. Và chẳng, với tư cách giao phụ ngang hàng với giáo sư tuy không có chức vụ và quyền hành như giáo sư, anh đã quen đối xử với học trò chỉ kém anh có vài tuổi như người hơn chúng đến hai mươi tuổi. Anh đã tập quen tánh không yêu mến riêng đứa nào và tỏ ra công bình, săn sóc đặc biệt những đứa không ưa. Sứ mạng của anh là phục vụ tinh thần, anh phải sống khắc khổ, chỉ những lúc bất ngờ, anh không còn ý thức cần mật, anh mới tự kiêu: hiểu biết hơn người, tài năng hơn người. Không thân mật với Goldmund tuy lòng anh muốn lắm nhưng đó là một điều nguy hiểm không nên để thâm nhập vào trung tâm cuộc đời của anh. Trung tâm cuộc đời của anh, anh dành cho sự phục vụ tinh thần, phục vụ Đạo. Anh đã khước từ lợi riêng cho cá nhân anh, anh phải đứng cao mà dẫn dắt trẻ em một cách công bình đến những lãnh vực cao tột của đời sống tinh thần.

Đã hơn một năm nay Goldmund ở trong tu viện Mariabronn. Có đến trăm lần nó cùng chúng bạn chơi dưới hàng cây bồ đề hay cây hạt dẻ, chúng chạy thi, đánh cầu, lấy tuyết ném nhau. Mùa xuân đã đến, Goldmund yếu mệt; nó thường hay nhức đầu, trong lớp học nó thấy khó khăn khi phải chú ý vào bài học và khó giữ được tâm thần tỉnh táo.

Một tối, Adolphe đến tìm nó; ngày trước, lần đầu tiên gặp nhau đã xoay ra đánh lộn nhưng mùa đông này hai đứa cùng nhau học Euclide. Bấy giờ vào lúc sau bữa ăn tối, một giờ được tự do, được phép chơi trong hành lang, tán chuyện trong phòng, đi dong ở sân ngoài tu viện.

Adolphe kéo Goldmund xuống dưới cầu thang và nó:

“Này Goldmund, tao kể cho mày nghe một câu chuyện, một câu chuyện lý thú. Nhưng mày là đứa học trò gương mẫu, chắc mày muốn ngày sau thành giám mục. Mày phải hứa với tao là tốt với bạn, không đem chuyện tao mách lẻo với giáo sư.”

Goldmund bằng lòng ngay. Nó có hai quan niệm về danh dự, nhiều khi mâu thuẫn nhau, và nó biết rõ: danh dự tu viện và danh dự bạn bè. Nhưng ở đâu thì luật lệ truyền khẩu cũng mạnh hơn luật lệ thành văn, nó còn là học trò thì không bao giờ nó phạm luật danh dự theo quan niệm của chúng bạn.

Adolphe kéo nó qua cổng đến gốc cây, nói nhỏ vào tai. Ở đây có những đứa bạt mạng, thế hệ trước truyền cho một thói xấu: “Mày chớ quên rằng thiếu gì thầy tu nhảy qua tường tu viện đến làng chơi một tối. Đây là một trò chơi, một cuộc phiêu lưu mà một người ra hồn không thể thiếu. Đến đêm tội mình sẽ trở về.”

“Bấy giờ đóng cửa rồi còn gì.” Goldmund lo ngại.

“Thì hẳn rồi, cửa đã đóng, nhưng chính vì thế mà cuộc phiêu lưu có thi vị. Rồi sẽ tìm ra con đường bí mật để về nhà, không phải lần thứ nhất chúng tao đi đâu.”

Goldmund bối rối trí nhớ. Y đã nghe nói đến chuyện “xuống làng.” Hai tiếng ấy để gọi những cuộc trốn đi chơi đêm, học trò đi tìm những thú vị bí mật mà nội quy tu viện nghiêm cấm và trừng phạt rất nặng. Đáng lo ngại thật. Xuống làng là một tội lỗi. Đó là một điều nghiêm cấm. Nhưng y biết rõ rằng chính vì thế mà lao đầu vào cuộc nguy hiểm là một danh dự cho những

đứa có máu mặt, và hiểu theo nghĩa nào đó thì y được mời dự cuộc phiêu lưu là một hân hạnh riêng cho y.

Y những muốn từ chối trở về ngay giường nằm cho rồi. Chiều nay đã mỏi mệt khổ sở, đầu thì nhức như búa bổ. Nhưng y hơi xấu hổ trước mặt Adolphe. Mà biết đâu, trốn đi chơi đến chỗ ấy lại không có gì mới mẻ thích thú, cái gì làm cho hết nhức đầu, hết bần thần, hết những khó chịu khác.

Bay về với đời sống như thế là vụng trộm cấm đoán, không hay hơn gì thật, nhưng có lẽ là một sự thoát ly, một kinh nghiệm sống. Y ngần ngừ, Adolphe tìm cách thuyết phục, bất thần y cười rồi nhận lời.

Hai đứa không để cho ai trông thấy, lủi dưới hàng cây bồ đề trong sân rộng, bấy giờ đã nhá nhem tối, cửa ra ngoài đã đóng. Thằng bạn đưa y vào trong nhà xay lúa của tu viện, trong bóng tối và giữa tiếng bánh xe chuyển ầm ầm, lén qua đấy rất dễ dàng không ai trông thấy, không ai nghe tiếng cả. Trời tối như bưng, chúng nhảy qua cửa sổ ra ngoài thì đến một đồng gỗ phiến ẩm và trơn. Phải vác một phiến để ngang lạch nước làm cầu đi qua. Ra khỏi đấy là đến đường cái óng ánh mờ mờ chạy mất hút vào rừng sâu. Cảnh vật như thế có cái gì bí hiểm, kích thích và quyến rũ tuổi trẻ.

Ở mé rừng đã có đứa nữa, thằng Conrad, đứng chờ một lúc lâu, lại có một đứa khác tiến đến bước chân kêu vang: Eberhardt, thằng hộ pháp. Cả bốn đứa cùng đi qua rừng; trên trời chim ăn đêm kêu vang, một vài ngôi sao ánh sáng âm ướn giữa những đám mây yên lặng. Conrad nói huyền thuyên và pha trò: thỉnh thoảng chúng bạn cất tiếng cười theo, tuy nhiên, đêm trường trong vẻ huy hoàng long trọng của nó đem lại bao khắc khoải khiến cho tim mọi người đập mau.

Một giờ sau, ra khỏi rừng họ đã tới làng. Tất cả như ngủ yên, một chút ánh sáng mờ chiếu vào các đầu hồi nhà thấp, đá gỗ thò ra tối om. Không có nhà nào thắp đèn. Adolphe đi đầu. Họ yên lặng đi quanh vài căn nhà, nhảy qua hàng rào vào một khu vườn đi trên những luống đất lún, bước đi vấp vấp; rồi họ dừng lại trước bức vách một căn nhà. Adolphe gõ cửa, đợi một lát lại gõ lần nữa, trong nhà có tiếng động, ánh đèn bật lên le lói, cánh cửa mở, người nọ theo theo người kia leo qua, họ bước vào một căn bếp tối tăm, nền đất nện. Trên lò lửa, một cái đèn dầu nhỏ, ngọn lửa bập bùng trên bắc. Một

người con gái, cô gái quê, người khô đét, đứng đấy đưa tay ra bắt tay những người mới đến. Phía sau, giữa khoảng tối còn một người nữa, một đứa con gái còn nhỏ tuổi, mớ tóc bện dài đen lánh. Adolphe đem quà cho chủ nhà: nửa ổ bánh mì của tu viện và vài thức nữa đựng trong cái bao giấy. Goldmund cho là trầm hay sáp lấy trộm của tu viện. Đứa có gái có mớ tóc bện đi ra, rờ rẫm tìm lối ra cửa, nó ở ngoài khá lâu, khi trở về mang theo một cái bình bằng sành phía trên có bông hoa xanh. Nó đưa bình cho Conrad, anh này uống rồi đưa cho người khác, lần lượt mọi người uống một thứ rượu táo tây rất mạnh. Họ ngồi dưới ánh sáng ngọn đèn ti hon. Con gái ngồi trên những chiếc ghế đầu thô kệch, học sinh ngồi dưới đất. Họ nói chuyện thủ thỉ, thỉnh thoảng uống hớp rượu. Adolphe và Conrad dẫn đầu câu chuyện. Thỉnh thoảng một đứa đứng dậy vuốt ve gáy hay mái tóc đứa con gày gò, ghé vào tai nó tán tỉnh vài câu. Không ai đụng đến đứa con gái nhỏ. Chắc đứa lớn là con ở, còn đứa bé là con chủ nhà. Goldmund chẳng cần biết vì y không thiết, y không muốn ở lại đây làm gì nữa. Trốn ra đi chơi đêm, chui qua khu rừng như thế thích thú thật, đó là cái gì mới mẻ, kích thích, bí hiểm mà không có gì là nguy hiểm. Dĩ nhiên nhà trường nghiêm cấm, tuy nhiên vi phạm lệnh trên y cũng không đến nỗi bị lương tâm cắn rứt cho lắm. Còn như chuyện đêm đến với gái thì thật là nghiêm trọng hơn sự nghiêm cấm, đó là tội lỗi, y cảm thấy như vậy. Đối với những đứa khác chuyện này chỉ là một lỗi nhỏ nhưng y không nghĩ như thế được; y biết rằng y sẽ bước vào đời sống tu hành khổ hạnh, không được phép đùa giỡn với con gái. Trái tim y xao xuyến đập mạnh dưới ánh đèn tù mù trong căn bếp tồi tàn.

Bạn bè y làm dáng ta đây kẻ giỏi trước mặt mấy đứa con gái, làm bộ lém lỉnh, cho ra những thành ngữ La Tinh khi nói chuyện. Hình như cả ba đứa đều được cô bạn chiều đãi, thỉnh thoảng họ tiến lại gần vuốt ve một cách ngượng ngáp, táo bạo hơn cả là hôn cô gái một cách rụt rè. Hình như họ biết rõ ở đây chỉ được phép chọc gheo đến một giới hạn nào đó thôi. Vì nói chuyện chỉ được nói thầm, cảnh tượng thật ra có vẻ khôi hài nhưng Goldmund không nghĩ thế. Y ngồi xõm dưới đất nhìn ngọn đèn chăm chú không nói lời nào. Đôi khi y liếc con mắt đầy thèm muốn nhìn ngang và bất chợt họ ôm ấp âu yếm nhau.

Ý muốn thiết tha nhất của y là chỉ nhìn đứa con gái tóc bím chứ không nhìn đứa nào khác nữa; nhưng chính y lại tự cấm đoán điều ấy. Mỗi lần bót cả quyết, hai mắt lảng vảng gặp khuôn mặt xinh xắn và lặng lẽ của đứa con gái nhỏ y lại gặp hai mắt âm thầm của nó dán chặt vào mình. Hai mắt như bị thôi miên, không thể rời đi chỗ khác được.

Đã một giờ trôi qua, chưa bao giờ Goldmund thấy lâu như thế, học trò đã dốc ra hết lời tán tỉnh và cách vuốt ve; yên lặng trở lại làm ai nấy trơ trên. Eberhardt bắt đầu ngáp. Con nữ tỳ nói đến chuyện giải tán. Tất cả đứng dậy đưa tay ra bắt tay. Sau họ bắt tay đứa con nhỏ, Goldmund sau cùng. Conrad leo cửa sổ ra trước tiên, sau đến Eberhardt và Adolphe. Khi đến lượt Goldmund nhảy ra, y thấy một bàn tay để lên vai giữ y lại. Y không dừng lại được, khi đã nhảy ra ngoài, y mới ngáp ngừng quay lại với đứa con gái nhỏ tóc bím đứng ở cửa sổ cúi xuống.

“Goldmund! Anh có trở lại đây không?”

Y lắc đầu. Nó thò hai tay ra ngoài ôm lấy đầu y. Y thấy hơi nóng hai bàn tay nhỏ bên thái dương. Nó cúi xuống thật thấp, tới khi hai mắt âm thầm của nó đối diện với ánh mắt y.

“Anh trở lại nhé.” Nó nói khẽ, đặt lên môi Goldmund một cái hôn con trẻ.

Goldmund vội vàng chạy qua vườn theo các bạn, vấp phải những luống đất, mùi đất và phân xông lên mũi, tay vướng vào gai hồng xước da; nó leo qua một bức giậu, lẻo đẻo theo sau những đứa kia ra khỏi làng và đi về phía rừng. Lý trí thì ra lệnh cho nó “Không bao giờ trở lại đây!.” Trái tim lại thổn thức van nài “Ngày mai trở lại!”

Những con chim đi ăn sương đêm đó không gặp người nào. Mấy đứa trở về Mariabronn không có gì đáng lo, chúng qua lạch nước, lên qua cối xay vào trong sân bồ đề rồi leo qua cửa sổ giữa hàng cột nhỏ, chúng trở về phòng ngủ trong tu viện.

Hôm sau phải khó nhọc mới đánh thức được thằng Eberhardt vì nó ngủ say quá. Mấy đứa chỉ kịp đến dự buổi lễ sáng, ăn điểm tâm rồi vào học. Nhưng Goldmund mặt mày phờ phạc, đến nỗi cha Martin phải hỏi y có đau yếu không. Adolphe đưa mắt cảnh cáo, y trả lời không sao cả. Nhưng đến gần trưa, giờ Hy Lạp, Narziss không ngừng để ý đến Goldmund. Anh nhận thấy

rõ y yếu mệt nhưng không nói gì chỉ để ý đến y mà thôi. Giảng xong bài anh gọi Goldmund lên, và không muốn cho ai để ý, anh sai y xuống thư viện rồi đi theo xuống. Anh nói:

“Goldmund, thầy có thể giúp em được gì không? Thầy thấy em có điều gì khó chịu, có lẽ em mệt? Thế thì cho phép em đi nằm, ăn cháo và uống rượu nho. Ngày hôm nay không học được chút gì tiếng Hy Lạp.”

Anh đợi câu trả lời rất lâu. Cậu bé mặt tái nhợt ngược mắt ngơ ngác nhìn anh, cúi xuống, ngẩng lên, mấp máy môi muốn nói mà không nói được. Bất thành linh y té ngã, gục xuống cái giá, giữa hai bức tượng thánh chạm bằng gỗ sên. Y bật ra tiếng khóc lớn đến nỗi Narziss phải ngượng ngập, anh phải quay mặt đi chỗ khác rồi sau mới đến nâng đỡ bé khóc mếu dậy.

“Thôi em!” Anh nói với giọng tử tế hơn, chưa bao giờ Goldmund thấy lời nói của anh ra vẻ hiền từ như thế. “Ừ! Hay là cứ khóc đi, khóc được càng hay. Thôi ngồi xuống đó, không cần nói gì cả. Thầy thấy em đã chịu đựng nhiều quá: chắc hẳn sáng nay em đã cố gắng lắm mới giữ kín được nỗi khổ tâm của em. Em đã nén được lòng xuống. Bây giờ cứ việc khóc đi, như thế là hơn cả. Thôi à? Khoẻ khoản rồi à? Thế thì đi sang phòng thuốc, sang bên đó nằm, tối nay sẽ khá hơn.”

Narziss đưa y đến phòng dưỡng bệnh, anh tránh không đi qua những phòng học. Anh chỉ cho y một trong hai cái giường không có người nằm. Goldmund bắt đầu cởi áo ngoài đi nằm, anh trở lại phòng giám đốc để ghi tên y nghỉ bệnh. Đúng như lời anh đã hứa, anh báo cho nhà bếp đem cho y cháo và một ly rượu nho: hai món đó được những cậu hơi yếu mệt rất ưa thích.

Khi đã nằm trong phòng thuốc Goldmund mới nghĩ cách gỡ mối cho tâm sự ngổn ngang của mình. Có lẽ y có thể hiểu được ngày hôm nay cái gì đã làm cho y mỗi mệt lạ lùng, tâm hồn căng thẳng đến nỗi đầu óc rỗng không, mắt nóng bừng bừng. Đó là sự cố gắng quên buổi tối hôm trước, y đã phải cố gắng phi thường, mỗi phút lại thất bại, mỗi phút phải làm lại – đúng ra không phải buổi tối đã trốn khỏi tu viện trong sự thích thú điên dại, đã đi qua khúc cây trơn trượt trên dòng nước tối đen con lạch sau cối xay để đi chơi trong rừng, đã nhảy qua rào giậu, nhảy qua cửa sổ, lên qua hành lang,

nhưng chính giây phút đứng dưới cửa sổ tối om căn bếp, đứa con gái nhỏ thở hổn hển bên y, thỏ thẻ nói với y, vuốt ve y, hôn lên môi y.

Thêm vào những chuyện ấy lại còn một sự kiện mới xảy ra, cái gì đáng sợ nữa: Narziss để ý đến y, yêu mến y. Narziss đã chịu khó giúp đỡ y – con người cao quý ấy, nhà hiền triết môi mỏng nhạo đời ấy đã chăm nom y. Còn y! Y đã ngã gục trước mặt anh, y đã hổ thẹn, nói không nên lời, rồi đến phải khóc nức nở trước mặt anh. Đáng lẽ chinh phục con người cao quý ấy bằng những khí giới cao thượng như Hy Lạp ngữ, triết học, nét hào hùng trí thức, sự khắc kỷ đầy danh dự, y đã tỏ ra yếu nhược thảm thương trước mặt anh. Không bao giờ y có thể nhìn vào mắt anh mà không xấu hổ.

Nhưng sự căng thẳng tâm thần tột độ ấy đã tan rã trong nước mắt. Căn phòng yên lặng tịch mịch, giường nằm êm ái làm nguôi lòng dần, sự tuyệt vọng đã mất đi một nửa sức mạnh của nó. Độ một giờ sau, một thầy dòng mang vào cho y một bát canh, một miếng bánh mì và một chén rượu nho đỏ chỉ dành cho học trò vào những ngày hội hè lễ lạt. Goldmund ăn uống, ăn hết nửa đĩa thức ăn rồi bỏ lại. Y lại suy nghĩ tiếp nhưng vô hiệu quả. Y lại ăn thêm vài muống. Một lát sau, cửa từ từ mở, Narziss đến thăm, y đã ngủ và hai má trở lại hồng hào. Narziss đứng ngắm y một cách âu yếm, hiếu kì, hơi có chút thèm muốn. Anh thấy rõ, Goldmund không có bệnh gì, ngày mai khỏi phải cho rượu nho. Nhưng anh cũng biết rằng không còn có sự trở ngại nữa, hai người trở thành bạn thân. Ngày hôm nay Goldmund cần đến anh, anh có thể giúp đỡ bạn. Lúc khác, có lẽ đến lượt anh đau yếu, cần người giúp đỡ và triu mến. Anh có thể trông đợi ở đứa trẻ này lúc nào cần.

Tình bạn giữa Narziss và Goldmund thật là kỳ lạ. Ít ai lại muốn có tình bạn như thế và thỉnh thoảng người ta có cảm tưởng như chính hai người cũng không thích như vậy.

Narziss – nhà tư tưởng – là người khổ tâm vì tình bạn ấy trước tiên. Đối với anh cái gì cũng phải có suy tưởng, kể cả tình yêu nữa. Anh không được cái sung sướng nghe theo tâm tình mà không suy nghĩ đắn đo. Trong tình bạn này anh là người chủ động, từ lâu chỉ có mình anh ý thức được tình bạn đó sẽ đi đến đâu, có tầm mức quan trọng thế nào, có ý nghĩa gì. Từ lâu anh vẫn thấy cô đơn trong tình bạn, anh biết rõ bạn anh chỉ thực là bạn anh khi anh bộc lộ cho y biết bản chất thâm sâu của y thế nào. Goldmund thân nhiên và cởi mở, y thân mật sốt sắng với cuộc đời mới, không nghĩ gì sâu xa. Narziss tiếp nhận cuộc gặp gỡ may mắn với một ý thức trách nhiệm đầy đủ.

Đối với Goldmund, trước hết là sự giải thoát, sự thư thái. Gặp gỡ một người con gái, nhận cái hôn của nó, sự kiện ấy khơi dậy đồng thời dập tắt nhu cầu thương yêu của tuổi xuân không hy vọng tìm thấy lại. Trong thâm tâm y cảm thấy thế, cuộc đời bấy lâu nay y thường mơ tưởng, tất cả cái gì y tin tưởng, tất cả cái gì sẽ là mục đích để mình hiến dâng đời mình, tất cả đã bị đào bẫy đến gốc rễ vì cái hôn của đứa con gái bên cửa sổ, vì khước mắt trầm ngâm của nó. Cha y đã dành cho y một đời sống nhà tu, y cương quyết theo hướng ấy, y hướng tất cả nhiệt tâm của sự hứng khởi ban đầu về một lý tưởng khổ hạnh và hào hùng, bởi vậy y cảm thấy rõ đàn bà nguy hiểm cho y, kẻ thù và con quỷ hãm hại y là ở người đàn bà; từ khi y thoáng gặp đàn bà, y thấy tiếng gọi của xác thịt thứ nhất, y nhận tiếng chào đón của người đàn bà muôn thuở. Bây giờ trời đã ném cho y miếng ván để y bám lấy mà thoát, trong lúc tuyệt vọng sâu xa nhất, tình bạn đã đến với y để mở ra một vườn hoa tươi thắm cho y ước muốn, một bàn thờ cho y sùng bái. Y có thể yêu mến không tội lỗi, hiến dâng trọn thân mình, cởi mở trái tim mình cho một người bạn hơn tuổi, khôn ngoan hơn, thay thế sự ham muốn xác thịt bùng cháy nguy hiểm bằng ngọn lửa hy sinh cao quý để siêu hóa tình thương.

Tuy nhiên, ngay từ buổi mới thân nhau, y đã phải kinh ngạc hết sức khi bước vào những lãnh vực băng giá, y vấp phải những cản trở kỳ dị, nhận thấy những bó buộc bí hiểm ghê gớm. Sở dĩ như vậy là vì y không thể nghĩ rằng bạn y trái ngược hẳn với y, bạn y như một thái cực khác đối với y. Y tưởng rằng chỉ cần có thương yêu, cần thành thực hết lòng với bạn là đủ làm cho hai lòng như một, xóa bỏ những dị biệt, dung hòa những trái ngược. Nhưng anh chàng Narziss này cứng rắn, tự tin, sáng suốt quá đời! Cởi mở lòng ra với chúng bạn cùng đi chơi xuống làng không có gì là thú vị với anh, những chuyện ấy hình như không dính dáng gì đến tình thân hữu. Người ta có cảm tưởng như anh ta không biết tới những con đường không đưa đến đâu, không chấp nhận những cái lan man mơ mộng. Đành rằng anh ta cũng ấy náy khi Goldmund có vẻ yếu mệt, đành rằng anh ta thành tâm khuyên bảo bạn, giúp đỡ y học hành, cắt nghĩa những đoạn văn khó hiểu, khai tâm cho y bước vào thế giới văn phạm, luận lý và thần học, nhưng chưa bao giờ anh tỏ ra thỏa mãn thực sự về bạn, chưa bao giờ anh ta đồng ý với bạn, mà thường khi anh ta chế giễu bạn, không chấp lời bạn. Goldmund hiểu rằng đó không phải là thái độ thầy học, không phải là cách cục tự quan trọng hóa của người anh hay người giỏi hơn mình; y trông thấy còn có cái gì khác nữa, cái gì sâu xa, quan trọng hơn. Nhưng y không thể biết được đó là cái gì, vì thế tình thân hữu với Narziss thường làm cho y buồn rầu hoang mang.

Thực ra Narziss không lạ gì bạn, anh ta không phải là không nhận thấy bạn tươi đẹp tuổi hoa niên, sinh lực hướng về thiên nhiên, nhiều điểm ưu tú đang triển khai. Anh không chỉ là một ông thầy học nổi tiếng Hy Lạp cho một tâm hồn hăng hái, đánh đổi luận lý lấy chút thương mến ngây thơ. Trái lại anh còn thương yêu cậu bé tóc vàng ấy nồng nhiệt, chính vì thế mà nguy hiểm cho anh, bởi vì yêu mến đối với anh không phải là điều tự nhiên mà là một phép lạ. Anh không được phép yêu mến Goldmund, ngắm hai mắt đẹp dễ của nó, mái tóc vàng lộng lẫy của nó. Anh không thể để tình yêu của anh ảnh hưởng đến vật chất dù chỉ trong chốc lát. Bởi vì anh đã nguyện dâng cả cuộc đời anh cho cuộc sống khắc khổ của thầy tu, nguyện vươn mình tới thánh đức, anh cảm thấy anh hợp với cuộc đời ấy. Anh chỉ cho phép có một tình yêu, tình yêu cao cả nhất. Nhưng anh không tin rằng Goldmund có

khuynh hướng sống cuộc đời khắc khổ. Anh biết đọc rõ trong tim người đời, vì yêu bạn, anh càng thấy rõ tâm tình bạn một cách sáng sủa hơn. Anh biết rõ bản chất thâm sâu của Goldmund và hiểu y đến nơi đến chốn, vì Goldmund chính là một nửa bản chất mà anh đã bỏ mất. Anh hiểu rõ, mặc dù bản chất của y phủ kín một lớp ảo tưởng kết quả của nền giáo dục không thích hợp và lời răn bảo của người cha. Đã từ lâu, anh nghi ngờ đời Goldmund có sự bí mật, anh muốn cho y thấy sự thật, loại trừ cho y rác rưởi, đem lại bản chất chân thực của y. Thật là một công việc khó khăn, và khổ tâm cho anh, vì anh có thể mất một người bạn.

Anh tiến tới đích rất rất chậm chạp. Phải để nhiều tháng trôi qua trước khi khơi động mạnh mẽ và tiến sâu vào lòng sự vật. Hai người còn ở xa nhau tuy thân thiết với nhau, giữa hai người vẫn còn sợi dây cung căng thẳng. Họ tiến dần lại gần nhau, một người thông suốt tất cả, một người mù tịt không biết gì; Narziss đỡ bận tâm vì Goldmund là kẻ đui mù mà không biết mình đui mù.

Narziss mở lối vào thứ nhất bằng cách rọi ánh sáng vào câu chuyện ngày trước, cậu bé trong phút xúc động và mềm yếu đã hướng về anh. Cuộc thăm dò không đến nỗi khó như anh tưởng. Đã từ lâu Goldmund thấy cần phải kể lẽ chuyện đi chơi đêm ấy, nhưng không có ai, trừ viện trưởng mà y có thể tin cậy được, nhưng viện trưởng không phải là cha rửa tội của y. Narziss chọn lúc thuận tiện nhắc lại kỷ niệm lúc ban đầu kết bạn với y và dần dần nói chuyện bí mật của y, y trả lời không e lệ: đáng tiếc là chưa có lệnh cho anh nghe tội xưng tội, tôi vẫn muốn trút gánh nặng này đi và chịu hình phạt để chuộc tội. Nhưng tôi không thể nói điều ấy với cha rửa tội.

Narziss thận trọng và tiến sâu thêm. Anh đã tìm ra vết tích. “Chú có nhớ cái ngày chú yếu mệt không, chúng ta chơi thân nhau từ ngày ấy. Tôi thường nghĩ đến luôn, có lẽ chú không nhận thấy chứ lúc ấy tôi rất hoang mang.”

“Trời! Anh mà hoang mang à! Tưởng chỉ có tôi bối rối, tôi đứng ì ra đó, nghẹn ngào, không nói được gì, rồi sau đó òa khóc như một đứa con nít. Trời ơi! Bây giờ tôi cũng còn xấu hổ tưởng rằng không có mặt mũi nào trông thấy mặt anh nữa. Anh đã trông thấy tôi hèn nhát đến thế!”

Narziss cẩn thận tiến tới:

“Chú cũng biết như thế cũng khó chịu thật. Con trai mạnh dạn và can đảm như chú mà đứng khóc trước mặt người lạ, người ấy lại là thầy học, điều đó không hợp tính tình của chú thật. Nhưng thiết nghĩ khi đã cảm sốt thì đến như Aristote cũng phải có điệu bộ lơ lửng. Thế mà tôi cứ tưởng chú bị bệnh thật. Té ra chú chẳng có bệnh gì cả, phòng phải bệnh sốt rét, vì thế mà chú xấu hổ phải không. Chú xấu hổ vì cái gì khác, tôi không biết cái gì ám ảnh chú. Thế có điều gì khác thường không?”

Goldmund ngập ngừng một chút rồi thông thả nói:

“Có, có một truyện khác thường, thí dụ như anh là Cha giải tội cho tôi, và lại, dù sao cũng phải có ngày tôi phải xưng tội.”

Y cúi mặt xuống, kể lại chuyện đêm ấy. Narziss mỉm cười trả lời:

“Xuống làng chơi là điều nghiêm cấm thật, nhưng có nhiều việc nghiêm cấm người ta vẫn vi phạm mà chỉ mỉm cười; cùng lắm người ta xưng tội thế là xong, khỏi phải bận tâm đến nữa. Tại sao chú lại không thể có những lúc điên rồ như những bạn trẻ khác? Việc nghiêm trọng đến thế kia ư?”

Goldmund không nhin nổi được nữa; y nổi nóng: “Anh nói như một ông thầy học, anh biết rõ ông thầy học nói gì. Đã đành là tôi không thấy có gì là nặng tội khi mình trái phép nhà trường theo học trò bậy bạ một chút, tuy rằng làm như vậy không phải mình tập tành vào sống trong nhà tu...”

Narziss vội cắt lời:

“Thôi chú! Chú không biết rằng đối với nhiều thầy tu kính tìn, đó cũng là một thử thách rất cần ư? Chú không biết rằng một trong còn đường ngắn nhất để tiến tới thánh đức là sống trụy lạc ư?”

“Đừng nói như thế! Tôi muốn nói rằng lương tâm không đến nỗi cắn rứt tôi vì một chuyện nhỏ không vâng lời như thế. Còn truyện khác. Truyện đàn bà. Tôi không thể nói rõ cảm tưởng của tôi. Tôi có cảm tưởng rằng nếu tôi không dẫn được lòng, nếu tôi chỉ đưa tay ra nắm lấy tay nó là tôi không thể nào lùi lại được: tội lỗi sẽ hành hạ tôi như vào cửa địa ngục mà không bao giờ thoát ra được. Thế là hết mộng đẹp, còn gì là đạo đức, tình yêu Thương Đế và yêu điều thiện.”

Narziss trầm ngâm suy nghĩ và gật đầu, rồi thông thả nói như tìm từng chữ:

“Tình yêu Thương Đế khác, lòng yêu điều thiện khác. Trời ơi! Nếu cuộc đời

cũng giản dị như thế, cái gì là tốt chúng ta đều biết; đã nói trong các điều răn. Điều răn chỉ là một phần nhỏ của Thượng Đế. Thượng Đế không chỉ ở trong các điều răn. Chỉ có thể giữ đúng các điều răn khi ở xa Thượng Đế!”

“Thế anh không hiểu tôi à?”

“Hiểu chứ, tôi hiểu chú lắm. Chú cảm thấy trong con người đàn bà có cái tinh túy mà chú gọi là “đời”, là “tội lỗi”. Hình như chú cho rằng tất cả những tội lỗi khác chú không thể nào mắc phải được, hay chú có phạm vào chẳng nữa cũng chẳng sao. Chú có thể xưng tội và chuộc tội. Nhưng còn tội kia thì không thể nào tha thứ được.”

“Quả vậy, tôi cũng nghĩ vậy.”

“Đó, tôi cũng hiểu chú đấy nhé. Chú cũng không đến nỗi lầm lỗi nặng. Chuyện Eva và con rắn không phải chuyện hoang đường vô bổ. Tuy nhiên, không phải là chú có lý đâu. Nghĩ như vậy chú sẽ có lý nếu chú là viện trưởng Daniel hay cha Chrysostome, nếu chú là một giám mục, một cha giảng đạo, hay là một thằng nhỏ, nhưng chú chẳng là một ai cả. Chú chỉ là một cậu học trò, chú có trí ở lại tu viện mãi mãi, hay ông cụ muốn cho chú ở lại đây, nhưng chú không cam kết điều gì cả, chú cũng không có mệnh lệnh ông cụ. Nếu ngày nay hay ngày mai chú mê một người con gái nào và bị cám dỗ chú cũng không làm trái lời cam kết, không nuốt lời thề.”

Glodmund rất cảm động mà rằng: “Không cam kết trên giấy tờ thật, chỉ là lời hứa miệng; nhưng tôi coi lời hứa đó là cái gì thiêng liêng. Anh có nhận thấy nhiều cái đối với người khác thật quan trọng mà đối với tôi không có nghĩa lý gì không? Anh cũng không nhận lệnh của ai, anh không hứa hẹn gì mà anh cũng không cho phép anh đụng đến đàn bà. Hay là tôi lầm? Có phải anh là người đúng như tôi nghĩ không? Có phải tự lòng anh đã có lời nguyện mà anh không hề nói với người trên và anh coi như phải giữ suốt đời không? Có phải anh cũng như tôi không?”

“Không, tôi không như chú đâu. Đành là tôi có giữ một lời hứa mà tôi không nói ra, chú nói đúng. Nhưng tôi không giống chú chút nào. Bây giờ tôi nói với chú điều này, chắc rồi sẽ có ngày chú nghĩ tới: “Tôi chơi thân với chú không có mục đích gì khác, không có ý nghĩa gì khác, mà chỉ để nói ra cho chú biết rằng chú khác hẳn tôi.”

Goldmund kinh ngạc. Narziss nói một giọng không để cho ai phản đối. Y ngồi yên lặng. Nhưng tại sao bạn y lại nói thế? Tại sao lời nguyện câm lặng của Narziss lại thiêng liêng hơn lời nguyện của y? Hay anh cho y chỉ là đứa trẻ, anh coi thường y? Y lại bắt đầu chán nản, y thấy tình bạn kỳ dị này rắc rối quá. Narziss đã biết rõ sự bí mật này của y. Trong người y ẩn náu chân tướng bà Eva, người mẹ đầu tiên của loài người. Nhưng tại sao trong người thiếu niên tươi đẹp và khỏe mạnh này dục tình lại bị ngăn cản bởi một sức mạnh ghê gớm ngay từ buổi đầu? Có phải một con quỷ, một kẻ thù bí hiểm đã phân tán con người tươi đẹp ấy ra làm hai mảnh làm cho y chống lại những bản năng chính yếu của y. Như vậy phải lòng bắt con quỷ, lột trần nó ra mới có thể đánh bại nó được.

Trong khoảng thời gian ấy, bạn bè của Goldmund lánh mặt y thêm, không để ý tới y, hay đúng ra họ cảm thấy y không để ý đến họ: theo một nghĩa nào đấy, họ làm cho y phản bội. Không ai thích cho y thân thiết với Narziss. Người có ác ý lấy làm bất bình và cho rằng thân thiết như thế là trái lẽ - nhất là những người say mê một trong hai gã thanh niên ấy. Những người biết rõ sự giao du của hai người bạn ấy không có gì là xấu xa cũng lắc đầu. Không ai thấy hai người thân nhau mà vui vẻ cả. Hình như hai người thân nhau đã tách rời ra khỏi cộng đồng trường học, hai người có vẻ tự cao tự đại khinh miệt cộng đồng. Như thế không phải là sống hòa đồng, không phải tinh thần thiên chúa giáo, như thế là trái nghịch trong một tu viện.

Tiếng xì xào, nói xấu, vu cáo, đến tai viện trưởng Daniel. Bốn mươi năm ở tu viện này ông đã thấy nhiều chuyện thân thiết giữa hai thanh niên. Đó là một khía cạnh của sinh hoạt tu viện, có khi làm nên vẻ tươi đẹp của tu viện, có khi là một tai họa. Ông định tâm không can thiệp vào làm gì, ông vẫn để ý coi chừng nhưng không dấn động gì đến cả. Một tình bạn lửa lẩn và xa lánh tất cả như thế rất hiếm, hẳn là không tránh được nguy hiểm; nhưng không khi nào ông nghi ngờ sự trong sạch bởi vậy ông cứ để cho mọi việc trôi qua. Nếu Narziss không được các giáo sư và học trò trọng đãi đặc biệt, thì viện trưởng đã chẳng ngần ngại mà nghiêm cấm họ gần nhau như thế. Goldmund xa cách chúng bạn và chỉ có một giáo sư hơn tuổi thân thiết với mình như thế thì không hay gì. Nhưng sao lại nỡ ngăn trở bước tiến trong nghề dạy

học là sở vọng của Narziss, khi anh là người ưu tú có nhiều phú tính và được các thầy học coi là ngang hàng hay hơn mình? Nếu anh không xứng với chức vụ, nếu vì tình bạn mà anh thiên vị hay lười biếng thì ông đã cách chức anh ngay. Nhưng không có gì để buộc tội anh, chỉ có tiếng đồn và lời ta thán của những người ghen tị.

Ngoài ra viện trưởng biết rõ những ưu điểm của Narziss, anh biết người một cách sâu sắc và như thế cũng có cái đáng ngại. Ông không muốn đánh giá quá cao ưu điểm của anh nhưng ông muốn anh có những ưu điểm khác.

Ông không ngờ rằng Narziss đã khám phá ra nét độc đáo trong cá tính của Goldmund có cái gì khác ngoài hình ảnh một đứa trẻ dĩnh ngộ ai cũng phải yêu, y mới là học sinh trọ học ở tu viện có lòng sốt sắng - có vẻ hơi già - muốn tự coi mình là người của tu viện, gần như huynh đệ trong tôn giáo. Ông không sợ Narziss khơi động hay kích lệ lòng nhiệt thành đó, đáng cảm động nhưng chưa được chín chắn. Điều đáng sợ cho Goldmund là bạn y có thể truyền cho y tính tự phụ của người trí thức, tính kiêu ngạo của người có học uyên bác. Nhưng ông cho rằng đối với người học trò ấy sự nguy hiểm không đến nỗi to tát, có thể để cho y chịu sự thử thách. Ông nghĩ rằng một vị quản đốc điều khiển những người tầm thường sẽ được rảnh rang, dễ chịu, dễ xử trí hơn là chỉ huy những người tài trí và dũng mãnh, nghĩ thế ông không khỏi thở dài và mỉm cười. Nhưng ông không muốn để cho sự ngờ vực xâm nhập vào người ông, ông không muốn bạc nghĩa với Thượng Đế vì Thượng Đế đã cho ông hai nhân vật ưu tú.

Narziss nghĩ rất nhiều về trường hợp bạn anh. Đã từ lâu, anh hiểu bạn anh vì anh có khiếu đặc biệt về linh cảm và thấu đáo tính tình và xu hướng của người khác. Cứ xem sức sống tỏa ra từ người thanh niên ấy thì biết: y có đủ tất cả dấu hiệu một người có cảm giác tinh vi, linh hồn phong phú, có thể là một nghệ sĩ, dù sao thì cũng là một người có tình cảm mạnh mẽ, số mệnh và hạnh phúc của họ ở điểm nóng nảy, dễ bùng nổ và hiến dâng trọn lòng mình. Tại sao một người đa cảm, một người có cảm giác tinh vi và phong phú, có thể cảm thấy mãnh liệt vẻ đẹp của một bông hoa, của lúc rạng đông, của một con ngựa, của chim bay, của âm nhạc, có thể yêu mến những cái đó; một người như thế lại có sức làm một người trí thức, một nhà tu khổ hạnh chăng?

Narziss nghĩ rất nhiều về trường hợp ấy. Anh không biết người cha đã thuận tình để cho con phát triển theo khuynh hướng ấy hay khuyến khích con ông đi theo con đường khác? Ông đã dùng phương pháp màu nhiệm nào làm mê muội con mình khiến cho nó lầm tưởng con đường khổ hạnh là xu hướng và bổn phận của nó? Người cha này là người thế nào? Đã nhiều lần anh đưa câu chuyện đến chỗ ấy và Goldmund cũng có nói đến cha mình, nhưng anh không thể nào hình dung ra được, không thấy được chân tướng người cha. Như thế có lạ lùng và đáng ngờ vực không? Khi Goldmund nói đến một con cá rô câu được hồi còn bé, khi y mô tả con bướm, bắt chước tiếng chim hát, kể chuyện gì về bạn bè, về một con chó, một người ăn mày thì các hình ảnh đều trở nên linh động, người ta trông thấy những vật ấy. Khi y nói đến cha mình, người ta không trông thấy gì cả. Không, nếu người cha ấy thực sự hiện diện trong tâm khảm Goldmund như một khuôn mặt quan trọng mãi liệt ngự trị trên hết thì y đã mô tả khác, khơi lại những hình ảnh khác về cha mình. Narziss không lấy làm trọng vọng người cha, anh không thích ông cụ, có khi anh tự hỏi ông ta có phải là cha của Goldmund không. Đó là một vật tôn thờ không có thực. Nhưng tại sao người cha ấy có uy lực đến như vậy? Tại sao ông ta làm cho tâm hồn y mơ mộng đến với những điều trái với thể chất y như vậy?

Goldmund cũng bận tâm suy nghĩ, mặc dù y biết chắc vẫn khổ tâm vì ý kiến của mình không được bạn xem trọng, bạn vẫn cho mình là trẻ con. Và Narziss muốn nói gì khi anh cứ luôn luôn bảo rằng y không giống anh?

Nhưng y không thể nghĩ đến những điều ấy suốt ngày. Y không thể suy tư lâu được. Y có nhiều việc để làm cho hết ngày. Y thường hay xuống nhà bác gác cửa và ý hợp tâm đầu với bác lắm. Y không ngừng xin phép hoặc tìm mưu kế để cười con ngựa Bless, y được lòng những người làm ở tu viện, nhất là người thợ xay bột; người này thường cùng tên đầy tớ săn bắt cầy hay chiên bánh bột ngọt, Goldmund chỉ ngửi mùi thơm là nhắm mắt cũng biết. Dù rằng y thường chơi với Narziss, nhưng y cũng còn nhiều giờ để làm những việc theo thói quen và tìm những thú vui ngày trước. Những buổi lễ cũng là dịp cho y tìm thấy khoan khoái. Y thích cùng chúng bạn hát thánh ca, cầu nguyện trước một bàn thờ, nghe kinh bằng tiếng La Tinh trịnh trọng,

y thích ngắm qua làn khói nhang các đồ thờ óng ánh vàng son, khuôn mặt thư thái đáng kinh ngạc của các tượng thánh trên cột trụ, các vị thánh trong Phúc Âm với những con vật tượng trưng, Thánh Jacques với cái bị và cái mũ hành hương.

Y quyến luyến những khuôn mặt bằng đá hay bằng gỗ đỏ. Y lấy làm thích thú mà tưởng tượng ra những đồ vật ấy với mình có liên lạc bí hiểm; y nhìn ra những người cha đỡ đầu, những người che chở cho mình, dẫn dắt mình trên đường đời, những người toàn tri toàn thức, trường tồn bất diệt. Y cũng cảm thấy sự đồng thanh đồng khí kín đáo vỗ về giữa tâm hồn ngây thơ dễ cảm của y với hàng cột trụ, khung cửa bàn thờ, tượng và mũ, đường nét xinh xắn, hoa lá cây cỏ ở phiến đá chân cột uốn cong lại rất gợi cảm và làm rung động trái tim. Sống bên cạnh một thế giới cây cỏ và súc vật câm lặng do bàn tay người tạo ra, sự hiện diện của những nhân vật, súc vật, và cỏ cây bằng đá và bằng gỗ với y hình như là một cái bí hiểm quý giá và sâu sắc. Thường thường y để ra một giờ để vẽ lại những khuôn mặt, những con vật, những khóm hoa ấy, y cũng thử vẽ lại những bông hoa thật, những con ngựa thật, những mặt người thật.

Y cũng yêu những bài hát trong nhà thờ, nhất là những bài ca Thánh Mẫu. Y thích những âm điệu bất di bất dịch và đúng nhịp luôn luôn lặp lại những lời ca ngợi và cầu xin. Y có thể thành tâm mặc niệm và dõi theo ý nghĩa bài hát, y cũng có thể quên ý nghĩa đi, chỉ thường thức nhịp điệu trịnh trọng của câu thơ, để cho mình thấm nhập âm hưởng sâu xa và ngân nga, những tiếng âm rậm rạp và vang dội trong câu thơ nhắc đi nhắc lại một cách kính cẩn. Trong thâm tâm y không ưa thích khoa học, văn phạm và luân lý, tuy rằng những môn ấy cũng có vẻ đẹp của chúng, y thích thế giới hình ảnh và âm thanh của lễ tiết.

Luôn luôn, y có lúc thoát ra khỏi sự cô đơn cách biệt với chúng bạn. Rồi sau, y thấy khổ tâm và buồn nản khi xa cách chúng bạn, quanh mình chỉ có sự lạnh lùng. Bao giờ y cũng tìm được cách làm cho một người bạn cau có ngồi bên cạnh phải bật cười, làm cho một người nằm giường bên phải tán chuyện với y. Y cố sức làm việc độ một giờ, nghỉ ngơi cho thoải mái và tỏ vẻ dễ thương làm cho chúng bạn để ý, để tâm đến mình chốc lát. Vì cố gắng

gần gũi bạn bè như thế, hai lần nữa họ lại mời y xuống làng tuy y không muốn đi. Thế là y sợ hãi và rùng mình lánh xa. Không, y không xuống làng nữa. y đã quên được đứa con gái tóc bện, không bao giờ nghĩ đến nữa, hay gần như không bao giờ nghĩ đến nữa.

Trong một thời gian khá lâu, Narziss tiến tới gần sự bí mật của Goldmund nhưng không có kết quả. Anh ta đã thử đánh thức y, dạy cho thứ ngôn ngữ để bộc lộ sự bí mật ấy nhưng như vô hiệu.

Y đã cho anh biết gốc tích của y, xứ sở của y hồi thơ ấu, nhưng những sự kiện ấy không gợi lên cho anh một hình ảnh nào. Anh chỉ biết một người cha hình dung mờ mịt đường nét không rõ, nhưng cậu bé tôn kính hết lòng, anh chỉ biết chuyện mơ hồ một người mẹ mất tích hay chết đã lâu, chỉ còn là một cái tên gọi không gợi lên ý nghĩa gì cả. Anh là người biết đọc tâm hồn kẻ khác, dần dần anh nhận ra bạn anh thuộc về những người quên mất một phần quá khứ của mình, những người vì ép buộc hay vì mê hoặc, đành chịu bỏ quên một quãng đời mình. Trong trường hợp ấy hỏi han và khuyến khích suông chỉ là vô ích, anh cũng nhận thấy anh quá tin tưởng ở khả năng của lý trí và anh đã nói nhiều mà chẳng được việc gì.

Nhưng không đến nỗi vô bổ vì anh đã gây được tình bạn và thói quen chung sống với nhau. Tuy rằng thể chất hai người khác biệt nhau, nhưng hai người đã học lẫn nhau được nhiều; bên cạnh tiếng nói là và lí trí, dần dần họ hiểu tâm hồn nhau bằng dấu hiệu; hiện tượng ấy ví như hai thị trấn gần nhau; tuy có con đường cho ngựa xe qua lại, nhưng hai bên còn biết bao những ngõ tắt lối quanh; lối đi cho trẻ con; lối mòn cho trai gái, ngõ ngách cho chó và mèo người ít khi thấy được. Nhờ có tình yêu mến, trí tưởng tượng của Goldmund dần dần thâm nhập vào tư tưởng và ngôn ngữ của bạn bằng những ngõ ngách kỳ ảo; còn Narziss, anh cũng thấm hiểu cách nhìn đời và cách sinh sống của bạn không cần lời nói. Trong ánh sáng tinh thần, dần dần có sự tiếp xúc giữa linh hồn hai người, tiếng nói chỉ đến sau. Nhờ vậy mà hai người ngạc nhiên rằng, một ngày nghỉ nọ họ ngồi nói chuyện với nhau trong thư viện, họ hiểu thấu chỗ thâm sâu của tình bạn ấy, khám phá ra ý nghĩa và rọi những tia sáng ra xa.

Họ bàn đến khoa chiêm tinh. Ở tu viện không ai học chiêm tinh, và chẳng tu viện cũng cấm đoán. Narziss cắt nghĩa rằng chiêm tinh học là phối trí thành hệ thống muôn ngàn sắc thái tâm tình, cả số mệnh con người nữa.

Goldmund vội xen vào: “Lúc nào anh cũng nói đến sự khác biệt của mọi người, lâu dần tôi nhận thấy anh chỉ có điểm ấy là đặc biệt hơn cả. Thí dụ anh nói tôi có chỗ rất khác biệt với anh, tôi vẫn có cảm tưởng rằng sự dị biệt ấy không phải cái gì khác tính hăm hở tìm ra sự dị biệt bất cứ ở đâu.”

Narziss: “Hẳn là, chú có lý. Sự dị biệt đối với chú chẳng có gì là quan trọng, đối với tôi chỉ có nó là đáng kể. Tôi là một nhà bác học với tất cả bản chất của tôi; khoa học là tất cả vận mệnh của tôi. Làm khoa học, cũng như chú nói, chẳng có gì khác sự hăm hở tìm ra những chỗ dị biệt. Không có cách định nghĩa tinh lý khoa học nào đúng hơn thế. Đối với chúng tôi, những nhà khoa học, không có gì quan trọng bằng cách phân biệt cái này với cái khác; khoa học là nghệ thuật phân biệt. Như vậy, tìm xem người này có tính nết khác người kia thế nào để hiểu họ.”

Goldmund: “À phải, người nào đi guốc nông dân thì người ấy là nông dân, người khác đội vương miện là ông vua. Đó là những cái khác biệt thật, nhưng đứa trẻ cũng biết không cần đến khoa học của anh.”

Narziss: “Nhưng nếu ông vua và người dân cày cùng mặc áo như nhau thì đứa trẻ không phân biệt được nữa.”

Goldmund: “Khoa học cũng không nốt.”

Narziss: “Có chứ! Khoa học cũng chẳng khôn ngoan gì hơn đứa trẻ thật; nhưng khoa học khiên nhẫn hơn. Khoa học ghi lấy những đặc điểm thú vị nhất.”

Goldmund: “Những đứa trẻ thông minh cũng có thể nhận ra ông vua nếu nó để ý đến mắt nhìn và phong cách con người. Tóm lại, nhưng người thông thái các anh kiêu ngạo lắm; các anh vẫn cho rằng chúng tôi là những người đàn độn hơn các anh. Người ta có thể rất thông minh mà không cần đến khoa học.”

Narziss: “Tôi rất sung sướng khi chú bắt đầu hiểu mình đó. Rồi chú sẽ hiểu rằng khi tôi nói chú khác biệt tôi, tôi không nói đến sự thông minh hơn hay đàn độn hơn, tốt hơn hay xấu hơn, tôi chỉ nói rằng chú khác tôi.”

Goldmund: “Nếu thế thì đã dễ hiểu. Đăng này anh không chỉ nói tính tình khác biệt mà còn nói đến sự khác biệt số mệnh, về cuộc đời của chúng ta. Tại sao số mệnh anh lại khác tôi. Anh cũng như tôi theo thiên chúa giáo, anh

cũng như tôi quyết tâm theo đời nhà tu. Anh cũng như tôi, đều là con của Đức Chúa Cha. Chúng ta cùng mục đích tìm hạnh phúc vĩnh viễn. Số mệnh chúng ta cũng như một: Trở về cùng Thượng Đế.”

Narziss: “Đúng lắm, đứng trước tôn giáo ai cũng như ai, nhưng trong đời sống thì không như vậy. Kẻ tín đồ được chúa yêu, ngã đầu trên ngực Chúa, kẻ khác phản Chúa không cùng một số mệnh với người kia.”

Goldmund: “Anh là người ngụy biện. Luận điệu của anh không làm chúng ta gần nhau.”

Narziss: “Không có đường lối nào làm chúng ta đến gần nhau.”

Goldmund: “Sao anh lại nói thế.”

Narziss: “Tôi nói cũng như tôi nghĩ. Chúng ta không thể đến gần nhau như mặt trời không thể đến gần mặt trăng. Chúng ta như mặt trời và mặt trăng. Mục đích chúng ta không phải đồng hóa người này hay người kia, mục đích của chúng ta là tìm hiểu xem người chúng ta như thế nào, rồi mỗi người học cách nhìn và tôn trọng chân tướng của nhau: mỗi người chúng ta là cái gì trái ngược nhau và bổ túc cho nhau.”

Goldmund lấy làm kinh ngạc, cúi đầu lặng thinh buồn thiu. Sau cùng y nói: “Có phải vì thế mà anh coi thường ý kiến của tôi chăng?”

Narziss ngập ngừng một chút rồi mới cất giọng nói rành rọt và đanh thép: “Chính vì thế đó. Chú phải tập cho quen đi, tôi chỉ coi trọng có con người chú thôi. Tôi coi trọng từng giọng nói của chú, từng cử chỉ, từng tiếng cười của chú. Trong người chú tôi chỉ coi trọng cái gì là chính yếu và cần thiết. Tại sao chú lại muốn tôi coi trọng ý kiến của chú trong khi chú có nhiều điểm ưu tú khác?”

Goldmund mỉm cười cay đắng: “Biết mà, anh vẫn coi tôi còn trẻ con.”

Narziss không chịu nhượng bộ: “Tôi coi một phần tư tưởng của chú còn con trẻ. Lúc này tôi đã nói một đứa trẻ con có lương tri không kém gì một nhà bác học. Nhưng khi một đứa trẻ con bép xép nói đến khoa học thì nhà bác học không coi ý kiến của nó ra gì cả.”

Goldmund vội cãi lại: “Không nói đến khoa học anh cũng vẫn chê cười tôi. Anh làm như lòng tin của tôi, tất cả cố gắng học hành tấn tới, ý định vào sống trong nhà tu của tôi chỉ là trò trẻ con.”

Narziss nhìn y một cách nghiêm nghị: “Tôi chỉ coi chú quan trọng khi chú là thằng Goldmund. Nhưng chú không luôn luôn là thằng cha đó. Ước vọng quý giá nhất của tôi là chú cứ là thằng Goldmund hoàn toàn. Chú không phải là nhà bác học, chú không phải là vị thầy tu. Một nhà bác học, một thầy tu chỉ đẽo bằng gỗ tạp rẻ tiền, chú tưởng tượng ra tôi cho chú là người kém bác học, kém luận lý, hay không được nhiệt thành với tín ngưỡng. Nhưng không phải thế! Chú ít là chú quá đối với tôi.”

Sau bữa chuyện trò ấy, Goldmund trở về nhà bẽn lẽn và thương tổn tự ái, nhưng mấy ngày sau y vẫn muốn tiếp tục câu chuyện. Chuyển này, Narziss nói được cho y hiểu những điểm dị biệt của hai người, cho y thấy một hình ảnh của y khó mà y chấp nhận được.

Narziss đem hết nhiệt tâm ra để biện minh. Anh cảm thấy ngày hôm nay Goldmund sẵn lòng nghe anh và chấp nhận lời nói của anh dễ dàng hơn. Anh biết là anh đã chinh phục được bạn. Ngây ngất vì sự thành công ấy anh đã nói nhiều hơn anh muốn nói, anh để lời nói của mình dẫn dắt mình đi.

“Chú thấy không, chỉ có một điểm là tôi lợi hơn chú. Tôi biết mở to hai con mắt còn chú nửa thức nửa ngủ, có khi ngủ hẳn. Tôi gọi là một người tỉnh, người nào hiểu mình bằng hết tâm trí, bằng nhược điểm và ưu điểm thầm kín mà lý trí không kiểm soát được, người nào biết sử dụng những khả năng ấy. Chú hãy đọc lấy điều ấy, cuộc gặp gỡ của chúng ta có ý nghĩa cho dù là như thế, trong người chú, thiên nhiên và ý tưởng, thế giới ý thức và thế giới mơ mộng cách xa nhau một trời một vực. Chú đã quên mất thời thơ ấu. Quãng đời thơ ấu đó từ đáy thăm tâm hồn muốn trở lại chiếm đoạt chú. Nó sẽ làm cho chú khốn khổ cho đến khi chú chịu nghe lời kêu gọi của nó. Như tôi đã nói, tôi thức tỉnh hơn chú nhiều. Tôi vượt khỏi chú đến hàng trăm dặm vì thế tôi có thể giúp ích cho chú. Còn những điểm khác thì chú hơn tôi hẳn, không thể chối được. Đúng hơn, chú sẽ vượt tôi khi nào chú tìm thấy bản chất chân thật của chú.”

Goldmund nghe nói lấy làm ngạc nhiên, nhưng nói đến câu: “chú đã quên tuổi thơ ấu”, y giật mình như bị trúng mũi tên, Narziss không nhận thấy vì theo như thói quen, lúc nói anh đưa mắt xuống hay nhìn thẳng trước mặt,

hình như làm thế anh dễ tìm ra câu nói. Anh không nhận thấy mặt Goldmund bất thần rối loạn rồi xám ngắt:

“Hơn anh à!” Y chỉ lắp bắp để nói cho có nói. Nét mặt y đanh lại.

“Đúng thế, những người như chú, những người có tình cảm bén nhạy, có tâm hồn, những nhà thơ, những người mà có cuộc đời chỉ là tình ái, những người ấy thường luôn luôn hơn chúng tôi, trong người chúng tôi chỉ có trí khôn là hơn trội. Các anh, các anh thuộc về giống mẹ. Các anh sống đầy đủ, chúng tôi sống trừu tượng. Các anh hưởng cuộc đời đầy đủ, với vị ngọt trái cây, với vườn tình êm ái, với nghệ thuật cao siêu. Các anh đặt chân trên cõi đất, chúng tôi sống trong trừu tượng, chúng tôi có thể nghẹt hơi trong hư không. Chú là nghệ sĩ, tôi là nhà tư tưởng. Chú ngủ trên trái tim người mẹ, tôi thức tỉnh trong bãi hoang. Tôi có mặt trời soi sáng cho tôi, còn ánh trăng sao dành riêng cho chú. Đêm ngủ chú mơ màng đến con gái, tôi chỉ mơ màng đến học trò.”

Goldmund mở to hai mắt, y nghe Narziss nói một cách say sưa như mình lại say mê lời nói của mình. Hơn một lời nói ấy đã đâm vào người y như một lưỡi kiếm. Những câu cuối cùng làm y tái mặt, ngồi nhắm mắt lại. Narziss trông thấy lấy làm lo ngại, hỏi lại y thì y trả lời với giọng hết tinh thần:

“Đã có một lần tôi ngã quy trước mặt anh, không ngăn cản được mình khóc òa, anh nhớ không? Không thể xảy ra lần thứ hai. Tôi không cho phép tôi như thế, tôi cũng không tha thứ cho anh đâu. Thôi anh đi chỗ khác đi, để mình tôi ở đây. Anh đã nói những lời ghê gớm.”

Narziss rất cảm động. Anh đã để cho lời nói của anh lôi cuốn anh đi. Anh có cảm tưởng là anh nói hơn lúc bình thường. Bây giờ anh phải kinh ngạc rằng một vài câu nói của anh đã kích động bạn anh đúng vào nhược điểm, để bạn một mình thì không đành nên anh ngần ngừ vài giây. Trán Goldmund nhăn lại, như thế có nghĩa là y đã cả quyết, anh lui lui bước ra để bạn ở lại một mình với sự cô đơn rất cần cho y.

Lần nay sự kích thích mạnh mẽ không tan thành nước mắt. Biết chắc mình bị một vết thương nặng không lành được, như bạn đã đâm y một nhát dao giữa ngực, y dừng lại thở hổn hển, tim thắt lại như chết được, mặt trắng bạch như tờ giấy, hai tay không còn cảm giác gì nữa. Y lại đau đớn như lần trước,

mạnh mẽ hơn vài phần. Y lại thấy nghẹn thở, thấy phải đối diện với một cảnh tượng hãi hùng, một cái gì không thể chịu đựng nổi. Nhưng lần này nước mắt không đến giải cứu cho y, giúp cho y vượt qua cơn thử thách. Trời đất ơi! Cái gì vậy? Người ta đã cắt cổ y à? Đã giết y à? Người ta đã nói những câu nào độc ác thế?

Y thở hổn hển. Như một người trúng độc, y cần phải tống khứ ngay chất độc đã ngấm sâu vào người. Y nhoai đi như người bơi, ra khỏi phòng, y như người không hồn, chạy vào những chỗ yên lặng nhất, vắng người nhất trong tu viện qua những lối đi, những cầu thang, ra ngoài trời ra chỗ khoáng đãng. Y đến một chỗ khuất nẻo nhất trong tu viện; trên những luống cỏ xanh, mặt trời sáng chói lợi chiếu qua bầu không khí thoảng hương thơm ngọt ngào bông hồng.

Narziss không ngờ mình đã làm cái gì mình định làm từ lâu. Anh đã gọi đúng tên con quỷ vẫn ộp hồn bạn anh; anh đã đương đầu với nó. Một câu nói nào đó đã đụng đến bí mật làm cho nó chồm lên, gây ra sự đau đớn mãnh liệt. Anh đi quanh tu viện tìm bạn rất lâu mà không thấy.

Goldmund đứng dưới một cái cửa cuốn thông từ chỗ dạo mát đến mảnh vườn nhỏ. Trên mỗi chiếc cột chống đỡ nóc hình vòng cung, đều chạm ba cái đầu thú vật, đầu chó hay đầu chó sói bằng đá, hai con mắt tròn xoe nhìn xuống. Nọc độc đục khoét y rất đau đớn để tìm lối ngoi ra ánh sáng một cách vô vọng. Như cái máy, y nhìn lên thì thấy ba con vật xâm nhập vào người y, vào ruột gan y, cất tiếng sủa vang, đưa hai con mắt dữ tợn.

“Ta chết đây!” Y thấy sợ hãi vô cùng. Ngay sau đấy, y run lên vì lo lắng, tự nhủ “Thôi ta mất trí rồi, ba cái miệng con vật cắn nuốt ta.”

Y run rẩy ngã xuống chân cột. Sự đau đớn đã tới cùng cực, nó mạnh bạo quá sức. Chung quanh y mọi vật đều quay cuồng, y ngất đi chết giấc, mặt úp xuống đất, phút giải thoát không biết gì nữa đang mong đợi đã đến.

Ngày hôm ấy không mang lại cho viện trưởng chút gì vui vẻ. Lại một lần nữa, hai thầy tu già vì chuyện thù hiềm cũ, kéo nhau lên phòng ông, họ lè nhè đổ lỗi cho nhau, cãi nhau om sòm vì những chuyện phù phiếm. Ông nghe hai người nói – lâu quá – quở mắng họ nhưng vô hiệu, sau cùng ông tống ra, cho người lãnh một hình phạt nặng. Ông lấy làm buồn rằng tất cả

những chuyện ấy chỉ là mất công vô ích. Ông mệt mỏi đi vào nhà nguyện cầu kinh nhưng không tìm được chút an ủi. Chợt ngửi thấy mùi hoa hồng thoang thoảng, ông trở ra lối dạo mát cho thoáng khí trong chốc lát. Ông trông thấy trò Goldmund nằm sóng sượt bất tỉnh nhân sự trên thềm. Ông sờ y dậy, kinh ngạc vì sắc tái nhợt của khuôn mặt bình thường đẹp đẽ trẻ trung là thế. Ngày hôm nay thật là xui xẻo: lại chuyện này nữa! Ông muốn vực người thanh niên lên nhưng không đủ sức mang gánh nặng ấy. Ông thở dài sườn sượt, đi gọi hai người tu sĩ trẻ đến khiêng đi và cho gọi cha Anselme, vị tu sĩ làm thầy lang. Đồng thời cũng gọi Narziss đến. Anh này được thông báo mau lẹ và đến ngay lập tức.

“Anh đã biết rồi à?” Ông hỏi.

“Thưa có phải chuyện Goldmund không? Vâng, con biết rồi. Con vừa được biết y đau hay gặp tai nạn và người mới vực y về.”

“Phải, tôi thấy y nằm sóng sượt ngoài kia. Y có việc gì đâu mà ra ngoài ấy làm gì. Không phải là tai nạn; y bất tỉnh nhân sự. Cha không muốn có những chuyện như thế. Hình như con cũng biết vụ này hay ít ra con cũng biết chút gì. Nó chơi thân với con lắm phải không? Vì vậy cha cho gọi con đến.”

Narziss vẫn như mọi khi, tự chủ hành vi ngôn ngữ, anh nói qua về chuyện bàn luận với Goldmund. Goldmund đã tỏ ra lanh lợi khi nghe lời anh nói. Viện trưởng gật đầu, hơi tỏ vẻ bất bình.

“Những chuyện ấy kỳ dị thật.” Ông nói, cố giữ vẻ bình tĩnh. “Những điều con nói với nó có thể coi là sự can thiệp vào đời sống nội tâm của người khác; như thế là con đã đóng vai chỉ đạo lương tâm nó. Con chưa được phép làm thế. Tại sao con lại có giọng khuyên răn một người học trò khi nói đến những vấn đề chỉ thuộc quyền của vị giám đốc của nó? Con thấy không, hậu quả tai hại là như thế đó!”

“Hậu quả, thưa cha, chúng ta chưa thể biết được,” Narziss nói một giọng bình tĩnh và chắc chắn. “Y phản ứng mạnh mẽ quá làm con lo ngại thật, nhưng con tin rằng lời nói của con sẽ có ảnh hưởng tốt cho y.”

“Sau này sẽ biết. Lúc này không nói đến vội. Tại sao con lại nói những chuyện ấy với nó?”

“Hắn cha cũng biết, hắn là bạn con. Con yêu mến nó đặc biệt và con tưởng con biết rõ tâm hồn hắn. Cha dạy rằng con có hành động như người hướng đạo lương tâm; nhưng con không hề lạm dụng quyền của giáo, hội. Con chỉ cho rằng con hiểu biết hơn chính hắn tự hiểu.”

Viện trưởng nhún vai.

“Tôi biết điều đó là khiếu riêng của anh. Hy vọng rằng anh không gây ra tai họa gì. Goldmund có bệnh gì không? Tôi muốn nói người nó yếu nhược không? Có ăn ngủ được không? Nó đau thế nào?”

“Không, cho đến ngày nay sức khỏe tốt lắm.”

“Thế còn cái khác?”

“Tinh thần nó đau ốm, cái đó thì chắc. Chắc cha cũng biết nó đến tuổi phải chống lại bản năng tình dục.”

“Cha biết. Nó mười bảy tuổi rồi.”

“Mười tám.”

“Mười tám thật. Như thế là muộn. Nhưng đó là việc thường ai cũng phải qua thời kỳ khó khăn ấy. Người ta không thể cho rằng nó đau đớn tinh thần.”

“Thưa cha không phải chỉ có thế. Trước kia linh hồn hắn đã đau khổ từ lâu. Bởi vậy cho nên đối với hắn cuộc tranh chấp này nguy hiểm hơn với người khác. Hắn đau khổ vì quên mất một phần quá khứ của hắn.”

“Thế hả? Phần nào?”

“Thân mẫu hắn và tất cả cái liên hệ đến người mẹ. Chính con cũng không biết gì cả, con chỉ biết rằng căn bệnh ở đó. Goldmund nói rằng không biết gì về mẹ, chỉ biết lơ mơ rằng mẹ chết sớm. Nhưng hắn tỏ vẻ xấu hổ về mẹ. Tuy nhiên hắn nhận được nhiều điểm ưu tú của mẹ. Cha y không đủ tư cách để sinh ra người con đỉnh ngộ phong nhã và nhiều phú tính như thế. Những điều đó không phải ai nói ra mà con biết, con chỉ theo một vài vết tích mà luận ra thôi.”

Mới đầu viện trưởng cười thầm khi nghe anh nói ý kiến ấy – ông cho là ý kiến của người bạch diện thư sinh kiêu ngạo – việc này quả là rầy rà làm ông mệt trí; nhưng sau ông bắt đầu suy nghĩ. Ông nhớ lại cha của Goldmund, một người lạnh lùng hơi ra vẻ kiêu kỳ. Ông ta nói rằng vợ ông ta đã bôi nhọ ông ta rồi bỏ đi. Ông ta cố gắng làm cho người con quên hết kỷ niệm về mẹ,

quên hết những tật xấu mẹ có thể truyền lại cho con. Ông ta đã thành công và đưa con sẵn sàng dâng mình cho Chúa để chuộc tội cho mẹ.

Chưa bao giờ viện trưởng bất mãn với Narziss như ngày hôm nay. Tuy nhiên anh chàng mơ mộng hảo huyền này đã đoán đúng, anh ta có vẻ như biết rõ Goldmund.

Sau cùng, khi ông hỏi anh về chuyện ngày hôm ấy thì anh nói rằng:

“Con không nghĩ đến việc Goldmund bị kích động mạnh ngày hôm nay. Con nói cho y biết rằng y không hiểu rõ chân tướng của y, y đã quên thời kỳ thơ ấu và mẹ y. Chắc có một câu nói nào đó đã xúc động y và thấu đến những chỗ tối tăm trong tâm hồn y mà lâu nay con vẫn tìm hiểu. Người y chờ đợi dẫn ra, y nhìn con như không nhận ra con nữa, y cũng không nhận ra y nữa. Đã nhiều lần con bảo cho y biết y chỉ ngủ chứ không tỉnh. Bây giờ thì y tỉnh rồi, con không nghi ngờ gì nữa.”

Ông bảo anh đi ra mà không khiến trách gì anh cả, nhưng cấm anh đến thăm Goldmund trong lúc này.

Trong khi ấy cha Anselme đã đặt người thanh niên bất tỉnh nhân sự vào giường và ngồi gần y. Ông không định dùng phương thuốc mạnh để làm y hồi tỉnh. Khuôn mặt nhăn nheo của ông già cúi xuống nhìn chàng thanh niên một cách hiền từ. Ông bắt đầu xem mạch và nghe tim đập rồi tự nhủ: “Chắc hẳn là thằng bé này đã nuốt cái gì đây, ăn nhiều me chua hay cái gì độc; cái này ai cũng biết.” Ông không thể coi lười y được. Ông rất yêu mến Goldmund nhưng y còn non dại quá ông không thể coi là bạn ông được. “Thế là bây giờ nó bị rồi. Hẳn là Narziss có dính dáng đến chuyện xấu xa này. Nhưng tại sao thằng bé mơn mớn mắt còn trong sáng này, thằng bé sống gần với thiên nhiên này lại cần phải kết thân với thằng cha bác học kiêu căng, thằng thầy văn phạm hợm hĩnh, coi tiếng Hy Lạp của mình quan trọng hơn hết mọi thứ khác trên đời!”

Một lát sau cửa mở, viện trưởng vào, cha Anselme vẫn ngồi đấy, hai mắt dán xuống khuôn mặt người con trai bất tỉnh nhân sự. Chà! Khuôn mặt trẻ trung không bợn chút hiểm ác! Cha chỉ biết ngồi cạnh nó, muốn cứu giúp nó, chắc không thể làm gì được rồi. Chắc hẳn mới đau bụng; thế thì cho uống rượu nho nóng hay là đại hoàng. Nhưng càng nhìn kỹ khuôn mặt co rúm, xanh

mét, càng sinh nghi, ông nghĩ đến cái gì khác tồi tệ hơn. Ông có kinh nghiệm, trong đời ông, đã hơn một lần ông trông thấy những người bị ma ám. Ông ngập ngừng không dám nói ra dù chỉ nói riêng mình nghe. Ông đợi, vẫn chú ý coi. Bỗng ông nổi giận nếu đứa trẻ này không bị bùa yểm thì chẳng cần phải tìm thủ phạm ở đâu xa. Thằng đó hãy liệu hồn!

Viện trưởng đến gần, nhìn người bệnh, sẽ vén mi mắt lên. “Có thể làm cho nó tỉnh dậy không?” viện trưởng hỏi.

“Tôi muốn đợi nữa. Trái tim không sao. Không nên để cho ai lại gần.”

“Có nguy hiểm không?”

“Tôi tưởng không sao. Không có một vết thương nào. Không có dấu vết bị đánh hay bị té. Nó chỉ ngất đi thôi. Có lẽ nó đau bụng. Đau quá làm cho người ta chết giấc. Nếu bị ngộ độc thì phải nóng sốt. Không sao, rồi nó sẽ tỉnh, không nguy hiểm đến tính mệnh.”

“Có thể vì đau đờn tinh thần không?”

“Tôi cũng không muốn loại bỏ ức thuyết ấy. Ta không biết gì cả. Có lẽ tại nó sợ quá. Nó có nhận được tin ai chết không? Có cãi cọ với ai, bị ai nhục mạ không? Nếu có thì dễ hiểu lắm.”

“Chúng ta không biết gì cả. Thôi cứ giữ chừng cho ai đến gần nó. Xin cha ngồi với nó cho đến lúc nó tỉnh. Nếu có gì xin gọi tôi, đêm cũng gọi.”

Trước khi trở ra, vị viện trưởng già còn cúi xuống nhìn y một lần nữa. Ông nghĩ đến người cha và ngày ông ta dẫn đứa con dính ngộ vui vẻ này đến. Ai cũng lại chơi với nó. Chính ông cũng thích đến thăm nó. Nhưng Narziss có lý về một điểm: đứa con trai này không có vẻ gì của bố! Trời ơi! Chỗ nào cũng có sự phiền lụy! Người ta chẳng được mấy lúc êm ấm! Ông đã chệnh mảng điều gì đối với đứa trẻ này chẳng? Đứa trẻ có người cha rửa tội xứng đáng không? Narziss hiểu biết nó hơn hết mọi người trong nhà tu này, như thế có là chuyện thường không? Narziss còn là giáo sinh, chưa được là thầy dòng, thầy cả, tư tưởng và ý kiến dù có hơn người vẫn có cái gì khó chịu, gần như đáng ghét, Narziss có thể giúp hẳn được không. Hay là chính Narziss cũng đã bị hướng dẫn sai đường? Có trời biết. Còn có gì ẩn náu sau cái mặt nạ hiền lành dễ bảo ấy? Hai người thanh niên này sẽ trở nên người thế nào, ông cũng có một phần trách nhiệm trên lương tâm!

Khi Goldmund tỉnh lại, người y ủ dột. Đầu óc trống rỗng, choáng váng. Y nằm trên giường nhưng không biết mình ở đâu. Y không hỏi cho biết vì y cũng không cần biết. Trước y ở đâu? Y ở đâu đến? Ở xứ lạ nào? Do cuộc phiêu lưu nào y đến đây? Y đã đi xa, xa lắm, y đã trông thấy những điều kỳ lạ, lộng lẫy, mà cũng kinh khủng không thể quên được - ấy thế mà y đã quên được. Ở đâu vậy? Cái gì đã hiện ra trước mặt y, lớn lao, tuyệt diệu, và đau thương đến thế, nhưng rồi lại biến mất?

Y nghe ngóng tận đáy tâm hồn y, chỗ đã khai mở cái gì, đã xảy ra cái gì – Cái gì vậy? Những hình ảnh mơ hồ từ trí nhớ hiện ra thành từng bồng bóng. Y trông thấy nhiều đầu chó, ba cái đầu chó, y hít mùi hoa hồng. Trời ơi! Người y đau đớn quá! Y nhắm mắt lại. Trời! Y đã đau đớn kinh khủng, Y lại ngủ thiếp đi.

Y lại tỉnh, giữa lúc ảo ảnh cơn mơ tan biến không thể giữ lại được, y lại nằm được nó và rùng mình, người y run lên vì một cảm giác khoái lạc đau đớn. Y trông thấy; y như người thầy bói. Y trông thấy “Bà”. Bà người cao, lộng lẫy, miệng nở như hoa, mớ tóc óng ả. Y trông thấy mẹ. Đồng thời y tưởng như nghe tiếng mẹ nói “con đã quên tuổi thơ của con!” Tiếng nói đó là tiếng nói nào? Y nghĩ ngợi và nhận ra. Đó là tiếng nói của Narziss! Trong chớp mắt, qua cái chớp làm tối mặt mũi, y nhớ lại hết: y nhớ lại, y đã ý thức được. Mẹ ơi, mẹ ơi! Cái gì đổ nát một đống cao như núi, cái gì quên đi như bể thăm, tất cả đều tan biến. Hai mắt sáng ngời vẻ nhìn trang trọng của người mà y yêu mến khôn tả, của người đã mất, bây giờ lại đặt lên người y.

Cha Anselme ngủ trong chiếc ghế bành gần giường chợt tỉnh. Ông nghe y cựa mình, y thở. Ông cẩn thận đứng dậy.

“Có ai đấy không?” Goldmund hỏi.

“Cha đây. Cứ yên tâm. Để cha thắp đèn.”

“Con có bệnh gì không?”

“Con đã ngất đi. Đưa ta đây coi. Để cha bắt mạch. Con thấy trong người thế nào?”

“Con không sao. Cám ơn cha Anselme. Cha tử tế quá. Con không đau nữa. Chỉ còn mệt mỏi thôi.”

“Dĩ nhiên là phải mệt. Thôi ngủ đi. À hãy uống một chút rượu cho nóng, đã hâm nóng rồi. Để cha cùng uống với con. Nào, mừng cho tình thân hữu của cha với con!”

Ông đã cẩn thận để một bình rượu nho vào trong nước nóng.

“Vậy là cả hai cùng ngủ được một lát, viên y sĩ vừa nói vừa cười. “Chắc con sẽ nghĩ, trông nom người bệnh như cha thật hiếm có, ngồi đây mà ngủ đi lúc nào không biết! Ồ! Chúng ta chỉ là người mà. Thôi, bây giờ con uống một chút tiên tửu này xem, còn gì bằng đêm ngồi uống vụng rượu. Nào cạn chén!”

Goldmund cười, cụng ly và uống. Rượu nho nóng lấy hương quế và cấm chướng pha thật ngọt. Chưa bao giờ y được uống thứ rượu như thế. Y nhớ lại đã có lần y ốm, lần ấy Narziss săn sóc y. Lần này cha Anselme đối đãi với y rất tử tế. Y lấy làm sung sướng. Nằm dưới ánh sáng ngọn đèn con, uống một chút rượu ngọt nóng với vị tu sĩ già thật là thú vị và buồn cười.

“Con có đau bụng không?”

“Không.”

“Này con, cha cứ tưởng con đau bụng. Vậy ra không. Đưa lưỡi coi? Được rồi, tốt lắm, cha già Anselme của con lại không hiểu gì hết trơn. Mai con cứ nằm yên đây, cha sẽ trở lại khám nghiệm. Uống hết rượu chưa? Được rồi. Uống rượu này tốt lắm. Để cha xem còn chút nào không. À còn độ lưng chén, chúng mình lại chia nhau nốt. Con làm cha hết hồn! Ai lại trông con nằm sổng sượt như người chết. Thế con không đau bụng thật à?”

Hai người cùng cười rồi chia đều chỗ rượu còn lại. Cha Anselme pha trò luôn miệng, hai mắt Goldmund trở lại trong sáng, y nhìn cha ra vẻ thích thú và biết ơn. Sau đấy ông thầy tu già trở về giường ngủ.

Goldmund thức một lần nữa. Dần dần bao nhiêu hình ảnh từ đáy tâm hồn lại hiện lên: những lời nói của bạn y lại sáng rực lên như lửa. Một lần nữa người đàn bà lộng lẫy tóc vàng, mẹ y, lại hiện lên trong trí. Hình ảnh ấy đi qua tâm hồn y mạnh mẽ như một cơn gió nồng, một cơn gió đem lại sinh lực và tình yêu có sức kích động cao hơn hết. Mẹ! Không biết làm sao y lại có thể quên mẹ lâu thế?

Cho đến bây giờ y vẫn giữ được một vài kỷ niệm về mẹ mình, nhưng đó là những điều y nghe người khác kể lại; hình ảnh mẹ không sống động, y chỉ cho Narziss biết một phần rất nhỏ những điều y tưởng rằng mình biết về mẹ mình. Chuyện mẹ y là một điều người ta không có quyền nói đến. Người ta lấy làm xấu hổ. Một người kỹ nữ xinh đẹp sống với bản năng thiên nhiên, bà ta dòng dõi cao quý nhưng lẳng lơ. Cha Goldmund đã cứu vớt bà khỏi cảnh trầm luân nghèo khổ. Ông không biết bà có phải người ngoại đạo hay không, ông làm lễ báp-têm cho bà và giảng dạy cho hiểu giáo lý. Ông lấy bà làm vợ, cải hóa thành người cao quý và đem lại cho bà địa vị quan trọng.

Nhưng sau vài năm ngoan ngoãn sống vào khuôn phép, ngựa lại quen đường cũ, sống trên bệch trong dâu, đàng điếm với người này người khác, bỏ nhà đi hàng ngày hàng tuần; bà khét tiếng là yêu tinh quyến rũ đàn ông, chồng đã nhiều lần tìm về nhưng rồi sau bà bỏ hẳn đi biệt tích. Bà còn để lại tiếng nhức nhối như trong một thời gian, đỏ ối như một cái đuôi sao chổi, sau không ai nói đến nữa. Chồng bà trở lại yên ổn sau nhiều năm khắc khoải lo âu, nhục nhã ê chề vì người vợ vô loài. Ông thay thế người vợ vô hạnh chăm nom dạy dỗ đứa con giống mẹ từ đầu mày đến cuối mắt. Ông trở nên người sùng đạo nhưng tính nét gắt gỏng, ông luyện cho con tin tưởng rằng sẽ hiển dật đời mình cho Chúa để chuộc lỗi cho mẹ.

Ông đã kể lại chuyện đời ông, lời lẽ gằn như thế, ông không muốn nghe ai nói đến người đàn bà đã đoạn tuyệt với ông; khi đem con lại gửi tu viện, ông đã nhắc đến chuyện cũ với viện trưởng. Đứa con cũng biết truyện ấy như một truyện hoang đường đáng sợ, nhưng nó tập quên những ký ức ấy và dần dần nó gần như quên hết. Còn khuôn mặt thật sự của người mẹ thì nó quên hẳn, Nó quên hẳn hình ảnh người mẹ khác với hình ảnh mà cha nó đã mô tả trong những truyện ông kể, hay tô tở trong nhà và lời đồn đại đã tạo ra về người đàn bà đàng điếm. Những kỷ niệm về người mẹ trong cuộc đời y đã sống thực đều biến mất. Và bây giờ y thấy lại hình ảnh người mẹ lúc thơ ấu chói lọi như ngôi sao.

Y nói với bạn:

“Tôi không hiểu tại sao tôi lại có thể quên được như thế, trong đời tôi, chưa bao giờ tôi yêu ai như mẹ tôi - yêu mãnh liệt và tuyệt đối. Chưa bao giờ tôi kính trọng và cảm phục ai như thế, mẹ tôi là mặt trời sáng và mặt trăng thanh. Trời biết cho tôi không thể nào làm phai mờ khuôn mặt lộng lẫy ấy khiến nó trở thành một mù phủ thủy lỗ lã, không thực, biết bao năm trời tôi và cha tôi chỉ biết có mù phủ thủy đó.”

Narziss mới hết thời gian giáo sinh và mặc áo thầy tu. Thái độ của anh đối với Goldmund thay đổi một cách kỳ lạ. Trước kia không chịu theo ý kiến và lời khuyên khích của anh, y coi là hợm hĩnh khó chịu, sốt sắng không phải lúc; từ ngày ấy y cảm phục và ngạc nhiên vì bạn thông minh sáng suốt. Biết bao lời nói của anh đã trở thành sự thực như lời tiên tri! Cái nhìn của một người làm cho kẻ khác phải rùng mình đã thấu tâm hồn y sâu xa đến thế nào! Anh đã đoán đúng bí mật trong đời y, vết thương kín đáo của y và chữa cho lành thật là khéo léo.

Bởi vì người thanh niên ấy hình như đã khỏi bệnh, những chuyện ngất xỉu ngày trước không có hậu quả gì đáng ngại, mà đã dứt bỏ được những gì là con nít, già cỗi, giả tạo: phong độ thầy tu non yếu, ảo tưởng có chí hướng phục vụ Thượng Đế. Người thiếu niên ấy hình như trở thành trẻ hơn và già dặn hơn, tìm thấy con đường đi của mình. Nhờ Narziss mà y được như thế. Nhưng ít lâu nay Narziss đối với bạn ra vẻ thận trọng hơn; anh có thái độ hết sức nhũn nhặn, không tỏ ra hơn người, tránh giọng dạy đời. Anh có cảm tưởng rằng y tìm được sức mạnh từ những nguồn gốc bí hiểm mà chính y cũng không biết. Anh đã khơi nguồn ấy, nhưng anh không dự phần vào đấy. Anh sung sướng mà thấy bạn không tựa vào anh nữa, có lúc anh cũng lấy làm buồn bực. Anh có cảm tưởng mình chỉ còn là một bực thêm người ta đã bước qua, một cái vỏ chuối người ta ăn chuối rồi ném đi. Anh thấy đã gần đến lúc chấm hết mối tình bạn mà anh cho là quý giá. Mỗi ngày anh càng biết thêm về bạn hơn là bạn tự biết, bởi vì tuy y tìm thấy tâm hồn mình và sẵn sàng nghe tiếng gọi của tâm hồn, y không có một ý niệm nào về nơi mà tiếng gọi đó sẽ đưa mình đến. Narziss đã tưởng tượng ra được nơi ấy nhưng khoa học của anh vô dụng: con đường của bạn anh sẽ đưa y tới những địa hạt mà không bao giờ anh để chân đến. Goldmund kém hẳn sở thích về khoa

học. Trong những lúc trò chuyện với bạn, y không thích cãi lý sự nũa; y nghĩ đến những bữa nói chuyện ngày trước mà chán ngán. Mới đây, sau khi kinh nghiệm của thời kỳ làm giáo sinh hay sau khi đã thay đổi tính nết cho Goldmund, anh cần sống khắc khổ, cần tập luyện tâm linh, anh có khuynh hướng nhịn ăn, cầu nguyện lâu, tự xưng tội, tự bắt mình chịu hình phạt chuộc lỗi. Goldmund cũng hiểu nhu cầu ấy và sẵn lòng chia sẻ với anh. Từ lúc ốm khỏi, bản năng của y phát lộ mạnh mẽ. Y chưa biết gì về mục đích dành riêng cho đời sống y, nhưng cũng cảm thấy rõ ràng vận mệnh của y đang được định đoạt, y thấy người khắc khoải; bây giờ đã hết tuổi ngây thơ yên tĩnh, đợi chờ và dè dặt; bao nhiêu sinh lực trong người y đều căng thẳng và sẵn sàng để xung phong. Thường khi cảm giác mờ mịt đó làm cho y khoan khoái, làm cho y thức đến nửa đêm như một giấc mộng tình, cũng có khi nó tối sầm, nặng nề, khắc khoải, Y đã tìm thấy mẹ sau nhiều năm biệt tích, đó là sự êm đềm cực độ, nhưng tiếng gọi của mẹ sẽ đưa y đến đâu? Đến sự bất trắc, sự đảo điên của đời sống, đến sự cùng khổ và có lẽ đến chỗ chết. Hẳn là tiếng gọi ấy không đưa đến sự bình an, sự êm ái, sự yên ổn trong căn phòng thầy tu, trong đời sống cộng đồng nơi tu viện: tiếng gọi ấy không có gì tương đồng với lệnh của cha mà y đã lầm lẫn với kỳ vọng của y trong bao lâu. Lòng tin đạo của y đâm rễ sâu xa xuống lãnh vực tâm tình mãnh liệt, day dứt và nồng nhiệt như một cảm giác thể chất cao độ. Trong những bài cầu nguyện trước đức Thánh Bà, y giữ hết niềm thương mến tràn đầy với mẹ y. Nhưng thường thường sau lời cầu nguyện y mơ màng đến những cảnh kỳ dị và hoa lệ; bây giờ y càng thấy hay hiện lên: mơ mộng ban ngày nửa thức nửa ngủ, mơ thấy mẹ, toàn thân hẳn đều dự vào giấc mơ ấy. Thế giới của mẹ tràn vào y hương thơm ngây ngất, ngắm nhìn y với hai mắt tối sầm và bí hiểm đầy tình yêu, sùng sục trong chỗ thâm sâu của người y như biển cả, như thiên đường, bi bô những tiếng nói vượt ve không có ý nghĩa, hay đúng hơn tràn đầy ý nghĩa, để lại trong miệng y vị ngọt đường, vị mặn muối, kéo lướt qua mắt y, môi y làn tóc óng ả. Y tìm thấy trong người mẹ không những tất cả vẻ đẹp của trần gian: đôi khi mắt xanh dịu dàng tình tứ, miệng cười xinh tươi như hứa hẹn hạnh phúc, lời âu yếm làm cho lòng ấm lại; y còn thấy ẩn hiện dưới cái duyên dáng của mẹ, tất cả cái gì là sợ sệt, tối tăm, thềm

muốn, khắc khoải tội lỗi, tuyệt vọng, tất cả cái gì trói buộc thân con người có sinh có tử.

Người thanh niên chìm đắm dưới những giấc mơ ấy, trong màn lưới dày đặc những ý nghĩa và biểu tượng của giấc mơ. Không những dư vị quá khứ trở lại với vẻ đẹp của nó: lúc còn thơ dại được mẹ âu yếm, buổi sáng vàng son hơn hở của cuộc đời; trong những kỷ niệm ấy đã bùng lên viễn vọng tương lai với tất cả cái gì đe dọa và hứa hẹn, quyến rũ và nguy hiểm. Trong những giấc mơ ấy, người mẹ hình ảnh Đức Mẹ và người tình chỉ là một, có khi hiện lên như những hình ảnh tội lỗi ghê gớm, tội lỗi đáng chết mà không bao y chuộc được: lúc khác y lại thấy đó là sự giải thoát toàn diện, đó là nhịp điệu hoàn toàn. Cuộc sống hiển hiện ra trước mặt y, đang soi mói y: một thế giới tối tăm mù mịt, một khu rừng đầy bụi rậm gai góc, đầy nguy hiểm kỳ quái — nhưng sự bí hiểm ấy là bí hiểm của người mẹ: nó từ người mẹ đến, nó là cái vòng tròn tối tăm, cái vực thẳm nhỏ đầy đe dọa ở trong cùng hai mắt sáng như sao.

Trong những giấc mơ ấy nhiều ký ức tuổi thơ đã quên đi bây giờ lại ngoi lên mặt. Nhiều đóa hoa ký ức từ những nơi sâu thẳm tối tăm trở lại nở tung trong ánh sáng vàng của một cái nhìn, tỏa một hương thơm đầy linh cảm mờ mịt về tương lai; y nhớ lại những cảm giác tuổi thơ có lẽ gần với đời sống thực sự, có lẽ chỉ là mơ mộng vẩn vơ. Có khi mơ màng tới con cá vàng đen bơi lại gần y, bơi ở trong người y, đi qua người y, nó là sứ giả của một thế giới đẹp đẽ hơn, mang lại những nguồn hạnh phúc êm đềm, rồi vẫy đuôi bỏ đi, biến mất như những cái bóng, chỉ để lại những điều bí mật mới chứ không phải cái gì là bức thông điệp. Nhiều khi trong giấc mơ y thấy cá lội chim bay, mỗi con chim chính là y, theo ý của y, nghe lời y như hơi thở của y, tự y phóng rọi ra như tia mắt nhìn, như một ý tưởng của y, trở về y. Nhiều khi y mơ thấy một khu vườn: một khu vườn thần tiên, hoa to như bánh xe bò, hang đá xanh sâu thẳm; trong khe cỏ hiện ra hai mắt những con vật chưa ai từng biết, trên cành cây trườn qua những con rắn nhẵn nhụi run rẩy, trên cây nho và trong đám bụi, núc nứu những chùm trái khổng lồ ẩm ướt và đung đưa một cách uể oải gian ngoan; nếu tay y tìm cành cây để vịn và tựa vào cây thì y thấy giữa thân cây hiện ra một nắm tóc rối như đám lông nách.

Một lần y mơ thấy chính y hay ông thầy của y, hai người nhập làm một — Goldmund/Chrysostome, hẳn có cái miệng bằng vàng, từ miệng chui ra những tiếng nói và tiếng nói là một đàn chim bay phất phới.

Một lần khác mơ thế này: y đã lớn, nhưng ngồi dưới đất như một đứa trẻ con, trước mặt là một đồng đất thó, y nặn đất thó chơi như đứa trẻ con, nặn những hình như con ngựa, con bò mộng, người đàn ông, đàn bà. Y lấy làm thích thú và nặn người và vật có những bộ phận sinh dục quá cỡ; trong giấc mơ y thấy như thế rất tức cười. Rồi, chơi chán y bỏ đi, y có cảm giác là cái gì sống động ở đằng sau lạng lẽ đến gần, y ngoảnh lại kinh ngạc và sợ hãi vô cùng — nhưng cũng vui thích — mà nhận thấy những vật khổng lồ lạng lẽ qua trước mắt y, chúng lớn nữa, chạy ồ vào đời sống, lạng lẽ và đồ sộ, cao như ngọn tháp.

Y sống nhiều trong thế giới mơ mộng hơn là ngoài cõi thực. Cõi đời thực như lớp học, sân tu viện, thư viện, phòng ngủ, nhà nguyện, tất cả đều phù viêt ở trên mặt, như một miếng da mỏng bọc ngoài thế giới siêu thực những hình ảnh giấc mơ. Chỉ một chút gợi ý không đâu cũng đủ chọc thủng cái vỏ mỏng ấy, âm hưởng một tiếng Hy Lạp trong một bài học rất tầm thường, hương thơm từ cái bao của cha Anselme đi hái thuốc về, cái liếc mắt nhìn một cuống lá tạc trên miếng đá ở đỉnh cột trụ chống đỡ vòng cung cửa sổ — những sự kích thích nhỏ như thế cũng đủ để chọc thủng làn da thực tại bình thản và khô cứng, rồi làm ùa ra những vực thẳm, những thác nước, những giải ngân hà trong thế giới hình ảnh của tâm hồn. Một chữ hoa La Tinh trở thành khuôn mặt thơm tho của mẹ y, một vần kéo dài trở thành khuôn cửa thiên đàng, một chữ Hy Lạp trở thành một con ngựa phi, một con rắn vươn cổ lên bò yên lặng giữa đám hoa — nhưng thoát một cái đã biến mất, chỉ còn trang sách văn phạm khô khan.

Ít khi y nói đến những chuyện ấy, chỉ một hai lần đàm đạo với Narziss y nói phớt qua thế giới mơ mộng của y.

“Tôi cho rằng, y nói, một cánh hoa hay một con sâu trên đường đi chưa đựng và bọc lộ cho ta biết nhiều điều hơn tất cả sách vở trong một thư viện. Không thể nói gì được với chữ và tiếng nói. Có khi tôi viết một chữ Hy Lạp, chữ tê-ta hay ô-mê-ga, chỉ cần đưa ngòi bút ra một chút là nó có đuôi, hóa ra

con cá, nó thoáng gợn lên tất cả sông ngòi trên trái đất, tất cả nước nôi mát rượi, biển của Homère và con sông mà Thánh Pierre đã đi trên mặt nước, hay là có khi một chỗ biển thành con chim con, cong đuôi, dựng lông, phồng cổ, cười và bay đi. Chắc anh không đếm xia đến những chữ ấy, nhưng tôi bảo cho anh biết, Thượng Đế viết ra cuộc đời bằng những chữ ấy đó.”

Narziss buồn rầu mà rằng:

“Trái lại, tôi kể nhiều đến những chữ ấy, đó là những chữ có phù phép, người ta có thể dùng những chữ ấy để trừ ma quỷ. Nếu để thực hiện tiến bộ khoa học thì chữ đó không đáng quan trọng. Trí khôn cần cái gì vững chắc, nó chỉ chắc bằng ở ký hiệu, nó thích cái gì đã thành hình rồi, nó không thích cái gì đang thành hình, nó thích cái có thực chứ không phải cái có thể có. Nó không chấp nhận được một chữ ô-mê-ga trở thành con rắn hay con chim. Trí khôn không thể sống trong thiên nhiên, chỉ sống trước mặt thiên nhiên như cái gì trái với thiên nhiên. Bây giờ chú đã tin tôi chưa? Tôi bảo chú không bao giờ thành nhà bác học được.”

“Hắn rồi.” Goldmund đã tin anh từ lâu, về điểm ấy thì y đồng ý.

“Tôi không đến nỗi mê mẩn vì đi xin trí khôn của anh, trí khôn và khoa học đối với tôi cũng như chuyện cha tôi đó, tôi tưởng rằng tôi yêu ông lắm, giống ông lắm, những lời ông nói với tôi đều là lời phúc âm. Nhưng mẹ tôi vừa trở lại với tôi thì tôi chợt hiểu thế nào là tình yêu, bên cạnh hình ảnh mẹ tôi, hình ảnh cha tôi bỗng trở nên nhạt nhẽo, cau có gần như đáng ghét. Bây giờ tôi có khuynh hướng coi cái gì thuộc về trí tuệ như là về phần cha tôi, thiếu hẳn ý nghĩa của mẹ và tôi có ý chê bai.”

Y pha trò nhưng không làm cho bạn y khỏi buồn. Narziss yên lặng ngắm y, vẻ nhìn của anh như một cái vuốt ve. Rồi anh nói: “Tôi hiểu chú lắm, bây giờ không còn phải bàn bạc gì nữa, chú đã tỉnh rồi và chú cũng biết là chúng ta khác nhau, sự khác nhau giữa người giống cha và người giống mẹ, sự khác nhau giữa linh hồn và trí tuệ. Chẳng còn bao lâu chú sẽ nhận thấy được sống trong nhà tu, ước vọng làm thầy tu của chú chỉ là sự lầm lẫn, đó chỉ là sáng kiến của ông thân sinh ra chú muốn chuộc lỗi của mẹ chú, hay có lẽ chỉ để trả thù bà mà thôi. Hay là chú còn tưởng ra số mệnh của chú là ở lại tu viện suốt đời?”

Goldmund trầm ngâm ngắm bàn tay của bạn, hai bàn tay nhỏ nhắn vừa nghiêm nghị lại vừa mềm mại, gầy gò và trắng trẻo. Không còn ai nghi ngờ rằng đó không phải là bàn tay tu hành và bác học.

“Tôi không biết,” y nói với giọng hớn hờ như tiếng hát, hơi ngập ngừng, ngừng lại từng tiếng, đó là giọng của y từ ít lâu nay. “Tôi thật không biết. Anh xét cha tôi hơi nghiêm khắc, đời ông cũng vất vả. Nhưng có lẽ anh cũng có lý. Tôi ở nhà tu đã ba năm nay mà cha tôi không lại thăm tôi lần nào. Ông hy vọng rằng tôi sẽ ở đây mãi. Có lẽ đây là cách giải quyết êm đẹp hơn cả. Tôi chả mong mỗi thế là gì? Nhưng ngày hôm nay tôi không biết thật sự tôi muốn gì. Ngày trước thì việc giản dị quá, giản dị như chữ mẫu tự. Bây giờ tất cả đều có nhiều nghĩa, có nhiều mặt. Tôi không biết tôi sẽ ra thế nào; lúc này tôi không thể nghĩ đến những chuyện ấy.”

“Chú cũng không nên nghĩ đến làm gì, đường đời đưa chú đến đâu thì đến. Đường đời đã bắt đầu đưa chú lại với mẹ và chú còn lại gần nữa. Còn như ông thân của chú, tôi xét đoán, không đến nỗi nghiêm khắc đâu. Chú có muốn trở về với ông không?”

“Không, chắc chắn là không. Nếu muốn về nhà thì học xong tôi sẽ về, hay về ngay bây giờ. Nhưng tôi không muốn, vì tôi không muốn thành người thông thái, tôi đã học khá chữ La Tinh. Hy Lạp và toán học. Không, tôi không muốn trở về với cha.”

Hai mắt trầm ngâm của y chìm đắm vào chỗ mơ hồ rồi bất thành linh y kêu lên: “Nhưng bây giờ anh có tìm cách hỏi tôi hay bảo tôi những điều gì để tôi thấy ánh sáng mà hiểu mình hơn không? Bây giờ cũng vẫn câu hỏi của anh về ý định hồi hương làm bất thành linh tôi nhận thấy tôi không muốn về. Anh làm thế nào mà hay thế? Anh có vẻ như cái gì cũng biết. Anh nói với tôi nhiều điều về anh, về tôi, lúc nghe tôi không hiểu cho lắm, nhưng sau này trở nên vô cùng quan trọng cho tôi. Chính anh bảo tôi rằng tôi có máu mẹ tôi và anh khám phá ra tôi vẫn có cái gì ám ảnh, tôi quên mất tuổi thơ ấu của tôi. Từ đâu mà anh có khiếu biết rõ tâm hồn người ta vậy? Tôi có thể học được nữa hay không?”

Narziss mỉm cười và lắc đầu: “Chú không thể có được. Có những người có thể học được rất nhiều. Chú không phải những người ấy. Không bao giờ sự

học làm cho chú phong phú. Mà để làm gì? Chủ không cần, chú có những năng khiếu khác. Chú có nhiều năng khiếu hơn tôi, chú giàu có hơn tôi nhưng chú cũng yếu ớt hơn tôi; trước mặt chú mở ra con đường đẹp đẽ nhưng cũng gai góc hơn tôi. Có khi chú không chịu nghe tôi; thường chú cưỡng lại tôi như một con ngựa non; việc ấy không dễ, cho nên nhiều khi tôi phải làm chú đau đớn. Tôi phải thức tỉnh chú dậy vì chú ngủ hoài. Làm cho chú nhớ lại mẹ, tôi đã làm cho chú khổ sở, khổ sở lắm; người ta đã tìm thấy chú té xỉu như người chết ở sau vườn. Cần phải như thế. Đừng vượt tôi như thế. Đừng! Tôi không chịu được.”

“Như thế tôi không học hành gì được cả. Suốt đời tôi ngu đần, tôi như một đứa trẻ à?”

“Chú có thể học những người khác, điều gì chú có thể học tôi, chú đã học cả rồi.”

“Trời ơi! Chúng ta không thể trở nên bạn trong tình trạng ấy! Tình bạn gì mà sau một giai đoạn nào đó đã đạt tới đích chỉ còn việc chấm dứt? Anh đã chán tôi rồi à? Hay anh không chịu đựng được tôi nữa?”

Narziss đi đi lại lại ra vẻ bứt rứt, mắt trông xuống đất, sau anh đứng lại trước mặt bạn.

“Đừng nói thế, chú hẳn biết tôi cũng sung sướng được là bạn chú.”

Anh nhìn bạn một cách lưỡng lự, lại quay đi, dừng lại nữa; vẻ mặt khô khan gầy gò bỗng ra vẻ cả quyết, anh nhìn bạn mà nói:

“Chú này, ta chơi với nhau có nhiều cái hay, sự thân thiết ấy có một mục đích là thức tỉnh chú, nay đã đạt được. Tôi mong rằng nó chưa chấm dứt, nó đổi mới và đưa đến những mục đích khác. Bây giờ thì chưa thấy gì cả. Mục đích của chú còn bất trắc, tôi không thể dắt dẫn chú đi được mà cũng không thể đi theo chú. Chú hãy hỏi mẹ, hỏi hình ảnh của mẹ và lắng tai nghe Mục đích của tôi thì rõ rệt. Đời tôi là ở đây, ở tu viện này, tôi vẫn nghe tiếng gọi của nó từng giờ. Tôi có quyền làm bạn chú, nhưng tôi không có quyền yêu. Tôi là thầy tu; tôi đã lập nguyện. Trước khi nhận lệnh trên tôi phải từ chức dạy học và sống biệt tịch trong nhiều tuần lễ để tuyệt thực và tu chứng, Trong thời gian ấy không nói chuyện với ai, cả với chú nữa.”

Goldmund hiểu, y buồn rầu mà rằng:

“VẬY là anh sẽ làm những việc mà tôi cũng được làm nếu tôi vào nhà tu vĩnh viễn. Khi đã tuyệt thực, cầu nguyện và thức đêm khá rồi thì mục đích của anh thế nào?”

“Chú đã biết rồi.”

“Vâng, tôi biết. Trong vài năm nữa anh sẽ là giáo sư thực thụ, có lẽ là đốc học. Anh sẽ tăng tiến ngành giáo dục, mở mang thư viện. Có lẽ anh cũng viết sách? Thế mà anh không viết. Thế thì mục đích của anh thế nào?”

Narziss sẽ mỉm cười. “Mục đích à? Có lẽ tôi sẽ làm đốc học, viện trưởng hay giám mục đến lúc chết. Điều đó không quan hệ. Mục đích của tôi chỉ là ở đây để phục vụ đắc lực hơn cả, ở đây bản chất của tôi, khả năng và phú tính của tôi có chỗ đắc dụng, tôi có môi trường hoạt động rộng rãi. Tôi không có mục đích nào khác.”

Goldmund: “Không có mục đích nào cho một người thầy tu?”

Narziss: “Không. Mục đích thì không thiếu Trong đời sống một tu sĩ mục đích có thể là học tiếng Hébreu, bình giải Aristote, trang trí tu viện, ở biệt tịch một nơi để suy tư, hay làm trăm ngàn công việc khác, Đối với tôi đó không phải là mục đích. Tôi không muốn mở mang tu viện cũng không muốn cải lương giáo tông. Tôi chỉ muốn phục vụ tinh thần theo ý hướng tôi hiểu và theo điều kiện tôi có. Thế thôi. Như thế không phải là một mục tiêu sao?”

Goldmund nghĩ rất lâu trước khi trả lời.

“Anh có lý, tôi có làm trở ngại không?”

“Trở ngại gì! Không ai giúp ích tôi hơn chú. Chú gây ra nhiều khó khăn cho tôi nhưng tôi không sợ khó khăn, khó khăn làm cho tôi hiểu biết nhiều; tôi đã vượt được phần nào.”

Goldmund vội ngắt lời, y hơi mỉm cười mà nói: “Anh đã vượt qua như chơi! Nhưng xin anh nói thật cho tôi biết thực anh có phục vụ tinh thần không khi anh giúp đỡ tôi, dìu dắt tôi, giải cứu tôi, giúp cho tâm hồn tôi được lành mạnh? Dường như anh làm cho tu viện mất một giáo sinh có thiện chí và sốt sắng, anh đưa ra một kẻ thù nghịch chống lại tinh thần, một người sẽ hành động và tin tưởng và trái với những điều anh cho là tốt?”

“Tại sao lại không?” Narziss rất nghiêm nghị. “Chú hiểu tôi ít như vậy ư? Có lẽ tôi bóp chết người thầy tu tương lai trong người chú và mở đường cho chú phiêu lưu đến một cảnh đời ngoài khuôn khổ thông thường. Dù rằng ngày mai chú đốt tu viện này và làm những điều điên dại phản đạo, tôi cũng không hối hận rằng đã giúp chú tìm ra đường đi của chú.”

Anh thân thiết đặt hai bàn tay lên vai bạn.

“Còn một điều nữa hợp với mục đích của tôi. Dù tôi là viện trưởng, giáo sư, thầy rửa tội hay là gì chẳng nữa, nếu tôi thấy một người có tài năng, có sức lực, có cái gì độc đáo, tôi vẫn tìm hiểu họ, giúp họ phát triển và tiến bước. Tôi nói với chú điều này: dù sau này tôi với chú có xa nhau, mỗi người theo mỗi mục đích của mình mà tiến về đâu, lúc nào chú thành khẩn gọi tôi hay chú cho là cần đến tôi, tôi sẵn sàng đến với chú.”

Lời anh nói vang lên như một lời từ biệt thực ra đó là ném trước vị biệt ly. Đứng trước mặt bạn, coi điệu bộ cả quyết của anh, hai mắt anh nhìn thẳng vào đích, Goldmund không còn lăm gì nữa, hai người không còn là anh em bè bạn trên cùng một phương diện, họ đã tới đoạn đường chia đôi. Người đứng trước mặt y không phải là một người mơ mộng, không đợi tiếng gọi của thế phàm, đó là một tu sĩ đã dâng trọn đời mình cho một chức vụ nhất định, một người lính, một bề tôi của Nhà Thờ, của tinh thần. Còn như y, ngày hôm nay y nhận thấy rõ ràng là chỗ của y không phải ở đây, y không có nơi có chốn, một thế giới mà y chưa biết đang chờ đợi y. Mẹ y ngày xưa cũng thế. Bà ta đã bỏ nhà cửa, chồng con, đời sống cộng đồng và trật tự xã hội, bổn phận và danh dự, để đi đến nơi bất định, có lẽ bà đã bỏ mình ở đó từ lâu. Bà không có mục đích nào, cũng như y bây giờ. Mục đích của cuộc đời là để cho người khác chứ không phải cho y, Trời ơi! Narziss đã trông thấy thế từ lâu, anh có lý quá!

Vài ngày sau đấy Narziss như là đã biến mất. Dường như anh thành người vô hình. Đã có thầy giáo khác thay thế, chỗ ngồi của anh tại thư viện bỏ trống. Tuy nhiên anh vẫn ở đấy, không biến mất hẳn, người ta có thể thấy hút anh dạo mát, có thể nghe thấy anh cầu kinh trong một nhà nguyện, quỳ gối trên nền đá lát; người ta biết rằng anh bắt đầu sống biệt tịch, anh nhịn ăn, đêm trở dậy ba lần để cầu nguyện. Anh vẫn ở đấy nhưng đã có mặt trong

một thế giới khác. Người ta có thấy mặt anh — nhưng rất hiếm — mà không gặp mặt anh được, không liên lạc với anh, không nói chuyện với anh được. Goldmund cũng biết rồi anh sẽ trở lại, lại đến thư viện, đến phòng ăn, lại nói với mọi người — nhưng Narziss xưa kia như thế nào nay không trở lại nữa, Narziss không còn là của y nữa. Nghĩ như vậy y hiểu rõ rằng chỉ có Narziss là người duy nhất đã làm y yêu mến thiết tha tu viện, đời sống ở tu viện, văn phạm và luân lý, học thuật và tư tưởng. Tấm gương của anh đã lôi kéo y, lý tưởng của y là được như anh. Hẳn là còn có viện trưởng nữa, y cũng kính mến viện trưởng và coi ông là tấm gương cao quý. Nhưng những cái khác — thầy giáo, học trò, phòng ngủ, phòng ăn, nhà trường, bài vở, buổi lễ, tu viện, tất cả những cái ấy mà không có Narziss thì đối với y hết sinh thú. Y còn ở đây làm gì? Y đợi. Y ở dưới mái nhà tu viện như một người bộ hành không nhất quyết, trời mưa rào trú chân dưới gốc cây, y chỉ như một người khách trọ đợi chờ vì sợ ngoài đời xa lạ lắm nỗi khó khăn.

Lúc ấy cuộc đời của Goldmund chỉ là chờ đợi và già từ. Y trở lại thăm những nơi đã yêu mến hay có ý nghĩa trong đời sống của y. Y ngạc nhiên kỳ dị khi nhận ra ở đây rất ít người, ít cảnh làm y quyến luyến đến nỗi bỏ đi không đành, có Narziss và vị viện trưởng Daniel đã cao niên, còn cha Anselme rất tử tế, và có lẽ bác gác cửa đáng mến, người coi cối xay sống vô lo vô lự. Nhưng tất cả những người ấy hầu như không có thật nữa. Có lẽ từ già bức tượng Thánh Bà lớn bằng đá trong nhà nguyện, những tượng thánh ở cửa vào sẽ làm cho y buồn ngủ hơn. Y đứng trước những bức tượng ấy và trước những bức tượng điêu khắc rất đẹp ở các ghế gỗ trong thánh đường, trước bệ bình ngoài sân dạo mát, trước cái cột trụ tạc ba đầu thú vật; y đứng tựa lưng vào cây bồ đề trong sân, vào cây hạt dẻ. Ngay từ bây giờ tuy y còn ở giữa cảnh vật ấy nhưng cảnh vật đã mất vẻ thực rồi, đã hóa ra những bóng ma quá khứ. Cha Anselme thân với y, y cùng cha đến chơi với những người bình dị, người coi cối xay ở tu viện, đứng xem tôi tớ làm việc, thỉnh thoảng người ta mời y uống một ly rượu nho và ăn cá chiên; nhưng y vẫn lạnh lùng xa vắng, y nhìn sự vật như thấy trong kỷ niệm. Narziss sống trong một căn phòng kín khuất bóng người để sám hối: đối với y anh cũng chỉ còn

là một cái bóng, chung quanh y tất cả đều mất cả vẻ thực, tất cả đều gọi đến mùa thu, hơi thu man mác ngày đi không về.

Điều duy nhất có thực là đời sống tâm tư của y: tim đập xôn xao, khát vọng như kim đâm đau đớn, mơ mộng đem lại vui lẫn với buồn. Y sống cho những tâm trạng ấy và y là vật sở hữu của những tâm trạng ấy. Giữa lúc ngồi học hay đọc sách có khi y lạc vào trong suy tưởng của y và y quên hết, y trôi theo dòng tâm tư đến những hố sâu đầy nhạc điệu âm thầm, đến những vực thẳm đầy phong cảnh thần tiên, ngàn âm thanh thánh thót đều là tiếng của mẹ y, muôn khước thu ba đều là mắt của mẹ y.

Một hôm cha Anselme cho y vào phòng thuốc của cha, một căn phòng nấu thuốc xinh xắn thoang thoảng mùi cỏ thơm.

Goldmund biết ngay khung cảnh ấy hợp với mình. Cha đưa cho y xem một cái cây khô, gói kỹ trong một tờ giấy, cha hỏi y có biết không và có thể biết rõ cây đó lúc còn tươi, mọc ở ngoài đồng không? Hẳn là y biết: đó là cây cỏ Saint-Jean. Y biết rõ mọi tính chất của loại cây cỏ ấy. Ông già khoan khoái sai người bạn trẻ đến trưa đi hái một mớ về, ông chỉ cho biết những chỗ có nhiều.

“Con sẽ được nghỉ một buổi chiều để đi chơi, đã không mất gì cả lại được chơi thỏa thích. Tìm hiểu thiên nhiên cũng là một khoa học, không cứ gì học môn văn phạm ngu xuẩn của con.”

Goldmund cảm ơn ông nồng nhiệt. Vài giờ đi hái thuốc khỏi phải ngồi trên ghế nhà trường thì vui thích tuyệt trần. Để cuộc vui được trọn vẹn, y nói với người chăn ngựa cho cưỡi con ngựa Bless, ngay sau bữa cơm sáng y đến chuồng dắt ngựa ra và phóng đi giữa trời nắng nóng. Trong một giờ đồng hồ, có lẽ hơn, y cưỡi ngựa đi hưởng khí trời quang đãng và hương đồng ruộng, nhất là cái thú được cưỡi ngựa... Chợt nhớ đến nhiệm vụ của ông cha giao phó, y tìm đến nơi ông đã chỉ cho biết. Đến nơi, y cột ngựa vào bóng mát một cây phong, đứng nói chuyện với ngựa, cho nó ăn bánh mì, rồi đi tìm cây cỏ làm thuốc. Chỗ ấy có ruộng bỏ hoang mọc hàng ngàn thứ cỏ dại. Một vài cây thuốc phiện trái mùa, hoa đã tàn, trái đã chín rung rinh trên thân cây khô, vài cây cải trời hoa xanh da trời, một vài thứ cỏ khác. Một vài ụ đất giữa đường ngăn hai thửa ruộng làm tổ cho thằn lằn, đấy là nơi y trông thấy những cây cỏ Saint-Jean đầu tiên. Y bắt đầu hái. Được độ một năm y ngồi xuống tảng đá nghỉ. Trời nóng, y đưa mắt nhìn bóng râm khu rừng xa mà thèm thường, nhưng y không muốn đi xa chỗ ấy và xa con ngựa, đứng ở đấy y vẫn trông thấy hút con ngựa. Y ngồi trên đồng sỏi nóng yên lặng nhìn những con thằn lằn bò trở lại, y hít mùi cỏ và đưa những cánh hoa vàng chiếu lên ánh sáng để xem những lỗ kim nhỏ.

Y nghĩ thầm: Lạ thật, những cánh hoa nhỏ này đã làm cho gầm trời hóa ra một tấm màn thêu rất tinh tế. Thật là lạ lùng khó hiểu: từ con thằn lằn đến cây cỏ, hòn đá, tất cả đều kỳ dị. Cha Anselme không thể đi hái cỏ Saint-Jean được nữa. Cha té, chân không cử động được, nhiều ngày không đi được bước nào, cha đem hết y lý và y thuật của cha ra cũng không chữa nổi. Có lẽ một ngày gần đây cha sẽ chết, cỏ thơm vẫn thoang thoảng trong phòng nhưng cha đã ra người thiên cổ! Có lẽ cha còn sống lâu nữa, mười hay hai mươi năm nữa, đầu cha vẫn lơ thơ mấy sợi tóc và mắt cha vẫn kéo những đường răn ngộ nghĩnh, nhưng còn y trong hai mươi năm nữa y sẽ ra sao? Ồ! nghĩ đến thật là buồn nản và khó hiểu nhưng cũng đẹp đẽ vô cùng, Không ai biết đâu mà nói được. Người ta sinh sống, người ta đi trên mặt đất, người ta cười ngửa qua rừng, biết bao cảnh vật đưa mắt nhìn khiêu khích hay làm cho trái tim đầy ham muốn: một ánh sao đêm, một cọng cỏ xanh, một cái hồ nước xanh dưới hàng lau sậy, một người hay một con bò đưa mắt nhìn; thỉnh thoảng người ta có cảm tưởng như có cái gì lạ lùng xảy ra ngay lúc ấy, cái gì người ta vẫn mong đợi, một tấm màn bỗng dựng vén lên, rồi thì phút ấy qua đi chẳng có gì xảy ra cả, sự bí mật không khai mở, màn bí hiểm vẫn bao trùm cảnh vật, rồi người ta trở về già, khôn ngoan như cha Anselme, khôn ngoan như viện trưởng Daniel và có lẽ người ta vẫn không biết gì, vẫn đứng đợi, dỏng tai nghe ngóng.

Y nhặt một cái vỏ ốc, ốc sát vào đá, khi nậy ra có tiếng kêu nhỏ, ánh nắng soi vào làm nó nóng hôi hổi. Y chú ý ngắm những nét cong, đường xoáy tròn đến cái miệng nhỏ xíu nom rất ngộ, cái miệng rộng không, đã ánh lên nước khảm rực rỡ. Y nhắm mắt lại để tưởng tượng ra hình thù trong khi sờ nắn; đó là lối chơi mà y đã quen. Y lấy ngón tay xoay cái vỏ ốc rất nhẹ nhàng như một cái vuốt ve, hình thù con ốc tạo cho y một thứ khoái cảm kỳ lạ. Y mơ màng nghĩ rằng trường học và khoa học có cái tai hại là làm cho trí khôn chỉ hình dung ra sự vật bằng phẳng, có hai chiều ngang dọc mà thôi. Y có cảm tưởng rằng do đó phát sinh ra một khuyết điểm làm hư hại cả hoạt động của trí óc, nhưng y không xác định được cảm tưởng ấy, và cái vỏ ốc rời khỏi tay. Y ngồi ngủ ở ngoài nắng đầu cúi xuống nằm cỏ, cỏ khô đi, toả mùi

hương mỗi lúc một thêm nồng. Thẩn lẩn leo qua giầy y, cỏ héo rải rác trên đầu gối; con ngựa Bless ở dưới gốc cây phong đợi mãi tỏ vẻ bất rút.

Từ rừng xa một người đi đến, một người thiếu phụ mặc áo dài lam úi phăng phiu, một chiếc khăn tay đỏ quấn lấy mớ tóc đen, nước da rám nắng hè. Người đàn bà đến gần, tay cầm cái bao nhỏ, miệng ngậm bông cấm chường đỏ chót.

Nàng thấy người đàn ông ngồi đấy, đứng xa ngắm nghía vừa hiếu kỳ vừa e sợ; thấy hăn ngủ nàng rón rén lại gần dừng lại trước mặt y và đứng ngó. Nàng hết sợ: chàng trai ngồi ngủ không có vẻ nguy hiểm mà lại đáng yêu. Y đến làm gì nơi ruộng bỏ hoang này? Nàng mỉm cười khi thấy y hái hoa, hoa đã úa.

Goldmund ra khỏi rừng mơ, mở mắt nhìn. Đầu y tựa vào chỗ mềm mại; y tựa vào lòng một người đàn bà. Hai con mắt nâu nóng hổi cúi xuống gần hai mắt y còn ngái ngủ. Y không hoảng sợ, không có gì là nguy hiểm. Hai con mắt thăm thăm êm đềm chiếu sáng xuống mặt y.

Y ngạc nhiên nhìn thấy người đàn bà mỉm cười tươi tắn, y cũng mỉm cười. Miệng người đàn bà áp lại gần hai môi y hé mở. Họ chào nhau bằng cái hôn êm ái, cái hôn ấy gợi ngay cho Goldmund nhớ lại buổi tối xuống làng và đưa con gái tóc bện. Nhưng cái hôn không chấm dứt. Miệng người đàn bà vẫn kề miệng y, tinh nghịch và khêu gợi, rồi sau hăng hái chiếm lấy hai môi y, hút lấy máu y, thức tỉnh những bản năng thâm sâu của y, người đàn bà da nâu thăm lặng hiến thân cho người thanh niên, dần dà gợi ý cho y, để y tìm mà thấy, khêu gợi sự hăng hái của y để thỏa tình say sưa của mình. Phút giây lạc thú bùng lên như ánh sáng ngọn lửa hừng hực rồi dịu đi, tắt hần. Y nằm yên đấy, hai mắt nhắm, mặt úp xuống mặt người đàn bà. Không ai nói câu nào. Người đàn bà yên lặng vuốt ve mái tóc y, để y tỉnh lại dần. Sau cùng y mở mắt ra.

“Nàng là ai?” y hỏi.

“Em là Lise.”

“Lise.” Y nhắc lại, thường thức tên ấy. “Lise! Em yêu quý của anh!”

Nàng ghé miệng gần tai chàng và khẽ nói:

“Có phải lần đầu không? Anh có yêu ai trước em không?” Chàng lắc đầu, đứng dậy đưa mắt nhìn quanh, nhìn đồng ruộng, nhìn trời:

“Trời ơi! Mặt trời đã xế. Tôi phải về đây.”

“Anh về đâu?”

“Về tu viện, về nhà cha Anselme.”

“Ở Mariabronn ấy à? Anh ở đấy à? Anh không ở đây với em được nữa à?”

“Anh cũng muốn ở đây.”

“Thế thì ở lại đi!”

“Không, thế không được. Anh còn phải hái nhiều cỏ nữa.”

“Anh có ở trong tu viện không?”

“Có. Anh là học trò. Nhưng anh không muốn ở đấy nữa. Anh đến ở nhà em được không? Em ở đâu?”

“Em chẳng ở đâu cả. Nhưng tên anh là gì cái đã? À! Tên anh là Goldmund à? Hôn em nữa đi, trời ơi, cái miệng ngàn vàng hôn em rồi hãy đi.”

“Em không có nhà, thế đêm em ngủ ở đâu?”

“Ngủ với anh, trong rừng hay trong đồng rơm. Đêm nay anh có ra được không?”

“Ở đâu? Tìm em ở đâu?”

“Anh biết làm giả tiếng chim cú không?”

“Chưa kêu thử bao giờ.”

“Thử làm coi.”

Chàng thử kêu. Nàng nghe cho là được.

“Thế thì đêm nay ra ngoài tu viện bắt chước cú kêu nhé. Em sẽ đến gần đấy. Anh ơi! Anh có thích em không?”

“Anh thích lắm. Lise, anh sẽ ra. Thôi em ở lại, anh phải về.”

Đến nhá nhem tối Goldmund trở về tới tu viện, con ngựa đồ mồ hôi bốc lên ngùn ngụt, y thấy cha Anselme đang bận rộn thì mừng quá. Cha chữa cho một người chơi lợi suối nước đi chân không dẫm phải mảnh sành.

Bây giờ chỉ cần gặp Narziss. Y hỏi một người không ở trong dòng tu đang dọn dẹp phòng ăn Người này cho biết rằng Narziss không xuống phòng ăn tối nay, hôm nay là ngày anh tuyệt thực. Chắc là anh đang ngủ vì đêm nay anh phải thức. Goldmund vội vàng đi ra. Trong thời gian sống biệt tịch ấy

Narziss ngủ trong một căn phòng kín tại tu viện. Y không nghĩ gì cả, chạy ngay đến, đứng ngoài cửa nghe. Yên lặng hoàn toàn. Y rón rén bước vào. Dù rằng có lệ nghiêm cấm, lúc này y cũng không kể đến.

Narziss nằm trên tấm ván hẹp, y như một người chết trong chỗ mờ tối, Anh nằm ngửa, thẳng đuột, hai tay khoanh trước ngực, khuôn mặt hốc hác tái nhợt. Nhưng anh không ngủ, hai mắt vẫn mở. Anh yên lặng nhìn Goldmund, không trách móc gì y, nhưng không hề cử động, anh đã xa vắng hẳn cuộc đời này, anh chìm đắm trong suy tư đến nỗi khó mà nhận ra bạn và hiểu lời bạn nói.

“Narziss, anh tha lỗi cho tôi, đã làm phiền anh, không phải vô cớ mà tôi đến đây. Tôi biết rõ bây giờ không phải phải lúc anh nói chuyện nhưng xin anh hãy nói với tôi một chút.”

Narziss nghĩ ngợi, anh chớp mắt lia lịa một lúc như cố gắng để thức tỉnh.

“Có cần lắm không?” Anh hỏi một giọng xa vắng.

“Cần lắm, tôi đến từ già anh đây.”

“Thế thì cần thật. Chú đến đây không phải là vô cớ, Đến gần đây. Chúng ta được rảnh 15 phút, sau đó là giờ mặc niệm.”

Anh đã trỗi dậy, thân mình gầy gò ngồi trên tấm ván trần dùng làm giường. Goldmund đến ngồi gần anh.

Y hiểu rõ tội của mình. Căn phòng nhỏ, tấm ván trần, gương mặt Narziss hốc hác vì thức đêm và suy nghĩ, mắt nhìn xa vắng, tất cả đều tỏ cho y biết rằng y đến đây thật là vô ý vô tứ. Y nói: “Anh thứ lỗi cho tôi!”

“Không có gì phải thứ lỗi. Chú đừng nghĩ đến tôi, tôi không sao cả. Chú muốn đến già biệt tôi, chú đi xa à?”

“Tôi đi ngay từ hôm nay. Tôi không thể kể cho anh nghe được. Sự quyết định đến với tôi một cách bất thần!”

“Ông cụ đến đây à, hay ông cho người đưa tin lại?”

“Không phải, Cuộc đời thế tục đã đến với tôi. Tôi ra đi không có cha tôi, không có phép của cha tôi. Tôi sẽ làm cho anh phải xấu hổ, tôi đi trốn!”

Narziss cúi nhìn những ngón tay dài và trắng của mình thò ra ngoài tay áo rộng. Không phải từ khuôn mặt nghiêm nghị hốc hác vì mệt nhọc, mà từ tiếng nói của anh bộc lộ vết tích một nụ cười: “Chúng ta có ít thì giờ quá,

chú hãy kể lại những gì cần thiết thôi, kể vắn tắt và rõ ràng. Hay chú để tôi nói cho nghe đã xảy ra chuyện gì?”

“Anh thử nói coi.”

“Chú đã yêu ai, chú đã biết một người đàn bà.”

“Tại sao anh lại biết được?”

“Tại trông chú dễ biết quá. Bộ dạng chú để lộ hết dấu hiệu cái say sưa mà người ta gọi là ái tình. Bây giờ chú thử nói ra xem sao.”

Goldmund bẽn lẽn để tay lên vai bạn,

“Đúng như anh nói vậy! Nhưng lần này anh không nói được hay. Chuyện này khác. Tôi ra ngoài tu viện đến giữa cánh đồng, nằm ngủ dưới trời nắng chang chang, lúc tỉnh dậy thấy mình gối đầu lên lòng một người đàn bà đẹp và tôi có cảm tưởng ngay mẹ tôi đến đem tôi đi. Không phải tôi cho người đàn bà ấy là hình ảnh mẹ tôi, người ấy mắt nâu, tóc đen, còn mẹ tôi tóc vàng như tôi, trông không giống mẹ tôi chút nào, nhưng đó là mẹ tôi, tiếng gọi của mẹ tôi, một bức thông điệp của mẹ tôi gửi cho tôi. Người đàn bà ấy bất thần xuất hiện từ giấc mơ của tôi ra ngoài đời, không biết nàng là ai nhưng nàng đẹp, nàng ôm đầu tôi vào lòng, miệng cười như hoa nở, nàng dịu dàng quá; sau cái hôn đầu tiên, trái tim tôi tan rã làm tôi đau đớn một cách khoan khoái. Tất cả những tiếng gọi mà lòng tôi đã nghe thấy, tất cả ham muốn đã thiêu đốt lòng tôi, tất cả mơ mộng, khắc khoải, tất cả sự bí mật đang ngủ yên trong người tôi bỗng tỉnh dậy; mọi vật đều đổi mới và như có phù phép làm cho xuất hiện ý nghĩa. Nàng đã dạy tôi biết thế nào là một người đàn bà, nàng mang trong mình nàng những bí mật gì. Trong nửa giờ đồng hồ nàng làm cho tôi tinh khôn bằng sống hàng năm, Bây giờ tôi biết bao nhiêu điều mới? Và bất thần tôi cũng biết rằng tôi không ở nhà này thêm một ngày nào nữa. Đêm nay tôi sẽ ra đi.” Narziss ngồi nghe, gật đầu tán thành:

“Điều đó xảy đến bất thần thật, nhưng cũng gần như tôi vẫn đợi. Tôi nghĩ nhiều đến chú và tôi sẽ nhớ chú lắm. Tôi có thể làm gì được cho chú không?”

“Nếu có thể, anh đừng nói một tiếng nào với viện trưởng, không nên để cho ông chê trách tôi hăh. Ở đây ngoài anh ra tôi chỉ để ý đến dư luận của ông thôi.”

“Tôi biết... Chú có cần gì nữa không?”

“Có, anh cầu nguyện cho tôi. Sau này nếu anh nghĩ đến tôi, anh cứ cầu nguyện cho tôi. Xin cảm ơn anh.”

“Cảm ơn gì?”

“Tình thân hữu của anh, sự kiên nhẫn của anh. Ngày hôm nay anh sẵn lòng nghe tôi nói tuy làm phiền cho anh lắm. Tôi cũng cảm ơn anh vì anh không tìm cách giữ tôi lại.”

“Tại sao tôi lại muốn giữ chú lại? Hẳn chú biết tôi nghĩ thế nào về chuyện này. Nhưng chú đi đâu, có mục đích gì không? Chú đến nhà người đàn bà ấy à?”

“Tôi đi với nàng, nhưng không có mục đích gì cả. Dường như nàng là một người ngoại bang, không có nhà cửa gì cả, có lẽ là một người sống đời nay đây mai đó.”

“Được rồi! Nhưng này chú, chú có biết rằng con đường chú đi với chị ta chỉ ngắn ngủn. Đừng tin chị ta lắm, Có lẽ chị ta có gia đình, có chồng, ai biết đâu người ta sẽ đối xử với chú thế nào?”

Goldmund tựa người vào bạn.

“Tôi biết, tuy rằng trước đây tôi chưa nghĩ tới. Thì tôi đã bảo anh: Tôi không có mục đích gì cả. Người đàn bà này tuy thương cảm tôi nhưng cũng không phải là mục đích của tôi. Tôi đến với nàng nhưng không phải vì nàng mà tôi đến. Tôi ra đi vì cần phải đi, vì tôi đã nghe tiếng gọi.”

Y lặng thinh và thở dài. Hai người ngồi tựa vào nhau, buồn rầu, như vui sướng vì tình bạn bất diệt. Goldmund nói tiếp.

“Anh đừng cho rằng tôi mù quáng hoàn toàn và không có ý thức gì về cuộc đời đang chờ đợi tôi. Tôi vui sướng mà ra đi vì tôi cần phải đi, và vì hôm nay tôi có một kinh nghiệm kỳ lạ. Tuy nhiên tôi không tưởng tượng ra tôi sẽ đến với hạnh phúc, với khoái lạc mà không pha trộn đau khổ. Tôi biết rằng con đường sẽ cam go. Nhưng tôi mong rằng nó cũng đẹp đẽ. Nghĩ mình hiến dâng cho một người đàn bà, mình thuộc về một người đàn bà, có cái gì vỗ về an ủi. Anh đừng cười tôi nếu tôi nói có vẻ như điên dại! Anh coi: Yêu một người đàn bà, đem trọn thân mình cho họ, mình choán hết họ và cảm thấy họ choán hết mình, đó không phải là cái anh gọi là “mê gái” có chút mỉa mai.

Đối với tôi đó là con đường vào cuộc đời, con đường đưa tới ý nghĩa cuộc đời — Narziss, tôi phải từ biệt anh, tôi yêu mến anh, tôi cảm ơn anh đã mất giấc ngủ vì tôi. Xa anh tôi rất buồn lòng. Anh có quên tôi không?”

“Chú đừng làm cho sự chia ly thêm buồn bã cho chúng ta. Không bao giờ tôi quên chú. Chú sẽ trở về, tôi chắc chú sẽ trở về. Nếu có ngày chú gặp nạn chú cứ trở lại với tôi hay báo tin cho tôi biết. Thôi chào chú, Trời phù hộ cho chú.”

Anh đứng dậy. Goldmund ôm chậm lấy anh. Y biết rằng anh rất sợ những cảnh vuốt ve yêu mến, y chỉ cầm lấy tay bạn một cách thân mật.

Trời đã tối. Narziss đóng cửa phòng để sang nhà thờ. Tiếng dép đi trên nền gạch kêu vang. Goldmund đưa mắt đầy cảm mến dõi theo cái thân hình gầy gò ấy cho đến khi lấp khỏi cuối hành lang như một cái bóng, chìm vào trong tối cửa nhà thờ, anh bị thu hút bởi tín ngưỡng, bốn phận và đức hạnh. Sao mà cái gì cũng lạ lùng, kỳ dị và khó hiểu thế! Việc vừa trải qua cũng kỳ dị và hãi hùng: Đến thăm bạn giữa lúc trái tim tràn ngập say sưa của mối tình chớm nở, còn bạn thì ốm o vi nhện đói và thức đêm, suy tư; hy sinh cả tuổi trẻ, trái tim khoái lạc để vâng lời đấng tối thượng, để phục vụ tinh thần, sau này không còn là cái gì khác một giáo sĩ với trọng trách bảo vệ lời thánh kinh. Y đã thấy anh nằm đấy như một xác chết, người mỗi mệ, mặt võ vàng, tay gầy xơ xương, thế mà anh cũng đi ngay vào chuyện của y, ăn nói đầy sáng suốt và nhân từ; anh đã để ý nghe một gã si tình kể lể, người còn sặc hơi đàn bà, anh đã hy sinh chút thời giờ ngăn ngủ để nghỉ ngơi giữa hai buổi tập luyện sửa mình. Kể cũng lạ lùng thật, lại có một hình thức tình yêu như thế, một hình thức tình yêu vô tư và siêu hóa! Bây giờ Narziss lại biến mất sau khi chỉ cho y biết một lần nữa rằng hai người bản chất hoàn toàn khác nhau. Bây giờ Narziss quỳ trước bàn thờ, hai đầu gối mỗi rời; người anh đã trong sạch, anh sẵn sàng để cầu nguyện và suy tư suốt đêm, anh chỉ được phép ngủ hai giờ dưỡng sức, trong khi ấy thì Goldmund trốn đi tìm Lise dưới một gốc cây nào đấy, cùng nàng hưởng thú vui nhục dục! Về chuyện ấy Narziss có lắm điều hay để nói. Nhưng y, Goldmund, y đâu phải là Narziss; y không việc gì phải tìm hiểu sâu xa những điều bí ẩn đáng sợ, việc gì phải luận giải những điều khúc mắc và đưa ra những ý kiến sâu sắc?

Việc làm của y là theo con đường của y, con đường bất trắc và ngông cuồng. Tất cả việc y phải làm là hiển mình cho người khác, yêu mến người bạn đang cầu nguyện trong chỗ tối ngói nhà thờ cũng như yêu người đàn bà nóng hổi và xinh đẹp đang chờ đợi y ở ngoài kia.

Khi y len lén đi qua đám cây bồ đề ngoài sân, tìm lối ra bằng ngả cối xay, trái tim dồn dập cả ngàn mối tâm tình mâu thuẫn nhau, y không ngăn nổi mình cười thầm khi bất thần nghĩ đến buổi tối cùng với Conrad len qua con đường này để xuống làng. Y hồi hộp và khắc khoải âm thầm vì ngày nay y phạm điều lệ nghiêm cấm, trốn ra đi vĩnh viễn, y đi vào những nẻo đường còn bị cấm đoán ngặt hơn, nguy hiểm hơn, thế mà y không sợ gì cả, y không hề nghĩ đến người canh cửa, vị viện trưởng và những người khác.

Lần này không có mảnh ván bắc qua bờ bên kia. Y phải lội qua lạch nước. Y cởi quần áo ném sang bờ bên kia rồi người trần truồng lội xuống dòng nước sâu chảy xiết, nước lạnh buốt ngập đến tận ngực.

Sang đến bờ bên kia, y đang mặc quần áo thì nghĩ đến Narziss. Bây giờ y mới hiểu rõ là lúc này y chẳng làm cái gì khác những điều anh đã biết trước và anh dẫn dắt y đến — nghĩ thế y lấy làm nhục nhã vô cùng. Y nhìn thấy trong ánh sáng tỏ như ban ngày người giáo sinh Narziss thông minh, hơi có vẻ báng nhạo, ngày trước đã nghe y nói những câu ngớ ngẩn, đến lúc phải quyết định khó khăn lại mở mắt cho y thấy đường đi. Y còn nghe thấy văng vẳng bên tai một vài câu nói của bạn: “Chú ngủ trong lòng mẹ còn tôi thức trong sa mạc. Chú mơ màng đến con gái, còn tôi, tôi mơ màng thấy học trò của tôi.”

Trong giây phút trái tim băng giá của y thắt lại. Y đứng trong đêm, thấy mình cô đơn ghê gớm. Đằng sau là tu viện, nơi tạm lấy làm nhà, nhưng lâu ngày thành thói quen, y cũng thấy lòng lưu luyến.

Nhưng đồng thời y cũng khám phá ra mặt khác của sự vật, Narziss không còn là người đưa đường chỉ nẻo, một người hiểu biết hơn, hay một người khai tâm cho y. Biết vậy hôm nay y đi vào một lãnh vực tự mình phải tìm lấy đường không còn một anh Narziss nào dìu dắt y nữa. Y sung sướng mà ỷ thức được điều ấy. Thật là khó chịu, nhục nhã cho y khi ngẫm lại thời đã qua y phải dựa vào người khác. Bây giờ y mở to mắt nhìn đời, y không còn là

đứa trẻ, y không còn là cậu học trò. Biết được như vậy y thỏa lòng, Tuy nhiên phải xa bạn cũng buồn, tưởng tượng bạn quỳ gối trong nhà thờ mà không làm gì để giúp đỡ bạn, không biết gì về bạn, không nghe bạn nói, không bắt gặp cái nhìn cao nhã của bạn.

Y ngừng suy nghĩ, vào con đường sỏi đá.

Cách, bức tường tu viện độ một trăm bước y dừng lại lấy hơi bắt chước tiếng cú kêu, có tiếng cú khác trả lời y ở mạn trên bờ suối xa xa.

Y nghĩ thầm: Mình gọi nhau như loài vật vậy, rồi y lại nghĩ đến giờ ân ái lúc quá trưa.

Bấy giờ y mới chợt nhận ra sau khi ôm ấp nhau, y và Lise mới nói chuyện với nhau, mà chỉ có một vài câu chẳng có ý nghĩa gì! Còn đối với Narziss thì ôi thôi là chuyện thao thao! Bấy giờ hình như y đi vào một thế giới mà người ta không nói, người ta gọi nhau bằng tiếng cú kêu, tiếng nói chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Y chấp nhận như vậy, bây giờ y chẳng cần nói, chẳng cần suy nghĩ, tất cả điều y ước muốn là Lise, là ôm ấp nàng, tê mê, tâm lặng, đắm mình trong tiếng rên hoan lạc.

Lise tới nơi. Nàng từ trong rừng ra gặp y. Y giơ tay với, âu yếm cầm lấy tay nàng, sờ lên đầu, lên tóc, lên cổ, lên gáy, lên thân mình mảnh dẻ, vòng háng chắc nịch. Một tay ôm lấy mình nàng, y cùng nàng đi một quãng đường, không nói năng gì, hỏi xem bây giờ đi đâu. Nàng đi những bước chắc chắn, y không thể theo kịp vì đi trong rừng đêm tối, nàng như có mắt để nhìn trong đêm tối như con chồn hay con cáo, nàng không hề vấp vấp đụng chạm gì cả. Y để nàng dắt đi qua rừng, qua làng mạc tối tăm và bí hiểm, không nghĩ ngợi, không nói năng một lời. Y không nghĩ đến gì nữa, không nghĩ đến tu viện, đến Narziss.

Hai người lẳng lặng đi theo một con đường tối tăm, khi thì đặt chân lên đám rêu mềm mại, khi thì đi trên rễ cây cứng rắn; có lúc nhìn qua đám lá cây thấy trời lấm tấm sáng, có lúc tối om không trông thấy gì cả. Cành cây văng vào mặt, gai góc móc áo lôi lại. Đến đâu nàng cũng thông tỏ, cũng kiếm được lối ra; ít khi nàng dừng lại, ít khi nàng do dự. Sau một hồi đi, hai người đến một rừng thông cây mọc thưa, cách nhau khá xa. Xa xa đã lộ mảng trời đêm, đến đây là hết khu rừng. Họ tới một cái thung lũng. Đồng cỏ xanh

thoảng mùi rơm. Họ lội qua một con suối nhỏ nước chảy yên lặng. Ở đây quang đãng, sự tịch mịch còn mênh mang hơn ở trong rừng. Không còn bụi cây rì rào, thú vật ăn đêm vùng chạy, cảnh khô kêu lắc rắc.

Lise dừng lại một đồng rơm lớn.

“Chúng ta ở đây.”

Hai người ngồi xuống cỏ khô, họ thở hỗn hển vì cũng hơi mệt, họ khoan khoái mà nghỉ ngơi. Họ nằm dài ra, lắng nghe sự yên lặng, trán họ khô dần, mặt dần thư thái. Goldmund ngồi xồm khoan khoái hít lấy từng hơi dài ban đêm và mùi rơm, y không còn nghĩ đến quá khứ và tương lai. Y chỉ quyến luyến và thích thú hơi ấm áp người bạn gái, y vuốt ve nàng, khoan khoái mà thấy nàng bắt đầu bốc lửa tình và nép chặt vào người y. Không, chỗ này không cần tiếng nói và tư tưởng. Tất cả cái gì là quan trọng và duyên dáng, y cảm thấy mạnh mẽ: sức sống son trẻ, vẻ đẹp giản dị và lành mạnh của phụ nữ, đục tình nồng nàn đang ngùn ngụt bốc lên. Y cũng có cảm giác rõ ràng là lúc này nàng muốn được yêu khác lần thứ nhất, nàng không muốn cảm dỗ và chỉ bảo người tình, nàng muốn đợi người tình ham muốn và chiếm đoạt lấy nàng. Y lặng lẽ để cho hương tình tỏa vào mình, hưởng cái thú lửa tình lặng lẽ bốc lên, biến cái ổ rơm nhỏ xíu của họ thành một trung tâm của hơi thở đêm trường lặng lẽ.

Khi y cúi xuống mặt Lise, hôn hai môi nàng trong đêm tối, bất thần y thấy hai mắt và trán nàng chiếu ra chút ánh sáng mờ. Y ngạc nhiên, dừng mắt lại và thấy ánh sáng mờ mới xuất hiện đó tỏ rõ thêm rất mau. Y chột hiều và quay lại: phía trên khu rừng tối chạy dài đến tận xa, mặt trăng đã mọc. Y kinh ngạc mà nhìn ánh trăng dịu dàng chan hòa xuống trán, xuống má, xuống cái cổ tròn và trắng, y khẽ nói trong sự vui sướng: “Sao em đẹp thế!”

Nàng mỉm cười như y vừa tặng nàng một bảo vật, y đỡ người nàng lên, nhẹ nhàng vén cổ áo và giúp nàng cởi áo để hai vai và ngực lộ ra rục rờ dưới ánh trăng lạnh, Hai mắt, hai môi chàng mê mẩn ngắm nhìn những đường nét tuyệt diệu, chàng cúi xuống hôn, nàng như đê mê, nằm yên không cử động, hai mắt lim dim trong điệu bộ đầy uy nghi, như lúc này là lần thứ nhất chính nàng khám phá ra vẻ đẹp của nàng.

Khí lạnh tỏa dần xuống đồng ruộng, mặt trăng ở chân trời mỗi lúc một lên cao, đôi bạn tình nằm nghỉ trên ổ rơm tắm ánh trăng dịu, họ ôm ấp nhau, rồi khi đã thỏa tình họ lăn ra ngủ; thức dậy, lửa tình lại bùng lên, họ lại ôm ấp nhau, rồi lại thiu thiu ngủ. Sau cùng họ mệt nhoài nằm trơ ra đó; Lise chúi đầu vào đồng rơm thở hổn hển. Goldmund nằm ngửa không cử động, mắt chìm đắm vào trời mờ, hai người cũng thấy buồn mênh mang, họ tìm thấy lối thoát trong giấc ngủ. Họ ngủ thật say, ngủ hoài, ngủ một cách thèm khát như họ ngủ lần này là lần cuối cùng, làm như họ bị bắt buộc phải thức vĩnh viễn, và những giờ cuối cùng này trước hết họ phải thu lấy tất cả giấc ngủ trên đời này.

Khi mở mắt ra, y thấy Lise bận bịu với mớ tóc đen, Y còn nửa thức nửa ngủ, đưa mắt ngắm nàng một cách lơ đãng.

Sau cùng y nói: “ Em đã thức dậy rồi đấy à?”

Nàng quay phắt ngay lại như sợ hãi.

“Em phải đi đây,” nàng nói ra vẻ buồn rầu và bối rối. “Em không muốn đánh thức anh dậy.”

“Thì anh đã dậy rồi. Đã phải đi rồi sao? Chúng ta không phải là người vô gia đình à?”

“Em không có nhà thật, nhưng anh, anh có tu viện “

“Anh không ở tu viện nữa, anh cũng như em, anh chỉ có một thân một mình. Anh sống không có mục đích. Anh sẽ đi theo em.”

Nàng quay mặt đi.

“Anh Goldmund, anh không thể đến với em được. Em phải về với chồng em; hắn sẽ đánh em vì đi ngủ lang. Em sẽ nói là em lạc đường, nhưng chắc hắn không tin.”

Lúc ấy Goldmund nghĩ đến lời Narziss đã nói trước cho mình biết. Lời tiên tri đã thực hiện.

Y đứng dậy dặng tay ra.

“Anh đã lầm, anh tưởng rằng chúng ta sẽ ở với nhau. Có thật em muốn để anh ngủ và trốn đi không có lời từ biệt không?”

“Em sợ anh cũng nổi giận, có thể đánh em. Chẳng thà chồng đánh thì không sao, nhưng em không muốn anh đánh em.”

Y rút tay về.

“Lise, anh không bao giờ đánh em. Sao em không muốn sống với anh lại muốn sống với chồng để cho chồng đánh?”

Nàng vùng đẩy tay y ra.

“Không, không, không!” Nàng kêu lên giọng pha nước mắt. Y cảm thấy trái tim mình muốn rụng ra, thấy nàng thích chồng đánh chứ không thích nghe y nói những lời ngọt ngào, y bèn buông tay ra, nàng bật ra khóc. Ngay lúc ấy nàng bỏ chạy, tay vẫn đưa lên dụi mắt. Y không nói gì nữa, chỉ rời mắt theo. Y phàn nàn cho nàng khi thấy nàng đi qua đồng cỏ xanh, theo tiếng gọi hay mãnh lực nào, một mãnh lực xa lạ nhưng người ta không thể cưỡng được. Y phàn nàn cho nàng và y phàn nàn cho y chút ít, dường như y không gặp may, y bị bỏ rơi lại đó một mình trơ trọi. Và chẳng y hãy còn mệt và buồn ngủ, chưa bao giờ y kiệt lực đến thế. Thôi kệ, ta còn chán thì giờ để mà đau khổ, hãy ngủ cái đã. Thế là y lại ngủ cho đến lúc mặt trời lên cao và nắng nóng, y mới tỉnh lại.

Người đã lại sức y vội đứng lên chạy ra bờ suối uống nước và rửa mặt. Những kỷ niệm dồn dập nổi lên trong trí. Muôn ngàn hình ảnh, muôn ngàn cảm giác êm ái và tươi đẹp của những phút tình ái đêm trước đều tỏa hương thơm như những bóng hoa xú lạ. Những cảm tưởng ấy dõi theo y trong khi y can đảm lên đường, y thấy lại những cảm giác ấy, nếm lại, sờ mó vuốt ve lại một lần nữa, rồi lại một lần nữa. Người thiếu nữ da nâu lạ mặt đã đem lại cho y biết bao mơ mộng! Nàng đã làm nở biết bao nụ hoa, nàng đã thỏa mãn cho y biết bao hiếu kỳ, biết bao thèm khát và nàng đã gợi lên biết bao hiếu kỳ và thèm khát mới!

Trước mặt y, bát ngát đồng ruộng chuôm ao rạ khô và rừng âm u; khuất nẻo sau chắc là phải có trại ấp, cối xay, có một làng hay một tỉnh. Lần thứ nhất đời mở rộng trước mặt y, chờ đợi y, sẵn sàng đón tiếp y, đem lại cho y ngọt bùi và đau khổ. Y không còn là một cậu học trò nhìn đời qua cửa sổ, y bước đi không phải là đi chơi mát, thế nào rồi cũng trở về. Cuộc đời to rộng ấy, bây giờ là một sự thực, một thành phần của người y; vận mệnh của y ở trong

cuộc đời ấy, gầm trời của nó là gầm trời của y, nắng mưa y phải chịu. Y quá là bé nhỏ: trong vũ trụ to rộng ấy, y lủi thủi đi như một con thỏ, một con sâu, con bọ qua khoảng bao la màu xanh và màu lam. Không còn tiếng chuông đánh thức, báo giờ hành lễ, giờ học bài, giờ ăn sáng.

Trời ơi! Y đói làm sao! Một bát sữa, một bát canh — nghĩ đến mà thấy mê! Y như một con chó sói đang đói. Đi qua một thửa ruộng lúa mì bông đã gần chín, y bóc hạt cho vào miệng nhai nghiền ngẫu những hạt nhỏ quá như muốn lẫn trốn mất, y nhặt nhiều bông lúa khác nhét đầy túi. Y lượm được ít hạt dẻ, tuy còn xanh nhưng y cũng khoan khoái mà cắn vỡ vỏ lấy một nắm mang theo.

Rồi y lại đi đến rừng, rừng thông lẫn với sên và tần bì, cũng có nhiều cây sim; y dừng lại cho mát, hái quả ăn. Giữa đám cỏ rừng thân ốm o cứng queo có lẫn những cây cát cánh màu xanh lam; đàn bướm cánh nâu bay lượn dưới nắng, ông ọ lượn những đường gãy rồi biến mất. Bà Thánh Geneviève đã sống trong một cánh rừng như thế. Y vẫn thích truyện Thánh Geneviève. Trời ơi! Nếu y được gặp bà thì sung sướng biết bao! Có lẽ trong rừng sâu có một cái am làm bằng vỏ cây hay một cái hang trong có một vị thầy tu già râu ria xồm xoàm, chắc là y sẽ đến làm quen ngay. Và dù có trộm cướp chắc họ cũng chẳng làm hại y. Y muốn thấy bóng người, người nào cũng được. Nhưng y biết rằng y có thể đi mãi trong rừng hết ngày hôm nay, ngày mai và nhiều ngày nữa y cũng chẳng gặp bóng người. Y phải chấp nhận điều ấy nếu số mệnh của y là như vậy. Không nên nghĩ nhiều, phải để cho dòng đời kéo đi muốn sao hay vậy.

Ý nghe tiếng một con chim gõ kiến đang mổ vào cây vôi ghé mắt nhìn. Nhìn mãi mà không thấy, sau cùng cũng kiếm ra, y nhìn con chim một lát, nó một mình ở trên cao bám vào thân cây lấy mỏ mổ vào thân cây, thò đầu ra, thụt đầu lại mãi không chán. Đáng tiếc rằng người ta không thể nói chuyện được với loài vật. Giá có thể gọi được con chim nói với nó một câu ngọt ngào, nhờ nó báo cho biết cuộc sống của nó ở trên cây cao, việc làm của nó, niềm vui của nó thì hay biết bao! Trời ơi, giá mình có thể biến hình ra chim!

Y nhớ lại thình thoảng trong những giờ nhàn rỗi y thường lấy bút chì vẽ lên bàn bông hoa, tàn lá, cây cối, súc vật, đầu người. Y vẽ chơi như vậy, rất lâu, thình thoảng y như một ông Trời con, theo sáng kiến của mình tạo ra hình vật; y vẽ mắt và miệng cho một cánh hoa, một cái cây có đầu người, một khuôn mặt bằng những cái lá đâm ra từ một cành cây. Cách chơi vẽ như vậy làm y sung sướng mê mẩn đến hàng giờ. Y dùng thuật ấy để vẽ một vài nét của một khuôn mặt rồi chính mình lấy làm ngạc nhiên rằng khuôn mặt ấy hóa ra lá cây, đầu cá, đuôi chồn, lông mày một người. Y nghĩ rằng người ta phải có khả năng biến hình như thế, như những nét vẽ trên bàn ngày xưa. Y sẽ sung sướng biết bao nếu có thể biến thành con chim mỗ kiến trong một ngày hay trong một tháng; y sẽ sống trên ngọn cây, nhảy nhót trên thân cây, lấy mỏ rần ròi mổ vỏ cây, tựa mình vào lông đuôi; y sẽ nói tiếng chim mỗ kiến và lấy trong vỏ cây ra biết bao thứ ngon lành. Trong rừng vắng con chim mỗ kiến gõ vào thân cây làm vang lên những tiếng kêu mạnh mẽ và thi vị.

Goldmund gặp rất nhiều thú vật trên đường rừng. Thỏ trong bụi nhảy ra lúc y tới gần, nhìn y trừng trừng, quay trở lại rồi quắp tai chạy, dưới đuôi một đốm trắng. Trong một chỗ rừng thưa, y trông thấy một con rắn nằm yên không cử động, không phải rắn sống, đó chỉ là cái xác; y cầm lấy ngẫm nghĩa: dọc theo sống lưng, những đường vẽ nâu và đen tuyệt đẹp; mặt trời thấu qua cái xác mỏng như một cái mạng nhện. Y trông thấy những con sáo mỏ vàng, hai mắt đen đầy lo ngại của chúng ở dưới hàng mi hẹp, nhìn y trừng trừng, chúng bay là là mặt đất chạy trốn. Chim mai hoa và chim đỏ cổ thật nhiều. Trong một góc rừng có một cái hồ đầy nước đục xanh lè, trên mặt nước đàn nhện chân dài lêu nghêu chạy khắp mọi phía không ngớt như bị quỷ ám, chúng làm rối rít không ai hiểu gì; phía trên, một vài con chuồn chuồn cánh màu lam tối bay qua. Đã khuya lắm, có lúc y chợt thấy, đúng hơn, y chỉ thấy lá cây rung động nhào lộn, y nghe tiếng cành khô lắc rắc và đất mềm bắn ra, rồi một con vật lớn văng mình qua những cành cây, có lẽ một con nai hay con lợn lòi, y cũng không biết rõ. Y còn đứng đấy lấy lại hơi thở sau cơn sợ, y bãi hải rồi mắt theo hút con vật, theo mãi sau khi sự vật đã trở lại yên lặng từ lâu.

Y không kiếm được lối ra khỏi rừng, đành phải ngủ đêm ở đấy. Trong khi nằm trong đám rêu rừng làm chỗ ngủ y tưởng tượng ra cái gì sẽ xảy đến nếu y không ra được khỏi rừng, phải ở đấy mãi mãi. Y nghĩ rằng như vậy sẽ khổ lắm. Dầu sao thì sống bằng trái cây và ngủ trên đám rêu rừng cũng có thể được, có lẽ rồi y sẽ làm được một cái lều cỏ và tìm được cách đánh lửa. Nhưng ở đây một mình mãi, ở giữa sự yên lặng của những thân cây, ngủ lì ở với những loài vật thấy người thì chạy, không thể nói chuyện được với chúng nó, như thế thì buồn không chịu nổi.

Không thấy bóng người, không được chào hỏi ai sớm tối, không được nhìn vào tận mắt người khác hay thấy những khuôn mặt người khác, không được ngắm nghía thiếu nữ và phụ nữ, không được thưởng thức một cái hôn, không được hưởng cái khoan khoái bí hiểm khi để cho hai môi và tay chân máy động. Trời ơi! Không thể nào tưởng tượng một đời sống như thế được! Nếu số kiếp của y như vậy, y sẽ tìm cách hóa thành con vật, con gấu hay con nai, dù rằng phải bỏ hạnh phúc vĩnh viễn nơi thiên đàng. Làm thân gấu, yêu một con gấu cái, tưởng cũng không sao, mà còn hơn có lý trí, có ngôn ngữ và bao nhiêu cái khác nữa để sống cô đơn, buồn rầu, không tình ái.

Nằm trên đống rêu rừng, trước khi ngủ, y lắng tai nghe muôn ngàn tiếng kêu bí hiểm và khó hiểu của đêm trong rừng, lòng đầy hiếu kỳ và khắc khoải. Bầu bạn của y bây giờ chỉ có thể, y phải sống với cảnh vật ấy, làm quen với nó, thử thách và thỏa hiệp với nó; bây giờ y dự vào thế giới của loài cáo, loài hươu, cây tùng, cây bách, y phải sống với chúng, phải cùng với chúng thở bầu không khí, tắm làn ánh sáng, đợi ngày lại sáng, cùng chúng thấy đôi lòng, trở thành khách trọ của chúng.

Về sau y ngủ đi nằm mơ thấy vật và người, y là con gấu, y ăn thịt Lise bằng cái vuốt ve của y. Nửa đêm y tỉnh dậy, sợ hãi quá chừng mà không duyên cớ, y cảm thấy trái tim mình rất xôn xao, y bối rối nằm suy nghĩ. Y chợt nghĩ ra hôm qua và hôm nay y ngủ quên đi không cầu nguyện buổi tối. Y trỗi dậy, quỳ gần chỗ ngủ và cầu kinh buổi tối hai lần, cầu cho ngày hôm qua và ngày hôm nay. Chẳng bao lâu y ngủ thiếp đi.

Sáng dậy y đưa mắt nhìn quanh ngoài bụi rậm: Y đã quên mất mình ở chỗ nào. Niềm khắc khoải trong rừng dịu đi, y lại thấy vui vẻ sống với cảnh

rừng, nhưng vẫn đi theo hướng mặt trời mọc. Một lần y đi đến một ngõ hẻm bằng phẳng ít bụi cây, ở giữa là những cây thông trắng thân mọc thẳng tắp, rất lớn, rất già, và sau khi đi một lúc giữa những hàng cột thiên nhiên đó y nghĩ đến những cột trụ trong nhà thờ ở tu viện mà hôm trước y đã thấy Narziss biến vào trong cái cửa tối òm ngói nhà thờ ấy — từ bao giờ vậy? Mời có hai ngày thôi ư?

Sau hai ngày hai đêm y mới ra được khỏi rừng. Y sung sướng mà thấy lại dấu vết sự có mặt của loài người: đồng ruộng đầy hoa màu, những cánh đồng lúa miên và lúa mạch, những bãi cỏ đó đây vắt qua một con đường mòn có lúc nhìn thấy rõ. Goldmund hái lúa miên bỏ vào miệng nhai; đất có cây trồng niềm nở tiếp đón y. Sau một hồi ở trong rừng, y thấy cái gì cũng có vẻ qua tay nhào nặn của loài người, cũng có vẻ thân thiện với y, từ con đường nhỏ đến bông lúa mạch, đến bông hoa xanh đã tàn, cánh hoa bột trắng. Bây giờ y sẽ tiếp xúc với người! Đi độ một giờ, y qua một thửa ruộng, trên bờ dựng một cây thánh giá. Y quỳ xuống chân thánh giá cầu nguyện. Đi quanh một cái đồi, y bỗng đến dưới một cây bồ đề bóng mát mẻ, y khoan khoái nghe tiếng nước reo trong bồn nước rồi chảy qua một cái máng gỗ ra một cái thùng lớn, y uống một hớp nước lạnh ngon lành, y sung sướng mà trông thấy một vài mái tranh lấp ló trên đám cây hương mộc trái đã nhám đen. Tiếng bò cái kêu làm y cảm động sâu xa hơn tất cả những dấu hiệu thân yêu chứng tỏ sự có mặt của loài người. Y tìm đến với tiếng kêu cũng an ủi, cũng nồng ấm, cũng thân mật như một tiếng chào hỏi hay một câu chúc mừng khách đến nhà.

Y lắng tai, tiến đến căn nhà vừa nghe thấy tiếng bò kêu. Một đứa con nít tóc đỏ, mắt xanh lọt ngòai trước cửa, gần nó là một lon nước đầy, bột bay lên bụi mù, nó cho nước vào bột nhào cho quánh, chân nó đã bám bột nhếch nhách. Nó sung sướng lấy tay nặn bột một cách cẩn thận, nhìn bột chảy ra qua kẽ tay, nặn thành những viên tròn, đưa lên cầm nắn lại cho thật tròn.

Goldmund nói rất ngọt ngào: “Chào em!” Nhưng đứa bé ngược mắt lên thấy người lạ vội mở miệng ra; khuôn mặt bầu bĩnh nhả lại, nó ba chân bốn cẳng vừa la vừa chạy, ra khỏi cửa. Goldmund đi theo nó vào trong, bấp. Trong bấp tối đến nỗi lúc mới ở ngoài nắng gắt buổi trưa bước vào y không

nhìn thấy gì cả. Y không ngần ngại lên tiếng chào hỏi. Không có ai trả lời, Nhưng sau có tiếng lanh lảnh - tiếng nói của người già cả — tiếng nói át cả tiếng la của đứa trẻ sợ hãi, tiếng khuyên nhủ nó đủ điều. Đến sau, một người đàn bà bé nhỏ ở trong tối đứng dậy đi tới gần, đưa tay lên che trên mắt và nhìn khách lạ.

Goldmund vội nói: “Chào má, cầu trời phù hộ má, cầu tất cả các thánh trên Thiên Đàng ban phép lành cho má. Đã ba ngày nay con chưa trông thấy bóng một người nào.”

Bà cụ già dương hai mắt viễn thị ra nhìn, bỡ ngỡ và ngập ngừng hỏi: “Cậu hỏi gì?”

Goldmund nắm lấy tay bà cụ vuốt ve.

“Cháu muốn chào bà nội, ở đây nghỉ ngơi một chút và đun bếp cho bà. Bà có cho miếng bánh con cũng không từ chối đâu, nhưng con cũng còn no chưa cần ăn vội.”

Y trông thấy một cái ghế đóng chặt vào tường bèn ngồi xuống, trong khi bà già cắt miếng bánh mì cho đứa bé. Bây giờ đứa bé nhìn người lạ một cách chăm chú và hiếu kỳ, nhưng nó có thể òa lên khóc và bỏ chạy bất cứ lúc nào. Bà già cắt một miếng bánh khác đưa cho Goldmund.

“Cám ơn bà, trời sẽ đền ơn bà.”

“Con có đói không?”

“Không bụng con đầy sim.”

“Con cứ ăn đi! Con ở đâu đến đây?”

“Ở tu viện Mariabronn.”

“Con có là thầy dòng không?”

“Không. Con là học trò đi tu hành.”

Bà cụ nhìn y với cặp mắt nửa ngớ ngẩn, nửa chế nhạo, đầu hơi gật gù trên cái cổ gầy gò nhăn nheo. Bà để Goldmund ăn vài miếng bánh rồi dắt đứa bé ra ngoài trời; rồi bà trở lại ra vẻ hiếu kỳ: “Cậu có biết tin gì mới không?”

“Không. Bà có biết cha Anselme không?”

“Không, Cha làm sao?”

“Cha bệnh.”

“Bệnh à! Cha sắp chết à?”

“Con không biết. Có lẽ thế.”

“Thôi để cho cha chết! Lão phải nấu cơm tối đây. Chè củi giúp bà đi.”

Bà đưa cho y một khúc gỗ thông đã hong lửa thật khô và một con dao. Y bửa cho bà đủ củi dùng rồi đứng coi bà để củi lên bếp thổi cho đến lúc bén lửa. Bà theo thứ tự đích xác và bí hiểm đặt lên trên đó củi thông và củi dẻ gai; ngọn lửa bốc sáng như trong lò mở. Bà đặt lên trên ngọn lửa một cái chảo đen thật lớn, chảo treo vào dây xích sắt ám khói thông từ trên ống khói xuống.

Bà nhờ Goldmund ra giếng lấy nước, gạn sữa. Xong, y ngồi trong chỗ tối ám khói nhìn lửa cháy đập đờn, giữa ánh lửa hồng, khuôn mặt nhăn nheo gầy trơ xương của bà lão lúc ẩn lúc hiện; phía bên sau tấm vách ván, con bò cái mày mò tìm máng ăn, cọ người vào vách. Sống như vậy y thấy khoan khoái. Cây bồ đề, cái giếng, lửa cháy lắc rắc dưới trôn chảo, tiếng bò thở phì phì, tiếng hàm răng bò nhai sột sột, tiếng âm thầm bò đụng vào vách, căn phòng tranh tối tranh sáng với cái bàn và cái ghế dài, bà cụ già lẳng xẵng, tất cả những sự kiện ấy đều đượm vẻ êm đẹp, đều có hương vị thức ăn và sự yên ổn, loài người và sự ấm cúng trong gia đình. Trong nhà cũng có hai con dê, bà già còn cho biết phía sau có hai con heo trong chuồng; bà cụ già là bà nội người nông dân, cụ nội đứa bé, đứa bé tên là Kuno, đứa bé thỉnh thoảng trở vào, nó không khóc nữa, tuy nó không nói gì nhưng vẫn ngược mắt nhìn một cách lo ngại.

Người nông phu và vợ trở về. Họ thấy có người lạ thì rất ngạc nhiên. Anh chồng những muốn gắt gỏng. Anh nghi hoặc, lôi người thanh niên ra cửa để coi rõ mặt ngoài sáng. Bấy giờ anh mới phì cười, thân mật vỗ vào vai y và mời vào ăn cơm. Mọi người ngồi ăn, ai nấy nhúng miếng bánh mì vào bát sữa chung cho cả nhà cho đến khi sữa cạn; người nông phu húp nốt chỗ dính bát.

Goldmund hỏi cho biết mình ngủ lại đến hôm sau được không? Người nông phu từ chối vì không có chỗ nằm; nhưng ngoài sân chỗ nào cũng có nhiều rơm, có thể tìm được chỗ ngủ.

Người đàn bà ngồi bế đứa bé, không dự vào câu chuyện, nhưng trong bữa ăn mẹ đã đưa mặt hiếu kỳ ngắm nghía người thanh niên lạ mặt, mái tóc quăn và

hai mắt y đã làm mù rợn lòng. Sau mù càng thích trí khi nhận thấy người thanh niên cổ trắng trẻo đẹp đẽ, bàn tay da mịn, dáng phong lưu, cử chỉ thanh nhã lịch sự. Thật là một người phong nhã, hào hoa, mà lại trẻ măng! Nhưng cái hấp dẫn và đáng yêu hơn cả là tiếng nói đàn ông đầy nhạc điệu kín đáo tỏa ra như cái gì tỏa ra chinh phục trái tim người ta một cách êm ái và vỗ về như một cái vuốt ve. Mụ muốn ngồi mãi đấy để nghe.

Sau bữa ăn, người nông phu ra chuồng bò xếp dọn; Goldmund ra khỏi nhà, đến bồn nước rửa tay và ngồi trên bờ tường thấp để hóng mát, nghe tiếng nước chảy róc rách. Y không quyết định; thực ra y ở đây cũng chẳng làm gì, nhưng đã phải ra đi thì vẫn thấy luyến tiếc. Bây giờ người đàn bà cầm cái gầu hứng vào vòi nước đợi chầy đầy gầu. Mụ khẽ nói với y: “Tối nay, nếu anh còn ở quanh đây tôi sẽ mang thức ăn đến cho anh. Đẳng sau ruộng lúa có đồng rơm đến mai họ mới mang về. Anh có đến đấy không?”

Y nhìn mặt người đàn bà lấm tấm dấm đỏ, hai mắt sáng nhìn nồng nàn, hai tay mù rẫn chắc nhấc gầu nước lên. Y nhoẻn miệng cười với mụ, gạt đầu ưng thuận, mụ vội xách gầu nước đi rồi biến vào trong cửa tối. Trái tim y tràn đầy ân nghĩa và vui sướng. Y ngồi đấy, lắng tai nghe nước chảy. Một lát sau y trở vào cám ơn người nông dân, bà cụ già và từ biệt hai người. Trong căn nhà lá thoang thoang mùi lửa cháy, mùi bồ hóng, mùi sữa. Mới đây còn là chỗ trú chân, còn là nhà cửa, bây giờ đã thành cái gì xa lạ. Y chào mọi người rồi ra đi.

Phía bên kia xóm nhà lá, y gặp một nhà nguyện, gần đấy là một khu rừng rất đẹp, một đám cây sên lớn, dưới đất mọc cỏ gà. Y ở dưới bóng râm, đi lại giữa những thân cây đồ sộ. Y nghĩ: đàn bà và ái tình cần gì phải dậm lời, lời nói là thừa. Quả vậy, người đàn bà chỉ cần một lời nói để cho biết chỗ hẹn, còn thì chả cần phải nói ra. Sao vậy? Chỉ cần hai mắt, phải rồi chỉ cần một âm điệu hơi kín đáo trong giọng nói với một cái không biết gọi là gì: có lẽ là một thứ mùi kín đáo từ da người thoát ra, đàn ông và đàn bà biết ngay là họ muốn nhau. Lạ thật! Thứ ngôn ngữ tuyệt diệu đó sao mà y học được mau đến thế! Y đã nếm trước thi vị buổi tối ấy, y hiếu kỳ muốn biết sẽ khám phá ra cái gì ở người đàn bà tóc vàng phốp pháp này, khéo nhìn, giọng nói, chân tay, điệu bộ, cách hôn hít của mụ — chắc chắn là khác hẳn Lise. Bây giờ

nàng ở đâu? Cô gái tóc rậm, da nâu, hơi thở hỗn hển ấy? Nàng có bị chồng đánh không? Nàng còn nghĩ đến y không? Hay nàng đã tìm được người tình khác như hôm nay y tìm được người đàn bà này? Sự việc trôi qua mau chóng quá! Tại chỗ nào hạnh phúc cũng ở ngay trên đường đi, tươi đẹp, nồng nàn và ngăn ngùn lạ thường! Như thế là tội lỗi, là thông dâm, cách đây chẳng bao lâu chắc y chịu chết chứ không phạm tội như thế. Thế mà bây giờ đã là người đàn bà thứ hai sắp gặp gỡ, lương tâm yên ổn mà làm thình, có lẽ lương tâm không yên ổn hẳn, nhưng không phải vì thông dâm, một thứ xa xỉ phẩm, làm tâm hồn y có lúc thắc mắc, băn khoăn. Y thắc mắc vì cái gì khác mà y không biết tên tuổi. Đó là ý thức về một lỗi lầm người ta không mắc phải, nhưng cuộc đời đã mang lại cho loài người. Có lẽ đó là cái mà thần học gọi là tội nguyên thủy chẳng? Có thể lắm. Phải rồi. Đời sống mang trong mình nó cái gì là tội lỗi, nếu không, tại sao một người trong sạch và khôn ngoan như Narziss lại phải thụ phép sửa lỗi như một người tội phạm? Nếu không tại sao y lại giữ trong thâm tâm mình một ý thức về tội lỗi đó? Như vậy thì ra y không sung sướng à? Y không trẻ trung, đầy sinh lực, y không tự do như con chim trên trời hay sao? Đàn bà không yêu y à? Y là người tình, y có thể đem lại cho người đàn bà sự khoái lạc sâu xa mà y cảm thấy bên mình họ, như vậy không tươi đẹp hay sao? Tại sao y lại không sung sướng hoàn toàn? Tại sao trong hạnh phúc tuổi trẻ của y, cũng như trong tài năng đức độ của Narziss lại có khi pha trộn sự đau đớn kỳ dị ấy, sự khắc khoải nhẹ nhàng ấy, sự than vãn vì hạnh phúc mong manh ấy? Tại sao y lại có lúc phải bối rối suy nghĩ, tuy rằng y biết mình không phải là một nhà tư tưởng?

Tuy nhiên đời sống đẹp biết bao! Y nghĩ một bông hoa tím trong bụi cỏ, đưa gần mắt để ngắm cánh hoa bé nhỏ, y nhận ra những đường gân, những cơ quan ly ty như sợi tóc; cũng như chỗ sâu kín của người đàn bà, cũng như chỗ thâm cùng khối óc một người suy tưởng, chỗ rung động sự sống và sự khoái lạc. Ô! Tại sao người ta không biết gì về những điều ấy, không biết một mảy may? Tại sao người ta không nói được với cái hoa? Nhưng hai người cũng không thể thực sự trao đổi tư tưởng trừ khi gặp sự tình cờ may mắn là bạn thân hay có khả năng thụ cảm đặc biệt. Cũng may mà ái tình

không cần lời nói, nếu không sẽ đầy rẫy hiểu lầm và ngộ công. Trời ơi! Mắt Lise lim dim như nàng bị cuốn theo những khoái lạc mạnh bạo, giữa hai mi e ấp, con mắt chỉ còn là một lằn trắng mờ, một vụn lời của bác học hay thi nhân cũng không nói lên được hết! Người ta không thể nói được cái gì, suy nghĩ cái gì cho thật đến nơi đến chốn, ấy thế mà người ta vẫn luôn luôn thấy cần phải nói nữa, người ta có khuynh hướng muôn thuở phải suy nghĩ! Y ngắm nghía những tàu lá của cây hoa nhỏ; xếp đặt được lá xung quanh thân cây một cách tươm tất như vậy thật là tài tình! Thơ của Virgile hay, y yêu mến lắm, nhưng cũng có nhiều câu không hay bằng, không nhiều ý nghĩa bằng những cái lá bố trí theo một đường xoáy tròn ốc quanh thân cây, Nếu người nào có quyền năng tạo ra một cái hoa như cái hoa ấy họ sẽ hưởng biết bao hoan lạc, việc làm của họ sẽ đẹp đẽ, cao quý và sâu xa biết bao! Nhưng không ai làm được, dù là ông vua, một vị giáo hoàng hay một vị thánh.

Khi mặt trời đã xuống thấp, y vội lên đường để tìm chỗ hẹn với người đàn bà. Đến nơi, y đứng đợi. Thật là khoan khoái khi đợi chờ mà biết rằng có một người đàn bà đang đến với mình, chỉ mang đến cho mình có ái tình.

Nàng đến với một cái khăn tay bằng bố bọc một miếng bánh lớn và một miếng dăm bông. Nàng cời ra để trước mặt y.

“Đem cho anh đây, ăn đi.”

“Rồi sẽ ăn, bây giờ tôi chưa đói, tôi chỉ thèm khát có mình thôi. Nào mình cho tôi coi những gì là đẹp đẽ mình mang lại cho tôi.”

Nàng mang lại cho y biết bao cái tươi đẹp! Hai môi chín mọng, hàm răng mạnh mẽ sáng rực, cánh tay lực lưỡng dát nắng hồng hào, nhưng dưới cổ và người nước da trắng mịn. Nàng không biết nói nhiều lời, nhưng trong cổ họng nàng có một nhạc điệu êm ái và quyến rũ; tay y đụng đến người nàng, hai bàn tay dịu dàng vuốt ve, chưa bao giờ nàng được biết hai bàn tay như vậy, da thịt nàng run lên, trong cổ họng nàng có tiếng rung động như con mèo khò khè. Nàng cũng không biết nhiều cách làm ái tình, kém cả Lise, nhưng nàng có sức mạnh lạ lùng, nàng ôm cổ y làm cho y như muốn gãy mất cổ. Dục tình của nàng còn trẻ và nồng nhiệt, còn giản dị và bền lên

trong sự hăng hái mãnh liệt; Goldmund được biết những phút khoái lạc cao độ với nàng.

Rồi nàng thờ dài mà trở về, nàng rất khổ sở mà dứt tình ra đi, nhưng nàng không thể ở lại được.

Goldmund ở lại một mình, vui sướng mà cũng buồn rầu. Khuya lắm y mới nghĩ đến bánh mì và dăm bông, y ngồi ăn trong nỗi cô đơn. Trời đã tối đen.

Goldmund lang thang đã nhiều ngày, ít khi y ở hai đêm lại một nơi, đến đâu y cũng được đàn bà thêm muốn và ban ơn huệ cho y, người y đã sạm nắng, gầy om đi vì đi nhiều và ăn ít. Biết bao đàn bà đã bỏ y đi vào lúc tang tảng sáng—nhiều cô ứa nước mắt khóc — đã hơn một lần anh tự hỏi: Tại sao không có người nào ở lại với mình? Tại sao họ yêu mình, họ trốn chồng đến hưởng với ta một đêm tình ái, họ lại vội vàng về với chồng mà thường khi chịu để chồng đánh đập? Không có người nào thành thực đòi ở lại, không có người nào xin đi theo y, vì tình mà sẵn sàng chia sẻ với y những vui buồn của cuộc đời nay đây mai đó. Thực ra chưa bao giờ y đề nghị với ai như thế, chưa bao giờ gợi ý cho ai; khi y tự vấn tâm, y hiểu rõ rằng y yêu miễn tự do của y, y không còn nhớ đến một người nào mình đã yêu khi y ôm người khác trong tay. Nhưng y cũng thấy kỳ dị và hơi buồn rằng bao giờ ái tình cũng là cái gì thoáng qua, đối với đàn bà cũng như đối với chính mình, chán ghét họ cũng chẳng cần phải nhiều thì giờ hơn say mê họ. Có thật như vậy không? Có phải xưa nay và ở đâu cũng thế chẳng? Hay là tại lỗi ở y? Có phải đàn bà thấy y đẹp trai, tìm đến với y là không muốn có sự thân mật nào khác cuộc cọ xát xác thịt ngăn ngùn và cảm lạnh trong đồng rơm hay đồng rêu đất? Có phải tại y là kẻ giang hồ mà người sống định cư thấy mình rung động vì kiếp sống của những kẻ vô gia đình? Hay là chỉ tại cá nhân y, tại đàn bà thêm muốn được ghi chặt y vào trái tim mình như một con búp bê đẹp, rồi lại trở về với chồng dù rằng về nhà bị chồng đánh? Y không biết.

Y không chán tìm hiểu về đàn bà. Y chỉ ham những cô gái son trẻ chưa chồng và không biết gì cả; y yêu mê mẩn những cô gái ấy. Nhưng thường thường những đứa con yêu ấy khó mà bén mảng đến nơi được, vì họ rụt rè và người ta canh gác cẩn thận. Y cũng muốn thêm kinh nghiệm với đàn bà có chồng. Trong số những người đàn bà ấy y nhớ được một vài điều: cử chỉ của họ, cách hôn hít độc đáo của họ, cách làm ái tình đặt biệt, lễ lối riêng để ưng thuận hay chống cự. Goldmund đối phó với trường hợp nào cũng được, y mềm dẻo và thêm khát như một đứa trẻ, có tài quyến rũ đủ mọi mặt, chính vì thế mà tài quyến rũ của y thật là tuyệt diệu. Nếu chỉ có đẹp trai thôi thì y

không đủ để chiếm đoạt đàn bà dễ dàng thế, y có một thứ ngây thơ con trẻ, một thứ thụ động; một thứ hiếu kỳ trong phút say sưa tình dục để tuyệt đối nghe theo tất cả sự đòi hỏi của người đàn bà. Bên cạnh người tình y xử sự đúng như người mà họ mong ước và mơ tưởng, chính y cũng không biết y làm được như vậy, đối với người này y mềm mỏng và kiên trì, đối với người kia y lại mạnh bạo và hối thúc, ngày hôm nay y ngờ nghếch như đứa trẻ lần thứ nhất nắm với bạn gái, ngày mai, y là người đã lỗi đời và thành thạo. Y sẵn sàng để lăn mình vào cuộc truy hoan, để cười cợt hay thở than, để e lệ hay trơ trẽn. Y không làm cái gì mà đàn bà không muốn, cái gì mà đàn bà không khêu gợi cho y. Chính cái đó là cái mà đàn bà tình mắt một chút đã đánh hơi thấy ngay, chính cái đó làm cho y là người tình được họ sủng ái.

Nhưng y vẫn học thêm kinh nghiệm. Không những y học đủ mọi cách làm ái tình, mọi mặt của ái tình, không những y rút tía kinh nghiệm của người yêu, y còn học cách nhận định, linh cảm lẫn mò, đánh hơi đàn bà trong mọi vẻ khác biệt của họ; tai y rất thính, học được cách hiểu thấu, muôn vẻ của giọng nói, chỉ nghe tiếng nói cũng đoán thật đúng bản chất và nhiệt độ ái tình của rất nhiều đàn bà. Y ngắm nhìn một khuôn mặt trên cổ áo, một cái trán lộ ra trong mái tóc với muôn ngàn vẻ khác nhau, một cái xương đầu gối có thể chuyển động với dáng dấp uyển chuyển khác nhau, ngắm nhìn như vậy, mỗi lần y lại thấy một niềm hoan lạc luôn luôn đổi mới, Trong đêm tối, y nhắm mắt, lấy tay sờ nắm dịu dàng để học cách phân biệt các loại tóc của đàn bà, các loại da thịt, các loại lông măng. Chẳng bao lâu y nhận thấy đó là ý nghĩa của kiếp sống giang hồ, y chuyển từ người đàn bà này sang người đàn bà khác để có thể lấy thực nghiệm mà luyện khiêu nhận định và phân biệt mỗi ngày một điều luyện thêm, đầy đủ thêm, sâu sắc thêm. Có lẽ đó là số mệnh của y, số mệnh thực nghiệm đàn bà và ái tình bằng muôn ngàn cách, với muôn ngàn loại người khác nhau, cho biết thật tinh tường; cũng như một nhạc sĩ không những biết chơi một nhạc khí mà phải chơi hai ba thứ hay nhiều hơn nữa. Làm như vậy để có ích gì, để đưa y đến đâu, thực ra y không biết gì cả, y chỉ biết rằng đó là con đường của tiến tới. Hẳn là y cũng có khả năng về tiếng La Tinh và luận lý học nhưng cũng không có gì đặc sắc và hiếm hoi. Bù lại, hú hí với đàn bà thì y rất có thiên tư, ở lãnh vực này, y học

hỏi thật dễ dàng, không quên gì cả, kinh nghiệm tự nó tích lũy và bố trí để cho y lý hội.

Sau một thời kỳ lang thang hai ba năm, một hôm y tới dinh cơ của một nhà quý tộc giàu có, chủ nhân hai người con gái. Bây giờ vào tiết đầu thu, đêm bắt đầu lạnh, y đã sống không nhà qua mùa thu và mùa đông mấy năm trước cho nên nghĩ đến những ngày sắp tới y không khỏi áy náy; về mùa đông sống lang thang thật là cơ cực. Người ta tiếp đãi y tử tế, khi chủ nhân biết được kẻ qua đường là học trò, biết tiếng Hy Lạp, ông ta mời y lên dùng cơm với ông và đối đãi với y gần như người ngang hàng. Khi người con gái cúi mặt nhìn xuống, cô chị đã 18, cô em 16, chị là Lydia, em là Julie.

Ngày hôm sau Goldmund muốn lên đường. Y không có hy vọng gì chinh phục một trong hai nàng tiên tóc vàng trinh bạch ấy, và ở đây cũng không có người đàn bà nào khác khiến cho y muốn ở lại. Nhưng sau bữa ăn, nhà quý phái gọi y ra, dẫn đến một căn phòng dùng làm nơi làm việc riêng của ông. Người đàn ông đã cao niên ấy nói với cậu thanh niên rằng ông ta say mê học thuật và sách vở, ông ta chỉ cho chàng coi một tủ đầy bản thảo ông ta đã sưu tầm và một cái bàn viết với nhiều giấy tốt. Sau này Goldmund mới biết ông ta là một người quý phái sùng đạo, lúc trẻ tuổi có theo học nhưng sau trở nên nhà võ biên sống trong xã hội thượng lưu; một ngày kia ông mắc bệnh nặng, trời đã báo cho ông biết rằng ông phải đi hành hương để chuộc tội lỗi tuổi thanh niên. Ông ta sang tận Rome và Constantinople, lúc về ông thân sinh đã qua đời, cửa nhà vắng vẻ, ông lấy vợ, ở lại trông nom nhà cửa. Khi vợ chết ông nuôi hai đứa con, và bây giờ đã về già, ông viết một thiên hồi ký kể lại đủ chi tiết cuộc hành hương, ông đã viết được vài chương, nhưng—ông thú thực với người thanh niên—tiếng La Tinh của ông kém quá, ông gặp phải nhiều khó khăn.

Ông tặng Goldmund một bộ quần áo mới, nuôi cho ăn ở nếu y chịu sửa giùm văn, giúp ông tiếp tục viết hồi ký.

Mùa thu đến, Goldmund hiểu rõ mùa thu mang lại những gì cho một kẻ giang hồ. Bộ quần áo mới đã không đáng chê mà viễn tượng được ở lâu dưới một mái nhà với hai cô gái cũng có cái gì êm đềm cho người thanh niên. Y nhận lời không chút do dự. Mấy hôm sau mục hầu phòng nhận được lệnh, mở

cửa tủ đựng vài vóc; người ta lấy thứ ni màu nâu rất đẹp may cho Goldmund một bộ quần áo và một cái mũ đội. Chủ nhân đã nghĩ đến loại ni đen và thứ y phục cho thầy đồ nhưng khách không ưng và biết cách làm cho ông đổi ý. Thế là y có một bộ y phục đẹp nửa ám sinh nửa nhưng y rất hợp với vóc dáng của y.

Còn việc viết tiếng La Tinh của y cũng không đến nỗi dở. Hai người cùng đọc lại những trang ông đã viết, không những Goldmund sửa lại những chữ không đúng và không chuẩn xác, thỉnh thoảng y còn sửa những câu ngắn và vụng về của ông thành câu La tinh thật chỉnh, mẹo luật rất đúng. Ông rất đẹp ý và khách cũng để yên cho ông khen ngợi. Mỗi ngày hai người để ít nhất hai giờ vào công việc ấy.

Tòa lâu đài là một thứ trại ấp có thành lũy bao bọc, trong ấy không thiếu gì sự giải trí. Y dự vào những cuộc đi săn và học bắn súng hỏa mai với người thợ săn Heinrich, Y thân thuộc với đàn chó và có thể cưỡi ngựa thỏa thích, Ít khi người ta thấy y một mình: y nói chuyện với chó, với ngựa, với Heinrich hay với mục hầu phòng Léa, một mục già to lớn đầy đà, tiếng nói khàn khàn như đàn ông, pha trò và cười cợt dễ dàng. Có khi y nói chuyện với thằng bé chăn chó hay người chăn chiên. Y có thể bắt nhân tình dễ dàng với đứa con gái người cai cối ở ngay cạnh lâu đài, nhưng y giữ kẽ làm ra vẻ trai tân.

Hai người con gái chủ nhà làm y ngây ngất. Cô em đẹp hơn hết, nhưng nàng làm bộ làm tịch không nói với Goldmund quá một lời. Y tán hết cô em đến cô chị một cách rất kín đáo và lễ độ, nhưng hai người đều có cảm tưởng là y mở một chiến dịch chinh phục trái tim không bao giờ dứt. Cô em đóng kín hẳn cửa ngõ trái tim và tỏ ra kiêu hãnh vì e lệ. Cô chị, Lydia, có thái độ độc đáo hơn, cô cho y là một hiện tượng kỳ lạ, một nhà thông thái; cô có điệu bộ nửa lễ phép nửa chế nhạo. Cô tỏ ra hiếu kỳ, hỏi chuyện nhiều về đời sống ở tu viện, nhưng vẫn đối lại bằng thái độ chế nhạo hay kể cả của người trong xã hội thượng lưu. Y thích ứng với cả mọi người, coi Lydia là một bà công nương, Julie là một dì phước non. Khi nào gặp bữa cơm tối y nói chuyện hay làm hai người ngồi lại lâu hơn thường lệ, hay gặp lúc ở ngoài sân, ngoài vườn, Lydia hạ cố chuyện trò với y và để cho y nói bõn, y đã cho là có sự tiến bộ và lấy làm sung sướng.

Mùa thu ấy cây tần bì ngoài sân giữ lá xanh rất lâu, cúc và hồng trong vườn còn khai hoa.

Một hôm, chú nhân một dinh cơ gần đấy cùng với vợ đến chơi, có người chăn ngựa đi theo. Gặp trời mát mẻ họ rủ nhau đi du ngoạn xa hơn lệ thường, lúc về đã trễ nên họ ngủ lại một đêm. Khách được trọng đãi; giường ngủ của Goldmund được mang từ phòng tân khách sang phòng làm việc. Người ta sửa soạn phòng ngủ cho khách, giết gà và bắt cá. Goldmund vui vẻ giúp tay vào công việc nhộn nhịp, y biết ngay rằng bà khách đã để ý đến mình. Y vừa nhận thấy tiếng nói và không biết cái gì trong khoé mắt bà khách để lộ sự khoan khoái và sự ham muốn thì đồng thời y cũng nhận thấy người Lydia thay đổi. Lydia trở nên trầm ngâm xa vắng và bắt đầu chăm chú dò xét y và bà khách. Trong bữa tiệc tối, khi dưới gầm bàn, chân y và chân bà khách đụng chạm với nhau, y thấy người khoan khoái, không những vì đùa nghịch với bà khách mà còn vì Lydia sa sầm nét mặt, theo dõi với vẻ nhìn hiếu kỳ và dữ dội. Sau cùng y cố ý để rơi con dao xuống đất, cúi xuống bàn để nhặt, rồi khẽ vuốt ve chân và cẳng bà khách. Y trông thấy Lydia tái người đi, cắn chặt lấy môi, trong khi ấy y vẫn tiếp tục kể những chuyện vặt ở tu viện, y cảm thấy rõ rằng bà khách thực tình ít để ý đến chuyện của y mà chỉ nghe giọng nói cố gắng tán tỉnh mình. Những người khác cũng nghe chuyện y, chủ nhân với vẻ nhân nhượng, ông khách với vẻ thản nhiên nhưng không phải là không động lòng vì cái nhiệt tình ngùn ngụt trong người gã thanh niên. Chưa, bao giờ Lydia thấy y nói năng như vậy; người y hơn hờ, dật lạc phảng phất trong không khí, mắt y ném ra tia lửa, hạnh phúc rung động trong tiếng nói, ái tình đưa tiếng khuyến mời. Ba người đàn bà đều hiểu y lắm, nhưng mỗi người hiểu một khác; cô bé Julie có thái độ tự vệ và chống cự lại, bà khách để lộ vẻ thỏa thích, còn Lydia thấy tim đau nhói, nàng có một cảm giác lẫn lộn ham muốn sâu xa, chống cự nhẹ nhàng và ghen tức mãnh liệt; mặt nàng cau lại, mắt nàng nảy lửa. Goldmund ý thức được tất cả những đợt sóng tình ấy. Chúng đổ xô lại người y như câu trả lời cho cuộc săn đuổi ái tình của y, ái tình bay lượn chung quanh y như bầy chim, con thì dễ bảo, con thì cứng cổ, con thì tranh giành với con khác.

Julie cáo lui sau bữa ăn. Đêm tối đã từ lâu. Nàng lạnh lùng như một cô gái đi tu, đi ra khỏi phòng, tay cầm cây đèn nển bằng sành, những người khác còn ở lại một giờ nữa; trong khi chủ và khách nói chuyện mùa màng, nhà vua và giám mục, thì Lydia bị thiêu đốt bởi một ngọn lửa mạnh, nàng lắng tai nghe Goldmund trao đổi những lời phù phiếm với bà khách; từ những động tác thừa thốt, hai người đã tiến đến chỗ trao đổi dồn dập và ngon lành đủ mọi khoé nhìn, tiếng nhỏ tiếng to, cử chỉ vụn vặt, và đầy ý nghĩa và nóng bỏng say sưa. Người con gái thờ bầu không khí ấy vừa ghê tởm vừa thấy lòng nổi vật dục, khi nàng thấy, nàng cảm thấy đầu gối Goldmund đụng vào đầu gối bà khách dưới gầm bàn, nàng có cảm giác người ta đụng vào nàng và giật bản người lên. Đêm ấy nàng không ngủ, trái tim phập phồng, nàng lắng tai nghe suốt nửa đêm, yên chí rằng hai người sẽ tìm gặp nhau. Cái gì hai người không thể làm được thì nàng tưởng tượng ra trong trí, nàng trông thấy hai người ôm lấy nhau, nghe thấy tiếng họ hôn nhau, nàng run sợ cho họ và nàng cũng cầu cho ông chồng mọc sừng bắt được gian phu dâm phụ và đâm mũi dao vào trúng tim anh chàng Goldmund đáng ghét.

Sáng hôm sau trời u ám, ngọn gió ấm ướt thổi qua, khách từ chối không muốn ở lâu và muốn ra về ngay. Lydia có mặt ở đấy lúc khách lên ngựa ra về, nàng bắt tay, nói lời từ biệt như cái máy: tất cả tâm hồn nàng đều tập trung vào cái nhìn, dõi theo bà khách đặt chân lên bàn tay Goldmund đỡ cho bà leo lên ngựa, bàn tay y nắm chặt lấy giày bà và xiết mạnh giày lâu.

Khách đi rồi, Goldmund phải trở về phòng giấy làm việc. Độ nửa giờ sau y nghe tiếng Lydia sai bảo người nhà ở phía dưới, y nghe tiếng người ta dắt ngựa đến. Ông chủ của y ra phía cửa gật đầu mỉm cười nhìn xuống sân rồi cả hai người theo dõi Lydia cưỡi ngựa đi ra. Ngay hôm ấy hai người không viết được mấy tí. Goldmund mơ tưởng đâu đâu không để ý đến việc làm, chủ nhân có nhã ý cho y nghỉ sớm hơn mọi khi.

Goldmund không để cho ai trông thấy, lấy ngựa đi lén qua sân; y ra ngoài đồng thu úa, đi ngược chiều gió thu ấm ướt và lạnh lẽo, mỗi lúc một đi mau hơn. Y thấy dưới mình y con vật nóng ran, chính máu của y sôi lên vậy. Y đi qua những xóm nhà tranh, những ruộng hoang, những chuôm hồ hay đồng lầy mọc cỏ dại và rong nước; dưới trời u ám, y hít hơi thật đầy buồng phổi;

rồi y lại qua những đồi cây mọc lơ thơ, những khu rừng thông như bản, sau cùng trở lại một cánh đồng ngập nước rất vắng vẻ.

Trên đỉnh một cái đồi y chợt thấy bóng Lydia nổi bật lên đám mây xám lợt trên trời. Y phóng ngựa lại gần. Vừa thấy có người theo mình nàng vội quất ngựa chạy trốn. Lúc thì bóng nàng khuất, lúc thì nàng hiện ra, tóc bay tung trước gió lộng. Y đuổi theo như săn con vật, lòng vui sướng rộn ràng, lấy lời ngọt ngào khuyến khích ngựa, khoan khoái mà nhìn thoáng qua những nét đặc biệt của phong cảnh: đồng ruộng nằm dưới chân đồi, bụi cây trần và cây phong, bờ ao đất thó, rồi mắt y trở lại cái đích của y: người đẹp đang chạy trốn. Chẳng bao lâu y theo kịp.

Khi Lydia biết y đến gần nàng không chạy miết nữa mà để ngựa đi thong thả. Nàng không hề quay lại với người theo mình. Nàng kiêu hãnh làm bộ thản nhiên cứ đi tới như không có chuyện gì xảy ra, như nàng chỉ đi có một mình. Y cho ngựa lại gần, hai con ngựa đi song song nhưng người cưỡi ngựa còn nóng ran vì cuộc săn đuổi.

“Lydia,” y khẽ nói.

Không có tiếng trả lời.

“Lydia!”

Nàng vẫn làm thình.

“Lydia, em phóng ngựa đằng xa, mái tóc bay ra sau như cái chóp vàng, coi em đẹp vô cùng. Đẹp quá! Em trốn tránh anh. Tuyệt! Chính vì thế mà anh biết em cũng yêu anh một chút. Anh không biết gì cả; tối hôm qua anh cũng còn nghi ngờ. Mãi đến lúc em muốn trốn tránh anh, anh mới chợt hiểu. Em yêu quý, em có một không, thôi xuống ngựa đi!”

Y nhảy thoát xuống đất đồng thời nắm lấy cương ngựa của Lydia sợ nàng lại trốn thoát lần nữa. Mặt nàng trắng bệch, nàng ngồi trên cao nhìn xuống, và khi y bồng nàng xuống ngựa nàng sụt sịt khóc, Y dịu dàng dìu nàng đi vài bước, để nàng ngồi trên cỏ úa và quỳ xuống bên cạnh. Nàng ra sức chống cự rồi sau tự chủ được.

“Anh độc ác lắm!” Nàng nói được mấy tiếng ấy thật là khó khăn.

“Anh có độc ác không?”

“Anh là người quyến rũ đàn bà. Tôi muốn quên lời anh vừa nói. Lời anh nói thật là trơ trẽn; anh không nên nói với tôi như thế. Tại sao anh biết tôi yêu anh? Thôi anh quên đi là hơn! Làm sao tôi quên được những điều tôi trông thấy tối hôm qua.”

“Tối hôm qua à? Em trông thấy gì?”

“Trời ơi! Anh đừng giả bộ thế, đừng chối nữa. Làm dáng làm điệu trước mặt người đàn bà ấy thật là trơ trẽn xấu xa. Anh lại còn vuốt ve chân bà ta dưới gầm bàn nữa! Trước mặt tôi mà anh làm thế à! Bây giờ con mẹ đi khỏi rồi thì anh tính đến tôi! Anh thật không biết xấu hổ chút nào à?”

Đã từ lâu y hối hận những lời đã nói với nàng trước khi bỗng nàng xuống ngựa. Thật y đã ngốc quá! Ái tình cần gì phải nhiều lời, đáng ra y phải ngậm tậm.

Y không nói gì nữa. Y quỳ xuống gần nàng, y nhìn nàng với hai mắt đẹp đẽ và đau khổ quá làm cho sự thất vọng của nàng truyền sang người y; thực ra y cảm thấy chẳng có gì đáng buồn phiền. Dù nàng nói gì chẳng nữa, y cũng khám phá ra tình yêu ánh lên trong mắt nàng, sự đau đớn làm cho môi nàng run lên cũng là tình yêu, thế là y chỉ căn cứ vào hai mắt nàng chứ không kể đến lời nói nữa.

Nhưng nàng vẫn đợi câu trả lời. Đợi không thấy, Lydia chua chát hơn mà nhìn y chăm chăm với đôi mắt nhòa lệ rồi nhắc lại:

“Anh không còn biết e thẹn nữa à?”

“Thôi xin lỗi em,” y nói giọng khiêm tốn, “đó là những chuyện không nên nói đến. Anh có lỗi thật, thôi tha tội cho anh! Em hỏi anh có xấu hổ không à? Có chứ, anh xấu hổ. Nhưng anh yêu em, mà ái tình thì không biết xấu hổ. Em đừng giận anh nữa.”

Nàng như không nghe thấy. Nàng ngồi yên miệng đắng ngòm, mắt đăm nơi xa, như nàng chỉ có một mình. Chưa bao giờ y lâm vào tình trạng này, mà sự thể hóa ra như vậy chỉ vì y đã nói.

Y nhẹ nhàng áp mặt xuống đầu gối nàng; đụng vào người nàng như vậy mọi việc đều thuận lợi cho y. Tuy nhiên y vẫn ngơ ngác buồn rầu, còn nàng vẫn ra vẻ tức giận. Nàng ngồi yên không nói gì, mắt chìm đăm ra ngoài xa. Tình trạng thật là khó xử thật và buồn bã! Nhưng hai đầu gối nàng không chống

cự, không hất hủi hai má y áp chặt xuống mình. Golmund nhắm mắt lại giữ nguyên mặt mình úp xuống đầu gối nàng để cho hình dáng thon thon và thanh tú ấy thâm nhập vào người y. Y vui sướng hồi hộp mà nghĩ rằng cái đầu gối rất thanh lịch ấy hợp ngón tay tháp bút đẹp đẽ, móng tay lượn cong đều đặn của y. Y thầm cảm ơn nàng, dán chặt đầu y xuống, má và môi y nói thay y.

Rồi y nhận thấy một bàn tay nhẹ nhàng và ngập ngừng đặt xuống mái tóc y. Y cảm thấy nàng nhẹ nhàng vuốt mái tóc y một cách vụng về con trẻ và nghĩ thầm rằng bàn tay nàng thân mến quá. Trước đây y đã thường ngắm nghía cận kề, đã khen ngợi và biết rành mạch như chính bàn tay của y vậy những ngón tay tháp bút, móng tay dài màu hồng, đầu uốn cong thật đẹp. Những ngón tay dài và dịu dàng ấy bây giờ lặng lẽ nói nhiều với y. Đó là một tiếng nói ngây thơ và ngại ngùng nhưng đó là tiếng nói của ái tình. Y ra vẻ biết ơn nàng và tì đầu vào bàn tay ấy khi thấy da thịt nàng xoa vào gáy, vào cổ y.

Nàng nói: “Trễ rồi, phải về thôi.”

Y ngừng đầu lên nhìn nàng âu yếm, hôn nhẹ nhàng lên những ngón tay tháp bút.

“Thôi anh, đứng dậy. Chúng ta phải về nhà.”

Y vâng lời ngay; họ đứng dậy lên ngựa đi.

Trái tim Goldmund tràn đầy vui sướng. Nàng đẹp biết bao! Nàng trong trắng, nàng âu yếm như con trẻ! Y cũng không hôn nàng cái nào nhưng y thấy mình đã thỏa chí, nàng đã tràn đầy khắp người y. Họ đi mau mắn và mãi đến lúc về tới nhà, trước cổng vào sân, nàng mới hoảng sợ mà rằng:

“Đáng lẽ chúng ta không nên cùng đi về thế này. Thật là điên!”

Đến giây cuối cùng, nàng đã đặt chân xuống đất, người chẵn ngựa đã chạy lại nàng còn say sưa ghé vào tận tai chàng:

“Anh nói cho em biết, đêm qua anh có sang với người đàn bà ấy không?”

Y lắc đầu lia lịa và bắt đầu tháo cương ngựa.

Chiều hôm ấy, nàng đợi cha đi khỏi rồi vào phòng làm việc.

“Có đúng không?” Nàng hăm hờ hỏi vậy và y biết ngay nàng nói gì.

“Thế thì tại sao anh giỡn với bà ta một cách dơ dáng, làm vậy để bà ta say mê, say mẩn?”

“Chỉ vì em đó, em biết không, anh vẫn muốn vuốt ve chân em chứ đâu có muốn vuốt ve chân bà ta, nhưng có bao giờ dưới gầm bàn chân em tìm đến anh để hỏi xem anh có yêu em không.”

“Anh có yêu em thật sự không?”

“Yêu. Yêu lắm!”

“Nhưng rồi sẽ đi đến đâu?”

“Anh cũng không biết, anh không cần nghĩ đến. Yêu em thế là sung sướng rồi, sau này ra sao anh không muốn nghĩ đến. Anh vui sướng được trông thấy em cười ngửa, nghe tiếng em nói, để ngón tay em vuốt ve tóc anh. Anh sẽ sung sướng được hôn em khi nào em cho phép.”

“Người ta chỉ được phép hôn vợ chưa cưới thôi, anh không biết à?”

“Không. Chưa bao giờ anh nghĩ, tới, mà tại sao lại nghĩ đến nó? Em cũng biết rằng không khi nào em là vợ chưa cưới của anh được.”

“Đúng thế. Anh đã không thể là chồng em được, không thể ở gần em mãi được, anh nói chuyện ái tình với em thì độc ác lắm. Anh có nghĩ rằng anh sẽ quyến rũ được em không?”

“Anh chẳng tưởng nghĩ gì cả, và chẳng anh suy nghĩ ít hơn em tưởng thế. Anh không ước mong gì cả ngoài hy vọng một ngày kia em sẽ hôn anh một cái. Chúng ta nói nhiều quá. Những kẻ yêu nhau không làm vậy. Anh cho rằng em chẳng yêu anh tí nào.”

“Sáng nay anh lại nói khác.”

“Còn em, sáng nay em cũng làm khác.”

“Em ấy à? Anh muốn nói gì?”

“Trước hết, em thấy anh đến em đã phóng ngựa chạy. Bởi thế anh tưởng rằng em yêu anh. Rồi em lại không nín khóc nổi, anh cho rằng chỉ tại em yêu anh. Đến sau anh gục mặt vào đầu gối em, em đã vuốt ve anh, anh cho rằng như thế là tình yêu. Nhưng bây giờ em chẳng làm gì có thể gọi là tình yêu.”

“Em không phải người đàn bà hôm qua anh vuốt ve bàn chân đâu. Hình như anh chỉ quen với những hạng đàn bà ấy!”

“Trời ơi! Không phải! Em đẹp hơn, em đáng yêu hơn bà ta nhiều.”

“Em không tin.”

“Sự thực như vậy đó. Em có biết rằng em đẹp không?”

“Em cũng biết soi gương chứ!”

“Có bao giờ em để ý đến trán của em không? Còn vai em nữa, ngón tay, móng tay em nữa, đầu gối em nữa? Em có thấy tất cả đều cùng một thể chất, cùng hòa hợp với nhau, tất cả đều cùng một vẻ thanh lịch, thon thon, dong dỏng cao? Em có thấy như thế không?”

“Anh nói gì thế? Không, em chả thấy bao giờ, nhưng bây giờ anh nói nên em cũng biết anh muốn nói gì. Anh ạ, anh thực là có tài quyến rũ, anh tìm cách làm cho em hóa ra kiêu căng!”

“Đáng tiếc rằng anh không thể làm gì cho em vui lòng. Nhưng làm em khoe khoang thì được ích gì? Em đẹp và anh muốn nói cho em biết rằng anh biết thưởng thức vẻ đẹp ấy. Em bắt anh phải nói bằng lời, nhưng anh biết cách nói hay gấp ngàn lần nói bằng lời. Dùng lời nói anh không thể cho em gì cả, Với lời nói anh cũng không thể học hỏi được gì của em, em cũng không thể học hỏi được gì của anh.”

“Vậy em phải học hỏi gì của anh?”

“Anh phải học em và em phải học anh.”

“Nhưng em không muốn thế. Em cũng chỉ muốn yêu người sẽ là vị hôn phu của em.”

“Hắn sẽ mỉm cười khi biết rằng em chẳng biết gì cả, đến hôn cũng không biết.”

“À ra ông muốn dạy tôi khoa học hôn hả, ông thầy học?”

Nàng mỉm cười. Tuy câu nói không làm cho chàng vui nhưng chàng cũng khám phá ra tâm hồn con trẻ của nàng qua lời nói làm bộ làm tịch và nhiệt thành, chàng biết rằng nàng ham muốn đến thế nào và bối rối đến thế nào vì cố chống cự lại.

Chàng không trả lời nữa. Chàng mỉm cười. Hai mắt chàng thu hút hai mắt ngại ngùng của thiếu nữ, nàng ngã quy trước sự thôi miên ấy tuy cố chống cự, chàng dần dần áp mặt lại gần cho đến khi hai môi gặp nhau. Chàng hôn phớt lên miệng, nàng đáp lại bằng cái hôn con trẻ. Nàng hé miệng ra như vì kinh ngạc đau đớn, chàng xiết chặt lại không rời ra nữa. Môi chàng vẫn âu yếm tìm kiếm cái miệng lần trốn mãi cho đến khi ngập ngừng dừng lại gặp

môi y, thế là y nhẹ nhàng, lòng đầy hân hoan, dạy cho nàng biết nghệ thuật hôn và nhận cái hôn, đến lúc mệt đừ nàng nép đầu vào vai chàng. Chàng để vậy, khoan khoái mà hít hương thơm mái tóc hung óng ả, thủ thủ bên tai nàng những lời dịu ngọt âu yếm, lúc ấy chàng nhớ lại ngày còn là học trò chưa biết mùi đời. Lise, cô gái lang thang, đã vỡ lòng cho chàng biết bí quyết tình yêu. Chà! Cô gái tóc đen da nâu! Hôm ấy trời nắng thật chói chang, mùi thơm cỏ úa xông lên thật là ngây ngất! Ngày ấy qua đi đã lâu rồi! Hình ảnh xa xưa thoáng nổi lên như một cái chớp! Tất cả hiện lên trong giây lát rồi tàn tạ cũng mau như thế!

Lydia thong thả đứng dậy, gương mặt đổi khác. Hai mắt say tình nhìn chàng trầm ngâm, trang trọng.

“Thôi để em đi ra, em ngồi đây đã lâu rồi, anh yêu quý!”

Mỗi ngày họ tìm gặp nhau kín đáo và Goldmund hoàn toàn theo ý người yêu, mỗi tình tình trắng làm chàng xúc động, chàng cho là đã phi nguyện. Có khi hàng giờ nàng chỉ muốn cầm lấy tay chàng và nhìn thẳng vào mắt chàng, lúc đi ra nàng hôn chàng với cái hôn con trẻ. Nhiều lần khác nàng hôn với tất cả sự nồng nàn sôi động, nhưng không chịu để chàng đụng tới mình. Một hôm nàng muốn cho chàng sung sướng cực độ, nàng liều lĩnh và bẽn lẽn cho chàng thấy một bên vú; nàng e dè cởi áo để lộ trái tuyết lê trắng nõn, chàng quỳ xuống hôn, rồi nàng vội cất kín vào kho, xấu hổ đỏ mặt đến chân lông kê tóc. Họ cũng nói chuyện với nhau bằng một thứ ngôn ngữ mới, không như những ngày đầu. Họ nghĩ ra những tên khác cho nhau, nàng thích nói đến tuổi thơ, đến mơ mộng, đến các trò chơi của mình, Nhiều khi nàng nói rằng tình yêu của nàng là một tội lỗi vì chàng không thể lấy nàng làm vợ; nàng nói với giọng buồn nản và chịu đựng, vẻ bí hiểm của sự buồn nản phủ lên mỗi tình một tấm màn tang.

Đó là lần thứ nhất Goldmund được đàn bà không những thèm khát mà còn yêu tha thiết nữa.

Một hôm Lydia bảo chàng: “Anh đẹp trai và có dáng vui vẻ, nhưng trong đáy mắt anh, không có gì là vui, chỉ có buồn, hình như nó biết rằng không có hạnh phúc, tình yêu và cái đẹp không ở lâu với chúng ta. Anh có hai con mắt đẹp nhất mà cũng buồn nhất. Em nghĩ rằng tại anh không có nhà. Anh ở

tận rừng sâu đến với em, rồi một ngày kia anh lại trở về ngủ trên đám rêu rừng, trở về cuộc sống lang thang. Nhưng còn em, nhà em ở đâu? Anh đi rồi, tuy em còn cha và em gái, em còn căn phòng nhỏ và cái cửa sổ, em còn có thể ngồi đấy nghĩ đến anh, nhưng làm gì còn tổ ấm!”

Chàng để cho nàng nói. Có khi chàng mỉm cười, có khi chàng giận dữ, chàng không khuyển nử nàng bằng lời nói, nhưng bằng bàn tay âu yếm vuốt ve, chàng chỉ để nàng tựa đầu vào ngực, khẽ hát những câu mê hoặc nàng không có nghĩa gì cả, như người vú em hát để dỗ trẻ con khóc. Một lần Lydia bảo chàng: “Em muốn biết sau này anh sẽ ra sao; em thường nghĩ tới điều này. Cuộc đời đang chờ đợi anh không có gì dễ dàng, không có gì là tầm thường. Trời ơi! Em muốn anh được sung sướng! Nhiều lần em tự nghĩ rằng anh sẽ thành một thi sĩ, một người có ảo ảnh, một người mơ mộng và biết nói ra bằng lời đẹp. Rồi anh sẽ đi lang thang khắp thiên hạ, tất cả đàn bà trên đời sẽ yêu anh nhưng anh vẫn sống cô đơn. Tốt hơn hết là anh nên trở về tu viện gần bạn anh, anh vẫn thường nói với em nhiều về người bạn ấy! Em cầu nguyện cho anh không phải chết một mình trong rừng.”

Nàng nói bằng giọng trầm mặc, hai mắt xa xăm. Nhưng rồi nàng cũng biết cười, cũng cùng chàng cười ngửa dong chơi miên quê dưới trời thu sắp hết, cùng chàng chơi đồ hay lấy lá khô, trái cây khô ném nhau.

Một lần Goldmund nằm trong phòng đợi giấc ngủ. Trái tim chàng nặng trĩu, tràn ngập ái tình, tang tóc và âu lo, đập thành thạch trong ngực theo nhịp điệu êm dịu của đau thương, một nhịp điệu man mác thâm trầm. Chàng nghe tiếng gió thu thổi dồn dập xuống mái nhà; chàng đã thành thói quen nằm như vậy, đợi một giấc ngủ mãi không tới. Chàng đọc thầm một bài hát thánh kinh tặng bà Maria, theo thói quen mỗi tối:

Tota putchra es, Maria

Et macula originalis non est in te,

Tu laetitia Israel

Tu advocata peccatorum!

Điệu nhạc êm ái của bài hát ăn sâu vào tâm hồn, nhưng đồng thời ngọn gió bên ngoài vẫn rít lên tiếng than van, ca ngợi sự bất hòa và cuộc sống lang thang, núi rừng, mùa thu và số vận của những kẻ không nhà. Chàng nghĩ đến

Lydia, đến Narziss, đến mẫu thân, niềm khắc khoải nặng trĩu và tràn đầy trong tim.

Giữa lúc ấy chàng giật nảy mình nhìn ra, không tin là mắt mình còn tỉnh. Cửa phòng mở ra, trong tối một thân hình trắng nuột trong chiếc áo ngủ dài, bước vào không tiếng động. Lydia đi chân không bước trên nền lát đá; nàng đóng cửa rồi ngồi xuống giường.

“Lydia,” chàng lẩm bẩm, “con mang con của anh, bông hoa trắng nhỏ của anh. Em làm gì đó?”

“Em đến với anh, chỉ một lát thôi. Anh Goldmund, trái tim vàng của em, em phải đến xem anh nằm thế nào trên giường ngủ.”

Nàng ghé xuống nằm cạnh chàng. Hai người nằm yên lặng, tim hồi hộp, nặng nề. Nàng cho phép chàng hôn, cho phép bàn tay mê mẩn sờ đến chân mình, chỉ có thể thôi. Sau một lúc ngẩn ngui, nàng dịu dàng gạt bàn tay chàng ra, hôn lên mắt, trở dậy, rồi biến mất không tiếng động. Một tiếng kẹt cửa. Gió lạnh lùa vào xà nhà xít lên từng hồi. Cái gì cũng lạ lùng bí hiểm, cái gì cũng gây thắc mắc, hứa hẹn và đe dọa đưa lại bất cứ từ đâu. Goldmund không biết mình nghĩ gì và làm gì nữa!

Sau một giấc ngủ chập chờn chàng tỉnh dậy, gối ướt đầm nước mắt.

Một vài ngày sau bóng ma trắng dịu dàng ấy trở lại nằm với chàng một khắc đồng hồ như lần trước. Chàng ôm nàng trong tay, nàng nói thủ thỉ bên tai; biết bao nhiêu điều nàng cần phải nói biết bao nỗi khổ tâm nàng cần chia sẻ. Chàng âu yếm nghe nàng nói, vòng tay trái ôm lấy người nàng, tay phải vuốt ve đầu gối.

“Anh Goldmund,” nàng áp mặt vào má chàng nói thỏ thẻ, “đáng tiếc rằng không bao giờ em thuộc về anh cả! Hạnh phúc của chúng ta, sự bí mật của chúng ta không giữ được lâu đâu. Con Julie nó đã nghi ngờ rồi, chắc rồi nó bắt em phải thú nhận. Hoặc là ba em sẽ biết hết. Nếu ba em bắt gặp em ở trong giường anh thì thật là một sự bất hạnh lớn cho Lydia.” — Mắt nàng đắm lệ ngược nhìn những cây trước nhà, nàng thoáng nhìn thấy người yêu bị treo cổ trên cây, thân ma đu đưa trước gió. — “Trời! Thôi anh đi đi, đi ngay đi, trước khi ba em trói anh lại đem treo cổ. Em đã từng thấy một người ăn trộm bị treo cổ. Còn anh, anh ơi, đừng để người ta treo cổ anh, anh quên em

đi mà đi nơi khác; anh không nên chết, không nên để cho chim chóc đến khoét mắt anh! Nhưng thôi, anh đừng đi. Anh bỏ em một mình em biết làm sao?”

“Em không muốn đi với anh hay sao? Chúng ta cùng đi trốn, đường đời to rộng, đi đâu mà không được?”

“Như thế thì đẹp đẽ quá. Trời ơi! Đi đây đi đó với anh thì thú vị biết mấy! Nhưng em không thể đi được. Em không thể ngủ trong rừng, không cửa không nhà, đầu bù tóc rối; em không thể như thế được. Em cũng không thể làm nhục nhã ba em như thế... Không, anh đừng cãi lại làm gì, em không tưởng tượng ra những điều ấy. Em không thể làm thế được, cũng như em không thể ăn bát dếch hay ngủ trong giường người hủi. Chúng ta sinh ra để mà đau khổ. Anh ơi! Rồi đến lúc em phải nhìn anh bị treo cổ mất thôi. Còn em, người ta sẽ nhốt em lại rồi bắt vào tu viện. Anh yêu quý của em, anh phải xa em đi, anh trở lại mà ngủ với đàn bà đi hát rong và vợ nông phu. Thôi anh đi đi, trước khi người ta bắt trói anh. Không bao giờ chúng ta được hưởng hạnh phúc đâu!”

Chàng vuốt ve nhẹ nhàng đầu gối, sẽ dựng tòa thiên nhiên và hỏi:

“Em, có lẽ chúng ta sẽ được hưởng hạnh phúc hơn nếu em cho phép anh...”

Nàng không phật ý nhưng cả quyết đẩy tay chàng ra và nắm xa ra một chút.

“Không, anh không được làm như thế, điều đó cấm đoán. Có lẽ anh không hiểu, anh như đứa con của người bô-hêm đi hát rong. Nếu em làm thế em sẽ là người hư, làm xấu hổ cả gia đình.

Em vẫn còn một khoảng kín đáo trong tâm hồn không ai vào được, em đáng tự kiêu. Anh phải miễn cho em điều ấy, nếu không, không bao giờ em trở lại phòng anh nữa. “

Chưa bao giờ chàng đi xa hơn một sự thèm muốn, một cử chỉ chống cự, một cách nói bóng gió của nàng. Chàng cũng phải ngạc nhiên rằng mình bị nàng chỉ phối mạnh mẽ như thế. Nhưng chàng đau khổ. Xác thịt không được thỏa mãn, trái tim chàng nổi lên chống lại thái độ nô lệ như thế. Cũng có khi chàng ráng vượt qua, chàng tán tỉnh Julie với thuật mi phụng thật điêu luyện, và chẳng chàng cũng cần phải lấy lòng người con gái có vai trò quan trọng trong nhà ấy và tìm cách đánh lạc hướng của nàng được đến đâu hay đến

đấy. Đối với Julie chàng ở trong tình trạng dị kỳ, nàng làm ra vẻ trẻ con nhưng có lẽ nàng biết hết. Hẳn là nàng đẹp hơn Lydia, đẹp một vẻ đẹp vượt mức trung bình, nàng còn thêm vẻ ngây thơ con trẻ hơi hơi cổ lỗ làm cho Goldmund thấy nàng thật duyên dáng: nhiều khi chàng thấy mình yêu ghê gớm chính vì cô em có khả năng kích động dục vọng của chàng mà chàng ngạc nhiên nhận thấy sự khác biệt giữa dục vọng và tình yêu. Mới đầu chàng nhận xét hai người dưới cùng một nhãn quan, hai người cùng đáng yêu như nhau, nhưng Julie đẹp hơn, đáng chinh phục hơn, chàng tán tỉnh cả hai người, không lơ là một người nào. Bây giờ thì Lydia đã chiếm trái tim chàng rồi! Bây giờ chàng yêu đến độ vì tình yêu mà từ khước không muốn chiếm đoạt nàng hoàn toàn! Chàng đã học được cách tìm hiểu tâm hồn nàng, nàng trở nên thân yêu với chàng vì ngây thơ, âu yếm, dễ buồn rầu, tính tình nàng như một với chàng: thường thường chàng rất ngạc nhiên và cảm kích sâu xa vì tâm hồn và thể chất nàng hợp với nhau như thế; nàng làm cái gì, nói câu gì, thái độ tâm hồn nàng cũng mang dấu tích khóe mắt và đầu ngón tay của nàng vậy.

Giữa lúc chàng tưởng rằng mình khám phá ra những nét chính của thể chất và tâm thần nàng, chàng thường có ý muốn ghi lại hình tướng một vài nét vẽ của nàng, chàng đã thử vẽ ra từ giấy nhưng vẫn giữ kín, chàng chỉ dùng trí nhớ mà lấy bút phác họa mặt nàng, chân mày, bàn tay, đầu gối.

Bây giờ Julie gây ra một vài sự khó khăn không còn nghi ngờ gì nữa, nàng biết chị mình đang lặn ngụp trong đợt sóng tình; giác quan của nàng tràn đầy hiếu kỳ và vật dục hướng về cái thiên đường ấy tuy rằng lý trí còn cố chấp không muốn chấp nhận. Nàng lạnh lùng và ác cảm Goldmund quá đáng, nhưng những lúc vô tình nàng ngắm chàng một cách cảm phục, một cách hiếu kỳ đầy thèm muốn. Nhiều khi nàng tỏ vẻ yêu mến Lydia quá sức, chạy sang giường chị để lăn xả vào thở hít không khí ái tình và nhục dục, nàng táo tợn lướt qua sự bí mật cấm đoán và đáng thèm khát biết bao. Rồi với điệu bộ làm mích lòng chị, nàng tỏ ra cho chị biết rằng nàng biết rõ việc thâm trộm của chị và khinh bỉ chị. Cô bé đồng đánh ấy xen vào giữa cặp uyên ương, cô làm ra vẻ khả ái nhưng gây nhiều rắc rối cho hai người; cô xen vào mỗi tình thâm trộm ấy để bớt thèm khát mộng mơ, khi thì cô tỏ vẻ

ngây thơ, khi thì hé cho thấy rằng cô đã biết hết, khiến cho hai người hoảng vía, chỉ trong nháy mắt con bé ấy đã trở thành một quyền lực đáng sợ. Lydia càng đau khổ hơn khi Goldmund ngoài bữa ăn còn thỉnh thoảng nói chuyện với em nàng. Lydia cũng không dối mình được rằng Goldmund không bị xúc động vì vẻ đẹp của Julie; thỉnh thoảng nàng bắt gặp chàng dán mắt nhìn em và thưởng thức vẻ đẹp của em. Nàng không thể nói gì được, cái gì cũng khó khăn nguy hiểm, mà cần nhất là phải tránh đừng trái ý Julie, đừng làm cho Julie mích lòng. Than ôi! Mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi tình thâm trộm có thể bị vỡ lở, chút hạnh phúc gian nan và đầy lo ngại kia sẽ có ngày chấm dứt, có lẽ chấm dứt trong sự hãi hùng.

Goldmund đã phải ngạc nhiên rằng tại sao mình không bỏ đi từ lâu rồi. Sống như chàng sống bây giờ thật là cực khổ, chàng được yêu nhưng không hy vọng được phép hưởng hạnh phúc vững bền, không được hưởng sự thỏa mãn dễ dàng, chàng đã làm quen qua những thèm khát ái tình, chàng đã lao mình vào với lửa dục luôn luôn sôi động, với những tai họa luôn luôn rình rập, nhưng không bao giờ chàng được thỏa mãn. Tại sao chàng còn ở lại đây chịu đựng hết thảy những sự rắc rối, những tán tình hỗn loạn này? Phải chăng đây là những cảnh ngộ, những tâm tình, những trạng huống của người sống yên vị ở một nơi, của những người đứng đắn sống trong căn nhà ấm cúng? Kẻ không nhà, không tham vọng như chàng sao lại không có quyền từ khước và khinh rẻ những tâm tình lợc lõi ấy, những chuyện rắc rối ấy hay sao? Có, chàng có quyền làm thế: chàng thật là người điên nếu chàng muốn tìm ở đây cái gì như một tổ ấm, chàng sẽ phải trả giá bằng bao đớn đau phiền lụy. Tuy nhiên, chàng đã làm như thế, chàng sẵn lòng chịu đau khổ, và tự trong thâm tâm chàng, chàng lấy làm sung sướng, sống như vậy thật là ngu muội và khó khăn, rắc rối và mệt tâm trí nhưng thật là đẹp đẽ kỳ lạ. Đẹp đẽ kỳ lạ thay, mỗi tình âm thầm với nỗi buồn rạn rỡ, với sự điên cuồng, sự thất vọng không có lối thoát: đẹp đẽ kỳ lạ thay những đêm dài không ngủ nằm nghĩ vẩn vơ, tất cả đều xinh đẹp và thú vị, cũng như dấu vết đau khổ trên môi Lydia, giọng nói tuyệt vọng và nhẫn nhục của nàng khi nàng tỏ tình yêu và kể nỗi lòng. Chỉ trong vài tuần lễ những dấu hiệu đau khổ đã hiện lên

trên khuôn mặt trẻ măng của nàng rồi ăn chặt xuống đó. Ghi lại những đường nét ấy đối với chàng hình như là một việc làm đẹp đẽ và quan trọng. Trong khoảng vài tuần lễ ấy chàng cũng cảm thấy mình đổi khác, già hơn, lịch lãm hơn nhưng cũng già kinh nghiệm hơn, không sung sướng hơn nhưng cũng chín chắn hơn, linh hồn phong phú hơn. Chàng đã hết tuổi thơ ấu.

Lydia bảo chàng bằng giọng nói ngọt ngào xa vắng: “ Anh không nên buồn, không nên buồn vì em. Tất cả cái gì em muốn há không phải là làm cho anh vui vẻ sung sướng ư? Anh tha thứ cho em, em chỉ mang lại cho anh buồn khổ, anh đã lây sự khắc khoải và tính đa sầu đa cảm của em. Đêm đêm em mơ thấy những điều kỳ lạ: bao giờ em cũng thơ thẩn giữa một bãi sa mạc rộng lớn, tối tăm; em không biết nói thế nào, em đi đi lại lại mãi để tìm anh nhưng anh không có đấy, em biết, em biết em đã mất anh rồi, bao giờ em cũng phải đi một mình như vậy. Rồi khi tỉnh dậy, em tự nhủ: Trời! May mắn làm sao! Đẹp đẽ làm sao! Anh vẫn còn ở đây, em lại đến với anh, em còn thấy anh hàng tuần, hàng ngày, em không cần biết gì hơn vì anh vẫn còn ở đây!”

Một buổi mai, trời đã sáng, Goldmund tỉnh dậy, chàng vẫn nằm trong giường suy nghĩ. Những hình ảnh giấc mơ vẫn còn lớn vờn quanh mình những hình ảnh không liên lạc gì với nhau. Chàng mơ thấy mẫu thân và Narziss, chàng còn có thể thấy rõ mặt hai người. Khi chàng đã dẹp những hình ảnh giấc mơ rồi rít như mớ bong bóng, một luồng sáng khác thường soi vào làm chàng chú ý, một thứ ánh sáng đứng riêng một loại, hôm nay chiếu qua khe cửa nhỏ. Chàng nhẩy vội xuống giường, chạy ra cửa sổ và trông thấy cửa cuốn, mái chuồng ngựa, cổng ngoài sân và tất cả phong cảnh phía sau lộng ánh sáng xanh của cảnh tuyết giáng trong tiết đầu đông. Chàng phải ngạc nhiên vì sự tương phản giữa sự khắc khoải trong lòng mình và sự bình lặng của cảnh vật mùa đông bên ngoài: đồng ruộng, núi đồi, chuôm ao đều chịu đựng nắng mưa bão tuyết với sự yên lặng, sự phục tòng đáng thương hại! Cây cối chịu đựng mùa đông một cách êm ái như thế kia, có cái gì thật là cao đẹp! Con người không thể làm như cảnh vật được sao? Không thể học hỏi được gì của cảnh vật sao? Chàng vẫn suy nghĩ liên miên, khi bước

xuống sân, chàng đạp chân xuống tuyết, lấy tay sờ soạng, đi ra phía vườn để nhìn qua bụi rào che lấp dưới lớp tuyết dày, những cây hồng uốn cong mình xuống vì tuyết đè nặng trên mình,

Ngày hôm ấy hai chị em cãi nhau; Goldmund không biết gì cả. Đến đêm, khi trong nhà tất cả đều êm ả tối tăm, Lydia đến phòng chàng như thường lệ. Nàng nằm yên lặng bên cạnh, đầu gối lên ngực chàng để nghe tiếng tim đập và tìm sự an ủi bên mình chàng. Nàng sợ Julie phản trắc nên có thái độ trầm ngâm lo ngại, nhưng nàng vẫn chưa quyết định nói cho người yêu biết để chàng phải lo nghĩ. Bởi vậy nàng im lặng gối đầu lên tim chàng, thỉnh thoảng nghe chàng trao lời ân ái và để tay chàng vuốt ve mái tóc mình.

Nàng chưa nằm yên như thế được bao lâu thì bỗng nàng trỗi dậy, sợ hãi, hại mắt mở to. Goldmund cũng vậy chàng không kém sợ hãi khi thấy cửa buồng mở ra, một bóng người tiến vào, trong lúc sợ hãi chàng còn chưa nhận ra. Khi bóng đen đến gần giường cúi xuống chàng mới hốt hoảng nhận ra là Julie. Nàng bỏ cái áo ngoài phủ trên áo lót mình, để rơi xuống đất. Lydia kêu lên một tiếng đau đớn như bị một nhát dao đâm, nàng lùi ra phía sau và níu lấy người Goldmund.

Julie cất giọng mỉa mai, tuy không tự chủ được lắm, như tỏ vẻ khoan khoái đã làm cho hai người đau khổ: “Tôi không thích ở lại một mình trong phòng tôi. Một là hai người để tôi ở đây, cả ba người ngủ chung, hai là tôi đi gọi ba dậy.”

Goldmund vội tung chăn ra: “Thế thì vào đây, em đứng làm gì đó cho lạnh chân.” Nàng trèo lên giường, chàng phải khó khăn mới để được chỗ cho nàng vì cái giường chật quá, mà Lydia thì nằm ngay đơ vùi đầu xuống gối. Rồi sau cả ba người cùng nằm. Goldmund ở giữa, hai nàng hai bên. Một lúc lâu, chàng không thể không nghĩ rằng trước đây chẳng bao lâu, một tình trạng như thế này hẳn đã cho chàng được thỏa nguyện. Chàng lo ngại lạ lùng, nhưng thực ra chàng khoan khoái vì thấy háng của Julie ngay cạnh mình.

Julie lại nói: “Tôi phải thấy tận mắt trong giường anh thế nào mà chị Lydia ưa vào nằm thế.”

Để cho Julie nguôi lòng, chàng ép má mình vào mái tóc Julie, bàn tay nhẹ nhàng vuốt ve háng và đầu gối như vuốt một con mèo, nàng yên lặng để chàng vuốt ve, không hề chống cự, nàng để cho chàng mê hoặc mình, trong thái độ trầm ngâm sững sờ. Nhưng, trong khi thư phù cô em, chàng không quên cô chị, chàng vẫn thủ thỉ bên tai nàng những lời âu yếm quen thuộc khiến cho nàng dần dần quay mặt lại với chàng. Chàng im lặng hôn lên miệng, lên mắt nàng, trong khi bàn tay chàng ở phía bên kia vẫn làm phép mê hoặc cô em. Chàng nhận ra tình cảnh ấy có cái gì nhọc nhằn giả dối chịu không nổi. Chính bàn tay trái đem lại cho chàng một tia sáng: khi bàn tay ấy làm quen với cặp giò xinh đẹp của cô gái ngoan ngoãn để cho chàng vuốt ve, lần đầu tiên chàng ý thức được sự cao đẹp của mối tình vô vọng với Lydia và cử chỉ lỗ lã của mình, trong khi môi mình đặt trên miệng Lydia, bàn tay trên đùi Julie, chàng chợt hiểu rằng đáng lẽ chàng nên cưỡng bách Lydia mà đoạt lấy nàng hay là bỏ đi. Yêu nàng mà không chịu đi đến nơi đến chốn là điên dại và bất công.

Chàng thủ thỉ bên tai Lydia; “ Trái tim của anh à, chúng ta chịu đau khổ vô ích. Bộ ba như thế này chúng ta mong đợi gì? Chi bằng cứ theo sự đòi hỏi của thể xác!”

Nàng rùng mình lùi ra phía sau, chàng quay ra phía cô em, bàn tay chàng ôm ái đến nỗi nàng trả lời bằng tiếng rên rung động khoái lạc.

Nghe thấy tiếng rên ấy Lydia cảm thấy sự ghen tuông bóp thắt trái tim như có từng giọt thuốc độc thấm vào. Bất thành linh nàng trỗi dậy đập tung mền, nhảy xuống đất và la lên: “Julie, thôi đi về.” Julie rùng mình. Tiếng kêu mạnh miệng thốt ra không kịp suy xét như vậy có thể làm lộ chuyện, nàng chợt nhận thấy sự nguy hiểm, Nàng lẳng lặng đứng dậy.

Nhưng Goldmund bị phạm tự ái và thất vọng chàng ôm nghiêng lấy Julie, hôn lên hai vú và khẽ nói vào tai nàng: “Ngày mai nhé!”

Lydia đứng đấy, mình mặt áo lót, chân giẫm đất; nàng quắp ngón chân xuống vì khí lạnh đá lát sàn nhà. Nàng nhặt chiếc áo ngoài dưới đất choàng vào vai em, cử chỉ của nàng xót xa và khiêm nhường, tuy trời tối nhưng em cũng nhận biết, em nàng cảm động và lòng cũng nguôi nguôi. Hai chị em rón rén lén ra khỏi phòng. Goldmund thấy lòng mình rạo rức những xúc

động trái ngược nhau, chàng lẳng ngbe bước chân đi xa dần và thở ra nhẹ nhõm. Căn nhà chìm trong sự yên lặng chết.

Từ sau cuộc gặp gỡ kỳ dị và nghịch thường ấy, ba người trẻ tuổi bị xô vào cõi cô đơn để suy tới nghĩ lui; hai cô gái trở về phòng rồi không muốn cắt nghĩa với nhau, họ tránh xa nhau, căm thù nhau, mỗi người một nơi, nằm yên lặng trên giường mà thao thức. Hình như trong nhà có con ma bất hạnh và chống chọi, có con quỷ thác loạn và cô độc thống trị. Goldmund chỉ nhắm mắt được khi đã quá nửa đêm, Julie lúc tang tảng sáng, còn Lydia thì hai mắt chong chong nằm thao thức cho đến lúc mặt trời hé rạng trên cánh đồng tuyết phủ. Nàng trở dậy mặc quần áo, quỳ gối trước cây thánh giá cầu nguyện, khi nghe tiếng cha trên cầu thang, nàng xin vào nói chuyện với cha. Nàng không cần phân biệt sự ghen tương với ý muốn giữ trinh tiết cho em, nàng nhất quyết chấm dứt tình trạng khó xử. Goldmund và Julie còn ngủ trong khi cha nàng đã biết hết những điều mà Lydia xét ra cần phải cho ông biết. Nàng không nói đến khúc phần Julie đã tham dự vào cuộc phiêu lưu với mình.

Khi Goldmund sang phòng làm việc vào giờ thường lệ y thấy chủ nhà mặc áo chên, chân đi giầy da, lưng đeo kiếm — thường ngày lúc viết văn ông đi dép trong nhà, mặc áo ni — Y hiểu ngay có chuyện gì.

“Đội mũ vào, tôi có việc cần đi với anh.”

Goldmund cầm lấy cái mũ treo trên đỉnh cột và đi theo chủ nhân, xuống cầu thang, đi qua sân và bước ra ngoài cửa. Gót giầy của họ nghiêng trên lớp tuyết mỏng, hừng đông sáng một góc trời. Nhà quý tộc yên lặng đi trước, chàng thanh niên theo sau, quay mãi mặt lại nhìn cái sân, cửa sổ căn phòng đã ở, mái nhà dốc, cho đến lúc tất cả đã khuất xa không trông thấy gì nữa. Từ đây, không bao giờ y thấy cái cửa ấy, căn phòng làm việc và căn phòng nhỏ của y, không bao giờ y còn thấy mặt hai chị em Lydia.

Hai người đi như vậy trong suốt một giờ, không ai nói câu nào. Goldmund nghĩ liên miên đến số phận mình. Chủ nhà có súng, có lẽ ông bắn chết y. Y không cho là thế. Sự nguy hiểm chỉ nhỏ nhoi; y chỉ việc bỏ chạy, ông già cũng chẳng làm gì được. Không, y không đến nỗi nguy đến tính mạng. Nhưng bước đi mỗi lúc thêm nặng nề vì phải lẳng lặng đi sau một người mà

y đã xúc phạm, người ấy lại đi ra vẻ trịnh trọng, vì y có cảm tưởng mình bị đuổi đi.

Sau ông nói một giọng chua chát:

“Bây giờ anh phải đi một mình theo hướng này, anh sẽ tiếp tục cuộc sống lang thang của anh như trước. Nếu anh còn lại gần nhà tôi thì anh toi mạng. Tôi không muốn trả thù anh, đáng lẽ tôi phải cẩn thận không nên để một người trẻ tuổi ở gần con gái tôi. Nếu anh còn quay cổ lại anh phải chết. Thôi đi đi, cầu Trời tha tội cho anh.”

Ông đứng lại đấy. Trong ánh sáng mờ ban mai, khuôn mặt già điểm chòm râu hoa râm như đã tắt mất lửa sống. Ông đứng đấy như một con ma, đợi cho Goldmund biến mất sau đồi mới cất bước ra về. Ánh lửa hồng nhuộm chân mây đã tan đi, mặt trời không xuất hiện; từng nụ tuyết chậm rơi như có vẻ ngại ngùng.

Nhân những buổi cưỡi ngựa đi chơi, Goldmund đã quen thung thỏ; y biết rằng đi khỏi cánh đồng lầy phủ tuyết sẽ có một cái vựa lúa của chủ nhà và xa hơn một chút là cái trại y có quen biết; y có thể nghỉ chân và ngủ đêm ở một trong hai nơi ấy. Rồi ngày mai sẽ liệu. Dần dần y lại say mê tự do và nước non xa lạ tuy đã một thời gian lãng quên. Ngày đông giá lạnh và âm u, cuộc phiêu lưu có vị cay đắng, có mùi cực khổ, đói khát và tuyết vọng, nhưng cao đẹp vô cùng; sau những ngày sống dễ dãi và bực dọc, mùi tân khổ ấy đem lại cho trái tim y một chút bình thản gần như an ủi.

Y nhọc mệt vì đi hoài. Thôi bây giờ hết cưỡi ngựa, y tự nhủ như vậy trong khi nghĩ đến đất nước rộng mênh mông. Tuyết xuống lưa thưa, xa xa ngọn rừng lẫn vào mây xám, sự yên lặng mênh mang ngút ngàn. Không biết Lydia bây giờ ra sao, trái tim thao thức của nàng ra sao? Nghĩ đến đây, y đau đớn chua cay; và tâm tình êm dịu của y gửi về nàng trong khi y ngồi dưới gốc cây tần bì cô độc giữa đồng lầy hoang vu. Đến sau vì lạnh quá y lại lên đường, hai chân tê dại lâu lâu mới lại quen bước, chút ánh sáng yếu ớt của một ngày âm u hình như đã giảm dần. Đi mãi trong đồng ruộng xác xơ làm cho y không thể suy nghĩ được nữa. Điều cần thiết lúc này không phải là ý kiến hay tâm tình dù đẹp đẽ và êm ái đến đâu; điều cần là mặc áo ấm, đến đêm tìm được chỗ trú chân, làm sao sống được như con cáo con chồn trong chỗ giá băng không dung nạp con người này, phải cố gắng sao cho đừng ngã quỵ ngay giữa đồng; còn thì cái gì cũng không đáng kể.

Y ngược mắt nhìn chân trời và giựt mình vì hình như nghe tiếng chân ngựa. Có lẽ nào người ta đuổi theo mình? Y móc con dao sẵn trong túi ra, rút lưỡi dao ra khỏi bao. Đến khi nom thấy người cưỡi ngựa, y nhận ra là con ngựa trong tàu của chủ nhân đang tiến đến phía mình. Chạy trốn cũng vô ích, y đứng lại đợi, thực ra không sợ mà lại rất hiếu kỳ, trái tim y đập mau hơn. Ý nghĩ sau đây thoáng qua đầu: “Nếu ta giết được người cưỡi ngựa này thì may mắn quá, ta sẽ có con ngựa, đời sẽ về ta.” Nhưng khi nhận ra người cưỡi ngựa là thằng hầu nhỏ tuổi tên là Hans với cặp mắt xanh lơ trong trẻo và khuôn mặt con trẻ nhút nhát, y không thể nín cười được; phải có trái tim

chai đá mới có thể giết được đứa trẻ hiền lành, chất phác này. Y chào Hans một cách thân mến và cũng chào con ngựa một cách âu yếm, con ngựa nhận biết y ngay, y vuốt ve cổ nó nóng hổi và dầm mồ hôi.

“Em đi đâu vậy, Hans?” Y hỏi.

“Đi kiếm cậu đấy,” đứa trẻ vừa nói vừa nhe hàm răng trắng nuốt ra cười.

“Cậu đã đi khá xa! Tôi không dám chậm trễ, tôi chỉ có việc gửi lời chào cậu và gửi cậu cái này.”

“Ai gửi lời chào?”

“Cô Lydia. Trời ơi! Cậu khóa! Cậu làm chúng tôi bỏ hơi tai, may mà tôi làm được thanh thoát. Tuy rằng tôi lên đi được cụ lớn không biết, tôi đưa được tin cho cậu, nhưng cũng không chắc khỏi mất đầu đầu! Đây cậu cầm lấy!”

Nó đưa cho Goldmund một gói nhỏ.

“Này em, trong túi em có miếng bánh nào không, cho anh đi.”

“Bánh à? Có lẽ còn một miếng cùi.” Nó móc túi tìm ra một miếng bánh bột mì đen. Nó muốn lên ngựa về, Goldmund vội hỏi: “Cô Lydia ra sao?”

“Không, tôi chỉ gặp cô có một lát, trong nhà đang lúc lộn xộn. Cụ lớn hăm hăm đi xuống đi lên như ông vua Srul. Tôi chỉ có cái góc ấy đưa cho cậu thôi không có gì khác nữa. Tôi phải về đây.”

“Hãy nán lại một tý. Em để cho anh con dao săn được không? Anh chỉ có con dao nhỏ. Nếu có chó sói đến thì trong mình có khí giới tốt vẫn hơn.”

Nhưng Hans không muốn nghe. Nó nói rằng nó cũng buồn nếu cậu khóa sinh gặp nạn, nhưng con dao của nó nó không thể cho cậu được, dù bán lấy tiền hay đổi cái gì, dù Thánh Geneviève hỏi xin nó cũng không được. Bây giờ nó phải về gấp, nó tỏ vẻ hối tiếc không cho cậu được và chúc cậu được bình yên.

Hai người bắt tay nhau. Cậu bé phóng ngựa đi, Goldmund dõi mắt theo, lòng bùi ngùi. Rồi y mở gói ra coi, y sung sướng vì còn được cái dây da bê dùng để cột gói đồ. Ở trong có một cái áo len thật chắc màu xậm, hẳn là Lydia đã đan để tặng y; quần chặt trong chiếc áo len là một vật cứng: một miếng dăm bông và một đồng tiền vàng nhét vào một khe nhỏ. Nàng không viết cho một chữ nào. Y đứng giữa cánh đồng tuyết, món quà của Lydia trong tay không biết làm gì. Y bèn cởi áo ngoài ra mặc áo len vào trong.

Chiếc áo đem lại chút ấm áp dễ chịu. Y vội vàng mặc áo ngoài, giấu đồng tiền vàng vào chiếc túi kín đáo chắc chắn nhất, thắt chặt dây lưng rồi tiếp tục đi qua cánh đồng. Đã gần đến chỗ nghỉ chân, y mệt nhọc lắm. Nhưng y không muốn đến nhà người nông phu tuy rằng được ấm áp và có sữa uống; y không muốn nói chuyện với ai, không muốn để ai hỏi han điều gì.

Y nằm ngủ trong vựa lúa, sáng sớm lại lên đường, tuyết sương tạt vào mặt buốt như kim châm, trời lạnh như kích thích cho y đi xa. Mấy đêm liền y nằm mơ thấy nhà quý tộc và thanh kiếm của ông ta, hai chị em Lydia. Mấy ngày liền tim y thắt lại vì cô đơn và buồn rầu.

Một buổi tối nọ y ngủ trọ tại nhà một người nông phu, bữa ăn không có bánh mì, chỉ có cháo kê. Ở đây lại xảy ra những chuyện khác. Đêm ấy vợ người nông phu sanh đứa con trai, người ta ra vựa lúa gọi y vào để giúp đỡ một tay, tuy y chẳng biết làm gì hơn là cầm đèn soi cho cô mẹ làm việc. Đây là lần thứ nhất y chứng kiến một vụ sinh đẻ, y dán hai mắt kính ngạc chăm chú nhìn người sản phụ, bất thần y có thêm một kinh nghiệm mới. Ít nhất, cái gì y nhận định được trên mặt người đàn bà đối với y có tầm quan trọng lớn. Dưới ánh lửa vò cây, mắt y hết sức hiếu kỳ nhìn khuôn mặt người sản phụ; đang cơn đau mạnh bạo nhất, y khám phá ra một điều bất ngờ: nét mặt nhăn nhó và rên la vì đau đớn không khác chi nét mặt những người đàn bà khác trong lúc khoái lạc dục tình mà y đã để ý nhận xét. Về đau đớn cực độ trên một khuôn, mặt tuy có mạnh mẽ và làm méo mó mặt hơn thật, nhưng tự trung vẫn không khác, vẫn là sự co thắt hơi nhăn nhúm, vẫn có một luồng sinh khí bừng lên rồi tắt ngúm. Không biết tại sao y ngạc nhiên lạ lùng vì khám phá ra sự đau đớn và sự khoái lạc giống nhau như hai chị em vậy.

Y còn rút được một kinh nghiệm nữa. Vì ngày hôm sau y gặp một cô láng giềng ăn ý với y khi y liếc mắt đưa tình, y ở lại làng ấy một đêm nữa; y làm cho người đàn bà thật thỏa mãn vì qua mấy tuần lễ bị kích động và thất vọng trong tình trường, đây là lần đầu y được thỏa mãn bản năng nhục dục. Vì ở lại nên có chuyện khác xảy ra. Y làm quen với một người bạn trong làng nông dân này. Đó là một gã liều mạng tên là Victor, nửa như một cha sứ, nửa như một kẻ vô lại, gã chào y lấp bắp mấy tiếng La Tinh và tự giới thiệu mình là học trò đi lang thang tuy gã đã quá tuổi đi học từ lâu.

Người đàn ông có bộ râu nhọn hoắt ấy biết cách chào thân mật pha lẫn chút bông lơn du đãng và lấy ngay được cảm tình của người bạn trẻ. Khi Goldmund hỏi gã học trường nào và đi lang thang với mục đích gì, gã trả lời với giọng khoa trương:

“Trường đại học à, chú nó ơi, tôi đã qua đủ mặt, tôi đã ở Cologne và Paris, trong bài luận thuyết của tôi ở Leydan chưa ai tìm được lý lẽ danh thép như tôi về căn bản siêu hình của khúc xúc xích gan. Từ đấy tôi đi ngược xuôi khắp thiên hạ như con heo, tâm hồn điên đảo vì đói khát khôn cùng; người ta đặt tên cho tôi là Hung Thần của đám nông dân, nghề của tôi là giảng La Tinh cho các cô vợ trẻ và làm phép cho những lồng xúc xích treo trên lò sưởi chui vào bụng tôi. Mục đích của tôi là lên giường của một bà lớn và nếu tôi không bị quạ rĩa thây trước thì sau cũng không chắc có tránh khỏi phải nhận lấy trách nhiệm nặng nề của một vị tổng giám mục. Anh bạn ơi, tốt hơn hết là sống chết qua ngày đoan thẳng và rút cục một con thỏ quay không tìm được chỗ nào tiện nghi hơn trong dạ dày của tôi. Vua bô-hêm là anh em với tôi và chính đức Chúa Trời nuôi sống hẳn như tôi vậy, nhưng ông Trời vẫn đùn phần lớn công việc cho tôi, ngay hôm trước đây ông còn nghiêm khắc như một người cha đối với con, ông còn muốn dùng cái thân thẳng tôi để cứu một con chó sói gần chết đói. Nếu tôi không giết được con vật thì anh bạn ơi, tôi không còn hân hạnh và vui sướng làm quen với anh. *In soecula soeculorum. Amen.*”

Goldmund còn chưa quen với cách pha trò vô lại ấy, với thứ La Tinh du đãng, nên có vẻ lo ngại đối với con người phàm phu tục tử, đối với tiếng cười thô bỉ điếm theo mỗi câu pha trò, nhưng anh chàng du đãng này có cái gì làm y ưa thích, nên y chịu nhận ngay gã làm bạn đi đường. Dù câu chuyện giết chó sói của anh có thực hay là câu chuyện nói khoác, hai người đi với nhau cũng mạnh hơn và bớt lo sợ. Nhưng trước khi lên đường, Victor còn muốn “nói tiếng La Tinh với dân quê” như gã thường nói, gã ở lại nhà một người nông phu. Nhưng gã không ở yên một trại hay một xóm như Goldmund thường làm từ trước đến nay; gã đi hết nhà này đến nhà khác, gã chuyện với hết thầy đàn bà, nhúng mũi vào hết các chuồng bò, và hình như chỉ chịu ra đi khi nhà nào cũng phải có gì tổng tiến cho gã. Gã kể cho nông

phu nghe những chuyện chinh chiến ở xứ lạ và ngồi bên bếp lửa hát những bài văn về trận Pavie, gã mách bảo các bà già thuốc tê thấp và thuốc sâu răng; gã có vẻ như cái gì cũng biết, đâu cũng đi qua, gã nhét trong người nào bánh mì, hạt dẻ, từng miếng táo của người ta cho, đầy muốn nứt áo. Goldmund kinh ngạc mà nhìn gã giở trò, lúc thì dọa dẫm, lúc thì nịnh nọt, ba hoa trước nhóm người ngồi gần ra để nghe, xô tiếng La Tinh làm ra vẻ trí thức, dùng những tiếng lóng quái dị và trơ tráo để mọi người chú ý; và trong lúc kể chuyện hay lý sự như đọc văn sách gã không quên để ý đến sắc diện từng người, từng cái ngăn kéo mở ra, từng cái bát, từng miếng bánh. Goldmund đã thấy rõ, gã là một người mất gốc, cầu bơ cầu bất, dày dạn gió sương, một người đã từng trải nhiều và có nhiều kinh nghiệm, một người luôn luôn đói rét, phải vật lộn cam go để sống một cách cùng khổ bất trắc, cho nên gã thành người láu lỉnh và tráo trở.

Ngày hôm sau họ lên đường. Lần thứ nhất Goldmund nếm mùi đi giang hồ với bạn nổi khổ. Hai người đi được ba ngày, Goldmund học được nhiều điều của bạn. Thói quen trở thành bản năng, tất cả điều rút lại làm ba nhu cầu chính của kẻ giang hồ: đề phòng tai họa giết người, tìm chỗ trú đêm, kiếm cái ăn; sau bao nhiêu năm đi đó đi đây gã giang hồ ấy đã học được rất nhiều. Victor rất thành thạo trong nghệ thuật nhìn những dấu hiệu nào đó để biết đến gần nhà ở mặc dầu giữa cảnh trơ trụi mùa đông hay giữa ban đêm; nhận định rất đúng mé rừng hay mé ruộng nào khả dĩ dùng làm chỗ trạm trú hay chỗ ngủ đêm; bước chân vào một nhà đã đánh hơi thấy chủ nhà nghèo hay dư dả đến mức nào, chủ nhà rộng rãi hiếu kỳ hay nhút nhát đến mức nào. Gã dạy cho người bạn đồng hành biết nhiều mảnh khoé hay. Một bạn, Goldmund cãi lại rằng y đến nhà ai chẳng cần phải tính toán nhỏ nhen như thế, chẳng cần phải biết thứ nghệ thuật đó, người ta cũng ít khi từ chối không cho y trọ. Victor bật cười và trả lời một cách thật thà: “Thì hẳn rồi, đối với mày khi được mày còn son trẻ, mày đẹp trai lại ra vẻ ngây thơ, như thế đủ để xin ngủ trọ. Đàn bà khoái mày còn đàn ông thì tự nhủ: Thằng này hiền lành, nó không làm hại ai. Nhưng mày nghĩ lại coi, người ta già đi, trên khuôn mặt trai trẻ râu ria mọc ra, nếp nhăn nổi lên, quần rách hở thịt, ngoảnh đi ngoảnh lại người ta thành kẻ ghê tởm không ai muốn dung nạp.

Mắt mình không còn ngây thơ trai trẻ nữa mà chỉ lộ vẻ háu đói. Bấy giờ phải dạn dày và hiểu người một chút chớ, nếu không sẽ chết gục trên đồng phân chó nó đá trên mình. Nhưng tao biết rằng mày không vất vả bao lâu, mày có bàn tay thanh lịch quá, mớ tóc xinh xắn quá, chẳng bao lâu mày sẽ tiến đến nơi thanh nhàn, đến giường êm ấm một người đàn bà có chồng hay đến một tu viện, ăn ngon mặc ấm, một phòng làm việc ấm cúng. Mày lại ăn mặc đẹp để thế kia, người ta ngỡ mày là một nhà quý phái!”

Gã vẫn cười ngật nghễo lấy tay sờ áo Goldmund. Goldmund thấy gã sờ mọi đường chỉ, mọi túi áo; y lùi lại khi nghĩ đến đồng tiền vàng. Y kể chuyện mình đến nhà quý tộc và viết văn La Tinh cho chủ thế nào để được bộ áo đẹp dễ. Nhưng Victor muốn biết tại sao y lại rời bỏ nơi ấm áp ấy ra đi giữa mùa đông rét mướt này. Goldmund không hay nói dối bèn nói phớt qua câu chuyện tình với hai người con gái nhà quý tộc. Vì chuyện này mà có sự xích mích đầu tiên. Victor cho rằng y ngốc như một con lừa vì y chịu ngoan ngoãn bỏ đi để cho hai chị em yên lành sống trong lâu đài ấy đợi trời phù hộ. Phải có cái gì đổi lại chứ, gã sẽ giúp một tay. Hai người sẽ trở lại lâu đài, dĩ nhiên Goldmund tránh mặt để gã ra mặt cáng đáng hết mọi việc. Goldmund sẽ viết một thư cho Lydia nói lảng nhảng gì cũng được để Victor mang lại lâu đài, nhờ giọt máu của đấng Christ gã sẽ chẳng chịu về không, gã sẽ bòn rút được tiền bạc và nhiều thứ khác, v.v. Goldmund không chịu. Rồi sau y phát bần, y tuyên bố không muốn nghe nói một lời nào đến chuyện ấy nữa, y cũng không cho biết tên nhà quý phái và đường đi đến lâu đài.

Victor thấy y nổi giận lại cười ha hả ra bộ rộng lượng. “Thôi mày, chỉ có thể mà việc gì phải bứt đầu bứt tóc! Tao chỉ nói cho mày nghe thôi; mày để lỡ cơ hội cho cả hai đứa, như vậy còn gì là bánh nữa, còn gì là bạn tốt nữa. À, vậy mày không muốn, mày là người quân tử, mai kia mày cười ngựa trở về lâu đài lấy cô ả! Chú nhỏ ơi, đầu óc chú còn nặng nề cao thượng ngu ngốc! Được rồi, tao cũng nghe mày, thôi cứ đi thế này cho chân tao cóng buốt không còn biết gì nữa!”

Goldmund yên lặng và cau có cho đến tối. Ngày hôm ấy họ không thấy bóng người hay nhà cửa nào cả, y phải biết ơn Victor đã tìm được nơi thuận tiện để ngủ đêm, gã biết dựng một chỗ trú giữa hai thân cây để che chở sau lưng,

gã biết lấy cành thông chất một đống cao làm chỗ ngủ, Victor dốc trong hai túi đầy ra bánh mì và phô ma, hai người cùng ăn. Goldmund hối tiếc vì đã nổi khùng với bạn, y rón trở lại ngọt ngào, ân cần, y nhường cho bạn cái áo len trắng để mặc đêm; hai người đồng ý cắt nhau canh gác đêm phòng thú dữ. Goldmund thức trước để cho Victor đặt mình trên đám cành thông. Y ngồi tựa vào gốc thông và giữ yên lặng rất lâu để cho bạn ngủ. Sau y thấy rét quá bèn đi đi lại lại. Mỗi lúc y đi ra xa hơn, y nhìn đỉnh ngọn cây thông in lên nền trời sáng mờ, lòng hơi khắc khoải vì vẻ tôn nghiêm của đêm đông, y nghe tiếng trái tim nóng hổi và xao xuyến của mình đập nhịp trong tịch mịch lạnh lùng không ai hòa điệu, y rón rón trở lại gần chỗ ngủ nghe tiếng thở đều của người bạn đồng hành. Không bao giờ như lúc này, y thâm cảm nỗi niềm của kẻ không nhà, không có một bức tường nhà, tường lâu đài hay tường tu viện ngăn cách mình với sự khắc khoải mênh mang, một mình trơ trụi và cô đơn đi qua cõi đời khó hiểu và thù nghịch, một mình giữa đám sao lạnh lùng như có vẻ diễu cợt, giữa những con vật đang rình mò, giữa những cây sồi kiên trì ngàn năm vẫn đó.

Y tự nhủ, không, không bao giờ y trở thành một người như Victor, dù rằng y lông bông suốt đời. Y không bao giờ học cách liêu lĩnh, học những thủ đoạn ăn trộm ăn cắp, nhất là học thói giả điên dại, liêu lĩnh và tráo trở, học lối bông lơn mất dạy, lối ba hoa khoác lác. Con người láu lĩnh và táo tợn này có thể có lý, có lẽ y không thể nào bằng được, cớ lẽ không bao giờ y trở thành một người du đãng thật sự, và có lẽ một ngày kia y cũng lại trở về sống giữa bốn bức tường nào đó; dù sao y cũng là đứa không nhà sống không mục đích, không bao giờ được che chở và yên ổn thực sự; y luôn luôn sống giữa một thế giới đẹp đẽ một cách bí hiểm nhưng cũng thâm đạm một cách bí hiểm, y luôn luôn phải lắng tai nghe ngóng giữa cái yên lặng mênh mang làm cho lòng người ngao ngán chơi vơi. Mấy ngôi sao trên trời, không có gió, nhưng trên trời xa thăm mây đen hình như vẫn tỏa bay.

Sau một lúc lâu Victor tỉnh giấc, Goldmund chưa định đánh thức gã nhưng gã gọi lại.

“Này, mày đi ngủ đi nếu không ngày mai mày không làm gì được nữa.”

Goldmund nghe lời nằm xuống ỗ nhắm mắt lại. Y cũng khá mỏi mệt, nhưng y không ngủ, y thức để suy nghĩ, và chẳng y còn có một cảm tưởng mà y không chịu cho là có thực: một chút áy náy, ngợ vức người bạn đồng hành. Bây giờ y mới hối hận đã đem chuyện Lydia nói với một gã vô lại, một thằng hề miệng cười thô lậu, một tên ăn mày càn dở, y nổi giận, với hắn, với mình, y băn khoăn nghĩ cơ hội thuận tiện nhất để xa lánh hắn.

Có lẽ y đã thiu thiu, nửa thức nửa ngủ vì y giật bản người lên khi thấy Victor lần mò sờ vào áo mình. Trong một túi y để con dao găm, còn túi kia để đồng tiền vàng. Y làm bộ ngáy ngủ, trở mình qua lại, duỗi tay ra, Victor bỏ đi. Y giận Victor quá, định sáng hôm sau bỏ gã đi đặng khác.

Nhưng độ nửa giờ sau Victor lại đến gần và lục lọi túi áo y, y nổi giận mở choàng mắt ra, nói với giọng khinh bỉ:

“Tránh ra anh, tôi không có gì đâu mà định ăn cắp!”

Trong lúc hoảng sợ, kẻ cắp nghe nói thế bèn thò tay bóp cổ Goldmund, Goldmund chống cự lại định nhòm dậy, gã bóp cổ mạnh hơn là lấy đầu gối dè ngực. Goldmund nghệt thờ, hết sức đẩy dựa mà không gỡ ra được, bất thần, vì sợ chết y trở nên sáng suốt và mưu mẹo. Trong khi gã vẫn bóp cổ y, y thò tay vào túi áo lấy con dao găm đâm liều mấy nhát vào người tên du thủ du thực. Một lát sau bàn tay Victor rời ra, không khí ủa vào. Y hít mạnh một hơi thật lâu, khoan khoái mà sống cuộc đời chính mình lại cứu thoát cho mình. Rồi y tìm cách trỗi dậy. Cái xác lực lưỡng của bạn y xum xuống người y, mềm nhũn; eo ợt, thờ hắt ra một tiếng ghê rợn. Máu gã chảy xuống mặt y. Bây giờ y mới đứng dậy được. Dưới ánh sáng mờ ban đêm, y trông thấy tên vô lại nằm sòng sượt đấy, sờ tay vào người gã chỉ thấy đầy máu. Nâng đầu gã lên, cái đầu lại gục xuống nặng nề như một cái bao. Từ ngực, từ cổ gã máu vẫn chảy từng giọt. Miệng gã rên những tiếng ú ớ nhỏ dần, sinh lực thoát ra hết.

“Trời ơi! Ta đã giết người!” Goldmund nhắc đi nhắc lại câu ấy, y quỳ gối trên đầu người chết và nhìn khuôn mặt dần dần tái nhợt. “Trời đất ơi! Ta đã giết người!” Y tự nghe tiếng mình nói vậy.

Y không thể nào ở đây được nữa, bèn nhặt lấy dao, chùi máu vào chiếc áo len, chiếc áo của người yêu đã đan mà y đưa cho bạn mặc. Y tra dao vào vỏ

cất trong túi áo, rồi đứng lên, ba chân bốn cẳng chạy mau.

Cái chết của người du đãng đè nặng xuống tâm hồn y. Đến sáng y còn kinh tởm khi rửa sạch máu vấy khắp mình, y tiếp tục đi suốt ngày đêm không mục đích, lòng đầy khắc khoải. Sau cùng sự nhọc nhằn thể xác làm y tình cơn bàng hoàng và đánh tan sự khắc khoải vì hối hận.

Lạc lõng giữa nơi tuyết phủ mênh mông, không chỗ trú, không biết đi hướng nào, lòng không dạ đói, đêm gần như không ngủ, y ở trong tình trạng thật khốn cùng. Cái đói trong thể xác y gào thét như một con thú dữ. Đã hơn một lần y kiệt sức; y nằm lăn ra giữa đồng nhắm mắt lại, y cho rằng mình nguy rồi và không mong gì hơn ngủ quên và chết luôn giữa đồng tuyết. Nhưng vẫn có một sức mạnh nâng đỡ y; trong lúc tuyết vọng, trong lúc nhiệt liệt mong được giải thoát, y đi miết để tự cứu, và giữa lúc thất vọng đắng cay, chính sự chống đối với tử thần một cách điên cuồng man rợ, chính bản năng sinh sống mạnh mẽ đã đem đến cho y sự an ủi và sự say sưa. Y đưa tay giá cóng xám xanh ra hái mấy trái quả khô trong bụi đỗ tùng phủ tuyết ăn chỉ thấy vị chan chát nhạt nhẽo, thịt thì sần sượng như lá thông. Ăn thứ trái cây gắt rồi y nuốt một vài nắm tuyết để giải khát. Y thở hốt hển ngồi trên đồi để thổi cho ấm đầu ngón tay và nghỉ một lát, hai mắt sắc hau háu nhìn khắp chung quanh: chỉ có chuôm ao với rừng rập, không có bóng người. Trên cao mấy con quạ lượn, hai mắt nhìn y không ra vẻ hiền từ chút nào. Không, y không chịu để cho quạ rĩa nếu hai chân y còn sức lực, dòng máu còn chút ấm áp, Y đứng lên, cố thử chạy đi để chống lại cái chết. Y chạy, chạy mãi, và trong sự mệt mỏi điên cuồng, trong sự cố gắng phi thường, nhiều ý tưởng kỳ dị nổi lên trong trí. Lúc thì lớn tiếng, lúc thì thì thầm, y tự nói với mình những câu điên dại. Y nói với Victor, người bị giết, giọng phũ phàng chế diễu: “Này, bạn cố tri, bạn quý quyết, bây giờ ra sao? Ánh trăng có chiếu xuống thân bạn không? Cáo có đến kéo tai bạn không? Bạn nói đã giết một con chó sói. Bạn đã cắn vào cổ nó hay dứt được đuôi nó, hả? Bạn muốn ăn cắp đồng tiền vàng của tôi, nhưng thằng bé Goldmund đã dành chú bạn một sự bất ngờ phải không? Nó đã huých vào mạng mỡ bạn. Tuy vậy bạn vẫn còn đầy túi bánh mì, xúc xích, phô ma, thịt heo, bao nhiêu thức để nhậu nhẹt!” Đó là những lời y thốt ra trong lúc y sữa như chó, trong những cơn ho

sù sụ. Y chửi bới người chết, y đã hạ được hẳn, y chế nhạo hẳn chịu để người ta giết chết, đồ bị thịt, đồ khoác lác! Sau, nghĩ ngợi và độc thoại cũng chẳng làm gì được thằng cha Victor nữa, y thấy hiện ra trước mặt cô bé Julie xinh đẹp, y hết ban đêm hy hữu nàng đã bỏ y mà về. Y lại dùng những lời âu yếm, những lời đường mật điên cuồng và dối trá để quyến rũ nàng lại với y, cởi áo lót mình ra, cùng với y hưởng chút lạc thú thần tiên, một giờ trước khi y chết, một giây trước khi y gục ngã một cách thảm thương. Với giọng van nài và khêu gợi, y nói chuyện với hai vú chũm cau của nàng, với cặp đùi mუმ mუმ, với những sợi lông hồng uốn cong dưới vai nàng.

Rồi thì y lại kéo lê hai cẳng ngay đơ vấp vấp qua bụi cây khô phủ tuyết, sự đau đớn làm y mê man, làm cháy bùng lên lòng cương quyết muốn sống, y lại lầm bầm nói một mình, và lần này y nói đến Narziss, y kể cho nghe những ý kiến mới, những sự khôn ngoan, những ý châm biếm của y.

“Anh có sợ không? Anh có run như cày sậy không, anh không thấy gì à? Phải rồi, ông bạn chân thành của tôi ơi, cõi đời này đầy rẫy tử thần, một bộ xương người chết ngời chễm chệ trong mỗi nhà, nấp sau mỗi cây; xây đắp tường lũy, phòng ngủ, nhà thờ làm gì, cái bộ xương rỗng mũi kia vẫn ngó mắt qua cửa sổ nhả răng cười ta! Nó biết rõ từng người một không thể lẫn lộn; nửa đêm anh sẽ nghe thấy nó cười gằn ngoài cửa sổ và gọi rõ tên anh. Anh vẫn có thể hát thánh kinh, đốt đèn nhang trên bàn thờ, đọc kinh ban sáng và kinh ban tối, hái cỏ làm thuốc và sưu tầm sách cho thư viện! Anh bạn, anh còn tuyệt thực, còn thức đêm không? Làm thế có ích gì cho anh? Tử thần sẽ moi hết của anh đến tủy xương! Đi đi, hỡi bạn cố tri, đi đi; cái bộ xương mũi rỗng đã đi qua cánh đồng kia, hãy chạy đi và đếm cho kỹ những lóng xương của anh, xương chỉ muốn bay tung theo gió bốn phương, không muốn ở lại trong người ta. Trời ơi! Thật là khốn đốn cho lóng xương này, khốn khổ cho cổ họng, bao tử và khối óc trong sọ mình! Cái gì cũng muốn rời ra, cũng muốn bể vụn, trên cây thì quạ đang rình. Thật là những cha rừa tội ghê tởm!”

Đã lâu lắm, y điên dại, không biết mình đi đâu ở đâu, nói gì, mình nằm hay đứng. Y chúi ngã vào bụi rậm, y đâm đầu vào thân cây, y thụt xuống tuyết tay y nắm đầy gai. Nhưng bản năng sống của y vẫn mạnh mẽ, nó vẫn lôi kéo

y đi, nó vẫn thúc đẩy y dần bước mà không biết gì cả. Lần cuối cùng y ngã gục, nằm lì dưới đất lại đúng vào cái làng mà mấy hôm trước đây y đã gặp người khóa sinh đi lang thang, y cầm đuốc soi cho người đàn bà đẻ con. Y nằm yên đấy, nhiều người chạy lại đứng quanh bàn tán với nhau, y không nghe thấy gì cả. Người đàn bà đã trao tặng ái tình cho y nhận ra và rùng mình; nàng thương hại quá; mặc kệ chồng cắn nhả, nàng kéo y vào chuồng bò, y đã gần chết.

Chẳng bao lâu Goldmund lại tỉnh táo và có thể ra đi được. Trong chuồng bò ấm áp, y được ngủ, được nàng cho uống sữa dê nên tỉnh táo, đã lấy được sức khỏe. Biến cố mới đây đã mờ nhạt xa rồi, tưởng như xảy ra đã lâu lắm. Cuộc hành trình với Victor, đêm đông lạnh lùng dưới rừng thông, cuộc vật lộn ác liệt với tên vô lại và cái chết thâm hiểm của hắn, những ngày đêm đói khát thất lạc trong đồng tuyết, tất cả đều thuộc về quá khứ, y gần như quên hẳn. Tuy nhiên, đó không phải là chuyện quên, đó là một cuộc thử thách y đã vượt qua, vẫn còn lại cái gì không thể tả được, cái gì ghê gớm nhưng cũng quý giá, lắng sâu trong người nhưng y không quên được, một kinh nghiệm, một dư vị trên đầu lưỡi, một vòng tròn trong trái tim, Chưa được hai năm y đã tận hưởng vui sướng và đau khổ của đời sống không nhà: cô đơn, tự do, lo lắng trông chừng thú dữ trong rừng, ái tình thoảng qua, thất vọng đau thương trước tử thần. Y đã là khách qua chơi nhiều ngày trong bình nguyên nóng bức, nhiều tuần trong rừng sâu, y đã sống nhiều ngày giữa sương tuyết; y đã quỳ bên cạnh một người chết, đã sống nhiều ngày trong sự lo sợ cái chết, trong những lúc ấy ý thức mạnh mẽ nhất và lạ lùng nhất vẫn là ý thức chống lại tử thần. Y biết rằng mình bé nhỏ, khốn cùng, bị đe dọa, nhưng trong cuộc chiến đấu quyết liệt với tử thần, y vẫn cảm thấy sức mạnh kiên trì của sự sống. Sức mạnh ấy vẫn rung động, sức sống ấy ghi tạc vào trái tim cũng như nét mặt và điệu bộ khoái lạc không khác nét mặt và điệu bộ của người sản phụ hay người hấp hối. Hôm trước là người sản phụ rên la và nhăn mặt nhăn mũi. Hôm sau là Victor lăn đùng ra, máu tuôn lạnh lẽ. Còn y, trong những ngày đói khát, y đã biết thế nào là tử thần rình rập, đói khát dày vò, rét mướt cắt da. Trong lúc chống cự y đã đụng mũi với tử thần. Trong lúc chống cự, sự lo sợ cũng như sự khoái trí thô bạo mãnh liệt biết chừng

nào! Sau đấy y có cảm tưởng rằng đời chẳng còn gì cho y đáng học nữa. Chuyện này ngoài Narziss ra không thể đem nói với ai.

Goldmund nằm ở trong ổ rơm, khi y đã tỉnh hẳn thì không thấy đồng tiền vàng trong túi. Trong lúc chạy mê man, trong lúc ngất xỉu vì đói quá y đã đánh mất chẳng? Y nghĩ mãi đến chuyện ấy. đồng tiền vàng là bảo vật, y không chịu để mất.

Thực ra tiền bạc đối với y không có nghĩa gì, y chưa biết giá trị đồng tiền. Nhưng đồng tiền vàng này quý vì hai lẽ: đó là kỷ vật duy nhất còn lại của Lydia, cái áo len còn ở trên mình Victor trong rừng và dính đầy máu. Vật y không muốn để ai lấy mất là đồng tiền vàng, vì nó mà y đã chống cự, vì nó mà y lâm vào tình trạng nguy nan đến phải giết người. Nếu bây giờ mất đồng tiền ắt là cuộc phiêu lưu trong đêm rừng rợn ấy mất hết thi vị và ý nghĩa. Nghĩ đi nghĩ lại chán y mới nói cho vợ người nông phu biết.

“Christine à, tôi có đồng tiền vàng trong túi bây giờ không thấy đâu nữa.”

“À, bây giờ anh mới biết à!” Nàng vừa nói vừa mỉm cười kỳ cục, âu yếm lẫn tinh quái, y khoái trí đến nỗi tuy còn yếu y cũng vòng tay ôm lấy nàng:

“Anh thật như con nít vậy, tinh quá, khôn ngoan mà cũng ngờ nghệch quá! Ai lại đi giang hồ mà để tiền trong túi hở miệng như thế? Trời ơi! Đại đột diên rồ như con nít! Tôi đặt anh nằm xuống ổ rơm là thấy đồng tiền vàng của anh ngay!”

“Mình bắt được à? Bây giờ mình để đâu?”

“Thử kiểm coi.” Nàng nói vậy rồi cười khanh khách, Nàng để y tìm một lúc lâu rồi mới chỉ cho biết đã đem khâu chắc vào một góc tà áo. Nàng còn khuyên bao nhiêu điều như mẹ khuyên con mà y chỉ muốn quên ngay, nhưng việc nàng giúp y một cách thân mến và nụ cười chất phác đầy mưu mẹo của nàng thì y không bao giờ quên được. Y cố gắng để tỏ lòng biết ơn; sau ít bữa y khỏe khoản liền muốn ra đi, nàng giữ lại vì ngày hôm ấy trăng đã đổi tuần chắc là thời tiết đã dịu lại. Quả vậy, khi y lên đường tuyết đã xuống màu và suy kém, không khí nặng nề ẩm thấp, ở những nơi cao đã có tiếng gió thổi làm băng rã.

Một lần nữa từng khối băng trôi theo dòng nước, một lần nữa hoa tím tỏa hương thơm dưới đám lá cây thối úng; Goldmund dỗi bước đi hết đông sang hạ, hai mắt không chán cảnh núi rừng mây gió, y đi từ ấp này sang ấp khác, từ làng nọ đến làng kia, ôm ấp hết cô này đến cô khác, nhiều khi đêm lạnh se lòng, y ngồi dưới cửa sổ bên trong có ánh đèn, dưới lửa hồng và ngoài tầm với của y diễn ra dưới mắt tất cả cái gì là êm đềm, hạnh phúc, thân mật, ấm cúng, yên ổn trên trái đất này. Cuộc đời diễn lại tất cả cái gì y tưởng rằng mình đã biết rõ ràng, tất cả đều diễn lại nhưng mỗi lần hiện ra một khác: lại những cuộc hành trình qua đồng ruộng hay đường đồi gập ghềnh, những giấc ngủ trong rừng mùa hạ, những dịp phát phối trong làng theo bầy con gái dắt tay nhau trở về sau việc đồng áng; ngọn gió heo may đầu mùa rồi những ngày rét mướt căm căm, tất cả đều diễn lại một lần, hai lần; khúc phẩm muôn màu mở trước mắt vô cùng tận.

Goldmund đã trải qua biết bao mưa, tuyết, phong, sương thì một ngày kia y leo lên một ngọn núi cao, rừng dẻ gai đã đâm chồi non xanh rờn. Đứng trên sườn núi cao nhìn xuống y thấy một phong cảnh mới thật là ngoạn mục và gợi lên một đợt ý nghĩ mờ mịt, ham muốn và hy vọng, Từ mấy ngày nay y biết mình đã đến gần vùng này, y vẫn đợi; trưa nay y chợt trông thấy, qua cuộc gặp gỡ đầu tiên này, những điều trông thấy minh xác và tăng thêm ý định của y, Giữa những thân cây màu xám và qua kẽ lá rung rinh, y trông xuống một thung lũng sắc nâu chen lẫn sắc xanh, ở giữa là một con sông lớn óng ánh màu xanh lơ. Bây giờ đã qua khỏi những nơi không có đường lộ, phải đi qua đồng lầy, qua rừng rậm hoang vu thỉnh thoảng mới gặp một ấp hay một xóm nghèo. Dưới chân y dòng sông chảy hững hờ, dọc theo bờ sông là một trong những con đường nổi danh nhất. Đây là một giải đất phì nhiêu trù phú, đây là nơi tàu bè qua lại sầm uất, đường lộ đưa đến những làng mạc, những lâu đài, những tu viện, những thị xã giàu thịnh, Người ta có thể đi đường hàng ngày hàng tuần mà không sợ thất lạc một cách bất thần, chứ không như những con đường mòn của dân quê rải rác bất

cứ nơi nào trong thâm sơn cùng cốc. Y khoan khoái rằng đã gặp cảnh vật mới.

Ngày tối hôm ấy, y tới một làng đẹp đẽ ở mé sông, áp bên là ruộng nho đỏ dọc theo đường lộ. Nhà nào đâu hồi cũng bằng gỗ tốt sơn đỏ; trong làng xây nhiều công đại môn nóc uốn tò vò, có những đường phố thềm lát đá; một cái lò rèn ném ánh lửa hồng ra đường đi, tiếng búa đập trên đe sang sảng. Người khách mới đến đi hết hang cùng ngõ hẻm hít mùi thùng, mùi rượu ở các cửa hầm; ngoài bờ sông bốc lên mùi mát lạnh dòng nước lấm cá; y đến thăm tu viện và bãi tha ma và không quên thăm dò một vựa lúa khả quan để có thể ngủ đêm. Nhưng trước tiên y thử đến cha xứ xin ăn. Cha xứ là người phì nộn hồng hào. Ông bắt y phải cung khai đủ thứ; y kể chuyện mình, giấu nhem chuyện nọ, bịa thêm chuyện kia. Sau đấy người ta tiếp đãi niềm nở và tối ấy y ngồi nói chuyện rất lâu với chủ nhà trước một bàn ăn thịnh soạn với rượu nho thật ngon. Ngày hôm sau y lại lên đường, đi dọc theo bờ sông. Y trông những đoàn xe hỏa chở gỗ và tàu bè chở khách, y chạy theo xe bò, có chiếc chở y một quãng đường dài; ngày xuân trôi đi với bao hình ảnh cuộc đời; biết bao làng mạc, biết bao thị xã đã tiếp đón y; đàn bà mỉm cười với y đằng sau hàng rào, họ quỳ gối trên đất nâu trồng trồng rau cỏ; tối đến các cô gái cất tiếng hát vang ngoài phố nhỏ.

Tại một trại xay lúa, một cô gái làm y mê mẩn đến nỗi y ở lại hai ngày quanh quẩn bên mình cô ta. Cô bé cười cợt và nói chuyện với y; y có cảm tưởng rằng mình thích hơn cả là được làm con một người thợ xay lúa để ở đây mãi mãi. Y nhập bọn với dân chài, giúp người ta làm cá, người ta trả công y bằng bánh với thịt và cho y đi nhờ xe. Sau thời gian sống cô đơn lâu như thế, bây giờ là lúc làm bạn với mọi người đi đường, sau thời gian suy tính với những ý nghĩ đen tối, bây giờ là sự vui vẻ giữa những người cởi mở và hứng khởi, sau những ngày đói khát, bây giờ là lúc ăn uống thỏa thuê, ngày nào y cũng no nê phê phờn. Tất cả đều thuận lợi cho y và y sẵn lòng để cho những đợt sóng vui vẻ đưa mình đi. Sự vui vẻ kéo y về với nó, y càng đến gần đô thị lớn, dọc đường y càng gặp nhiều người tươi cười vui vẻ.

Vào lúc sâm sẫm tối y đến một làng nọ, y đi chơi dưới hàng cây bên bờ sông. Con sông dồn khối nước mạnh mẽ một cách âm thầm, dòng nước cuốn

ào ào, rít lên tiếng than van khi luồn qua rễ cây, mặt trăng mọc trên đỉnh đồi tỏa ánh sáng xuống mặt nước và ném bóng dâm xuống dưới hàng cây. Y thấy một cô con gái ngồi đó, cô này vừa cãi nhau với người tình. Gã bỏ đi để cô ngồi lại một mình. Goldmund đến ngồi bên cạnh nghe nàng than thở và vuốt ve tay nàng, nói chuyện rừng núi hươu nai cho nghe, an ủi và làm cho nàng cười một chút, nàng chịu để cho y hôn. Nhưng kia, người tình của nàng trở lại: gã đã nguôi nguôi và tỏ ra hối hận. Trông thấy Goldmund ngồi cạnh nàng gã xông lại đấm túi bụi; Goldmund khó mà đánh lại, nhưng sau cũng trị nổi gã, gã bỏ chạy về làng vừa chạy vừa chửi bới; người con gái đã biến mất từ lâu. Nhưng Goldmund không tin được là yên ổn, y bỏ ý định ngủ lại và lên đường vào giữa nửa đêm; dưới ánh trăng bạc y đi giữa cảnh vật yên tĩnh, khoái trí vì hai chân dẻo dai, y đi cho đến lúc sương đêm rửa sạch bụi giày, cho đến lúc bất thần thấy mỗi một y nằm ngủ dưới gốc cây thứ nhất gặp bên đường. Trời sáng đã lâu, y thấy cái gì buồn buồn trên mặt trong lúc ngái ngủ y đưa tay lên dụi mặt rồi lại ngủ thiếp. Chẳng bao lâu y tỉnh dậy vì vẫn bị cù nhột: một cô gái quê nhìn y và lấy cành liễu cù vào mặt. Y đứng dậy đảo đồng đảo địa, hai người mỉm cười đồng ý rồi cô gái dẫn y đến một cái lều để ngủ được êm ấm hơn; họ nằm ngủ bên nhau một lát, sau cô gái bỏ đi, lúc trở lại đem theo một thùng sữa còn nóng hổi. Y tặng cô gái một cái băng xanh cột tóc y đã nhặt được trong thành phố cách đây ít bữa, họ hôn nhau một lần nữa trước khi y lên đường. Tên nàng là Franciska, y buồn rầu khi phải từ giã nàng.

Tối hôm ấy y ngủ trọ trong một tu viện, sáng dậy dự lễ; hàng ngàn ký ức xôn xao trong trí một cách kỳ lạ, khí lạnh dưới gian nhà xây bằng đá, tiếng dép lẹp kẹp trên nền đá lát hành lang, cảnh vật quen thuộc ấy làm tim y thắt lại, Lễ xong, giáo đường trong tu viện trở lại yên tĩnh. Goldmund vẫn quỳ ở đó, trái tim rung động một cách kỳ lạ, đêm trước y đã nằm mơ rất nhiều. Không biết tại sao y thấy cần phải kiếm cách thay đổi cuộc sống, từ bỏ lối sống trước đây; có lẽ kỷ niệm Mariabronn và tuổi thơ sùng đạo đã làm y xúc động như vậy. Y thấy cần phải xưng tội, chuộc tội. Y cần phải thú nhiều tội nhỏ, nhiều lỗi nhẹ, nhưng tội nặng đè lên tim là tội giết Victor. Đã biết bao lâu y không hề xưng tội! Y biết rằng tội của mình không nhẹ và không ít, và

sẵn sàng chịu phạt nặng để chuộc tội; nhưng cha rửa tội có vẻ biết rõ đời sống của kẻ giang hồ, cha không tức giận, cha như người bạn ngồi nghe yên lặng trầm ngâm, cha quở trách và khuyên dụ nhưng không buộc tội.

Goldmund đứng dậy người nhẹ nhõm; theo lời cha y quỳ trước bàn thờ ăn năn tội lỗi, khi sắp ra khỏi nhà thờ thì một tia nắng rọi qua cửa sổ vào trong nhà, y nhìn theo tia nắng sang một cái trang cầu nguyện bên cạnh bỗng thấy một pho tượng. Pho tượng xúc động và thu hút y đến nỗi y đưa hai mắt thân yêu lại ngắm nghía, y rung cảm và trầm ngâm trong mặc niệm. Đó là tượng Đức Bà bằng gỗ, nghiêng mình với dáng dấp âu yếm duyên dáng, thân áo choàng xanh từ hai vai mảnh dẻ rủ xuống, bàn tay trinh tiết dịu dàng đưa ra, hai mắt nhìn ra dưới vầng trán xinh xắn, miệng để lộ một vẻ đau đớn kín đáo, mọi nét đều sống động, mỹ lệ, đều tràn đầy sinh khí và thần sắc đến nỗi y tưởng như chưa bao giờ trông thấy một nghệ phẩm như thế. Y ngắm mãi không chán cái miệng ấy, vẻ duyên dáng quen thuộc của cái cổ ấy, y có cảm tưởng rằng pho tượng ấy thể diện được cái gì y trông thấy bao lần trong lúc mơ mộng, cái gì là kỳ vọng sâu xa của y. Đã nhiều lần y muốn quay gót đi, nhưng hình ảnh ấy vẫn kéo y trở lại.

Giữa lúc y nhất định đi thì cha rửa tội đến đứng sau y. Cha hỏi với giọng nhân từ:

“Con thấy đẹp. không?”

“Đẹp không thể tả được.”

“Nhiều người nói thế, nhưng cũng có nhiều người cho rằng không đúng là đức Thánh Mẫu Đồng Trinh và có vẻ kim thời và thượng lưu quá, cái gì cũng quá đáng và không thật. Người ta đã bàn tán rất nhiều. Cha rất sung sướng khi thấy con cũng thích pho tượng. Mới mang về nhà thờ này độ một năm nay, đó là của một người hăng tâm tặng. Nhà điêu khắc Niklaus đã tạc tượng này đó.”

“Niklaus là ai vậy cha, ông ta ở đâu, cha có, quen biết không? Xin cha cho con biết. Chắc là một người có tài, trời phú cho nhiều thiên bẩm, một người có thể làm ra một tác phẩm như thế hẳn là người có tài.”

“Cha cũng không quen biết nhiều, ông ta là nhà điêu khắc trong tỉnh này rất có tiếng tăm, ông ta ở cách đây độ một ngày đường. Thường thường nghệ sĩ

không phải là ông thánh, hẳn là ông ta cũng vậy, nhưng ông là người tâm hồn rất cao nhã. Cha đã gặp nhiều lần...”

“Cha có biết ông ạ? Ông người thế nào?”

“Cha thấy hình như ông ta đã mê hoặc con rồi. Vậy con tìm đến với ông ta đi và bảo cha Bonifau gửi lời chào ông.”

Goldmund hết lời cảm ơn. Cha xụ mím cười quay đi, nhưng y còn đứng lại rất lâu trước pho tượng bí hiểm, ngực hình như thở phập phồng trên khuôn mặt phẳng phất bao nỗi đau thương lẫn bao vẻ dịu dàng làm cho tim y thắt lại.

Khi ra khỏi nhà thờ y đã đổi ra người khác, y dõng bước qua cuộc đời đã biến đổi màu sắc. Từ lúc đối diện pho tượng gỗ dịu dàng và thiêng liêng, y có được một cái xưa nay chưa bao giờ có, cái mà người khác làm cho y thèm muốn và báng nhạo; mục đích ở đời. Y đã có một mục đích và có lẽ y đã đạt được. Có lẽ cuộc đời phóng lãng của y sẽ có ý nghĩa và giá trị. Cảm tưởng mới mẻ ấy làm cho y vui sướng lẫn lo sợ, y đã mọc cánh. Con đường đẹp đẽ vui tươi đang đi không phải là con đường hôm qua nữa, không phải là nơi nô đùa của một dân tộc vui vẻ mà thôi, không phải nơi để người ta khoan khoái đứng ngắm mà thôi. Đó là con đường đi đến tỉnh, đến chỗ ở của ông thầy. Y nóng ruột, vừa đi vừa chạy, đến nơi trời chưa tối. Sau tường thành nhô lên nào lầu nào tháp, huy chương và phù hiệu, khắc vẽ trên cửa thành. Y đi qua cửa thành, tim đập mạnh, ít để ý đến dân cư vui vẻ ồn ào ngoài phố, đến ngựa xe dập dìu. Ngựa xe tỉnh thành, vị giám mục, đối với y không có gì là quan trọng nữa. Gặp người thứ nhất dưới cổng thành y hỏi thăm họa sư Niklaus nhưng phải thất vọng vì người ấy không biết gì cả.

Y đến một công trường xây nhiều dinh thự đẹp, nhiều nhà trang trí bằng những bức họa. Trên một cái cửa, người ta tạc hình một người lính nghề cao lớn bảnh bao, màu sắc tươi tắn sắc sỡ. Coi không đẹp bằng cái tượng trong tu viện, nhưng hình người lính có một điệu độc đáo; bấp chân y nổi lặn, cảm râu ria để góp mặt với đời; Goldmund tự nghĩ có lẽ cùng một ông thầy đã tạc bức tượng này. Y vào nhà gỗ cửa, lên cầu thang, sau y gặp một người mặc áo nhung đen lót lông thú, y bèn hỏi thăm nhà thầy Niklaus. Người ấy hỏi y tìm để làm gì, y phải ráng nhin và chỉ nói rằng đem một tin lại cho thầy.

Người ta chỉ cho biết đường, y hỏi thăm mãi mới đến nơi, nhưng tìm được nhà thì đã tối đêm. Tim y thắt lại, nhưng y sung sướng lắm; y đứng trước cửa nhà ông thầy ngừng mặt nhìn lên cửa sổ, lòng những muốn bước vào ngay, Nhưng y nghĩ rằng đêm khuya rồi mà người y bụi bặm mồ hôi nhễ nhại vì đi suốt ngày hôm nay, y nán lòng chờ đợi, nhưng đứng trước cửa nhà rất lâu. Đèn bật sáng trong một cửa sổ, vừa lúc sắp sửa đi thì chợt thấy bóng một người con gái bước ra gần cửa sổ, một người con gái tóc vàng rất đẹp ánh đèn để phía sau chảy ròn ròn xuống mái tóc nàng.

Đêm hôm ấy Goldmund ngủ trọ trong tu viện; sáng hôm sau, khi thành phố đã ồn ào nhộn nhịp, y rửa ráy, phui bụi lau giày sạch sẽ, trở lại phố hôm trước và gọi cửa lớn căn nhà. Mụ hầu ra đón nhưng không chịu đưa vào thăm chủ, y tìm được cách lấy lòng mụ và mụ chịu đưa vào. Ông thầy bận chiếc áo phủ ngoài ngồi trong căn phòng nhỏ dùng làm xưởng điêu khắc. Một người cao lớn râu ria, y đoán chừng từ 40 đến 60 tuổi. Ông đưa hai mắt xanh sắc sảo nhìn người lạ mặt và hỏi y muốn gì với giọng khô khan. Y nói cha Bonifau gửi lời lại hỏi thăm ông.

“Gì nữa?”

“Thưa thầy,” y thấy cổ họng nghẹn ngào, “Tôi đã được xem pho tượng Đức Bà của thầy ở tu viện. Xin thầy đừng xét tôi nghiêm khắc quá, tôi chỉ vì yêu mến và kính trọng thầy mà đến đây thôi. Tôi không phải là người nhút nhát; tôi sống đời giang hồ lâu rồi, tôi, đã tiếp xúc với rừng núi, sương tuyết, đói khát, không ai có thể làm cho tôi sợ hãi nữa. Nhưng đối với thầy, tôi kính sợ thầy. Tôi chỉ có một nguyện vọng, tôi tha thiết với nguyện vọng ấy đến nỗi phải khổ sở vì nó.”

“Vậy cậu muốn gì?”

“Tôi muốn được là học trò của thầy để học nghề!”

“Không phải chỉ có cậu muốn học nghề của tôi. Nhưng tôi không muốn có học trò nữa, tôi đã có hai người thợ bạn rồi. Cậu ở đâu đến đây, cha mẹ cậu là ai?”

“Tôi không có cha mẹ, tôi cũng không có nhà. Tôi là học trò trong một tu viện, đã học tiếng La Tinh và tiếng Hy Lạp, rồi tôi bỏ đi lang thang từ mấy năm nay cho tới tận bây giờ.”

“Tại sao cậu lại nghĩ rằng cậu phải học nghề tạc tượng? Cậu đã thử làm gì chưa? Cậu có vẽ bức tranh nào không?” “Tôi đã vẽ nhiều nhưng đã mất cả rồi, còn như tại sao lại muốn học nghề này thì tôi không thể nói ra được. Tôi đã suy nghĩ về nhiều điều, tôi đã trông nhiều khuôn mặt, nhiều bức tượng, và tôi đã suy nghĩ nhiều về những khuôn mặt ấy, có những nét mặt luôn luôn hiện ra ám ảnh tôi không để cho tôi yên ổn. Tôi đã phải ngạc nhiên rằng mọi người đều có một vài nét chung, ở người nào cũng có, cái trán có những điểm liên lạc với đầu gối, vai và háng, tất cả đều đồng nhất với bản chất sâu xa, với tâm hồn của con người; đầu gối, trán và vai đều được cấu tạo như vậy. Còn một điều nữa làm tôi chú ý, tôi đã khám phá ra trong một đêm tôi ở gần một người sản phụ: sự đau đớn và sự khoái lạc cùng cực đều diễn tả bằng những nét mặt như nhau.”

Ông thầy dương cặp mắt sắc nhìn người lạ mặt:

“Cậu có biết cậu vừa nói gì không?”

“Thưa thầy đúng vậy. Chính đó là điều tôi lấy làm sung sướng và kinh ngạc mà nhận thấy diễn tả trên nét mặt tượng Đức Bà của thầy, chính vì thế mà tôi lại đây. Trên khuôn mặt đẹp đẽ duyên dáng ấy hiển hiện một vẻ đau đớn, đồng thời sự đau đớn cũng biến thành hạnh phúc và mỉm cười. Khi tôi trông thấy thế, trong người tôi hình như có một ngọn lửa bùng cháy, tất cả những ý nghĩ, những mơ mộng của tôi từ bao nhiêu năm nay đều được chứng thực là có chứ không phải chuyện phù phiếm. Tôi biết ngay tôi phải làm gì, phải đến đâu, Thưa thầy, tôi khẩn khoản xin thầy cho tôi ở gần thầy để học nghề!”

Niklaus chú ý nghe nhưng không tỏ vẻ mạn mà hơn. “Này cậu, ý kiến của cậu về nghệ thuật nghe được lắm; tôi cũng lấy làm ngạc nhiên và tôi cũng kinh ngạc rằng còn trẻ tuổi như cậu mà đã có thể nói đến khoái lạc và đau đớn một cách sâu sắc như vậy. Tôi muốn nói chuyện với cậu về những vấn đề ấy vào một buổi tối nào ta cùng ngồi thưởng thức ly rượu. Nhưng hẳn cậu biết, ngồi nói chuyện hợp tình ý với nhau là một chuyện, chung sống làm việc với nhau hàng mấy năm nay lại là chuyện khác. Đây là một xưởng làm việc, người ta không có thì giờ nói chuyện; ở đây ý kiến của mỗi người đưa ra không đáng kể mà chỉ đáng kể cái gì bàn tay người ta có thể tạo ra. Cậu

ăn nói đứng đắn, vì thế tôi không nỡ để cậu đi. Để tôi xem cậu có thể làm được cái gì không. Cậu đã tập nặn đất và nặn sáp chưa?”

Goldmund nghĩ ngay đến giấc mơ của mình đã lâu rồi: y nặn những hình nhỏ bằng đất sét, những hình nặn bỗng trở dậy hóa ra to lớn lạ thường. Tuy nhiên, y không nói đã động gì đến và trả lời chưa hề làm qua những công việc ấy.

“Được rồi. Cậu thử vẽ một chút cho tôi xem. Trên bàn kia có sẵn giấy và than. Cậu ngồi đấy vẽ thử. Cứ thong thả. Cậu ngồi đến trưa hay chiều cũng được, có lẽ tôi có thể biết cậu khá về môn nào. Thôi nói chuyện đã nhiều rồi, tôi phải làm việc đây.”

Goldmund ngồi vào bàn thầy Niklaus đã chỉ cho. Y không cần bắt tay vào việc ngay, mà ngồi chờ đợi, lặng lẽ như cậu học trò nhút nhát, đưa mắt hiếu kỳ và yêu mến nhìn ông thầy quay lưng về mình đang tiếp tục làm một cái hình nhỏ bằng thạch cao. Y ngắm con người nghiêm nghị tóc đã hoa râm, hai bàn tay thợ rắn rỏi nhưng thanh nhã và có thần hứng, có tiềm năng tạo ra sức mạnh lôi cuốn, ông không giống người mà trước Goldmund đã tưởng tượng ra. Nom ông già hơn, khiêm tốn hơn, kém hẳn vẻ vồ vập, dễ thương và không có chút gì là sung sướng. Mắt ông sắc và thấu suốt ghê gớm chú trọng vào việc làm của ông bây giờ không hề nặng xuống y nữa, y có thể tưởng tượng ra thật rõ rệt cá nhân ông thầy. Y tự nhủ người này cũng có thể là một nhà bác học, một người tìm tòi yên lặng và nghiêm nghị, ông có thể tiếp tục một công việc của người khác khởi sự trước ông và một ngày kia sẽ truyền lại cho người sau, đó là những công việc khó khăn, cần lao tâm khổ trí lâu ngày, có khi không bao giờ xong, cần sức lực và tận tâm của nhiều thế hệ, ít ra đó là cái gì y đọc được trên nét mặt ông thầy: ông có nhiều kiên nhẫn, khả năng nghề nghiệp và suy xét, nhiều khiêm nhượng; ông có ý thức về sự khuyết điểm trong mọi sự sáng tác của loài người, về sự tin tưởng sứ mạng của con người khắc vào việc làm của họ. Hai bàn tay ông nói một thứ ngôn ngữ khác. Ngón tay thoa nắn thạch cao, nặn thành hình dáng bằng một cử chỉ chắc chắn nhưng đầy rung cảm. Tay ông làm việc như tay người tình nhân mơn trớn người yêu gửi thân ngà ngọc cho mình; hai bàn tay rung động và âu yếm và lạc thú yêu đương, không phân biệt cho tình yêu với

nhận tình yêu, đượm vẻ đục tình lẫn vẻ tôn kính, hai bàn tay vững vàng và tự chủ nhờ kinh nghiệm thâm sâu đã lâu như trái đất. Goldmund nhìn hai bàn tay đáng kính với cặp mắt khoái trá và cảm phục, nếu y không bị tê liệt vì những điều trí óc nghĩ ra được mà hai tay bất lực không diễn tả nổi, tất nhiên y đã lấy cảnh tượng ấy làm mẫu để vẽ.

Sau khi ngồi một giờ chú ý xem ông thầy làm việc, không bận tâm đến cái gì khác, y để hết ý tứ dò xét ông thầy một hình ảnh từ chỗ sâu thẳm trong người y bắt đầu hiện lên tỏ rõ trong tâm trí hình bóng một người y quen biết hơn cả, y đã yêu mến và kính phục: hình ảnh đó không có chút nứt rạn, không có điểm nào không thích hợp, tuy rằng có nhiều nét rất khác biệt nhau và nhắc nhở cho y nhớ lại những sự xung đột trong nội tâm y ngày trước. Đó là chân dung Narziss. Mỗi lúc hình ảnh chàng thêm nhất trí như một khối, một toàn thể; hình ảnh con người thân yêu đó mỗi lúc càng nổi bật với những nét riêng biệt, diện mạo in hình thông minh tuấn tú, cái miệng đẹp dễ sẵn sàng vâng theo kỷ luật, việc phụng sự tinh thần tô điểm cho thêm vẻ cao quý, cái nhìn đượm vẻ u buồn, hai vai mảnh dẻ, cái cổ thon dài, bàn tay mềm dịu thanh tú, tượng trưng cho sự tranh đấu để chiến thắng vật chất. Từ khi rời khỏi nhà tu chưa bao giờ y nhớ được rành rọt khuôn mặt bạn, chưa bao giờ y có một hình ảnh rõ ràng về bạn như thế.

Goldmund bắt đầu vẽ trong lúc tâm thần mơ mộng, y ngoan ngoãn vâng theo một nhu cầu trực xuất cái gì bận trí, như một tên nô lệ nghe theo chủ; ngón tay y ghi lại hình ảnh xuất hiện trong tâm với sự yêu mến lẫn tôn kính. Y quên hết: ông thầy, chính mình và chỗ ngồi. Y không biết ánh sáng đã dần dần di chuyển trong phòng; y không thấy ông thầy thỉnh thoảng đưa mắt nhìn bức họa của y. Y làm việc theo ý định của tâm tình như thi hành một nghi lễ thiêng liêng: họa hình ảnh một người bạn để giữ mãi về sau đúng nét vẽ đã hiện lên trong trí ngày hôm nay. Y không dừng lại ở ý nghĩ đó, y có cảm tưởng rằng mình làm công việc ấy để trả một món nợ, để tỏ lòng biết ơn.

Niklaus đến gần bàn y và nói: “ Trưa rồi, tôi đi ăn cơm đây, cậu ra dùng bữa với tôi đi. Đâu đưa coi cậu vẽ cái gì?”

Ông đứng đằng sau Goldmund khẽ đẩy y ra để nhìn tờ giấy lớn, hai tay điều luyện của ông cẩn thận cầm lấy bức vẽ. Goldmund tỉnh cơn mơ nhìn ông thầy, lòng áy náy mong đợi. Hai tay cầm bức họa, ông đứng ngắm nghía với cặp mắt nghiêm khắc và tinh tường. Một lát sau ông hỏi:

“Cậu vẽ cái gì đó?”

“Đây là bạn tôi, một thầy tu trẻ tuổi, một nhà thông thái.” “Được. Cậu đi rửa tay đi, bồn nước ở trong sân. Xong rồi ta đi ăn cơm. Các thợ bạn của tôi làm việc ở ngoài, không có đây.”

Goldmund vâng lời ra đi, tìm đến bồn nước trong sân để rửa tay, y phải suy nghĩ nhiều để biết ý kiến ông thầy. Khi trở về ông đã đi khỏi, y nghe tiếng ông ở phòng bên, bước sang đã thấy ông rửa ráy xong xuôi, ông đã bỏ chiếc áo làm việc, mặc bộ đồ ủi rất đẹp làm cho ông có vẻ oai phong bệ vệ.

Y lên một cầu thang tay vịn bằng gỗ hồ đào hai đầu chạm hình tượng thánh, y đi qua một phòng ngoài đây những pho tượng cổ và kim, bước vào một căn phòng đẹp; sàn, vách và trần đều lát gỗ tốt, bàn ăn để một góc nhà gần cửa sổ. Một người thiếu nữ bước ra, y nhận ra là người con gái xinh đẹp y đã trông thấy tối hôm qua.

“Lisdeth, ông thầy nói, con dọn thêm bát đĩa, ba có khách — Đây là... mà ba cũng chưa biết tên.” Goldmund cho biết tên mình.

“À, cậu Goldmund. Ngồi ăn với cậu được chứ?”

“Vâng, để con xếp dọn.”

Nàng lấy thêm cái đĩa, trở ra, lúc vào có mũ hầu mang món ăn: thịt heo, đậu và bánh mì. Trong bữa ăn, hai cha con nói chuyện này chuyện khác với nhau. Goldmund yên lặng, y ăn ít, lúng túng và ngượng ngập. Y chịu người con gái lắm. Vóc người nàng nở nang không kém gì cha, nhưng nàng vẫn giữ thái độ nghiêm trang và xa lạ như người đứng trước tấm kiếng, nàng không nhìn mà cũng không nói một lời với người lạ mặt.

Ăn xong bữa cơm trưa ông thầy bảo: “Tôi muốn nghỉ nửa giờ. Cậu hãy vào chơi trong xưởng rồi sau sẽ nói chuyện đến việc của cậu.”

Goldmund chào thầy rồi đi ra, ông xem bức họa của y đã được một giờ hay hơn rồi mà không nói gì đến cả. Bây giờ lại còn phải đợi nửa giờ nữa, y không biết làm sao được đành đợi. Y không vào xưởng, không muốn xem

lại bức vẽ, bèn ra sân ngồi lên thành bồn nước, y nhìn một tia nước nhỏ chảy không ngừng qua một ông máng rồi rớt xuống cái bồn sân bằng đá, dòng nước đổ xuống tạo ra những làn sóng lăn tăn, kéo theo một chút không khí xuống sâu, không khí luôn luôn nổi lên thành những bong bóng trắng như hạt trai. Y trông thấy bóng mình dưới mặt nước và nghĩ rằng gã Goldmund dưới đáy nước đang nhìn mình không còn là gã Goldmund ở tu viện hay Goldmund của Lydia, cũng không còn là gã Goldmund ở trong rừng. Y tự nhủ rằng mình cũng như tất cả mọi người trôi theo dòng sông và biến đổi luôn luôn để rồi có ngày tan rã, còn như hình ảnh của nghệ sĩ tạo ra sẽ còn lại mãi mãi không thay đổi.

Y cho rằng có lẽ nguồn gốc của mỹ thuật, có thể là của mọi tư tưởng, đều do bởi con người sợ chết mà ra. Chúng ta lo sợ, chúng ta rùng mình trước cảnh tang thương biến đổi của sự vật, chúng ta buồn rầu mà trông hoa tàn, lá rụng hàng năm, và chúng ta nhận thấy đời người gang tấc, chẳng mấy lúc chúng ta cũng héo tàn, Khi chúng ta tạo ra hình như một họa sĩ hay tìm ra ý tưởng và luật lệ như một nhà tư tưởng, chúng ta hành động để cứu vãn cái gì giữa cuộc nhảy múa của ma quỷ, để ghi lại cái gì có đời sống lâu dài hơn ta. Người đàn bà làm mẫu cho ông thầy khắc tượng Thánh Mẫu có lẽ đã già nua hay chết rồi, và chẳng bao lâu ông thầy này cũng chết, kẻ khác sẽ đến ở nhà này, sử dụng bàn ăn của thầy, nhưng tác phẩm của thầy còn đó, còn trong giáo đường yên lặng của tu viện, nó còn rực rỡ hàng trăm năm hay hơn nữa, nó vẫn còn đẹp như thế, vẫn mỉm cười buồn của tuổi trẻ thiên thu.

Y nghe tiếng người xuống cầu thang đi mau vào xưởng. Niklaus đi đi lại lại, thỉnh thoảng nhìn bức vẽ của Goldmund, sau cùng ông dừng lại gần cửa sổ và nói với giọng ngập ngừng khô khan: “Ở đây thường lệ người học nghề phải mất bốn năm và cha mẹ phải đóng góp chút ít cho ông thầy.”

Ông ngừng nói. Goldmund nghĩ rằng ông thầy điều khắc sợ y không có gì trả thầy để học nghề. Y vội lấy trong túi ra một con dao cắt tà áo lấy đồng tiền vàng ra. Niklaus nhìn y mà ngạc nhiên, ông phì cười lúc y đưa đồng tiền cho ông. Ông nói:

“À, ra cậu hiểu như thế! Thôi cậu cứ giữ lấy tiền, và nghe đây. Đây tôi nói thường lệ trong nghiệp phường. Nhưng tôi không phải người như những ông

thầy khác, cậu cũng không phải học trò như những học trò khác. Lệ thường, một đứa bé vào tập nghề từ năm mười ba, mười bốn, mười lăm là cùng, một nửa thời gian học nghề chúng nó chỉ dọn dẹp và phụ việc. Nhưng cậu đã lớn rồi, đáng lẽ vào tuổi cậu, cậu đã là thợ bạn hay thầy từ lâu. Một người tập việc râu ria như cậu cổ lai chưa từng có trong nghiệp phường. Và chẳng tôi đã nói với cậu rằng tôi không muốn cho học trò tập việc nữa. Nom cậu cũng vẻ không phải người ai sai bảo việc này việc nọ.”

Goldmund sốt ruột đến cực điểm, mỗi lời thận trọng của ông thầy giảng xuống y như đòn tra tấn, y thấy có vẻ ráo rức, dậy đời quá ngán. Y vội kêu lên:

“Tại sao thầy nói vậy nếu thầy không muốn truyền nghề cho con?”

Ông thầy không hề bối bối rồi vẫn tiếp một giọng như trước: “Tôi đã để trọn một giờ nghĩ đến lời thỉnh cầu của cậu, cậu cứ kiên nhẫn ngồi nghe tôi. Tôi đã xem bức vẽ, có nhiều vụng về nhưng cũng có vẻ đẹp. Nếu không tôi đã cho cậu mấy đồng để cậu đi rồi quên luôn. Tôi không muốn nói nhiều đến công việc của cậu, tôi chỉ muốn giúp cậu trở nên một nghệ sĩ. Có lẽ đó là xu hướng của cậu, Nhưng cậu không thể làm học trò tập nghề được nữa. Ai không từng làm học trò, không đầy đủ bốn phận thờ thầy trong những năm ấy cũng không thể là thợ bạn hay làm thầy trong nghiệp phường được. Cậu phải biết trước điều ấy. Nhưng cậu hãy cứ thử ít lâu xem sao. Nếu cậu có thể ở lại tỉnh này ít lâu, cậu cứ đến đây may ra có thể học được điều gì chẳng. Cậu không phải cam kết gì cả, lúc nào chán cứ việc ra đi. Ở nhà tôi cậu có thể bẻ gãy vài con dao, làm hư vài thỏi gỗ, nếu cậu không có khiếu khắc gỗ thì dĩ nhiên cậu phải quay ra học cái khác. Cậu có bằng lòng như vậy không?”

Goldmund nghe đoạn ra vẻ hổ thẹn và cảm động.

“Xin thành thực cảm ơn thầy, tôi không cửa không nhà, ở thành thị hay ở rừng sâu tôi cũng có cách xoay sở. Tôi hiểu rằng thầy không thể nhận lấy trách nhiệm và phiền hà của một ông thầy đối với học trò. Nhưng tôi được thầy chỉ bảo cho cũng là hạnh phúc lắm rồi. Tôi xin thành thực cảm ơn thầy đã làm ơn cho tôi.”

Goldmund sống trong tình ấy với những linh ảnh mới, y bắt đầu một cuộc sống mới. Xứ này, cảnh này, đem giàu thịnh sung túc và vui quyến rũ ra đón tiếp y, cuộc sống mới cũng chào đón y trong vui tươi và hứa hẹn. Tuy trong đáy tâm hồn y vẫn giữ nguyên kinh nghiệm buồn nhưng không phải vì thế mà đời sống không làm cho trên mặt xuất lộ màu sắc thắm tươi. Từ đây đời y bắt đầu giai đoạn vui sướng nhất, dễ sống nhất. Ngoài đời, tỉnh thành mở rộng cửa đón y với biết bao tác phẩm mỹ thuật, muôn ngàn cặp mắt đàn bà, muôn ngàn linh ảnh thú vị, trong tâm hồn y thì ý thức nghệ thuật bình tĩnh đem lại biết bao kinh nghiệm và ấn tượng mới. Nhờ ông thầy giới thiệu y tìm được chỗ trọ trong nhà một người thợ thếp vàng ở chợ cá và y học được của xưởng điêu khắc và xưởng thếp vàng nghệ thuật làm gỗ, làm thạch cao, làm màu, sơn và thếp vàng.

Goldmund không thuộc về loại nghệ sĩ không may, họ có nhiều phú bẩm cao quý nhưng không tìm được phương tiện để diễn đạt. Không thiếu gì những kẻ linh cảm được sâu xa vẻ đẹp mãnh liệt của cuộc đời, họ giữ trong tâm hồn những hình ảnh cao nhã mà không tìm được phương thế minh định và biểu lộ ra ngoài để người khác chia xẻ cái vui sướng của họ. Goldmund không có khuyết điểm đó. Y không thấy gì là khó khăn, y vui thích mà sử dụng hai bàn tay cho quen kỹ thuật để nghề thêm tinh xảo, công việc xong y cùng học bạn dễ dàng cách đánh đàn và khiêu vũ tại những nơi hội họp ngày chủ nhật. Y học không khó khăn gì, cứ chơi là biết. Hẳn là cũng phải khó nhọc để trạm gỗ, gặp nhiều trở ngại và thất vọng, làm hỏng khá nhiều phiến gỗ tốt và nhiều lần làm đứt loãng tay. Nhưng chẳng bao lâu y vượt được khó khăn lúc ban đầu và tập được khéo léo. Nhưng nhiều khi ông thầy bực mình với y nói nặng lời như: “May mà cậu không phải học trò hay bạn của tôi, may mà tôi biết cậu đã đi tứ chiếng rồi có lúc sẽ trở về rừng. Ai không biết cậu chẳng phải trường giả cũng chẳng phải thợ thuyền tất phải bắt buộc cậu điều này điều khác như ông thầy nào cũng bắt buộc học trò mình phải có. Cậu thì cậu chỉ siêng năng những lúc cậu thích trí thôi. Tuần lễ trước cậu bỏ

việc di rong chơi suốt hai ngày. Hôm qua ngồi đánh bóng hai tượng thánh trong xưởng cưa ngủ mất nửa buổi.”

Ông thầy nói không sai nên Goldmund yên lặng chịu hết không tìm cách bào chữa. Y thừa biết mình không phải người chuyên cần có thể trông cậy gì được. Y tỏ ra sốt sắng khi thích làm một việc gì dù khó khăn đến đâu hay có cơ hội cho y ý thức được sự khéo léo của mình mà lấy làm vui thích. Y không ưa những công việc tay chân; tuy không khó nhọc nhưng cần làm luôn tay và mất nhiều thì giờ, trong xưởng có rất nhiều công việc như thế. Nhiều khi y phải ngạc nhiên rằng tánh khí mình lại như vậy. Phải chăng, mấy năm lêu lộng lang thang đã làm cho y thành người biếng nhác đến nỗi không ai trông cậy gì được nữa? Phải chăng tính di truyền của mẹ đã khai triển và thắng thế? Hay là tại y thiếu thốn cái gì? Y còn nhớ rõ những năm đầu vào tu viện y là một người siêng năng cần mẫn. Tại sao bây giờ y có được tính kiên nhẫn mà bây giờ thiếu hẳn, tại sao y không nản chí, chịu khó học mẹo luật La Tinh và thi pháp Hy Lạp mà thực ra lòng vẫn dửng dưng? Nhiều khi y tự hỏi như vậy. Bây giờ tình bạn đã rèn đúc y làm y mọc cánh, y chăm chỉ học hành chẳng khác gì y cố gắng để chinh phục bạn Narziss, muốn được bạn yêu mến chẳng có cách nào khác ngoài tình thương và sự tôn kính. Bây giờ y có thể khó nhọc hàng giờ, hàng ngày chỉ để ông thầy đáng mến nhìn mình với đôi mắt thoả mãn. Khi đã đạt được mục đích xiết bao mong đợi, khi Narziss đã trở thành người bạn thì, lạ thay, người bạn thông thái ấy lại chứng tỏ cho y biết rằng y không có khiếu để trở nên nhà thông thái, lại làm cho y nhớ lại hình ảnh người mẹ đã quên từ lâu. Những động lực thiên nhiên nguyên thủy đã xâm chiếm người y thay thế cho khoa học, đạo đức và đời sống nhà tu; ưa khoái cảm, ưa đàn bà, cần tự do, cần giang hồ. Thế rồi, khi thấy bức tượng Thánh Bà của ông thầy, y tự khám phá ra người nghệ sĩ trong mình, y bước vào một con đường mới và trở lại đời sống có định sở. Bây giờ y ra sao? Đường đời sẽ đưa đến đâu? Từ đâu mà có trở ngại?

Thoạt tiên y không thấy gì cả, Chỉ có một điều là rõ rệt: Y cảm phục thầy Niklaus nhưng không yêu thầy như ngày xưa y yêu Narziss, mà còn có khi y lấy làm khoái trí mà trêu cho thầy thất vọng và bực mình. Hình như y cho là

chuyện ấy không phải là không liên lạc với điều nhận xét của y: ông thầy có nhiều cái mâu thuẫn nhau. Tượng của ông thầy tạc, ít ra những pho tượng đẹp nhất, đối với y là những kiểu mẫu đáng kính, nhưng thầy ấy nhất định không phải là gương mẫu cho y theo.

Bên cạnh người nghệ sĩ đã khắc pho tượng Thánh Mẫu với cái miệng đau khổ, bên cạnh người thông thái có thần thị, có hai tay khéo léo để nặn thành hình tượng những kinh nghiệm thâm kín, những trực giác sâu xa, còn có một cá nhân thứ hai của thầy Niklaus: một người cha, một người chủ phường đoàn hơi khắc nghiệt và chi ly, một người góa vợ sống cuộc đời tẻ ngắt và tầm thường trong nhà với con gái và mẹ hầu, một người luôn luôn dè chừng thói mê say liều lĩnh của Goldmund, tuy y đã thích ứng với cuộc sống yên lặng, lù xì, ngăn nắp và đứng đắn.

Tuy Goldmund tôn kính thầy, tuy không bao giờ y hỏi chuyện người khác về thầy hay nói xấu nói tốt thầy trước mặt ai, nhưng chỉ độ một năm sau y biết rõ từng chi tiết nhỏ về cái gì có thể biết được của ông thầy. Y không thể có thái độ dửng dưng đối với thầy được, y vừa yêu thầy lẫn ghét thầy, lòng không được yên ổn. Với sự sáng trí của người vừa yêu vừa ngờ vực, với tánh hiếu kỳ luôn luôn tỉnh táo, y thấu đáo được những bí mật của bản chất và đời sống ông thầy. Y nghiệm ra Niklaus không chịu đựng được có học trò hay thợ bạn trong nhà, tuy nhà không thiếu chỗ rộng, ông đi ra ngoài rất ít và ít khi đón khách đến nhà. Y để ý thấy ông yêu mến con gái một cách cảm động và hiềm ty không muốn để con gái gần ai. Y cũng biết rằng người đàn ông góa vợ sớm phải cố nén lòng dục này còn phơi phới xuân tình, khi phải đi nhận mối của khách hàng ở xa, ông có thể thay đổi tính nết, ông có thể tìm lại tuổi trẻ trong một vài ngày. Đã có lần y thấy Niklaus đến một tỉnh nhỏ đóng một cái giảng đàn, tối đến ông lên đi với một cô gái điếm, mấy ngày sau ông ta ra bộ áy náy và trở nên gắt gỏng.

Ngoài chuyện lạ tai ấy, còn một chuyện nữa lâu ngày làm cho y muốn ở lại đây, y bận tâm suy nghĩ mãi. Đó là cô Lisbeth duyên dáng mà y thích lắm. Y không có dịp thấy mặt nàng, nàng không bao giờ bước tới xưởng và y không biết vốn tính nàng đoan trang và ghét đàn ông hay chỉ tại cha nàng bắt phải như thế. Y không thể không để ý đến việc ông thầy không để mình

ngồi ăn với ông nữa và ngăn cản không cho y gặp con gái. Y thấy cô Lisbeth là người con gái trinh bạch quý giá, được giữ gìn cẩn thận, không hy vọng gì một mối tình không có cưới xin; vả lại, ai muốn lấy nàng phải là con nhà tử tế, có chân trong một phường đoàn danh giá và có nhà cửa của cải, nếu có thể được.

Vẻ đẹp của Lisbeth khác hẳn vẻ đẹp của gái hát rong và gái quê, mới ngày đầu đã được Goldmund chú ý tới. Người nàng có cái gì đến ngày nay y vẫn chưa biết, cái gì lạ lùng thu hút y mạnh mẽ mà cũng làm y nghi ngờ và tức giận: người rất bình tĩnh; rất ngây thơ, trinh bạch và trong trắng; tuy nhiên không có gì là giản dị như trẻ con, bởi vì bề ngoài thanh lịch đoan trang còn che đậy tính kiêu ngạo lạnh lùng, vẻ ngây thơ nàng không làm y xúc động mà cũng không làm y phải chịu thua (có lẽ không bao giờ y cảm dỗ nổi một con bé con), trái lại chỉ khuyến khích và khiêu khích thêm. Vừa làm quen với hình bóng của nàng vừa có một ý niệm về nàng, y đã cảm thấy cần phải ghi lại một hình ảnh của nàng, không phải hình ảnh bên ngoài người ta thấy; nhưng hình ảnh hiển hiện trong trí y sau khi lòng dục của y bùng tỉnh một cách đau đớn, không phải hình ảnh có nét vẽ nữ đồng trinh, nhưng hình ảnh một vị thánh Madeleine. Thường thường y muốn thấy khuôn mặt ấy, khuôn mặt bình tĩnh, đẹp đẽ và lạnh như tiền ấy phải tê tái vì đau khổ hay khoái lạc, phải mở tung ra để lộ sự bí mật.

Còn một khuôn mặt nữa vẫn ám ảnh tâm hồn y mà y không nắm được hoàn toàn nhưng y rất muốn ghi nhận được vào một ngày nào đấy rồi sẽ diễn tả theo quan điểm của người nghệ sĩ, nhưng khuôn mặt đó luôn luôn lẩn trốn, y chỉ thấy một cách lu mờ. Đó là khuôn mặt thân mẫu y, Đã từ lâu khuôn mặt ấy không còn là khuôn mặt ngày xưa, khuôn mặt hiện lên từ vực thăm trí nhớ sau khi y nói chuyện với Narziss. Trong những ngày lang thang trên đường, trong những đêm tình ái, những giờ khát khao hoài vọng, những giờ cực kỳ nguy hiểm, cái chết gần kề, dần dần khuôn mặt mẹ biến đổi và thêm nhiều nét vẽ, thêm sâu sắc; không còn là chân dung thân mẫu y nữa, đường nét và màu sắc dần dần cấu tạo một hình ảnh bà Mẹ không còn gì là cá tính, đó là khuôn mặt bà Eva, bà Mẹ của loài người. Cũng như thầy Niklaus đã tạo cho một vài pho tượng thánh mẫu, khuôn mặt đau đớn của người mẹ

Thiên Chúa một cách tuyệt kỹ, nét vẽ diễn tả một cách mãnh liệt có lẽ Goldmund không thể làm hay hơn được, y cũng vậy, y hy vọng rằng có ngày tài nghệ chắc chắn và chín chắn hơn, y có thể lột được chân tướng khái niệm về người Mẹ phàm trần, của bà Eva–Mẹ vẫn hiện hữu trong tâm y như một linh vật cổ xưa nhất và đáng yêu nhất. Nhưng hình ảnh nội tâm đó ngày xưa tạo ra vì kỷ niệm về thân mẫu và lòng thương mến thân mẫu, sau này luôn luôn biến đổi và thêm nhiều nét vẽ. Nét mặt của Lise, đứa con gái hát rong, của Lydia con nhà quý tộc nọ, và nhiều nét mặt đàn bà khác đã thêm vào những nét chấm phá nguyên thủy; không phải chỉ có những khuôn mặt đàn bà yêu mến góp phần vào hình ảnh ấy mà thôi, mỗi xúc động, mỗi kinh nghiệm, mỗi cuộc phiêu lưu đều có âm vang đến nó và thêm vào một vài nét. Bởi vì hình ảnh đó nếu có ngày y đem lại cho nó một hình tướng thì không phải nó chỉ là một người đàn bà nhất định nào, mà nó là Đời Sống thể hiện dưới thân hình một bà Mẹ Nguyên Thủy. Có khi y tưởng chừng trông thấy, có khi nó xuất hiện trong giấc mơ. Nhưng y không thể nói gì về khuôn mặt bà Eva đó, và khuôn mặt đó phải tượng trưng cái gì ngoài ý nghĩ rằng nó phải diễn tả sự khoái lạc tương hệ mật thiết với sự đau đớn và sự chết.

Trong một năm y đã học được rất nhiều, Nét vẽ của y đã chắc chắn, có dịp Niklaus dạy y nặn thạch cao, ngoài ra y còn học tạc tượng bằng gỗ. Tác phẩm thành công đầu tiên là một bức tượng thạch cao, cao 60 phân, thân hình mỹ miều nàng Julie, em Lydia. Ông thầy khen ngợi lắm, nhưng không muốn đúc lại bằng kim khí theo sự yêu cầu của Goldmund; đối với ông bức tượng này có vẻ trần tục và ô trọc quá, ông không muốn bảo trợ. Sau đấy, y tạc tượng Narziss. Y sẽ dựa theo kiểu tượng Thánh Jean; ông thầy muốn lấy tác phẩm của y cùng một số tác phẩm của thợ bạn để thỏa mãn một món hàng đặt, nếu tác phẩm của y thành công, mấy người thợ bạn chuyên chú làm công việc ấy từ lâu để ông thầy sửa lại một lần cuối cùng.

Goldmund để hết lòng yêu mến vào việc tạc tượng Narziss. Khi làm việc y trở lại với mình, với sứ mạng của người nghệ sĩ, không thiếu gì lúc y đã không theo con đường tiến thủ của mình. Mèo chuột, nhảy múa, rượu chè với chúng bạn, bài bạc nhiều khi đánh lộn, y bị lôi cuốn vào dòng sóng quay cuồng, thậm chí y bỏ xưởng một vài ngày, lúc làm việc thì tâm rối mù, trí

bấn loạn. Nhưng tượng Thánh Jean cũng hiện dần lên trên phiến gỗ, hình bóng người bạn thân yêu trầm tư mặc tưởng mỗi ngày một thêm tinh tế; y chỉ làm việc lúc nào người thắm ơn trên, làm việc hết sức khiêm nhường, để hết tâm trí vào đó. Trong những giờ phút ấy, y không vui không buồn, không bận tâm đến khoái lạc, đến kiếp người mong manh. Y thấy lại lòng thành kính thuở xưa, lúc y cởi mở tâm sự với bạn, sung sướng mà để bạn hướng dẫn mình. Không phải y đứng đậy tạc pho tượng, chính là bạn y, chính Narziss, dùng bàn tay nghệ sĩ của mình để thoát ra ngoài cuộc đời gang tấc và đổi thay để bộc lộ tinh thể sâu sắc thanh tịnh của mình.

Y tự nhủ rằng những tác phẩm chính xác phải được cấu tạo như thế — ý nghĩ ấy có khi làm cho y rùng mình. Pho tượng Thánh Mẫu bất hủ của ông thầy đã cấu tạo ra trong điều kiện ấy, đã nhiều lần y trở lại đem vào ngày chủ nhật. Ngày trước Niklaus tạo ra mấy pho tượng đẹp nhất để trên phòng ngoài cũng trong những lúc bí hiểm thần khí như vậy. Cũng trong điều kiện ấy mà từ tâm hồn y sẽ xuất hiện một hình ảnh độc nhất đối với y bây giờ còn bí hiểm: bức tượng Mẹ của người. À! Giá bàn tay loài người có thể sáng tạo được những tác phẩm linh diệu, cần thiết, không bợn chút tư lợi và khoe khoang như bản! Nhưng không thể được, y biết vậy đã từ lâu. Người không thể sáng tác được phản ảnh của linh hồn, những vật có thánh khí, tuy người ta có thể tạo ra những tác phẩm xinh đẹp lộng lẫy, thực hiện với nghệ thuật chắc chắn, để làm thỏa trí những người chơi đồ mỹ thuật, để trang hoàng nhà thờ và tòa thị sảnh. Những tác phẩm như thế y biết có nhiều, không phải chỉ có Niklaus và những nhà điêu khắc làm ra mà thôi; những tác phẩm như thế tuy có duyên dáng, tuy nét khắc tinh vi, nhưng thực ra làm dễ như trở bàn tay. Y đã cảm thấy rằng một nghệ sĩ có thể đưa mấy ngón tay là đủ cống hiến cho đời những đồ vật xinh xắn thuộc loại ấy để thỏa mãn tham vọng được người đời biết đến tài ba.

Khám phá ra điều ấy y buồn rầu đến chết được. Không, nếu chỉ tạo, ra những tượng thánh đẹp và những đồ quý khác thì chẳng có gì đáng làm nghệ sĩ. Đối với những người khác, thợ thủ công hay trường giả, đối với những tâm hồn phẳng lặng và thỏa mãn có lẽ làm những việc ấy cũng xứng đáng, nhưng y không thể chấp nhận được. Đối với y, nghệ thuật và sứ mạng của

nghệ sĩ sẽ vô giá trị nếu nghệ thuật không chói lọi như mặt trời, mạnh bạo như vũ bão, nếu nghệ thuật chỉ để điểm tô, chỉ đem lại sự thỏa mãn, chỉ đem lại những sự vui thích nhỏ nhặt. Y tìm cái khác ở nghệ thuật thép vàng một cái vương miện trên đầu Thánh Nữ Đồng Trinh, trạm trổ tinh vi không phải là công việc của y dù trả công rất đắt. Tại sao Niklaus nhận hết những món hàng đặt ấy? Tại sao ông có hai người thợ bạn? Tại sao ông chịu khó ngồi hàng giờ nghe các cổ vấn hay các bề trên tu viện, tay cầm thước đo, đặt làm một cái cổng hay một cái giảng đài? Vì hai lẽ, hai lẽ thấp hèn: ông muốn giữ địa vị một nghệ sĩ tiếng tăm rất nhiều khách hàng và ông muốn kiếm nhiều tiền; tiền bạc không phải để kinh doanh hay để mua lấy thú vui, mà chỉ để dành cho con gái một gia tài kếch xù, để mua sắm tư trang, cổ áo đàng ten, áo gấm, giường cưới gỗ hồ đào với chăn nệm đắt tiền! Làm như cô con gái không thể nào được tình yêu trong bất cứ ổ rơm nào!

Nghĩ đến đây y cảm thấy máu me sôi sùng sục trong người, y nổi tính kiêu căng của, những kẻ không nhà, y khinh bỉ những người định cư, có của. Nhiều khi y ghê tởm nghề nghiệp và ông thầy, những muốn bỏ đi.

Còn như ông thầy, cũng đã hơn một lần ông lấy làm cay đắng mà hối hận rằng đã chót cưu mang người thanh niên bất trắc này để làm phen ông phải nhẫn nại lắm mới chịu đựng nổi. Những điều ông nghe nói về Goldmund, y chẳng quan tâm đến tiền bạc của cải mà hoang toàng, trai gái, đánh lộn luôn luôn, những điều đó không thể làm ông bớt áy náy về y; té ra ông đã đem về nhà ông một gã du đảng tứ chiếng giang hồ, một người có tư cách ngờ vực. Ông cũng không lạ gì khóe mắt gã du đảng ấy nhìn con gái ông. Ông nhẫn nại chịu đựng y một cách đáng khen không phải vì bốn phận hay vì nhút nhát, nhưng vì ông thấy bức tượng Thánh Jean đã làm được kha khá. Ông thấy tâm ý mình hợp với y và quý mến y nhưng không chịu tự nhận hẳn như thế; chàng du đảng ở rừng ra đến nhà ông chỉ làm việc chậm chạp thất thường nhưng kiên trì và tin ở sức mình, khuôn mặt vị thánh đó dần dần xuất hiện từ bức vẽ đầu tiên của y tuy còn vụng về nhưng đẹp đẽ và cảm động, chính vì thích bức vẽ ấy mà ông giữ y lại. Mặc dầu y ngông cuồng và bỏ dở công việc luôn, Niklaus cũng chắc chắn là sẽ có ngày y làm xong, Đó sẽ là tác phẩm mà chưa bao giờ một người thợ bạn của ông làm nổi, mà

những danh sư cũng ít khi thực hiện được. Dù ông không ưa nhiều nét xấu, của cậu học trò, dù ông quở trách hay ông nổi giận dờn dờn, không bao giờ ông nói động đến bức tượng Thánh Jean. Bây giờ y không còn vẻ giản dị ngây thơ và vẻ xinh xắn của con trai mới lớn làm cho nhiều người mến yêu y mấy năm nay, y trở nên một người lực lưỡng đẹp trai được đàn bà ham muốn lắm, nhưng đàn ông ít có thiện cảm. Tâm hồn và đời sống nội tâm của y cũng thay đổi sâu xa từ khi Narziss kéo y ra khỏi giấc ngủ ngon lành những năm ở tu viện, từ khi cuộc đời và kiếp giang hồ đã đào luyện y nên người. Từ người học sinh tu viện xinh trai và hiền lành, sùng đạo và sẵn lòng giúp bạn, một con người khác đã xuất lộ. Narziss đã đánh thức y, y đã khám phá ra đàn bà, cuộc lang thang phiêu bạt đã làm y rụng hết lông tơ. Y không có bạn thân, trái tim y là của đàn bà, họ chinh phục y dễ dàng, chỉ cần liếc đôi mắt thèm muốn, y không nỡ tự chối họ. Lần đầu tiên vời đến là y nhận lời ngay. Còn y, tuy y biết thưởng thức sắc đẹp lúc nào y cũng dành ưu tiên cho những cô gái tuổi xuân còn mơn mớn, nhưng y cũng xúc động siêu lòng vì đàn bà kém duyên đáng và hết tuổi xuân. Trong phòng khiêu vũ có khi y cũng xun xoe không rời mấy cô gái không còn gì là xuân sắc và hy vọng, không ai buồn để ý tới, nhưng y vẫn sán đến nơi, phần vì thương hại, phần vì hiếu kỳ. Ngay từ khi y bắt đầu yêu một người đàn bà dù chỉ là một tuần hay vài giờ, nàng đối với y cũng là người đẹp và y hết lòng hết dạ với nàng. Kinh nghiệm cho y biết người đàn bà nào cũng đẹp và biết đem lại vui sướng cho mình, cô gái tầm thường nhất, bị khinh rẻ nhất có thể hăng hái tận tâm một cách kín đáo và lạ lùng, người đã hết xuân sẽ âu yếm mình như người mẹ, u buồn và ngon ngọt, mỗi người có bí quyết và bùa mê của họ, khám phá ra thì được hưởng thích thú. Như vậy tất cả đàn bà đều ngang nhau. Cái duyên thầm sẽ bù lại khuyết điểm về sắc đẹp hay trẻ trung. Nhưng không người nào giữ y được lâu. Người trẻ đẹp nhất y cũng không yêu, không mặn mà hơn người không nhan sắc, y chỉ yêu có một nửa. Có những người chỉ thật sự quyến luyến y trong năm, mười đêm tình ái, người khác chỉ qua một đêm đầu là hết ham, là bị bỏ quên.

Ái tình và khoái lạc hầu như là những sự kiện duy nhất đem lại ấm áp và giá trị cho đời sống. Y không biết thế nào là khoe khoang, và coi một vị giám

mục cũng như một người ăn mày. Y cũng không để cho của cải và tư lợi mê hoặc mình; y khinh thường, y không hề hy sinh một tí gì cho tiền của và tư lợi. Thịnh thoảng y kiếm được nhiều tiền, y cũng dừng dừng mà ném qua cửa sổ. Yêu mến đàn bà, nhờn nhờn trong nhục dục, đó là sự ham muốn hàng đầu; tình lý của khuynh hướng buồn rầu và ghê tởm cuộc đời mỗi lúc một tăng thêm, vì y kinh nghiệm rằng khoái lạc chỉ mong manh và bất thường. Phút khoái lạc ngăn ngừa như bóng câu qua cửa, lòng ham muốn nồng nàn chỉ như ánh lửa thoảng qua rồi tắt ngấm ngay, đó là nền tảng của kinh nghiệm làm người, đó là biểu tượng của hết thảy thú vui và đau khổ trên đời. Y có thể thất vọng và rùng mình trước những việc thoảng qua như vậy không khác gì y hăng say tình ái; và cái buồn rầu kia cũng là tình, cũng là khoái lạc. Đang lúc say sưa nhất, lạc thú ái tình nảy nở đến tột độ, người ta cũng biết chắc rằng một lát sau nó sẽ giãn đi rồi biến mất vào cõi chết; một tâm hồn cô đơn u buồn cũng vậy, chắc chắn là sau sẽ có lúc bất thần ham muốn trở lại bám víu lấy cuộc đời, lấy bộ mặt sáng sủa của đời sống. Khoái lạc và tử vong chỉ là một. Người Mẹ của đời sống có thể là tình yêu hay tham vọng; cũng có thể nói rằng đó là mồ chôn, đó là thối rữa. Người Mẹ đó là bà Eva; bà là nguồn gốc của hạnh phúc và nguồn gốc của tử vong, bà sinh con một cách vĩnh viễn, và tiêu hủy một cách vĩnh viễn; đối với bà, yêu mến và độc ác chỉ là một. Goldmund càng mang hình ảnh của bà, đối với y bà càng trở nên một biểu tượng thiêng liêng.

Y biết rằng con đường của y sẽ đưa đến Mẹ, đến khoái lạc và đến sự chết, tuy y không có ý thức hẳn về sự kiên ấy, và không thể diễn ra bằng lời. Khía cạnh nam tính của cuộc đời, thông minh và cương quyết, không phải là lãnh vực của y. Đến bây giờ, y mới thấu hiểu hết lời nói của bạn, mới thấy bạn trái ngược hẳn với mình. Điều ấy y cũng khắc vào tượng, cũng làm hiển hiện trên bức tượng Thánh jean. Người ta có thể nhớ nhung Narziss đến chảy nước mắt, người ta có thể mơ thấy những điều kỳ lạ về anh, nhưng người ta không thể như anh được, không thể đạt tới anh được.

Goldmund cũng có một linh cảm bí hiểm khiến cho y biết mờ bí mật về khuynh hướng nghệ sĩ của Narziss, lòng yêu nghệ thuật sâu xa lẫn lộn với sự thù ghét nghệ thuật một cách man rợ, nhưng chỉ thoảng qua. Đó không phải

là ý tưởng, đó chỉ là những cảm tưởng mù mịt xuất hiện từ sự việc cụ thể nhất để đi đến sự việc trừu tượng nhất, hay khởi sự từ thế giới ý tưởng thuần túy để đi đến cứu cánh trong xác thịt hồi hộp sinh lực. Hết thảy mọi tác phẩm nghệ thuật cao vút, mọi tác phẩm không phải chỉ là khéo tay một chút và thành công, nhưng thấm nhuần vẻ bí hiểm vĩnh viễn, chẳng hạn như tượng Nữ Đồng Trinh của ông thầy, hết thảy những nghệ phẩm chân chính đều có khuôn mặt vừa lo lắng vừa vui tươi, vừa có nam tính lẫn nữ tính, đều có sự phối hợp của bản năng nguyên thủy với tinh thần thuần túy. Hơn cả những tác phẩm khác, tượng Eva Mẹ sẽ có khuôn mặt gồm cả hai sắc thái đó, nếu một ngày kia y sáng tác được pho tượng đó.

Theo xu hướng nghệ sĩ của y, y quan niệm rằng nghệ thuật có thể thể hiện sự hòa hợp những ý hướng mâu thuẫn và sâu sắc, hay ít ra thể hiện một biểu tượng huy hoàng luôn luôn đối mới của những cái gì đối chọi nhau trong thiên nhiên. Nhưng nghệ thuật không phải là một cái gì trời cho, một tặng phẩm phát không; nghệ thuật đắt giá lắm và đòi hỏi nhiều hy sinh. Hơn ba năm trời y đã hy sinh cái gì y cho là cao cả nhất, là cần thiết hơn cả bên cạnh khoái lạc ái tình, đó là tự do. Đời sống tự do, cuộc lang thang ở những nơi mênh mông, tính tình phóng đảng của kẻ giang hồ, sự cô đơn và sự độc lập; đó, y đã hy sinh nhiều như thế. Người khác có thể cho y là một gã kỳ dị, một người vô kỷ luật, có thể cho y là một người làm loạn khi y tức giận bỏ cả xưởng lẫn công việc — đối với y, cuộc đời như vậy là cuộc đời nô lệ nhiều khi làm y nổi xung không chịu đựng nổi. Không phải y nghe lời thầy, không phải y nghe tiếng gọi của tương lai, của sự nghèo khổ, — không, y chỉ nghe tiếng gọi của nghệ thuật. Nghệ thuật! Vị thần có vẻ như vô hình tướng lại đòi hỏi người ta những cái nhỏ nhặt! Phải có một mái nhà, khí cụ, gỗ, thạch cao, màu, vàng, phải công phu, phải nhẫn nại. Goldmund đã hy sinh cho nghệ thuật sự tự do man dại trong rừng, sự say sưa nơi khoáng dã, mùi vị chất chúa của bước hiểm nguy, sự kiêu hãnh trong cảnh nghèo nàn, và y bắt buộc phải nghiêng răng cưỡng lại mà hy sinh thêm nhiều nữa.

Y lấy lại được phần nào những cái gì đã bỏ mất: tình trường dắt y vào những cuộc phiêu lưu, y đánh lộn với tình địch để tìm cách trả thù cuộc sống định cư đã đem y vào một thứ trật tự nô lệ. Tất cả tinh thần man rợ bị nhốt vào

lông, tất cả sức mạnh bị bóp cổ trong con người y đều thoát ra như khói bằng cái nút xì hơi bảo đảm ấy: y trở thành một người đánh lộn nổi danh và đáng sợ. Trên đường đi đến chỗ hẹn với người yêu hay từ đám hội trở về bị đón đánh bất thần trong một ngõ hẹp, bị phang vài gậy, quay lại nhanh như chớp chuyển từ thế thủ sang thế công, thờ hồn hển mà ghì mạnh kẻ thù cũng muốn đứt hơi vào ngực mình đưa những quả thoi vào quai hàm hấn, nắm tóc hấn mà kéo với hay bóp chặt lấy cổ hấn. Những chuyện đó hợp sở thích của y và làm cho y khỏi sa sầm nét mặt trong chốc lát. Đàn bà thì họ lại rất thích xem đánh lộn.

Những chuyện ấy đã lấp đầy được phần lớn ngày dài và cũng không kém phần ý nghĩa trong khi y còn tạc tượng Thánh Jean. Công việc kéo dài, y làm việc trong sự trầm tư mặc tưởng, hai bàn tay chăm chú làm những công việc cuối cùng để tạc khuôn mặt thân yêu. Y hoàn thành tác phẩm trong một cái chái nhỏ đang sau xưởng. Rồi đến một buổi sáng kia tượng làm xong. Goldmund tìm một cái chổi quét quáy chái nhà kỹ lưỡng, tay cầm cái bút lông đưa qua mái tóc một cách trù mến để phủi bụi bám trên tóc Thánh Jean, xong y đứng đấy một giờ hay hơn nữa, lòng tràn ngập ý nghĩ trang nghiêm về một biến cố quan trọng và hiếm hoi đã xảy đến cho đời mình, một biến cố có thể xảy ra một lần nữa nhưng cũng có thể là biến cố duy nhất. Một người trong ngày lễ thành hôn hay ngày được phong tước, một bà mẹ sanh đứa con đầu lòng có thể thấy tim mình xúc động như thế, họ hưởng lạc thú thành công trong sự trầm mặc thâm trầm nhưng đồng thời đã khắc khoải kín đáo mà nghĩ đến lúc rung cảm thần tiên và độc nhất ấy đã trở thành cái đã qua đi, đã thuộc về quá khứ, một hồ sơ xếp vào học tủ, tháng ngày trôi đã cuốn theo.

Y đứng nhìn người bạn Narziss, người dìu dắt y trong tuổi hoa niên, đầu anh bạn ngẩng cao, trong dáng dấp chờ đợi, mình mặc áo và trang phục theo cổ tục của người môn đệ được yêu mến. Khuôn mặt để lộ sự yên tĩnh, sự nhiệt tình của từ tâm, sự suy tư như một cái mỉm cười mới lộ nét. Khuôn mặt khô ngô bình thản và thông minh ấy, bàn tay thanh tú giơ tay lên với dáng điệu kính tìn chắc không lạ gì sự đau khổ tử vong, tuy tràn đầy tươi trẻ và nhịp điệu kín đáo, nhưng không biết đến thất vọng, rối loạn và chống đối.

Bên trong nét mặt thanh tú ấy mặc dù linh hồn vui vẻ hay buồn rầu, phong thái con người cũng thanh tịnh, không có chỗ cho cái gì lỗi nhịp điệu.

Goldmund không rời mắt ngắm tác phẩm của mình. Y trầm tư mặc tưởng bắt đầu nghĩ đến những lâu đài xây đắp lúc tuổi thơ, đến tình bạn buổi đầu, rồi kết thúc bằng cơn bão tố ưu phiền, lo nghĩ bản khoán. Y đã thực hiện được tác phẩm, pho tượng thánh đó sẽ còn mãi với vẻ đẹp của nó. Không bao giờ đóa hoa quý ấy ngừng khai mở. Nhưng còn y, người đã sáng tác đóa hoa bây giờ y phải từ giã tác phẩm, từ ngày mai nó không còn là của y nữa, không cần đến bàn tay y nữa, không còn là sự trú ẩn, là sự vỗ về của y nữa, không còn đem lại cho y ý nghĩa cuộc đời. Y cảm thấy trái tim mình trống rỗng, hình như tốt hơn hết là ngay từ hôm nay nên giã từ cả tượng Thánh Jean lẫn ông thầy, tinh thành và nghệ thuật. Ở đây không có gì để làm nữa, Tâm hồn y trống rỗng không có hình ảnh gì để y đem đời sống mình ra phục vụ. Khuôn mặt của những khuôn mặt đã hấp dẫn trái tim y, khuôn mặt của bà Mẹ loài người hãy còn xa lắm, y chưa với tới được. Chả nhẽ bây giờ lại đi đánh bóng những tượng thánh và khắc những hình trang trí?

Y thôi nghĩ ngợi, bước sang xưởng ông thầy. Y rón rén đi vào và đứng đợi gần cửa cho đến lúc Niklaus thấy y đứng đấy vội hỏi:

“Cần gì đấy, Goldmund?”

“Bức tượng tôi làm xong rồi. Nếu thầy không bận xin mời thầy đến xem trước khi dùng bữa.”

“Để tôi đi ngay bây giờ.”

Hai người cùng đi sang chái nhà và để cửa mở cho thêm ánh sáng. Đã từ lâu Niklaus không trông đến pho tượng, ông để yên cho Goldmund làm việc. Bây giờ ông lặng lẽ ngắm pho tượng thánh đồ, khuôn mặt kín đáo của ông dần dần trở nên tươi sáng. Y thấy sự vui vẻ hiện lên trên cặp mắt xanh nghiêm khắc.

“Đẹp! Được lắm, đây là kiệt phẩm mà một người thợ bạn có thể làm được, thế là thời kỳ học nghề của cậu đã xong. Tôi sẽ đem giới thiệu với phường đoàn và xin cho cậu chứng chỉ làm thầy điêu khắc; cậu xứng đáng được chứng chỉ ấy.”

Goldmund không để ý đến phường đoàn nhưng y biết lời khen ngợi của thầy có giá trị thế nào nên y rất sung sướng.

“Vị thánh đồ này đây về kính tín, sáng suốt nghiêm trang, nhưng được hưởng hạnh phúc và yên tĩnh. Người ta sẽ cho rằng người được tạc tượng này tấm lòng thư thái và sáng sủa.”

Goldmund mỉm cười.

“Hẳn thầy biết rằng tôi không tạc tượng tôi, đây là tượng người bạn thân nhất của tôi. Chính bạn tôi đã đem lại cho khuôn mặt ấy ánh sáng và yên tĩnh không phải tôi. Thực ra không phải tôi làm ra mà chính bạn tôi đã đem lại hình ảnh ấy cho tâm trí tôi.”

“Có thể lắm, ông thầy nói, một tác phẩm như thế xuất hiện là cả một sự bí mật. Tôi không có gì là khiêm nhường, nhưng tôi phải nói cho cậu biết tôi đã làm ra nhiều tác phẩm còn kém xa cậu, không phải kém về phương diện mỹ thuật và nghề nghiệp, nhưng về phương diện chân lý. Tuy nhiên, hẳn cậu cũng biết, một tác phẩm như vậy không thể làm lại một lần nữa. Đây là cả một sự bí mật.”

“Vâng, làm xong rồi tôi đứng ngẩn mà tự nhủ: một tác phẩm như thế không thể làm lại một lần nữa! Và, thưa thầy, chính vì thế mà chẳng bao lâu nữa tôi sẽ lên đường.”

Niklaus nhìn y, sửng sốt và tức giận. Hai mắt trở lại nghiêm khắc.

“Để rồi ta sẽ nói chuyện. Công việc của cậu bây giờ mới là lúc khởi sự, không phải lúc cậu bỏ đi được. Thôi ngày hôm nay thế là xong, trưa nay mời cậu đến ăn cơm với tôi.”

Đến trưa Goldmund diện y phục ngày chủ nhật, chải tóc rửa mặt cẩn thận, tới nhà ông. Chuyến này thì y biết rằng được mời đến ngồi ăn với ông thầy có ý nghĩa thế nào, có thể nào mới được cái hân hạnh hiếm hoi đó. Tuy nhiên, khi y leo cầu thang lên phòng ngoài trưng bày biết bao nhiêu là tượng, lòng y không còn trọng vọng và vui sướng lẫn lo âu như lần đầu tiên y bước vào những căn phòng yên lặng và đẹp đẽ này.

Lisbeth cũng ăn mặc thật bảnh, eo đeo một chuỗi ngọc. Bữa ăn ngoài cá chép và rượu nho còn thêm một món bất ngờ nữa: Ông thầy tặng y một cái túi da đựng hai đồng tiền vàng, tiền trả công pho tượng làm xong.

Lần này y không còn yên lặng trong khi hai cha con đàm đạo. cả hai người cùng hỏi chuyện y, ba người cụng ly. Goldmund không để mất thì giờ, y nhân cơ hội ấy để nhìn kỹ khuôn mặt trang trọng hơi hơi kiêu kỳ của người thiếu nữ, hai mắt y cũng không dấu diếm rằng y rất khoái nàng. Nàng tỏ ra vẻ khả ái, nhưng không hề then thừng, chính vì thế mà y thất vọng. Lại một lần nữa, trong thâm tâm y, y muốn bắt buộc khuôn mặt đẹp đẽ và kín đáo này phải để lộ tâm tình, y muốn bắt nàng phải tiết lộ bí mật.

Ăn xong, y cám ơn thầy, dừng lại một chút để ngắm những pho tượng bày ở phòng ngoài, rồi đi rong trong tỉnh suốt buổi chiều như một người vẫn vờ mất ý hướng, ông thầy đã hậu đãi y ngoài sự mong đợi. Tại sao y không lấy làm vui thích? Tại sao sự tiếp đãi nồng hậu ấy đem lại cho y rất ít cảm tưởng là một ngày vui như tết?

Y muốn mượn một con ngựa đi đến tu viện mà lần đầu tiên y trông thấy một tác phẩm của thầy và nghe nói đến tên thầy, bèn làm theo ngay sở thích. Ngày ấy cách đây mới có mấy năm nhưng thật đã xa lắm rồi. Y đến thăm tượng Thánh Mẫu trong giáo đường của tu viện, đứng ngắm nghía mãi, lần này pho tượng làm cho y vui sướng say mê. Nom đẹp hơn pho tượng Thánh Jean của y; về phương diện sâu sắc bí hiểm thì cũng ngang nhau, nhưng hơn trội về phương diện nghệ thuật, một nghệ thuật nhẹ nhàng khinh khoái hơn. Bây giờ y nhận ra những đặc điểm chỉ con mắt nghệ sĩ mới thấy được, tà áo kín đáo và dịu dàng, bàn tay dài và ngón tay được cấu tạo một cách táo bạo, những đặc điểm của thứ gỗ được lợi dụng khéo léo — những vẻ đẹp chi tiết ấy hẳn là không đáng kể đối với toàn diện bức tượng, đối với cách nhìn giản dị mà sâu sắc của nghệ sĩ, nhưng đều có cái đẹp của chúng, mà nghệ sĩ dù có thần cảm cũng không thể làm được nếu họ không hiểu nghề đến nơi đến chốn. Muốn thực hiện một tác phẩm như thế không những phải nhìn thấy một ảo ảnh trong tâm hồn mình mà còn phải có hai bàn tay cực kỳ tinh xảo điêu luyện. Như thế có phải rằng người ta đáng đem cả đời mình phụng sự nghệ thuật, đáng hy sinh tự do, đáng qua bao nhiêu kinh nghiệm lớn lao, và như vậy chỉ để có ngày thực hiện được cái gì cao đẹp không những là một hình ảnh mà người ta đã sống nó, không những là một tác phẩm thai nghén

trong tình yêu, nhưng ngoài ra còn chú trọng đến những chi tiết nhỏ với một nghệ thuật chắc chắn? Đó là một vấn đề to tát.

Đêm đã khuya y mới trở về trên lưng con ngựa mỏi mệt. Một cái quán còn mở cửa, y vào ăn bánh và uống rượu nho, rồi trở về phòng mình ở chợ hàng cá, người hoang mang, xao xuyến vì biết bao mối bận tâm, bao mối nghi ngờ.

Ngày hôm sau Goldmund không thể quyết định đến xưởng được; y đi lang thang trong tỉnh như đã làm biết bao nhiêu lần trong những ngày buồn nản. Y nhìn các bà và các cô sen đi chợ, y thường hay đứng gần bồn nước trong chợ cá, dán mắt nhìn các lái cá và vợ họ bày hàng và tán dương cá của mình một cách vụng về, vớt trong mùng ra những con cá tươi ánh bạc. Cá nằm há miệng nom thật đau thương, hai mắt màng mở trừng trừng, chúng nhắm nài mà đợi chết hay chống lại một cách điên cuồng và thất vọng. Cũng như nhiều lần trước đã xảy ra, y đem lòng thương hại những con vật khốn nạn và ghê tởm loài người; tại sao con người lại sắt đá và tàn nhẫn, ngờ nghếch và ngu muội được đến thế; tại sao tất cả mọi người từ lái cá đến vợ con họ, đến người mua, xúm xít lại trả giá, tại sao họ không thấy những cái miệng kia, những con mắt lo lắng vì sợ chết kia, những cái đuôi vẫy đập điên cuồng kia, cuộc vật lộn ghê tởm, vô ích và vô vọng kia, tại sao họ không thấy những con vật bí hiểm và đẹp đẽ lạ lùng kia biến đổi ra thân hình thảm thương nhường ấy, cái rùng mình yếu ớt trước khi trút linh hồn còn lưỡng lự trên làn da đã nhợt nhạt tử khí trước khi chúng mình ngay đơ chết lịm, chỉ còn là những miếng đồ ăn để trên bàn cho thực khách vui vẻ? Họ không trông thấy gì cả, họ không biết gì, ý thức được gì cả, sự vật không nói lên với họ điều gì. Đối với họ không có gì quan trọng khi một con vật cao đẹp mà đáng thương kia bỏ mạng trước mắt họ, khi một nghệ sĩ thể hiện được tất cả hy vọng cao đẹp, đau đớn, khắc khoải, mờ mịt, thắm thía và ngọt ngào của kiếp sống con người khiến cho người xem rung cảm; họ không trông thấy gì cả, không có gì làm được họ động tâm. Tất cả mọi người đều vui vẻ hay bận rộn, họ làm ra vẻ quan trọng, họ vội vàng, la hét, cười cợt, người nọ đứng ợ hơi trước mặt người kia, họ la lối om xòm, bông đùa, chửi bới nhau vì mấy đồng bạc, tất cả mọi người đều cho rằng mọi việc đều tốt đẹp, đều trôi chảy trong vòng trật tự, và tất cả đều bằng lòng mình, bằng lòng cuộc đời. Thật là đồ lợn heo, chao ôi! Nói cho đúng họ còn ghê tởm hơn những con heo. Trời! Chính y cũng thường là những người ấy, y cũng thấy sung sướng giữa những người ấy, y đã chạy theo gái, đã cười đùa mà ăn

cá chiên, không hề kinh tởm. Nhưng bao giờ cũng vậy, như có phù phép bất thần y mất hẳn vui sướng yên ổn, y thoát ra khỏi những lỗ lằm ấy, y gột rửa lớp mỡ cá nhầy nhụa, y từ khước sự tự thỏa mãn hời hợt, y không còn làm ra mình quan trọng, y không để cho lương tâm yên ổn một cách lười biếng như thế; chính vì thế mà y bị dồn vào chỗ cô đơn, vào những lúc mơ mộng trống rỗng, những cuộc lang thang khắp nơi; chính vì thế mà y suy ngẫm về những vấn đề đau khổ, tử sinh, về tính cách hợm hĩnh của hành động người đời, và rốt cục y đi đến chỗ nhìn thẳng xuống hố thẳm. Có khi một sự vui vẻ bất thần hé nở trong khi y suy tư vô vọng về cuộc đời điên đảo hải hùng: một sự mê say ái tình mạnh mẽ, ý muốn hát một bài ca hay và họa một bức tranh, ngửi một bông hoa thơm, đùa rờn với con mèo, thế là đủ cho y trở lại thỏa hiệp với cuộc đời một cách trẻ con. Ngay bây giờ sự thỏa hiệp ấy đã trở lại, và ngày mai, ngày mốt, đời lại tươi đẹp thích thú. Cứ như thế cho đến lúc tái hiện sự buồn bã, sự suy nghĩ vẩn vơ, sự thương xót vô vọng cho con cá chết ngóp, đóa hoa úa tàn, sự ghê tởm đời sống thờ ơ, lãnh đạm, lòng người trở như đá, xấu như heo, mắt mở to mà không thấy gì cả. Vào những lúc ấy y không thể ngăn mình nghĩ đến Victor, người khóa sinh lang thang ngày xưa y đã đâm dao vào cạnh sườn rồi bỏ nằm trên đám cành thông người đâm đĩa máu, y nghĩ đến với chút hiếu kỳ đau đớn, tim thắt lại; và y phải suy tính, phải tự hỏi Victor rồi ra thế nào, thú rừng đến ăn hết thây xác hay còn lại chút gì chẳng? Phải rồi, xương thì còn lại với vài đùm tóc. Và xương thì rồi sẽ ra sao? Phải bao lâu, vài chục năm hay vài năm nữa xương mới tan rã mà trở thành cát bụi?

Ngày hôm nay, trong khi tim y buồn rầu khắc khoải và cảm giận chua chát vì thói đời, vì chính mình nữa. y nhìn mấy con cá với lòng thương hại, mấy người trong chợ với sự ghê tởm, như vậy tất nhiên y phải nghĩ đến Victor. Có lẽ người ta đã trông thấy xác hẳn và đã chôn cho hẳn? Và nếu như vậy thì bây giờ xương đã rửa hết thịt chưa? Xác đã thối nát chưa? Sâu đã ăn hết chưa? Còn tóc trên đầu, còn lông mày trên mắt chẳng? Và cuộc đời phiêu lưu của Victor lắm chuyện, lắm ngón bông lơ, lắm trò hề quái dị như thế, bây giờ phỏng có ích gì? Ngoài kỷ niệm lờ mờ của kẻ giết chết hẳn, còn lại cái gì của một kiếp người không đến nỗi tầm thường như những người khác?

Liệu có còn một chàng Victor trong giấc mơ của người đàn bà ngày trước hẳn đã yêu? Than ôi! Hẳn là tất cả đã hết rồi, đã trôi qua rồi, và đó là số phận của hết thảy sự vật: đóa hoa nở trong chốc lát rồi lại tàn lụi và biến mất cũng chỉ trong chốc lát, sau đấy tuyết trắng sẽ phủ lên tất cả. Trong người y đã nở cả một mùa xuân chỉ cách đây vài năm, y đến tỉnh này, hằng hái khát khao nghệ thuật, thành tâm tôn kính thầy Niklaus. Bây giờ liệu có còn gì? Không còn gì cả, không hơn gì cái thi thể của anh Victor du thủ du thực. Nếu bấy giờ có ai bảo y rằng một ngày kia Niklaus sẽ công nhận y ngang tài với ông và xin phùng đoàn cấp chứng chỉ cho y làm bậc sư, hẳn y đã cho rằng mình nắm được tất cả hạnh phúc trên đời. Thế mà bây giờ chỉ còn là cái hoa tàn, khô héo không có gì vui.

Trong khi nghĩ như thế, bất thần y có một ảo giác. Việc ấy chỉ xảy ra thoáng qua như một cái chớp: y thấy khuôn mặt bà Mẹ cúi xuống vực thăm đời sống với cái mỉm cười xa xăm, đẹp đẽ và ghê rợn, y thấy bà mỉm cười với người mới sinh, người chết, hoa nở, lá mùa thu bay vèo vèo, bà mỉm cười với nghệ thuật, với sự thối nát.

Đối với bà cái gì cũng có giá trị như nhau, bà là Mẹ của tất cả, nụ cười của bà làm ta rùng mình, nụ cười ấy treo trên đầu mọi vật chẳng khác nào vầng trăng; đối với Golmund mãi miết trong cuộc suy tư trầm buồn bã cũng âu yếm như những con cá chép hấp hối trên thềm hè chợ cá. Lisbeth, người trinh nữ lạnh lùng kiêu căng cũng thân mật với bà như nắm xương tàn tán mát trong rừng của chàng Victor ngày định ăn cắp đồng tiền vàng của y.

Cái chớp đã tan rồi, khuôn mặt bí hiểm của Mẹ đã tan đi, nhưng trong đáy tâm hồn của Goldmund ánh sáng vàng vọt còn le lói, một đợt sống sinh khí, đau khổ và ham muốn xót xa lướt qua tim y làm y bối rối. Không, không, y không muốn hạnh phúc mà người khác lấy làm thỏa mãn, hạnh phúc của những người sống cuộc đời thực tế.

Ma quỷ hãy lôi cuốn họ theo! Ô! Khuôn mặt tái nhợt đang rung cảm, cái miệng đa tình, chín mọng, cái miệng cuối mùa hè trên hai môi ẩm đậm vừa hé mở như một ngọn gió đông, như một ánh trăng lạnh, cái mỉm cười khôn tả của sự chết!

Goldmund trở về nhà thầy. Trời đã gần trưa. Y đợi cho đến lúc Niklaus ở trong nhà ngưng làm việc và đi rửa tay y mới bước vào.

“Thưa thầy, xin thầy để tôi nói với thầy mấy lời trong khi thầy rửa tay và mặc áo. Tôi khát khao sự thật, tôi muốn nói với thầy vài điều mà có lẽ không nói bây giờ thì sau này không thể nói ra được nữa. Tôi đang ở vào tình trạng cần phải thổ lộ tâm tình với ai, và có lẽ chỉ có thầy là người có thể hiểu được tôi. Tôi không dám nói với người có một xưởng mỹ nghệ danh tiếng, một người lãnh làm những món hàng vinh dự như thế, một người có hai người thợ bạn và một căn nhà đẹp để giàu sang. Tôi xin nói với người làm ra tượng Trinh Nữ trong tu viện kia, pho tượng đẹp nhất mà tôi yêu mến và tôn kính, tượng trưng cho mục đích cao đẹp nhất của tôi trên đời này, Tôi đã tạc được một pho tượng, tượng Thánh Jean, tôi không làm được đẹp như pho tượng Trinh Nữ của thầy; nhưng pho tượng cũng có vẻ đẹp của nó, Tôi không còn làm pho tượng nào nữa; bây giờ không có gì bắt buộc tôi cố gắng và sáng tác. Đúng hơn, có một công việc, một hình ảnh xa xôi, sẽ có ngày tôi tạo ra nhưng bây giờ chưa thể sáng tác được. Muốn sáng tác tôi phải qua nhiều kinh nghiệm nữa, phải để cho kinh nghiệm ăn sâu vào cuộc đời tôi. Có lẽ trong ba hay bốn năm, hay mười năm, hay lâu lắm tôi có thể làm được, mà có lẽ không bao giờ làm nổi. Từ đây đến ngày ấy, thưa thầy, tôi không thể làm nghề gì được, tôi không muốn chạm những giảng đàn và sống đời thủ công nghệ trong xưởng kiếm tiền và trở nên một người như những người thợ khác; không, tôi không muốn thế, tôi muốn sống, muốn lang thang, muốn thấy đông qua, hạ tới, muốn thưởng thức vẻ đẹp và nếm vị đắng cay của cuộc đời. Tôi muốn một ngày kia làm được cái gì đẹp để như tượng Thánh Mẫu Đồng Trinh của thầy, một vẻ đẹp cũng đập vào trái tim như thế — nhưng trở thành người như thầy và sống như thầy tôi không muốn thế chút nào.”

Ông thầy rửa xong lau khô tay, ông quay lại nhìn Goldmund, mặt nghiêm nghị nhưng không tức giận.

“Cậu đã nói, tôi đã nghe. Thôi hãy để câu chuyện đấy. Tuy công việc của tôi rất nhiều nhưng tôi không tính buộc cậu phải làm việc với tôi: cậu cần tự do. Tôi muốn bàn với cậu vài câu chuyện nhưng hãy để vài ngày nữa. Trong khi

chờ đợi cậu cứ giết thì giờ cho thỏa thích. Tôi không đồng ý với cậu nhưng tôi hiểu và tôi cảm thấy cậu muốn nói gì. Trong vài ngày nữa tôi sẽ mời cậu lại nói chuyện tương lai, tôi có đủ mọi dự tính. Trong khi chờ đợi, hãy kiên nhẫn một chút! Tôi biết rõ khi người ta làm xong một tác phẩm mà người ta yêu mến thì người ta thấy thế nào; tôi biết sự trống rỗng đó. Nhưng cậu cứ tin tôi, rồi sẽ qua đi.”

Goldmund đi ra, lòng không thỏa mãn. Ông thầy muốn giúp ích cho y, nhưng ông ta làm gì được cho y?

Y biết một chỗ ở bờ sông, không sâu lắm, nước chảy qua một đồng rác rưởi; người ở xóm chài quăng xuống sông đủ mọi vật dơ bẩn. Y đến nơi ngồi trên bờ tường nhìn. nước chảy. Y rất thích nước, lúc nào cũng muốn ở gần nước. Ngồi đấy người ta có thể nhìn qua dòng nước chảy óng ánh như dây bạc thấu đáy tối om không thấy rõ gì, người ta nhìn thấy đó đây một vài vật như ánh vàng mờ làm mình phải chú ý; không biết rõ là cái gì, có lẽ là một mảnh đĩa vỡ hay cái lưỡi liềm cong queo, hay phiến đá nhẵn và sáng, hay miếng ngói tráng men; có khi là một con cá ở bùn, cá thiều hay cá trôi, đang bơi lội dưới đáy nước, một tia ánh sáng chiếu vào vây, bụng hay vẩy—không bao giờ người ta biết rõ là cái gì, nhưng bao giờ cũng thấy có vẻ đẹp lạ lùng và quyến rũ, cái chớp lệ làng, tia sáng lọc qua khối nước, ánh vàng chìm sâu dưới chân đáy nước tối tăm. Hình như những bí mật chân xác, những hình ảnh chân thật của linh hồn cũng tương tự sự bí mật nhỏ nhoi của dòng nước này, không rõ đường nét, hình thể, người ta chỉ thoáng trông thấy lơ mờ như cái gì có thể có ở sau một tấm màn bao phủ như thế, ta gán cho ý nghĩa nào cũng được. Chẳng khác nào trong chỗ tranh tối tranh sáng dưới đáy dòng nước sông xanh, có cái gì lóe sáng như ánh vàng bạc nhanh như cái chớp: một cái không gì cả nhưng chứa bao hứa hẹn thích thú; chẳng khác nào bóng dáng không nhất định của một người thoáng thấy đằng sau có khi để lộ một vẻ đẹp vô cùng, một nỗi buồn khôn tả, chẳng khác nào một ngọn đèn ở dưới chiếc xe bò trong đêm phóng lên tường những nan hoa bánh xe luôn luôn chuyển động; những bóng tối đó trong khoảnh khắc đó có thể gợi cho ta những ảo ảnh, những biến cố và những trang sử chẳng khác nào sách của Virgile. Ban đêm giấc mơ của chúng ta cũng được thêu dệt bởi cái gì hư ảo

và kỳ diệu như thế: một cái không là gì cả bao gồm tất cả mọi hình ảnh trên đời, một bầu nước trong suốt như pha lê trông vào có thể thấy hình người, thú vật, thiên thần và quỷ sứ, nhưng chỉ xuất hiện dưới những hình thái có thể có được, những hình thái đó chuyển động chứ không bao giờ ngủ yên.

Y lại chìm vào giấc mơ, ngắm dòng nước chảy, ngắm những tia sáng không rõ rệt rung rinh dưới đáy nước, y tưởng tượng ra những chiếc vương miện, những cái vai phụ nữ yêu kiều.

Y còn nhớ ngày xưa ở Mariabronn y đã khám phá ra những chữ La Tinh và Hy Lạp có hình dáng như vậy, có thể biến hình một cách kỳ diệu như vậy. Hình như đã có hôm y nói với Narziss thì phải. À! bao giờ vậy? Từ những thế kỷ xa xôi nào ư? Narziss! Giá được gặp anh, nói chuyện một giờ, cầm tay anh, nghe lời nói diêm tĩnh và khôn ngoan của anh, y sẽ sẵn lòng bỏ ra hai đồng tiền vàng.

Tại sao những vật ấy đẹp đến thế, những ánh lửa vàng dưới đáy nước ấy, những ảo ảnh thực thực hư hư thoáng hiện thoáng biến ấy — tại sao chúng lại đẹp đến thú vị một cách khó tả như thế, trong khi chúng đại diện cho cái gì trái ngược hẳn về đẹp của họa sĩ tạo ra? Vì rằng nếu vẻ đẹp của những ảo ảnh vô hình bất khả tri giác ấy là tự tính chất bí mật của chúng và chúng cũng không phải cái gì khác sự bí mật, thì thật là nó trái ngược hẳn với tác phẩm nghệ thuật, vì nghệ thuật lấy hình thức làm chủ yếu, nghệ thuật nói một thứ ngôn ngữ hoàn toàn sáng sủa. Không còn gì hết sức rõ ràng và chuẩn xác bằng đường nét của một cái đầu, một cái miệng hoa trên giấy hay khắc trên gỗ. Y có thể chép lại thật giống, thật đúng môi dưới hay mí mắt tượng Thánh Mẫu của Niklaus, không có cái gì là mập mờ, mơ hồ hay biến ảo.

Goldmund để mình trôi theo dòng suy tư. Y không thể cắt nghĩa được tại sao những hình thể chuẩn xác nhất lại có thể tác động đến tâm hồn đúng như cái bất khả tri giác nhất, cái mập mờ biến ảo nhất. Tuy nhiên, trong lúc suy nghĩ, thấy xuất hiện một sự kiện rõ ràng, y hiểu tại sao biết bao nghệ phẩm không lợi cho y một chút gì cả tuy không có gì đáng chê; tại sao tuy rằng những nghệ phẩm ấy có phần nào về đẹp, nhưng làm cho y chán ngán gần như ghê tởm. Xưởng họa, giáo đường, lâu đài đầy rẫy những loại nghệ phẩm

đáng buồn ấy, và chính y cũng cộng tác vào việc thực hiện một vài tác phẩm ấy. Những tác phẩm đó làm ta thất vọng vì chúng gợi lên sự khát vọng những giá trị cao cả nhất mà không làm ta thoả mãn, sở dĩ như vậy là bởi thiếu hẳn cái gì chính yếu: sự bí hiểm. Sự bí hiểm đó chính là yếu tố mà cả giấc mơ lẫn kiệt tác đều có.

Và Goldmund dõi theo ý nghĩ: điều ta yêu là sự bí mật, ta đã thấy hút nó, ta đã thấy nó nhiều lần lóe sáng, ta là nghệ sĩ, ngày nào có thể làm được ta sẽ biểu thị nó ra, ta sẽ làm cho nó xuất lộ. Đó là khuôn mặt người Mẹ vạn sự đang sinh ra vạn sự, bí mật của bà không phải ở chi tiết này, chi tiết nọ như những hình ảnh khác: nét đầy đặn hay ốm o, gay gắt hay ngọt nhạt, mạnh mẽ hay thướt tha; bí mật thực ra ở điểm những mâu thuẫn cùng cực trên đời đã cùng hiện hữu trên khuôn mặt ấy, đã thỏa hiệp với nhau: sinh và tử, thiện và ác, xây dựng và phá hủy. Nếu ta chỉ tưởng tượng ra khuôn mặt ấy, nếu đó chỉ là một công trình kiến tạo lý trí, một hoài vọng nghệ sĩ, thì không thực hiện được cũng chẳng sao; ta biết rằng có nhiều khuyết điểm và ta sẽ quên đi. Nhưng bà Mẹ của vạn sự không phải là cái gì tưởng tượng ra mà ta trông thấy thật; bà Mẹ ấy sống trong người ta, trên đường đời ta gặp luôn luôn. Lần thứ nhất ta đã ngỡ rằng có bà Mẹ ấy khi ta cầm đèn soi cho một người đàn bà đẻ con, từ đấy khuôn mặt ấy bắt đầu sống trong người ta. Nhiều khi nó ở tận xa, ta thấy mắt hút rất lâu, nhưng bất thành linh lại hiện ra thoáng như cái chớp, như ngày hôm nay chẳng hạn. Khuôn mặt mẹ ta, khuôn mặt thân yêu nhất với ta ngày trước, dần dần đã biến đổi thành hình ảnh mới đó và lẫn chặt vào giữa như hột trái anh đào.

Bây giờ y ý thức được hoàn cảnh hiện tại, được sự bối rối trước một quyết định. Y bước vào một ngã đường dứt khoát, cũng như ngày xưa, lúc y từ biệt Narziss và tu viện, con đường ấy là con đường dẫn tới bà Mẹ. Có lẽ một ngày kia bà Mẹ ấy đối với người đời sẽ trở thành một ảo ảnh do bàn tay y cấu tạo cho một hình tượng. Có lẽ mục đích và ý nghĩa kín đáo của đời sống là ở đấy. Có lẽ. Y không thể biết được. Nhưng y biết một điều; dõi theo bà Mẹ, tiến tới bà Mẹ, nghe tiếng gọi của bà, được bà thu hút, thế là hay, thế là đời sống. Có lẽ không bao giờ y có thể diễn tả hình ảnh ấy bằng những nét rõ rệt, có lẽ nó sẽ mãi mãi là mơ mộng, linh cảm, tiếng gọi xa xôi, ánh vàng

son của một bí mật thiêng liêng, Dù sao thì bốn phận của y cũng là phải theo dõi nó, trao vận mệnh mình cho nó, nó là ngôi sao sáng của y.

Thế là sự quyết định của y hiện ra trước mặt y, gần ngay đây: tất cả đều trở nên sáng sủa. Nghệ thuật là một cái gì đẹp đẽ, nó không phải là thần thánh, không phải là một mục đích, ít ra đối với y. Y không được nghe tiếng gọi của nghệ thuật, y phải nghe tiếng gọi của Mẹ. Luyện cho bàn tay khéo hơn làm gì nữa? Cứ xem thầy Niklaus thì đủ hiểu làm như vậy mình sẽ đi đến đâu. Người ta sẽ có tên tuổi, tiền của, danh vọng, đời sống trường giả, nhưng người ta cũng có thể làm khô cạn héo hắt cái gì là ý nghĩa thâm sâu, con đường duy nhất để đi tới bí mật. Người ta sẽ làm ra những món đồ quý xinh xắn, những ngai thờ, những giảng đài đủ loại, những thánh Sébastien, những tượng thánh bán thân tóc quăn đẹp đẽ giá bốn quan một cái. Trời ơi! Ánh vàng trong mắt con cá chép, cái lông tơ óng mượt long lanh ánh bạc ở diềm cánh bướm còn vô cùng đẹp hơn, sống động hơn, quý giá hơn cả một căn phòng chứa đầy những tác phẩm như thế.

Một đứa trẻ đi xuống con đường dọc theo bờ sông vừa đi vừa hát, Có khi tiếng hát dừng lại; nó cắn miếng bánh mì lớn cầm trong tay. Goldmund trông thấy nó bèn hỏi xin nó một miếng nhỏ, y lấy ngón tay cấu từng chút ruột bánh vê tròn lại. Y nằm dài trên bực tường thong thả ném từng viên nhỏ xuống nước, viên ruột bánh lắng dần xuống giữa một đám đầu cá bu lại, y đưa mắt theo dõi cho đến khi nó bị một cái miệng cá đớp mất. Y thích thú mà trông những miếng bánh lắng xuống rồi lần lượt chui vào miệng cá. Đến sau, y thấy đôi bèn đi kiếm một cô gái ở cho một bác đồ tể, y vẫn gọi cô ta là “ bà chúa xúc xích và dăm bông.” Y thói còi làm hiệu gọi nàng ra cửa sổ định bảo nàng mang cho ít đồ ăn để mang sang bên kia sông, bên ấy có một vườn nho đất thịt đỏ sáng rực dưới những gốc nho tươi tốt, mùa xuân hoa dạ hương lan màu lam tỏa hương thơm ngọt của thứ trái cây có hạt.

Nhưng hình như hôm nay là một ngày quyết định, một ngày mà lương tâm y sáng suốt đặc biệt. Khi Cathérine ló mặt ra cửa sổ, khuôn mặt bầu bĩnh khỏe mạnh hơi hơi thô mím cười với y, y đã giơ tay lên làm hiệu thì bất thần nhớ ra rằng đã đứng đây chờ đợi nhiều lần; đồng thời y thấy rõ mồn một những cử chỉ nhàm chán sắp diễn ra trong vài phút nữa: nàng sẽ hiểu y ra hiệu gì,

nàng sẽ trở vào rồi chạy ra cửa sau tay cầm một tảng thịt, y đón lấy vừa vuốt ve tay nàng và ôm sát nàng vào ngực mình như nàng hằng mong đợi — rồi bất thần y cảm thấy ngu xuẩn vô cùng đã làm những cử chỉ máy móc ấy, đã đóng một vai trò, đã nhận cái xúc xích, đã cảm thấy hai vú rắn chắc ép vào mình, đã ôm lấy hai vú như để đánh đổi lấy cái xúc xích. Bất thần y nhận ra nét mặt chai lỳ chỉ để lộ một thói quen làm không cần nghĩ ngợi, cái mỉm cười thông cảm chỉ là một cử chỉ nhắc đi nhắc lại như máy, không còn gì là bí mật, không xứng đáng với mình. Tay y dừng lại không làm xong cử chỉ quen thuộc, nụ cười dừng lại trên môi. Y còn yêu nàng, còn ham muốn nàng nữa chẳng? Không, y đến đây đã nhiều lần, đã nhiều lần y trông thấy nụ cười ấy, vẫn nụ cười ấy, y mỉm cười đáp lại mà trái tim không dự vào chút nào. Ngày hôm qua y có thể làm thế mà chẳng chút bận tâm, bây giờ bất thành linh ý không thể làm được nữa. Người nữ tỳ vẫn đứng đấy nhìn y trong khi y đã quay đi, biến dạng vào ngõ hẻm, định bụng không bao giờ trở lại nữa. Thôi để cho người khác vuốt ve hai vú nàng, để cho người khác ăn xúc xích! Và chẳng, trong thành phố phồn thịnh và vui vẻ này, có cái gì mà hàng ngày người ta không ngốn hết, có cái gì mà người ta không phí phạm huy hoặc! Những người trường giả bụng phệ này thật là lười biếng, họ được hậu đãi quá, hàng ngày phải giết bao nhiêu là heo là bê, phải xúc bao nhiêu là cá! Còn y? Y trở nên khó tính, thối tha như họ một cách ghê tởm! Trên đường xa, trong cánh đồng phủ tuyết, một trái mận khô, một miếng cùi bánh mì ngon hơn một bữa tiệc của phường đoàn trong thành phố này. Ôi! ngưỡng ngày tự do lang thang chuôm hồ dưới ánh trăng, con đường mòn của thú vật trong bụi cỏ xám dầm sương buổi ban mai mà người ta phải hết sức cẩn thận lúc bước chân vào. Ở đây, chốn thị thành của người định cư, cái gì cũng dễ dàng, không cần bao nhiêu hơi sức, cả ái tình cũng vậy. Y đã chán ngấy rồi, bất thần y nhổ nước, miếng vào những thứ đó. Đời sống ở đây đã mất ý nghĩa của nó, đời sống chỉ là cái xương không có tủy. Cuộc đời ấy còn đẹp đẽ, còn có lý do tồn tại khi mà ông thầy còn là tấm gương cho y theo, Lisbeth còn là một bà công nương; y còn chịu đựng được nếu còn làm bức tượng Thánh Jean. Bây giờ đã hết rồi, hương vị đã tiêu tan, đóa hoa đã tàn. Cảm tưởng việc đời không có gì là ổn định thường vò xé y và có thể làm cho

y say sưa mê mải, bây giờ cảm tưởng ấy như đợt sóng mạnh bạo cuốn y theo. Tất cả đều tàn tạ, thú vui chóng tiêu tan, chỉ còn lại xương tàn và cát bụi. Nhưng có một cái còn lại vĩnh viễn; người Mẹ muôn thuở già như trái đất và trẻ trung vĩnh viễn với nụ cười tình, buồn rầu và độc địa. Một lần nữa y thoáng thấy Mẹ trong chốc lát, to khổng lồ, sao óng ánh trên mái tóc, bà ngồi mơ màng trên bờ cuộc đời, thần thờ đưa tay hái; bà hái hết bông hoa này đến bông hoa khác và thung thả ném vào không gian vô cùng.

Trong những ngày ấy Goldmund thấy một quãng đời tàn lụi của mình mờ dần, y đi lang thang khắp thành phố đã quen thuộc với mình với sự say sưa trầm buồn của phút ly biệt, ông thầy đã khó nhọc để lo liệu tương lai và định nơi ăn chốn ở cho người khách tha hương lòng đầy khắc khoải. Ông yêu cầu phường đoàn cấp chứng chỉ cho y và dự định giữ y ở lại làm ăn lâu dài, không phải với tư cách người thợ nhưng với tư cách người hùn vốn; ông sẽ bàn luận với y và cùng y thực hiện những món hàng đặt quan trọng, ông sẽ chia tiền lời với y. Ông có con gái lớn, kể ra thì làm thế cũng liều lĩnh thật, vì người thanh niên tự nhiên sẽ trở thành con rể ông. Nhưng một pho tượng như pho tượng Thánh Jean thì người thợ bạn khá nhất của ông cũng không bao giờ làm nổi, còn ông thì già rồi, ý kiến của ông và khả năng sáng tác của ông đã nghèo nàn, ông lại không muốn để cho xưởng mỹ nghệ danh tiếng của ông mai một, chỉ còn là cửa hàng nặn tượng thường. Goldmund sẽ làm cho ông gặp nhiều khó khăn, nhưng ông phải nhận cuộc thử thách. Ông thầy bắn khoản suy tính. Ông sẽ cất thêm cái xưởng phía sau cho Goldmund và nhường cho y căn phòng dưới mái nhà. Ông tặng y quần áo mới để dự lệ nhập phường đoàn. Ông cũng cẩn thận hỏi ý kiến Lisbeth, cô này vẫn đợi chờ một cái gì gần như thế từ bữa dùng cơm với Goldmund; Lisbeth không tỏ ý phản đối. Nếu người thanh niên dùng chứng chỉ ấy để lập nghiệp nơi khác cũng không sao, không có gì khó khăn cả. Nếu Niklaus, nếu nghề nghiệp không sao làm cho gã giang hồ này trở lại thuần tính hẳn thì Lisbeth sẽ cố gắng làm nốt.

Như thế mọi việc đã sắp xếp chu đáo, miếng mồi như chim đã gài vào bẫy. Bấy nay y vắng mặt, một ngày kia người ta mời y đến, mời ăn một bữa cơm nữa. Lại một lần nữa y trở lại, ăn mặc chỉnh tề, ngồi trong căn phòng đẹp hơi

có vẻ long trọng, cụng ly với thầy và con gái thầy rồi khi con gái thầy trở ra, thầy đem công việc dự tính ra bàn bạc với y.

“Cậu hiểu rồi chứ,” ông nói sau khi đã vào đề một cách lạ lùng như thế, “tôi chẳng cần nói cậu cũng biết, chưa bao giờ có một người trẻ tuổi không qua thời kỳ học nghề thường lệ có thể trở thành bậc sư và tìm được cái tổ êm ấm như cậu, Thế là cậu làm nên rồi đó!”

Goldmund ngạc nhiên và bối rối, y nhìn thầy và đẩy xa ly rượu để trước mặt. Thật ra y đợi Niklaus quở trách vài câu vì bỏ phí mấy ngày và đề nghị giữ y lại làm thợ bạn. Thế mà chuyện lại xoay ra như thế. Y thấy buồn bực và ngượng nghịu phải ngồi đối diện với người này. Y chưa tìm ngay được câu trả lời.

Ông thầy đã khó chịu vì lời đề nghị ở trên sự mong ước như thế lại không được y vui vẻ và khiêm tốn mà chấp nhận, mặt ông hơi sa sầm và thất vọng, ông đứng dậy mà rằng;

“Hẳn là tôi nói thế đột ngột quá, cậu muốn suy nghĩ chín trước đã. Có lẽ tôi làm mích lòng cậu thì phải; tôi vẫn tưởng tôi làm cậu vui lòng lắm, nhưng không sao, cứ để thì giờ nghĩ cho chín.”

“Thưa thầy,” Goldmund phải khó nhọc mới tìm được câu nói, “Xin thầy đừng giận. Tôi hết lòng cảm ơn lòng tốt của thầy và cũng cảm ơn thầy đã kiên nhẫn dạy bảo tôi. Không bao giờ tôi dám quên ơn. Nhưng tôi không cần phải suy nghĩ lâu, tôi đã quyết định từ lâu.”

“Quyết định gì?”

“Tôi đã quyết định trước khi nhận lời đến dùng cơm với thầy, trước khi tôi biết thầy dành cho tôi cái danh dự được cộng tác với thầy. Tôi không còn ở đây lâu nữa, tôi sẽ trở lại đời sống giang hồ.”

Niklaus tái mặt đi, nhìn y bằng hai mắt sa sầm.

“Thưa thầy, xin thầy tin lời tôi nói. Thật quả tôi không muốn xúc phạm tự ái của thầy! Nhưng tôi đã quyết định rồi, tôi phải ra đi, phải sống đời tự do. Xin thành thật cảm ơn thầy một lần nữa, tuy ra đi nhưng vẫn hòa thuận.”

Y đưa tay ra, mắt ngưng lệ. Niklaus không bắt tay y; ông tức giận đến xám mặt lại, đi đi lại lại trong phòng mỗi lúc một mau hơn, cơn giận làm ông dẫn mạnh bước xuống sàn. Chưa bao giờ y trông thấy ông như vậy.

Bỗng ông thầy dừng lại, cố sức tự chủ không buồn nhìn Goldmund và nói lúng búng trong miệng: “Ừ thì cậu đi, nhưng mời cậu đi ngay đừng để tôi thấy mặt nữa; đừng để tôi phải làm cái gì đến nỗi sau phải hối hận. Thôi cậu đi đi!”

Một lần nữa y đưa tay ra. Ông thầy làm như muốn nhổ vào tay y. Thế là y cũng tái người đi, y quay lại, bước ra khỏi phòng không một tiếng chân đi. Ra đến ngoài y đội mũ vào, bước xuống cầu thang, đặt tay lên những cột trạm trở ở tay vịn, bước vào căn xưởng xép ở ngoài sân dừng lại trước tượng Thánh Jean một chút rồi từ biệt nhà thầy, lòng y buồn rầu thấm thía hơn hồi y từ biệt lâu đài nhà quý tộc và nàng Lydia.

Làm nhanh như vậy ít ra cũng tránh được những lời nói vô ích! Sự an ủi duy nhất cho y là khi bước qua thềm ra ngoài phố y khám phá ra cảnh vật quen thuộc đối ra vẻ lạ lùng khi trái tim ta đã từ giã cảnh vật ấy. Y quay lại nhìn cửa ra vào; từ nay cửa ấy là cửa nhà lạ, đối với y là cửa đóng.

Về đến nhà y sửa soạn ra đi., Hẳn là hành trang chẳng có gì mà phải sửa soạn, chỉ đến chào mọi người là xong. Trên tường treo một bức họa chính tay y vẽ ra, một hình thánh mẫu, đó đây một vài vật thường dùng, một cái mũ đội ngày chủ nhật, một đôi giày nhẩy dầm, một cuộn những bức họa, một cây đàn nhỏ và ít nhiều tượng thạch của y làm ra, một vài món quà tặng của người yêu, một bó hoa giấy, một cái ly đỏ như hồng bảo thạch, một cái bánh ngọt hình trái tim lâu ngày đã khô cứng, còn nhiều đồ lặt vặt như thế, mỗi vật đều có kỷ niệm và ý nghĩa thân mật với y, nhưng bây giờ chỉ còn là những đồ cũ vướng víu vì y không thể mang theo được gì cả. Tuy nhiên y cũng đem đánh đổi với chủ nhà, đánh đổi cái ly đỏ lấy con dao đi săn thật chắc, y mang ra ngoài sân ngồi mài thật sắc. Y bẻ vụn miếng bánh ngọt ném cho gà trong sân nhà bên cạnh, tặng bà chủ nhà chiếc ảnh thánh mẫu, bà tặng lại y một vật rất có ích, đó là một túi da để đi đường và nhiều đồ ăn thức dùng. Y nhét vào túi da mấy cái sơ mi, mấy bức họa cuộn vào cái cán chổi và nhiều đồ ăn nữa, còn thì đành bỏ lại.

Trong tình có hơn một người đàn bà cần phải đến từ biệt mới phải đường ăn ở; ngay tối hôm trước y cũng còn ngủ ở nhà một người trong số những người ấy mà chưa nói cho biết dự tính của mình. Chính vì thế mà còn cái gì

nú gót mình khi mình muốn ra đi. Không nên lấy thế làm quan trọng. Ngoài những người cho y ở trọ và ngủ nhờ y không đến từ biệt ai cả. Tối hôm ấy y đến thăm mấy người thân để hôm sau ra đi sớm.

Tuy nhiên, sáng hôm sau, lúc y lẳng lặng đi ra thì đã có người thức dậy và mời y ra bếp ăn một bát cháo sữa, Đó là con gái bà chủ, một con bé 15 tuổi, dịu dàng và ốm yếu, hai mắt đẹp nhưng phải cái có tật ở háng nên đi khập khễnh. Tên cô bé là Marie. Nom mặt ra đáng mệt mỏi, người xanh xao, nhưng mớ tóc chải rất kỹ lưỡng, nó vào bếp lấy sữa nóng và bánh cho y ăn, hình như nó rất buồn rầu vì y ra đi. Y cảm ơn, lúc đi, còn đặt lên hai môi mỏng dính của nó một cái hôn thương hại. Nó nhắm mắt lại nhận cái hôn một cách thành tín.

Trong những ngày đầu sống lại cuộc đời lang thang, những lần khát nước đầu tiên, những cơn say sưa đầu tiên tìm lại tự do, Goldmund phải bắt đầu học lại cách sống trong nhà, không còn gì vướng víu, thời gian cũng không có thực. Không lệ thuộc một người nào, chỉ khuất phục nắng mưa và thời tiết, không có mục đích trước mắt, không có mái nhà trên đầu, không có gì cả, luôn luôn gặp bất ngờ mà không đường chống cự những người giang hồ sống cuộc đời vô bổ và quả cảm, khốn cùng và mạnh mẽ. Họ là con cháu Adam bị đuổi khỏi Thiên Đàng, họ là anh em với thú vật hiền lành. Họ nhận của bàn tay Thượng Đế ban cho từng giờ từng phút: nắng mưa, sương, tuyết, nóng nực và giá lạnh, an lạc và nguy nan. Đối với họ không có thời gian, không có lịch sử, không có ngưỡng vọng, không có thần tượng phát đạt và tiến bộ mà người ta tin tưởng một cách vô vọng khi người ta có một căn nhà. Một kẻ giang hồ có thể mềm mỏng hay phũ phàng, khéo tay hay vụng về, can đảm hay nhút nhát, nhưng trong thâm tâm y bao giờ cũng là đứa trẻ, y cũng sống như lúc đời mới khai mở, trước thuở bình minh của lịch sử nhân loại, cuộc đời của y bao giờ cũng bị dẫn dắt bởi một vài bản năng, một vài nhu cầu nguyên thủy. Mặc dù y thông minh hay đần độn, mặc dù y ý thức được sâu xa sự mong manh bất ổn của kiếp sống và biết rằng mọi vật sinh sống đều kéo lê mấy giọt máu nóng của mình qua không gian vô tận giá băng, mặc dù y chỉ vâng theo mệnh lệnh của bụng đói, chỉ có háu ăn mà không thành khí cục gì, bao giờ y cũng là kẻ thù sinh tử của kẻ có của cải và ghê sợ y, bởi vì có bao nhiêu cái mà họ không muốn người ta nhắc nhở đến: sự bất ổn của kiếp sống, sự tan rã không ngừng của đời sống, sự chết thảm giá băng không thể tránh được ở khắp nơi trong vũ trụ.

Đã lâu nay tâm hồn Goldmund bị thấm thía và in hình nhiều dấu vết; tính cách ấu trĩ của cuộc đời giang hồ, tính chất nữ tính của truyền thống mẹ, sự phản đối luật lệ và lễ phái, sự phó mặc cho dòng đời lôi kéo mình đi, sự làm quen thắm kín luôn với tử thần. Nhưng tại sao trí khôn và ý muốn của y, bàn chất nghệ sĩ của y đã làm cho cuộc sống có giá trị lại còn làm cho nó khó khăn cực nhọc hơn? Phải chăng sự giàu thịnh và sự phong phú của đời sống

trước hết là kết quả của những giằng co và mâu thuẫn ấy? Lẽ phải lạnh lùng sẽ chẳng có giá trị gì nếu người ta không biết đến sự say sưa, khoái lạc sẽ có giá trị gì nếu không có cái chết ẩn náu phía sau, ái tình sẽ còn gì nữa nếu không có sự xung đột trai gái muôn thuở?

Mùa hạ và mùa thu đã qua; y sống cực khổ trong những tháng đói kém, rồi một ngày kia lại say sưa đi dưới trời xuân đầm ấm ngát hương thơm; tứ thời bát tiết qua chóng vánh, mặt trời mùa hạ cao thẳm mà chóng lặn xuống chân trời thế! Năm qua tháng lại và hình như Goldmund quên rằng trên đời nào có cái gì khác sự đói khát, ái tình và ngày tháng âm thầm lặng lẽ trôi; hình như y chìm đắm hẳn vào thế giới nguyên sơ những bản năng nặng vết tích của mẹ. Tuy nhiên, trong mỗi giấc mơ, trong mỗi cái nhìn xuống thung lũng, rực rỡ trời xuân hay âm u trời thu, khi y dừng lại suy tư, y lại thấy hiện lên biết bao ảo ảnh, y rung cảm, tâm hồn nghệ sĩ y bị vò xé bởi ý muốn lấy trí khôn mà giải trừ sự phi lý của cuộc đời và đem lại ý nghĩa cho cuộc đời.

Từ ngày xảy ra vụ Victor y phải nhúng tay vào máu, y chỉ đi một mình không đi cùng với ai, một hôm y gặp người bạn dần dần bám chặt lấy y và mãi y không dứt ra được. Người này không thuộc loại Victor, anh ta còn trẻ mới đi La Mã về, trên đầu còn đội mũ của người hành hương. Tên anh ta là Robert, sinh trưởng tại ven hồ Constance. Anh là con nhà tiểu công nghệ, đã theo học trường thầy dòng Saint Gall, từ thuở nhỏ đã có chí đi hành hương sang La Mã. Sau anh quyết định đi, rồi nắm lấy cơ hội thứ nhất để thực hiện ý muốn. Anh ta vẫn làm thợ mộc trong xưởng của cha, khi cha quá vắng, anh cho là dịp tốt để khởi hành, bèn nói với mẹ và chị rằng không có gì ngăn cản nổi anh thoả mãn ngay sự khao khát cháy lòng đến La Mã chuộc tội cho mình và cho cha. Mẹ và chị than thở và trách móc cũng vô ích, anh không nghe, anh lên đường, không được lời an ủi của mẹ, còn chị thì tức giận chửi bới không tiếc lời. Trước hết ý muốn giang hồ đã thúc dục anh đi, thêm vào đấy còn là một thứ kính tìn không có gì là sâu xa, một nhu cầu đến những nơi linh thiêng, những chỗ tôn nghiêm, một sở thích tham dự những việc thờ phụng những lễ rửa tội, những cuộc ma chay, những lễ cầu kinh, trông thấy khói hương và đèn nến. Anh biết chút ít chữ La Tinh, nhưng tâm hồn anh thô lậu, anh không bị nhu cầu hiểu biết thức dục, anh chỉ thích xem ngắm và

thích yên ổn mơ mộng trong ánh sáng mờ một sảnh đường nhà thờ. Lúc còn bé anh lấy làm khoái trá mà dự các cuộc lễ tôn giáo. Goldmund xem thường anh nhưng cũng yêu mến anh; y thấy mình gần gũi với anh về sở thích giang hồ, cảnh lạ. Robert đã hứng chí mà ra đi, anh lặn lội đến được La Mã, đến thăm nhiều tu viện và giáo đường, anh đã ngắm cảnh núi non và các xứ ở phương Nam. Ở La Mã anh thoả chí mà dự các buổi lễ trong nhà thờ, anh đã nghe hàng trăm bài kinh, anh đã cầu nguyện những nơi danh tiếng nhất, tôn nghiêm nhất, thụ lễ ban phép lành và gửi một số hương thơm quá mức yêu cầu để rửa tội cho cha và mình trong thời kỳ son trẻ. Anh ra đi đã được một năm hay hơn rồi trở về nhà nhưng người ta không chào đón anh như đứa con cưng, trong khi anh đi vắng chị anh đã gánh vác việc nhà giữ quyền điều khiển, chị ta mượn một người thợ siêng năng, sau lấy làm chồng. Chị ta chăm nom việc nhà và điều hành công xưởng chu đáo quá đến nỗi một thời gian sau người trở về nhận thấy nhà chẳng ai cần đến mình nữa, khi anh nói đến chuyện ra đi chuyển nữa cũng không ai muốn giữ anh ở lại. Anh không lấy thế làm khổ tâm, anh xin mẹ chút vốn riêng của mẹ để dành, mặc lại bộ áo hành hương và ra đi không mục đích; anh lại làm người bộ hành nữa như thầy tu, đưa gót lẫm du qua khắp xứ. Trên người anh treo lưng lẳng rất nhiều mề đay xúng xém, kỷ niệm những nơi hành hương danh tiếng, nhiều chuỗi tràng hạt đã được ban phép lành.

Thời kỳ ấy là thời kỳ anh gặp Goldmund. Anh cùng đi với y một ngày đường, trao đổi một vài cảm tưởng đi đường với nhau, đến tỉnh sau thì đi lạc mỗi người một nơi. Thỉnh thoảng lại gặp nhau, rồi sau anh ở hẳn bên mình Goldmund như một người bạn sẵn lòng giúp đỡ và có thể chịu đựng được. Anh thích Goldmund lắm, anh tìm cách giúp đỡ những việc vặt để lấy lòng y, anh tán phục kiến thức, thông minh và can đảm của Goldmund, mến yêu sức khỏe, sức lực và tính thành thực của y. Hai người quen dần tính nết của nhau vì Goldmund cũng là người tốt nết. Chỉ có điều Robert không chịu được là khi y buồn rầu tư lự, anh ráng giữ yên lặng coi như không có y nữa, bấy giờ thì chẳng nên nói năng, hỏi han, an ủi gì cả, mặc kệ y yên lặng như thế. Chẳng bao lâu anh hiểu rõ bạn. Từ khi anh nhận thấy Goldmund thuộc lòng rất nhiều thơ La Tinh, từ khi anh nghe y giảng giải cho nghe những bức

hình dưới cửa một giáo đường, từ khi anh thấy y phóng tay vẽ lên tường những hình người to bằng thật, anh coi bạn anh như một đứa con yêu của Thượng Đế, gần như một người có tài mê hoặc kẻ khác. Robert cũng nhận thấy y là người tình được đàn bà cưng lắm, một cái liếc, một nụ cười đủ làm họ say mê; điều ấy thì anh không ưa lắm, nhưng anh cũng phải thán phục.

Một ngày kia cuộc hành trình bị gián đoạn vì một việc bất ngờ. Đến gần một làng nọ, một đám nông dân vác gậy, sào, tầm vông ra, người trưởng xóm đứng xa bảo họ phải quay lại đi cho khuất mắt ngay lập tức, nếu không họ sẽ đập chết. Goldmund dừng lại muốn biết tại sao, nhưng một hòn đá ném ngay trước ngực; y đưa mắt nhìn quanh tìm Robert thì anh này ba chân bốn cẳng chạy như người bị ma nhất. Mấy ông nông dân dọa nạt mạnh hơn. Goldmund chỉ còn nước theo gót kẻ chạy trốn, nhưng y đi chậm chạp hơn. Robert run cầm cập đứng đợi y ở giữa đồng dưới một cây thập tự giá có treo hình Chúa cứu thế.

“Anh bỏ chạy như một kẻ anh hùng,” y vừa cười vừa nói. “Nhưng không hiểu có cái gì trong đầu óc mấy người bần tiện này, họ nghĩ gì? Hay là chiến tranh? Kìa, họ đặt người canh gác mang khí giới trước miệng hang của họ và không để cho ai lọt! Tôi không hiểu có chuyện gì đây!

Cả hai người đều không hiểu. Mãi đến hôm sau họ đến một cái trại ở nơi vắng vẻ, họ mới có kinh nghiệm để tìm hiểu. Nơi đấy chỉ có một căn nhà lá, một cái chuồng bò, một vựa thóc, xung quanh cỏ mọc tốt và có nhiều cây ăn quả, căn nhà như ngủ yên trong sự yên lặng kỳ dị: không có tiếng người, không có tiếng bước chân, không có tiếng trẻ con, không có tiếng liềm, tiếng hái, không có một tiếng động nào; trong đồng cỏ, một con bò cái cất tiếng kêu, người ta đã thấy rõ đã đến giờ vắt sữa. Hai người tiến lại gần nhà gỗ cửa, không có tiếng trả lời. Họ xuống chuồng bò, chuồng ngò cửa và bỏ trống; họ đến vựa thóc, trên mái tranh đám rêu xanh óng ánh dưới ánh nắng, cũng không gặp người nào. Họ trở lên nhà, lòng ngạc nhiên và lo lắng vì cảnh vắng vẻ ấy, họ gõ cửa một lần nữa, nhưng vẫn không có tiếng trả lời. Goldmund thử mở ra xem và kinh ngạc rằng cửa không cài then. Y đẩy cửa bước vào trong nhà tối om. “Nhà có ai không?” Y nói thật to nhưng vẫn yên lặng không có tiếng người. Robert đứng ngoài lối vào, Goldmund lấy làm lạ

cứ bước vào. Trong nhà có một mùi hôi thối kỳ dị, ghê tởm. Lò lửa đầy tro, y thổi lửa, dưới tro tia lửa bắn ra từ những khúc củi đã cháy thành than. Lúc ấy y thấy phía trong một hình người ngồi trong chỗ mờ tối, có người ngủ trên ghế, hình như một bà cụ già. Gào thét không được việc gì cả, hình như nhà này có ma. Y lấy tay khê đập vào vai người đàn bà, bà này không động đậy; bấy giờ mới nhận ra bà ngồi giữa một mạng nhện, tơ chẳng từ mái tóc xuống đầu gối.

“Bà ta chết rồi,” y vừa nói vừa run bắn người lên, để biết đích xác y chạy ra thổi lửa, thổi mãi cho đến lúc có ngọn lửa bùng cháy, y lấy một miếng vỏ củi châm lửa cầm soi lên mặt bà già. Dưới mớ tóc hoa râm, hiện ra một cái mặt người chết xanh rờn, một mắt mở trừng trừng, cái nhìn đờ đẫn, trống rỗng. Bà già này chết rồi, chết trên ghế ngồi. Không thể làm gì được nữa!

Tay vẫn cầm đóm lửa, y đi khắp nhà, xa xa một chút, giữa ngưỡng cửa thông sang căn nhà sau, lại một cái xác chết nữa, một đứa trẻ độ tám chín tuổi, mặt xường húp, méo sệch. Nó mặc áo trong, nằm sóng sượt trên bực cửa hai tay nắm chặt vì sợ hãi. Y tự nhủ: đây là người thứ hai. Như cơn ác mộng, y tiến vào nhà sau. Gian này đã mở cửa, ánh sáng lọt vào trong nhà. Y cẩn thận tắt lửa, lấy chân dẫm lên.

Trong gian nhà này có ba cái giường. Một cái bỏ trống, vải nệm rách để hở rơm. Trên cái giường thứ hai có một người đàn ông râu rậm, đầu ngửa ra sau, cằm và râu vênh ra; chắc đây là người nông dân. Màu sắc tái nhợt kỳ dị của người chết hiện rõ trên khuôn mặt hốc hác, một cánh tay buông thõng xuống đất, trên mặt đất, một cái chén uống nước bằng sành đổ nghiêng, rỗng không; nước đổ ra mặt đất chưa ngấm xuống hết, nước chảy ra một chỗ trũng đọng lại thành một vũng nhỏ. Trong cái giường thứ hai là một người đàn bà to lớn mình quấn vào trong mền nhầy nhụa phân và nước tiểu; mặt vùi xuống giường, tóc rậm màu vàng rơm óng ánh dưới ánh sáng. Sát bên mình người này còn một đứa con gái độ 15 tuổi, nom như bị cái mền sốc sếch quấn chặt và bóp nghẹt, tóc nó cũng màu vàng rơm, nhiều nốt xám xịt lốm đốm trên khuôn mặt xác chết.

Goldmund đưa mắt từ cái xác chết này sang cái xác chết khác. Trên khuôn mặt đứa con gái tuy đã mất thần sắc nhưng cũng còn vài dấu hiệu sợ hãi và

bất lực trước cái chết. Trên gáy và trên mớ tóc người đàn bà đã dầy dựa diên cuồng trên giường bệnh người ta còn thấy vết tích sự sợ hãi, sự kinh dị và ý muốn trốn tránh nguy hiểm. Mớ tóc rối bù kia không chịu chấp nhận cái chết. Trên mặt người nông phu có dấu hiệu chống đối và cố nhịn đau; hình như hẳn biết rằng chết thì khổ sở lắm nhưng hẳn đối phó ra vẻ nam nhi mạnh dạn. Bộ mặt râu ria ngẩng lên trời, cứng cỏi thẳng đặng như mặt người chiến sĩ chết ngoài chiến địa. Điều bộ người nghiêng răng vênh mặt lên trong sự yên lặng bất khuất có vẻ đẹp riêng của nó; một người chấp nhận cái chết như thế không phải là một người tầm thường hèn nhát. Thi thể đứa con trai nằm xấp trên ngưỡng cửa có một vẻ đáng cảm động; khuôn mặt nó không để lộ ý nghĩa gì nhưng điều bộ nó, hai bàn tay còn trẻ nắm chặt, vị trí nó chiếm ở ngay cử ra, rất nhiều ý nghĩa: cử chỉ bất lực chống lại sự đau đớn mê man, sự đau đớn mà ta không có cách gì tránh khỏi. Gần đầu thẳng bé là một cái lỗ hồng ở cánh cửa để cho mèo chui qua. Goldmund đứng ngấm tất cả những cái ấy. Trong túp lều tranh này không thiếu cảnh đáng kinh sợ, xác chết xông lên mùi hôi thối lộn mửa. Những sự vật lại có sức quyến rũ y lạ thường, cảnh tượng thật là cao cả, thật đầy đủ ý nghĩa của số mệnh kiếp người, cảnh chân thực ý trực tiếp; cảnh ấy có cái gì thấm thía đến tâm hồn y làm y yêu mến.

Trong khi ấy Robert ở ngoài sốt ruột và lo ngại bèn cất tiếng gọi. Goldmund yêu mến Robert, nhưng dù sao lúc này y cũng thấy rằng một người sống đối diện với người chết mà sợ sệt và ngây ngô thì thật là hèn nhát và ti tiện. Y không trả lời Robert. Y đã hết mình ngấm nghĩa xác chết, tâm hồn nghệ sĩ của y có thái độ kỳ lạ, vừa thương hại chân thành vừa cố ý nhận định một cách lạnh lùng. Y xem xét từng ly từng tý những thi thể nằm sóng soài và thi thể bà già còn ở trên ghế. Y nhận kỹ đầu, bàn tay cùng dáng dấp của họ lúc chết. Căn nhà có ma này sao yên lặng thế. Sao mà tử khí ghê gớm đến thế! Cái gia đình nhỏ của loài người còn lập lòe chút lửa trong bếp sao mà buồn thảm thê lương lạ lùng! Chỉ còn có thầy ma, chỉ còn sự có mặt của thần chết! Rồi đây thịt sẽ rửa ra từ hai má những khuôn mặt lặng lẽ này, chuột sẽ kéo đến gặm ngón tay họ. Người khác chết để trong áo quan chôn dưới mồ, trong chỗ kín đáo ấy thi thể họ biến đổi một lần cuối cùng: sự biến đổi khôn

nạn nhất, sự rửa mủn, sự thối nát. Năm người này chịu thối nát trong nhà họ, trong buồng họ, giữa thanh thiên bạch nhật, không bắn khoãn hổ thẹn, không có gì che đậy. Goldmund đã trông thấy nhiều xác chết, nhưng mắt chưa từng chứng kiến tác phẩm ác nghiệt ghê gớm của tử thần. Cảnh tượng ấy y khắc sâu vào tâm hồn.

Sau cùng, tiếng gọi của Robert trước cửa làm y đứt đoạn phút suy tư; y bước ra ngoài. Bọn y đưa mắt nhìn lo ngại.

“Cái gì thế?” Anh khẽ hỏi, giọng nói sợ sệt, “Không có ai trong nhà ư? Sao trông anh khác thường thế kia? Nói nghe nào!”

Goldmund nhìn anh bằng cặp mắt lạnh lùng.

“Vào trong kia mà coi. Nhà gì mà lạ quá! Sau rồi, ta ra vắt sữa bò. Thôi đi!”

Robert ngập ngừng bước vào đến chỗ bếp lửa, trông thấy bà già, anh ta kêu lên một tiếng lớn khi nhận ra là người chết. Anh vội vàng quay ra, hai mắt đỏ lửa.

“Trời đất ơi! Một người đàn bà chết ngồi cạnh lò sưởi. Sao không có ai ở gần? Sao họ không đem chôn? Gớm khiếp, đã có mùi rồi!”

Goldmund mỉm cười.

“Sao mà anh hùng thế! Nhưng anh vội vàng chạy ra sớm quá. Một bà già chết, ngồi trên ghế như thế hẳn là chuyện lạ rồi, nhưng nếu bước vào mấy bước nữa anh còn thấy nhiều hơn. Có năm cái tử thi cơ đấy anh ạ, ba cái trên giường và một đứa trẻ nằm sổng sượt trên bậc cửa. Cả nhà đều ở đó nhưng chết cả rồi, vì thế mà không có ai vắt sữa con bò.”

Nghe nói, anh kinh hãi rồi bất thần anh líu lười lại:

“Trời ơi! Bây giờ tôi mới hiểu tại sao dân làng kia không cho chúng ta bước vào làng. Bây giờ thì mọi việc đều rõ nghĩa. Bệnh dịch hạch! Nguy quá, bệnh dịch hạch anh ạ! Thế mà anh ở trong nhà lâu thế, có lẽ anh sờ vào người chết rồi! Xa ra, đừng đến gần tôi! Chắc anh bị nhiễm độc rồi! Tôi rất tiếc, tôi phải đi chỗ khác không thể ở gần anh được.”

Anh muốn bỏ chạy nhưng một bàn tay nắm lấy chiếc áo hành hương của anh lôi anh lại. Goldmund đưa mắt nhìn anh, hai mắt nghiêm khắc chê trách lạnh lẽ. Y nắm chắc lấy anh không nể nang gì cả, mặc dù anh cố sức chống cự định vùng ra chạy.

“Chú nhỏ của tôi ơ!” Y nhạo báng một cách thân yêu. “Anh thế mà khôn hơn tôi tưởng nhiều hẳn là anh có lý. Đến làng kế đây sẽ biết. Chắc rằng xứ này có bệnh dịch hạch. Rồi sẽ biết ta có thể thoát tai nạn này không. Nhưng tôi không thể để anh đi được. Anh thử nghĩ xem, tôi có bụng thương người và tim tôi dễ cảm. Thử nghĩ xem anh vào đây bị nhiễm độc, nếu tôi để anh đi anh sẽ đến năm vật ra cánh đồng mà chết, không ai vượt mắt cho anh, đào huyết chôn anh — không, bạn ơ, nghĩ thế tôi đã buồn rầu đến thắt ruột. Vậy anh hãy nghe tôi, tôi không nói đến lần thứ hai: Cả hai ta cùng gặp lúc nguy nan; anh có thể mắc bệnh, tôi cũng có thể mắc bệnh. Như thế, chúng ta ở lại với nhau chúng ta cùng chết cả hai hay cùng thoát được bệnh dịch hạch ghê tởm này. Nếu anh mắc bệnh mà chết, tôi xin hứa với anh tôi sẽ chôn anh. Còn như nếu tôi chết thì anh muốn sao cũng được, anh muốn chôn tôi hay bỏ tôi, tôi cũng không cần. Nhưng từ bây giờ đến lúc ấy đừng có bỏ đi, anh hãy nhớ lấy. Chúng ta sẽ cần nhau. Bây giờ thì ngậm miệng lại, tôi không muốn nghe ai nói gì nữa, anh vào chuồng bò tìm lấy cái lon để vắt sữa bò.”

Như vậy là xong, từ lúc này Goldmund chỉ huy, Robert thi hành, thế cũng được việc cho cả hai người. Robert không tìm cách bỏ đi nữa. Anh ta đành nói câu hòa giải: “Đã có lúc trông anh mà sợ. Lúc ở trong nhà người chết ra nom mặt anh thật không ưa tí nào. Tôi tưởng rằng anh đã mắc bệnh dịch hạch. Nhưng tuy không phải bệnh dịch hạch bây giờ nom anh cũng khác trước. Coi trong nhà có đáng sợ không?”

“Không ghê gớm lắm đâu,” Goldmund nói ngập ngừng, “Tôi chỉ thấy đó là cái gì đang chờ đợi chúng ta, tôi cũng như anh, cũng như tất cả mọi người, mặc dù chúng ta không mắc bệnh dịch hạch.”

Họ tiếp tục đi, đến đâu cũng đụng độ với dịch hạch đang hoành hành vùng này. Tại nhiều làng người ta không cho ai vào, tại làng khác có thể yên ổn đi qua phố xá. Nhiều trại đã bỏ hoang, biết bao người chết rữa thây không có ai chôn ở ngoài cánh đồng hay ở trong nhà. Bò trong chuồng không ai vắt sữa và chăm nom, kêu inh ỏi, có khi súc vật bỏ chạy trong khắp đồng ruộng. Hai người chăm nom và vắt sữa không biết bao nhiêu là bò với dê, họ làm thịt và thui ở ven rừng rất nhiều dê con và lợn sữa, uống rượu nho và rượu tằm trong các hầm vô chủ. Họ tiệc rượu linh đình, ăn uống thừa mứa. Nhưng chỉ vui

thú được nữa vời, Robert sống trong sự sợ hãi thường xuyên, trông thấy xác chết là anh ốm người, thất điên bát đảo vì sợ bị nhiễm bệnh, anh hong tay thật lâu lên khói lúc đốt lửa rừng (anh cho đó là một thứ thuốc trị bệnh), anh sờ tay khắp người trước khi đi ngủ để xem có mọc hạch ở cằm, ở tay hay ở vai hay không.

Goldmund thường la rầy anh và cũng thường chế nhạo anh. Y không sợ sệt như anh và cũng không ghê tởm như anh. Y đi qua nơi chết chóc này người ủ ê, thần kinh căng thẳng, y bị thu hút bởi cái chết từng loạt diễn ra một cách kinh khủng, tâm hồn đã no chán mùa thu hùng vĩ này, trái tim thắt lại vì tiếng reo của lưỡi hái tử thần. Thỉnh thoảng hình ảnh của bà mẹ muôn thuở hiện lên: một khuôn mặt khổng lồ nhợt nhạt, mắt như mắt Thần Sứa, nụ cười chứa nặng đau thương và chết chóc.

Một hôm họ đến một tình nhỏ có thành lũy kiên cố; từ cổng thành, một con đường bao quanh cao bằng nóc nhà chạy theo tường thành nhưng trên thành không có lính canh, cửa bỏ ngõ cũng vậy. Robert từ chối không chịu đặt chân vào trong tỉnh và năn nỉ bạn đừng vào. Họ nghe thấy một hồi chuông, một thầy tu bước ra khỏi cửa, tay cầm cây thập tự giá, theo sau là ba cái xe, hai cái trước thẳng ngựa, cái thứ ba để hai con bò kéo; xác chết chất đầy xe. Vài người đầy tớ chạy theo xe dẫn ngựa đi, họ mặc những cái áo kỳ dị, đầu quấn kín mít. Robert tái mặt vội vàng trốn mất, Goldmund theo đám xe chở người chết không xa, họ đi đến một nơi cách đây độ trăm bước; không có bãi tha ma, ở giữa ruộng nước người ta đào một cái hố sâu chỉ độ ba cán sừng nhưng rộng như một gian nhà. Goldmund trông thấy họ lấy xiên và móc lôi xác chết trên xe ném xuống hố; thầy tu đọc kinh, đưa cây thánh giá lên trên miệng hố rồi ra về; mấy người phu đốt lửa cho cháy lớn khắp bốn phía cái huyệt rộng rồi lặng lẽ trở về tỉnh, không ai cất công lấp đất. Y nhìn xuống huyệt: có đến năm mươi xác chết, cái nọ chổng lên trên cái kia, nhiều người không có quần áo, một vài cánh tay hay cái cằm thò ra cứng ngắt, điệu bộ đau đớn; một cái áo lót mình tung bay theo chiều gió.

Khi Robert trở lại, anh gần như quỳ xuống nài nỉ y cùng anh lên đường. Mặc dù nài nỉ như vậy anh cũng nhận thấy trong hai mắt xa vắng kia sự lạc lõng,

sự hiếu kỳ, sự kinh hoàng, sự ám ảnh của một tâm hồn hướng về cái gì ghê rợn. Anh không giữ nổi bạn, Goldmund vào tình một mình.

Y đi qua cổng thành không người canh gác. Tiếng giầy nện trên hè khơi động những kỷ niệm về bao nhiêu thành phố nhỏ, bao nhiêu cổng thành y đã đi qua; y nghe tiếng trẻ con chơi đùa, tiếng đàn bà cãi lộn, tiếng búa đập nhịp nhàng trên đe, tiếng ngựa xe và tất cả những tiếng ồn ào xưa kia đã đón chào y, những tiếng động êm ái hay chát chúa như một bản hòa tấu quy tụ tất cả sắc thái của sự sinh hoạt và ca ngợi cần lao, vui buồn, hoạt động và đời sống xã hội. Ở đây, dưới cửa tò vò trống rỗng này, trong những phố xá vắng teo này, không có gì ồn ào, cười nói, la hét, tất cả đều im lìm trong sự yên lặng chết, chỉ có tiếng nước chảy róc rách trong bồn nước cho ta cảm tưởng như một tiếng động âm âm. Đằng sau cửa sổ mở một người hàng bánh hiện ra giữa đồng bánh lớn và nhỏ. Goldmund chỉ một cái bánh nhỏ, người bán hàng cẩn thận để bánh vào cái xẻng dài cán đưa cho, đợi khách hàng đặt tiền vào xẻng để hăm hăm đóng cửa sổ lại tuy không cầu nhàu, nhưng Goldmund cắn bánh ăn và bỏ đi không trả tiền. Trước cửa sổ một căn nhà xinh xắn, có bày một hàng chậu cây, bình thường hoa nở tốt tươi nhưng bây giờ cây úa nằm ngả xuống lòng thòng ở miệng chậu. Trong một căn nhà khác vang lên tiếng khóc, tiếng kêu thất vọng của trẻ con. Nhưng trong một phố gần đây, y thấy một người con gái xinh đẹp đứng chải tóc sau cửa sổ. Y nhìn cô ta chăm chú cho đến lúc cô ta biết có người nhìn mình và đưa mắt nhìn lại: cô ta nhìn y mà e lệ, và khi y tặng cô một cái mỉm cười xinh xắn, trên mặt e lệ cô cũng thoáng hiện một nụ cười.

“Bao giờ thì chải đầu xong?”

Cô ta mỉm cười thò khuôn mặt sáng sủa ra ngoài khung cửa.

“Chưa mắc bệnh à?” Y hỏi. Cô ta lắc đầu. “Thế thì theo anh ra ngoài thành phố người chết này. Chúng ta đi vào rừng sống cho được yên ổn.”

Nàng giương mắt nhìn, dọ hỏi.

“Cần gì nghĩ ngợi lâu thế, anh nói thật đấy. Em ở với cha mẹ hay làm cho người ta?” “Làm cho người ta.” “Thế thì đi với anh, để cho người già họ chết, chúng ta trẻ trung lành mạnh và chúng ta còn muốn sống ít ngày sung sướng, đi với anh đi, đi là đi, cần gì suy tính!”

Nàng nhìn y không tin, ngật ngừng, kinh ngạc.

Y thong thả bước đi, vẫn vờ trong một phố vắng tanh, sang phố khác rồi trở lại chỗ cũ. Người con gái vẫn còn ở cửa sổ, nàng thò ra ngoài, sung sướng vì thấy y trở lại. Nàng ra hiệu, y thản nhiên tiến tới, nàng đi theo rồi đuổi kịp y trước khi tới cổng thành, tay nàng cầm một cái bọc nhỏ, đầu bịt chiếc khăn đỏ.

“Tên em là gì?” Y hỏi:

“Lene. Em đi với anh. Ở tỉnh này sợ lắm Người chết như rạ, Thôi đi, anh!”

Ra ngoài thành thấy Robert ngồi bệt xuống đất mặt buồn thiu. Anh đứng phắt dậy khi Goldmund đến nơi và dương mắt chào chuộc nhìn người con gái. Lần này anh không chịu nhin ngay, anh cần nhìn gây sự. Đem theo một đứa con gái ở nơi có bệnh dịch hạch như thế này mà đợi anh chịu đựng ở bên mình thì thật là hơn cả điên dại, thật là đánh bầy cả Trời; anh không chịu, anh không nhập bọn nữa, anh không chịu đựng được nữa.

Goldmund để mặc anh giận giữ kêu ca chán thì thôi.

“Rồi! Anh xạt chúng tôi đã nhiều rồi. Bây giờ cứ đi với chúng tôi, anh sẽ yên tâm vì có chung cô bạn. Cô này là Lene, cô sẽ ở với tôi. Nhưng bây giờ tôi muốn làm anh vui lòng; chúng ta sẽ tránh xa nơi có dịch hạch để sống khỏe mạnh và yên ổn một thời gian. Ta sẽ tìm một cái lều bỏ trống hay dựng lên một cái, Ở đấy, Lene với tôi sẽ làm ông chủ bà chủ, anh là bạn của chúng tôi và sống với chúng tôi. Như vậy ta cần hòa khí và vui vẻ. Đồng ý?”

Ồ! Gì chứ cái ấy thì Robert hoàn toàn đồng ý. Miễn là đừng bắt anh nắm tay Lene hay sờ đến quần áo của nàng.

“Không,” Goldmund nói, “Không ai bắt anh làm thế, vả chăng cũng cần phải cấm ngặt anh sờ đến người Lene, dù chỉ đụng một ngón tay. Anh không nên nghĩ đến chuyện ấy!”

Bạ người tiếp tục lên đường, trước còn yên lặng, đến sau người con gái bắt đầu nói. Nàng sung sướng mà lại được nhìn thấy trời, thấy cây cối, đồng cỏ, trong tỉnh kia dịch hạch hoành hành thật là ghê tởm. Không thể nào nói hết được. Nàng bắt đầu kể chuyện để tổng khứ khỏi tâm trí mình những hình ảnh đen tối trước đã phải nhìn mãi. Nàng kể đủ mọi chuyện xấu xa; tỉnh ấy thật là một nơi địa ngục. Có hai người y sĩ thì một người đã chết, người kia

chỉ chữa cho những nhà giàu, trong nhiều nhà người chết thối nát vì không ai đến đem xác đi. Nhưng trong những nhà khác, mấy người giữ việc chôn cất làm càn dỡ, họ ăn cắp, rượu chè, trai gái; thường khi đem xác chết đi, họ lôi cả những người còn sống quăng lên xe và đem chôn cùng một hố với những xác chết. Nàng nói đủ mọi chuyện, không ai ngăn cản nàng. Robert nghe nàng nói mà ghê sợ, mắt nổ đom đóm, còn Goldmund giữ vẻ yên lặng thản nhiên; y để nàng dốc hết mối lo sợ không nói gì cả. Mà ai có thể nói gì được? Đến sau Lene cũng phải mồm miệng, nguồn hứng đã cạn, nàng kiếm không ra lời. Bây giờ Goldmund đi chậm lại và khẽ hát một bài có nhiều khúc, đến khúc sau giọng hát lớn thêm; Lene mỉm cười, Robert nghe hát lấy làm vui sướng và ngạc nhiên — chưa bao giờ anh nghe thấy Goldmund hát. Chà! Anh chàng Goldmund này cái gì cũng biết! Anh chàng điên khùng này vừa đi vừa hát! Y hát đúng điệu, giọng hát trong trẻo, không cần ép giọng, đến bài hát thứ hai, Lene đã cất giọng hát theo, chẳng bao lâu nàng cất tiếng hát lớn hòa giọng với y. Chiều buông xuống, xa xa, sau đồng cỏ hoang là khu rừng âm u, và hết khu rừng là những ngọn đồi xanh hầu như tựa nó trở nên xanh đậm hơn. Tiếng hát vọng lên, lúc vui lúc buồn, theo nhịp bước đi.

“Ngày hôm nay coi bộ anh vui vẻ quá,” Robert nói.

“Phải, tôi vui vẻ, dĩ nhiên là hôm nay tôi vui vẻ. Tôi vừa có một người bạn gái. Đây, Lene, thật may mà những tên đầy tớ của tử thần còn để em sống với anh! Ngày mai chúng ta sẽ sung sướng vì thịt xương chúng ta còn nguyên vẹn. Lene ơi, em có biết trong rừng mùa thu có một thứ nấm người ta không ăn được nhưng ốc sên rất ưa? “ Có chứ!” Nàng vừa nói vừa cười, “Em trông thấy nhiều lần rồi.”

“Thế em cũng nâu như màu nấm ấy, cũng có hương thơm như thế. Hát một bài nữa nhé? Em có đói không? Trong tay nải của anh có nhiều thức ăn ngon lắm.”

Ngày hôm sau họ tìm thấy nơi muốn tìm. Trong một khu rừng bạch hoa có một cái lều làm bằng cây đẵn khúc, chắc là của tiểu phu hay thợ săn. Lều bỏ trống, cửa mở rất dễ. Robert cũng cho rằng cái lều tốt quá mà chỗ này yên lành. Giữa đường họ thấy nhiều dê vô chủ và họ đem theo một con rất đẹp.

Goldmund nói: “Này Robert! Tôi biết rằng anh không phải thợ cất nhà nhưng ngày trước anh đã làm thợ mộc. Chúng ta sẽ ở lại đây. Anh làm cho một bức vách ngăn đôi cái lầu đài của chúng ta; một căn để cho tôi và Lene, một căn để cho anh và con dê. Chúng ta không còn nhiều thức ăn tối nay, đành phải uống sữa dê vậy, dù có ít hay nhiều. Vậy anh đi đóng vách, còn chúng tôi đi dọn chỗ nằm cho cả mọi người. Ngày mai tôi sẽ đi kiếm cái gì ăn.

Mọi người bắt tay vào việc. Goldmund và Lene đi tìm cỏ và rêu rừng để làm giường, còn Robert mài dao và đá lửa để chặt cành cây làm vách. Nhưng anh không thể làm xong trong một ngày được nên ra ngủ ngoài trời. Goldmund thấy Lene là một người tình dịu dàng, e dè và không có kinh nghiệm nhưng rất âu yếm y. Y ôm nàng vào ngực và thức rất khuya nghe tiếng tim nàng đập trong khi nàng đã ngủ thiếp đi, mỗi mệp và thỏa mãn. Y hít mãi mùi thơm mái tóc nâu và ôm chặt lấy người nàng trong khi nghĩ đến cái hố lớn và nông, mấy thằng quỷ bịt áo tơ kín mít đã đồ xác người chết xuống đấy. Đời đẹp, hạnh phúc đẹp và thoáng qua, tuổi trẻ đẹp và chóng tàn. Bức vách căn lầu làm ra rất đẹp, tốt cục cả ba người đều phải giúp mỗi người một tay. Robert muốn tỏ ra mình hiểu công việc nên cố gắng cắt nghĩa rằng có giá, đồ nghề, thước và đanh anh có thể đóng vách thật chắc. Vì chỉ có con dao với hai bàn tay, anh đành chặt lấy mười hai cây bạch hoa nhỏ cắm xuống đất làm một bức rào ngăn thô sơ nhưng chắc chắn. Anh định lấy cành giêng vít các khe hở. Như vậy mất thì giờ, nhưng sẽ có cái gì vui vẻ đẹp đẽ; mọi người tiếp tay cho anh.

Trong khi ấy Lene phải đi kiếm trái dâu và chăm nom con dê, còn Goldmund đi thăm dò đường đất, y đi quanh vùng tìm cái ăn và mang về hết thức này đến thức khác. Không có người nào ở vùng này, Robert lấy làm thỏa mãn lắm: như vậy khỏi gây bệnh thời khí và không có người thù ghét, nhưng phải cái bất tiện là kiếm được ít cái ăn. Cách đấy không xa có một mái tranh của nông phu bỏ trống, trong nhà không có người chết. Goldmund đề nghị dọn đến ở đấy để khỏi ở lều, nhưng Robert rùng mình từ chối, anh còn bực mình vì Goldmund bước vào căn nhà bỏ không; đồ vật gì mang về cũng phải rửa sạch và hun khói Robert mới dám cầm tay vào. Cũng không

có gì đáng kể ngoài hai cái ghế đẩu, một cái lon đựng sữa, mấy cái đĩa bát sành và một cái búa. Một hôm y bắt được hai con gà bay lạc ra đồng. Lene sung sướng trong tình yêu, cả ba người khoái trí sửa sang nhà cửa mỗi ngày mỗi đẹp thêm. Thiếu bánh mì, họ bèn kiếm thêm con dê nữa, sau lại khám phá ra một ruộng củ cải nhỏ. Ngày trôi qua, bức vách đã làm xong, họ sửa sang chỗ ngủ và xây một cái lò bếp. Suối nước không xa, nước trong nhà ngọt. Nhiều khi người ta vừa hát vừa làm việc.

Một hôm họ ngồi uống sữa và lấy làm vui sướng được sống có nhà cửa, bất thần Lene nói giọng mơ mộng: “Đến mùa đông chúng ta biết làm thế nào?” Không ai trả lời. Robert cười, Goldmund nhìn ra xa, có vẻ mặt lạ lùng. Dần dần Lene nhận thấy không ai nghĩ đến mùa đông cả, không ai thực tình nghĩ đến việc ở mãi một chỗ, nhà này không phải để cho họ ở mãi, nàng đã sống với những người giang hồ. Nàng buồn rầu cúi mặt xuống.

Goldmund nói một giọng bồn chồn như nói với trẻ con:

“Em là con nhà nông dân, họ lo chuyện mùa đông sớm lắm. Em đừng sợ. Em sẽ có nhà ở khi nào hết bệnh dịch hạch. Không có lẽ còn bịnh mãi. Em sẽ trở về với cha mẹ hay người quen biết hay về tỉnh làm ăn. Nhưng bây giờ còn là mùa hè; đâu đâu cũng có người chết, ở đây vui sướng và yên ổn. Vậy ta cứ ở đây nếu chúng ta còn thích, được đến đâu hay đến đó.”

“Rồi sao nữa,” Lene vội kêu lên “Rồi không còn gì nữa à? Anh lại đi? Thế còn em?” Goldmund cầm lấy bím tóc nàng khẽ kéo:

“Em thật là ngu đần, em đã quên những người kéo xác chết đi, những căn nhà bỏ trống, cái huyết lớn lửa cháy trước cổng thành rồi sao? Đáng ra em phải vui sướng vì không nằm dưới hố ấy, nước mưa không đổ xuống ướt áo. Em phải nghĩ rằng em đã thoát chết, em còn thấy chân tay khoẻ khoắn, em còn cười, còn hát được.”

Nói thế cũng không đủ an ủi nàng.

“Nhưng em không muốn đi, em cũng không muốn để anh đi. Không. Người ta không thể vui sướng khi người ta biết rằng cái gì rồi cũng mất hết không còn.”

Goldmund lại trả lời nàng, lời ngọt ngào nhưng có ý đe dọa.

“Đối với việc ấy thì thánh hiền đã bù đầu suy nghĩ. Không làm gì có hạnh phúc lâu bền. Nhưng nếu những cái ta có bây giờ không làm cho em vui sướng thì anh sẽ cho môi lửa đốt hết đi, mỗi người đi một đường. Thôi đừng nói chuyện ấy nữa; Lene, nói thế đủ rồi.”

Câu chuyện mới đến đấy thôi, nàng chịu nghe lời y nhưng sự vui sướng của nàng đã có cái gì ám ảnh.

Trước khi hoa mùa hạ héo tàn cuộc sống trong căn lều đã chấm dứt khác hẳn sự tưởng tượng của họ. Một hôm Goldmund đi quanh vùng rất lâu với cái ná, định bắn lấy một con gà gô hay thứ chim săn nào khác, vì thức ăn bây giờ ít ỏi quá. Lene ở quanh đấy hái dâu. Thỉnh thoảng y đi gần và nom thấy trên bụi cây thấp thoáng cái áo lót mình bằng vải và cái cổ da mịn, có khi y nghe tiếng hát; một lần y lại tận nơi ăn vài trái dâu, rồi đi ra xa khuất bóng trong chốc lát. Y nghĩ đến nàng, thương nàng nhưng cũng bực mình với nàng: nàng lại giở chuyện mùa thu và tương lai ra nói, nàng bảo nàng có thai và không để cho chàng ra đi. Đã đến lúc chấm dứt rồi đây, ta ngán quá rồi, ta sẽ bỏ đi một mình, bỏ cả Robert nữa; đến mùa đông ta muốn trở lại tỉnh lớn kia thăm thầy Niklaus, mùa đông sẽ ở lại đấy, sang xuân phải kiếm lấy đôi giày tốt mới, rồi ta sẽ trở lại Mariabronn, trở lại tu viện chào Narziss, đã mười năm nay ta không gặp anh. Ta phải gặp anh, dù chỉ trong một hai ngày. Một tiếng kêu bất thường làm y ngừng suy nghĩ, bất thành linh y biết rằng mình đã bị kéo đi xa vì suy nghĩ và ước vọng. Y lắng tai nghe, tiếng kêu rên lại nổi lên, y nhận ra tiếng Lene và đi về phía ấy, tuy y không thích Lene gọi mình. Đến gần thì biết rằng chính Lene gọi tên mình, hình như nàng gặp lúc cực kỳ nguy nan. Y bước mau, lòng vẫn hơi tức giận, những tiếng kêu dồn dập nên y chỉ còn thương hại và lo lắng. Lúc tìm thấy nàng thì nàng ngồi hay quỳ giữa ruộng, áo rách nát, vừa kêu vừa chống lại một người muốn hãm hiếp. Y nhảy mạnh, vài bước đến nơi và nổi xung lên, trút hết cả tức giận, bắn khoả lẩn buồn nản vào tên vô lại. Y thộp được hăn vào lúc hăn vừa đè người Lene xuống đất, ngực nàng hở tung, rớm máu, người lạ mặt ghì lấy nàng trong cánh tay thềm khát.

Goldmund nhảy đến, hai tay giận dữ bóp chặt cái cổ gầy gò căng thẳng dưới bộ râu nhầy nhụa. Y bóp cổ hăn, mà người thấy khoái trá, bóp cho đến lúc hăn phải buông người con gái và nằm trơ trong tay y. Y vẫn bóp cổ, hăn đã gần chết không chống cự nổi, y kéo dần hăn ra xa một chút, đến chỗ núi đá nổi ra mặt đất. Đến đấy y nhắc bổng người kẻ bại trận lên hai ba bận tuy hăn

cũng nặng, y hết sức quăng đầu hẳn vào sườn đá. Rồi y ném xác hẳn xuống, xương sườn gãy hết, y chưa nguôi cơn giận còn muốn hành tội nữa.

Lene nhìn y, vui lộ ra mặt. Ngực nàng chảy máu, toàn thân nàng run lẩy bẩy thở không được, nhưng nàng đứng dậy ngay, khoái trá và cảm phục, mà nhìn người bạn lòng cường tráng lồi tên lạ mặt đi, bóp cổ hẳn, bẻ gãy xương hẳn và quăng thây ra xa. Người chết nằm sóng sượt như một con rắn bị giết chết, kéo dài ra, thịt rách nát, cái mặt xạm điểm bộ râu chơm chớm và mớ tóc tơ rất thưa ngật ra đằng sau nom rất thảm hại. Lene, vẻ đắc thắng nhóm người dậy ngã vào lòng Goldmund. Nhưng bất thần nàng tái người đi, chân tay nàng còn run rẩy, người mệt mỏi, nàng ngã xuống bụi sim. Nhưng y cũng dìu nàng về tới nhà. Goldmund rửa ngực cho nàng, ngực bị cào xây xước, một bên vú có vết cắn của tên quý. Robert rất bối rối vì chuyện ấy; anh hỏi han từng chi tiết vụ đánh lộn.

“Bể gáy à. Bảnh quá! Anh là một tay đô vật lợi hại!”

Nhưng Goldmund không muốn nói nhiều; bây giờ y đã nguôi rồi, lúc đi xa xác chết chắc y phải nghĩ đến Victor và tự nhủ rằng bây giờ tay y đã giết chết hai người. Muốn cho Robert khỏi làm rộn y bảo anh: “Bây giờ anh có thể giúp tôi việc này: dẹp cái xác chết đi. Nếu đào lỗ chôn khó thì phải mang đến chỗ hồ mọc sậy hay lấy đất và đá lấp kín đi.” Nhưng anh không nghe, anh không muốn dính dáng gì đến xác chết. Không thể biết được người ta có nọc độc dịch hạch hay không.

Lene nằm trong lều, chỗ vú bị cắn làm đau, nhưng rồi cũng bớt; nàng trở dậy đi nhóm lửa và đun sữa để tối ăn. Người nàng rất tinh táo, nhưng họ bảo nàng phải đi nằm. Nàng nghe lời như con chiên dễ bảo, vì nàng cảm phục Goldmund lắm. Nhưng Goldmund trầm ngâm, yên lặng; Robert đã biết y nên cũng để mặc y. Đã khuya, y trở vào giường, cúi xuống gần Lene nghe ngóng. Nàng ngủ. Y thấy bồn chồn, nghĩ đến Victor, lòng lại khoắc khoải thấy cần phải trở lại đời sống lang thang: y có cảm tưởng rằng trò chơi làm nhà, làm cửa thế là chấm dứt. Nhưng có một điều làm y phải suy nghĩ đặc biệt. Y đã bất chợt thấy mắt Lene nhìn y lúc y vác người tên vô lại, ném ra xa. Một tia mắt quái gở, y biết mình không sao quên được; trong hai mắt mở rộng ấy đầy kinh hoàng và khoái trá, ánh lên sự kiêu hãnh, sự đắc thắng của

người thường thức cái khoái giết người và lẫn với cái khoái báo thù, chưa bao giờ y ngờ rằng có thể trông thấy trên một khuôn mặt đàn bà. Y nghĩ rằng không có cái nhìn ấy có lẽ trong vài năm nữa y sẽ quên mặt Lene. Cái nhìn ấy đã làm cho khuôn mặt cô gái quê có vẻ cao cả, đẹp đẽ, và ghê rợn. Đã mấy tháng nay y chưa từng thấy cái gì làm xuất hiện một thất vọng.

“Đấy là một cái gì cần phải vẽ!” Với cảnh tượng ấy y lại thấy rùng mình mà có ý muốn ghi lại.

Y không ngủ được bèn trở dậy bước ra khỏi lều. Trời lạnh; gió thổi nhẹ qua rừng cây thông, y đi bách bộ trong trại tối, ngồi lên tảng đá suy nghĩ, y chìm sâu trong thất vọng, Y buồn rầu vì Victor, vì người bị y giết chết hôm nay, y khóc cho mình không còn là người hiền đức, không còn linh hồn trong trắng của tuổi thơ, Có thể vì thế mà y bỏ tu viện, bỏ Narziss, làm mích lòng ông thầy Niklaus và khước từ cuộc tình duyên với Lisbeth để đến đây, chỗ đồng hoang này, rình bắt súc vật chạy rong, giết thẳng vô lại trên mỏm đá kia? Tất cả những hành động ấy có nghĩa gì không? Có đáng sống không? Nghĩ đến những việc ám muội ấy tim y thắt lại, y thấy mình ghê tởm mình. Y ngả mình xuống, nằm ngửa nhìn mây mờ trong đêm; lặng ngấm trời mây mà suy tư; y không biết rõ đó là mây trên trời hay nỗi buồn trong thế giới nội tâm của mình. Giữa lúc y thêm thiếp ngủ trên phiến đá, bất thần trên đám mây trôi biến biệt, hiện ra như một cái chớp nòng ấm, khuôn mặt nhợt nhạt của bà Eva với cái nhìn nặng nề u uất: bất thành linh bà mở to mắt, hai mắt lớn dị thường, đầy độc ác và khoái lạc. Y ngủ thiếp đi cho đến lúc sương xuống ướt đầm làm y tỉnh dậy.

Ngày hôm sau Lene ngoạ bệnh. Họ để cho nàng nằm một chỗ; có nhiều việc phải làm; sáng nay Robert gặp hai con cừu ở trong rừng, trông thấy người hai con bỏ chạy ngay. Anh đến tìm Goldmund; hai người săn đuổi mất nửa ngày mới bắt được một con. Đến tối mang con vật về nhà họ đều mệt lử. Lene đau nặng thêm. Goldmund nhìn nàng, sờ vào người thì thấy đã nổi hạch. Y không nói ra, nhưng Robert thấy nàng bệnh nặng thêm đã sinh nghi, anh không ở trong nhà nữa, Anh nói sẽ tìm một chỗ ở ngoài để ngủ và mang theo con dê, sợ nó bị nhiễm độc.

“Thế thì anh đi đâu thì đi! Goldmund nổi giận mắng anh. “Tôi không muốn thấy mặt anh nữa.” Y lôi con dê lại và giữ chặt ở phía sau vách. Robert lẳng lặng bỏ đi không có dê. Anh rất khổ sở vì sợ dịch hạch, sợ Goldmund, sợ cô đơn, sợ tối. Anh nằm tại một chỗ không xa cái lều.

Goldmund bảo Lene: “Anh sẽ ở gần em, em, đừng lo, rồi em sẽ khỏi.”

Nàng lắc đầu.

“Anh nên cẩn thận đừng để mắc bệnh. Đừng đến gần em như thế. Đừng khổ nhọc quá vì em như vậy. Em phải chết, thà em chết còn hơn đợi ngày anh bỏ em. Sáng nào em cũng nghĩ đến và em lo sợ. Thà em chết còn hơn.”

Đến tang tảng sáng nàng đã nguy kịch lắm. Thỉnh thoảng Goldmund cho nàng uống nước, y chỉ ngủ thiếp được chốc lát. Đến lúc sáng ngày y đã thấy sắc chết trên khuôn mặt héo hắt và rúm ró. Y đi ra ngoài một chút để thở và nhìn trời. Tại ven rừng vài gốc thông đỏ vụn vụn đã hiện rõ dưới những tia nắng đầu tiên, không khí mát mẻ và trong lành, xa xa những ngọn đồi còn khuất dưới sương mù ban mai. Y đi xa một chút, vươn vai, thở hít mạnh. Trong buổi sáng buồn rầu này đời thật đẹp. Rồi đây sẽ trở lại cuộc đời lang thang. Đã đến lúc chia tay!

Robert ở trong rừng gọi y. Lene đã khá chưa? Nếu không phải bệnh dịch hạch anh sẽ ở lại. Goldmund không nên giận anh; anh cũng biết chiếm lấy con cừu.

“Thôi mang cừu mà bước đi! Lene sắp chết rồi, tôi cũng mắc bệnh rồi đấy.”

Thực ra y nói dối, y nói thế để đuổi Robert đi. Y đã chán ngán anh chàng, này dù anh tốt với bạn. Anh ta hèn nhát, kém y nhiều quá; chỗ của anh không phải ở đây, những lúc bão tố của kiếp người. Robert đi biệt không trở lại nữa. Mặt trời mọc lên chói lọi huy hoàng.

Khi Goldmund trở lại gần Lene thì nàng ngủ. Y cũng ngủ lại, trong mơ y thấy con ngựa Bless thời thơ ấu và cây hạt dẻ gai đồ sộ ở tu viện. Y có cảm tưởng mình đến những nơi xa lạ hoang vu, đứng đấy y phóng mắt đến thiên đàng tuổi trẻ đã xa vời, lúc tỉnh dậy nước mắt giàn giụa qua má xuống bộ râu hồng. Y nghe tiếng Lene nói trong lúc đã hôn mê; y tưởng nàng gọi vội trời dậy, nhưng nàng không nói với ai cả, nàng chỉ lầm bầm vài tiếng mơ hồ: những lời êm ái, những câu chửi bới, mòng mím cười một chút rồi thở dài và

khóc nước nở, dần dần nàng trở lại yên tĩnh. Goldmund cúi xuống khuôn mặt nàng đã đại đi; mắt y hiểu kỳ nhìn những nét nhăn nhúm thảm thương dưới sức tàn phá của từ thần. Em Lene thân yêu và dịu dàng, em cũng muốn bỏ anh rồi à? Em đã chán anh rồi sao?

Y những muốn bỏ đi. Đi, đi hoài, thở không khí khoáng đãng, đi đến mỗi một, nhìn những hình ảnh mới, như thế có lẽ hay cho y, có lẽ làm vợ được ưu phiền đang đè nặng. Nhưng không thể được, y không thể bỏ mặc đứa con gái nằm chết đây. Độ một vài giờ y mới dám bò ra ngoài một chút. Lene không muốn uống sữa, y lấy làm hả dạ mà uống một mình hết; không có gì khác để ăn cả. Nhiều lần y dắt con dê đi ra ngoài cho ăn cỏ và để cử động một chút. Xong rồi y lại trở về đầu giường Lene, nói những lời âu yếm, hai mắt nhìn chăm chăm mặt nàng, chú ý nhìn cái chết tiến tới một cách vô vọng. Nàng vẫn tỉnh táo, thỉnh thoảng nàng ngủ, khi thức dậy nàng chỉ khẽ hé cặp mi mỗi một hết sinh khí. Nom mắt và mũi cô gái mỗi giờ thấy già đi. Trên cái cổ son trẻ kia bây giờ là một khuôn mặt bà già khô héo một cách nhanh chóng. Ít khi nàng nói ra tiếng; nàng gọi “Goldmund” hay “anh” và lấy lưỡi liếm hai môi xanh nhợt sừng húp. Y nhỏ cho nàng mấy giọt nước.

Đêm hôm sau thì nàng chết. Nàng chết không hề oán thán; nàng khẽ vịn mình, rồi hơi thở ngưng lại, một chút run rẩy khẽ chạy qua làn da. Tim y đập mạnh; y nghĩ đến những con cá sắp chết thường trông thấy ngoài chợ mà y vẫn thương hại chúng; chúng nó cũng chết như vậy, người nó sẽ giật một cái, một cái run rẩy nhẹ nhàng chạy trên làn da cuốn theo hết màu tươi và hơi sống. Một lần nữa, y quỳ xuống bên cạnh nàng, rồi đi ra ngoài ngồi xuống bụi thanh hao. Y nghĩ đến con dê bèn trở vào dắt nó ra theo. Sau khi đã ăn chút cỏ, con vật nằm dài ra mặt đất. Y nằm ngay cạnh, đầu gối lên sườn nó ngủ cho đến sáng. Y trở lại căn lều một lần cuối cùng, nhìn khuôn mặt thảm thương của người chết một lần; y không muốn để nàng nằm đấy. Y đi tìm cành khô và cỏ khô chất đầy lều rồi phóng lửa đốt. Y chỉ mang theo viên đá lửa còn thì bỏ hết. Một lát sau những cành khô bắt lửa. Y đứng ngoài nhìn khuôn mặt bị lửa thiêu cho đến khi lửa cháy tới nóc, rầm nhà bắt đầu rơi xuống. Con dê sợ hãi nhảy chồm lên kêu la ầm ĩ. Đáng lẽ nên giết con vật lấy thịt nướng ăn cho lại sức để lên đường thì hơn. Nhưng y không thể

làm thế được; y thả con dê ra đồng cỏ rồi bỏ đi. Khói bốc ra từ đám cháy cuộn cuộn theo y vào mãi tận trong rừng. Chưa bao giờ y lên đường trong lúc thất vọng như thế.

Bây giờ cảnh vật đang chờ đợi y còn tồi tệ hơn y tưởng tượng. Bắt đầu đi đến mấy trại, mấy làng đầu tiên đã thấy rồi, càng đi tới càng thấy thê thảm hơn. Cả một vùng lớn đang trong cảnh chết chóc, hãi hùng, lo lắng làm cho lòng người u uất; điều khốc hại nhất không phải là cửa hoang nhà trống, chó đói nằm chết từng loạt, người chết không ai chôn cất, trẻ con đi ăn xin, hố chôn lớn đào ngay ngoài tỉnh. Điều khốc hại nhất là người sống quá lo lắng và sợ chết, hình như mất cả tinh thần sáng suốt. Ở đây kẻ lừa hành cũng được nghe thấy những chuyện kỳ dị và kinh khủng. Cha mẹ bỏ con, chồng bỏ vợ khi mắc bệnh. Phu chôn cất và người làm nhà thương độc ác như những tên đao phủ, họ cướp bóc những nhà người chết, khi thì tùy sở thích họ bỏ xác chết đó không chôn, khi thì họ kéo cả những người còn sống ra khỏi giường bệnh ném lên xe xác chết.

Những người sợ quá bỏ đi lang thang, họ trở thành man rợ vì sợ cái chết đeo đuổi, họ tránh không muốn gặp ai. Những người khác muốn sống điên cuồng, tùm nãm tùm ba ăn uống, nhảy múa, dĩ bợm dưới tiếng đàn hát của tử thần. Người khác nữa, hốc hác, ngơ ngác, giương hai mắt ngờ nghệch, ngồi nguyện rủa trước bãi tha ma hay trước những căn nhà không còn người. Và thậm chí hơn cả là người nào cũng tìm cái gì để buộc tội người khác phải chịu trách nhiệm về sự khổ ải cùng cực của họ. Người nào cũng cho rằng mình biết kẻ gây ra thiên tai, kẻ làm ra tội ác. Người ta nói, có kẻ muốn thấy mọi người khổ sở đã làm cho bệnh truyền khắp nơi bằng cách lấy chất độc ở các thầy ma rủa thổi bồi lên tường, lên then cửa, bồn nước và súc vật, kẻ nào bị nghi ngờ như thế nếu không biết mà chạy trốn tất nhiên bị pháp luật và quân chúng đập chết. Người giàu đổ lỗi cho người nghèo, trái lại người nghèo đổ lỗi cho người giàu, hay họ đổ lỗi cho người Do Thái, người ngoại bang, cho thầy thuốc. Trong một tỉnh kia Goldmund xiết bao hãi hùng khi thấy cả một phố Do Thái cháy đùng đùng, nhà nào cũng bốc lửa, dân chúng đứng vòng quanh reo hò thích thú cầm khí giới đẩy những người định chạy trốn vào đồng lửa. Trong cơn điên dại vì lo sợ, ở đâu người ta cũng

chém giết, đốt phá, bách hại những kẻ vô tội. Goldmund chứng kiến những việc ấy mà phần nộ và đau lòng; đời sống hầu như điên đảo, độc địa. Hầu như y không còn ở trên mảnh đất vui vẻ, ngây thơ và thơm ngát tình yêu. Thường khi y đến dự những đám tiệc rượu bạo tàn của những người muốn cố mà sống; ở đâu cũng vang tiếng đàn của tử thần; y nhận ra ngay tiếng hát âm ty đó, y thường đến ăn với những người liều vì thất vọng, y đánh đàn và nhảy múa dưới ánh sáng bó đuốc trong những đêm nóng sốt ấy.

Y không biết sợ. Y đã có lần biết lo sợ trước cái chết, đó là cái đêm ở dưới gốc thông Victor bóp cổ y và những ngày đói khát đi mệt lả trên tuyết. Trước cái chết ấy người ta có thể chống cự lại, và y đã chống cự trong lúc bụng đói, chân tay bủn rủn kiệt lực, y đã chống cự và đã thắng, đã thoát chết. Nhưng đối với bệnh dịch hạch vô phước này không thể chống cự được, người ta đành nhẫn nhục để nó hoành hành chán thì thôi, Goldmund đã nhẫn nhục từ lâu. Y không sợ; hình như đời sống đối với y không còn giá trị gì từ khi y để Lene lại trong căn lều bốc lửa, từ khi y đi qua vùng người chết này hết ngày nọ sang ngày kia. Nhưng y cũng bị thúc đẩy bởi tính hiếu kỳ làm y lúc nào cũng muốn xem xét: y nhìn Lưỡi Hái Tử Thần, y nghe tiếng ca của sự vật phù du mà không chán; y không trốn tránh, lúc nào y cũng say sưa tham vọng vào cuộc đời, hai mắt vẫn mở mà đi qua địa ngục. Y ăn những miếng bánh mứt meo trong những căn nhà chết, không còn ai. Y ca hát và uống rượu nho trong bữa tiệc của người mất trí, y hái những bông hoa khoái lạc đã tàn, dán mắt nhìn tận mắt những cô gái say rượu, y nhìn tận mắt những chàng say rượu hèn nhát, y nhìn tận mắt những người sắp chết đã mất thần, y yêu sự thất vọng nôn nóng của đàn bà, y giúp đỡ người ta chờ xác chết đi chỉ đổi lấy một bát cháo, y giúp người ta lấp đất chôn những xác chết lỏa lồ chỉ đổi lấy hai xu. Đời sống tối tăm và man rợ, cái chết cất tiếng hát vang, Goldmund lắng tai nghe tiếng hát đó với sự say mê khốc liệt.

Mục đích của y là đến tình cũ thăm thầy Niklaus theo tiếng gọi của trái tim. Đường xa xa xôi, đầy chết chóc, tàn phá, khốn cùng. Y vẫn đi trong sự buồn rầu, trong sự say sưa tiếng hát của tử thần, trong sự đau khổ đang gào thét, y buồn nhưng hăng hái, mọi cảm quan đều thức tỉnh.

Trong một tu viện y trông thấy người ta đang vẽ một bức bích họa, y dừng lại ngắm rất lâu. Người ta vẽ lên tường một cuộc khiêu vũ của ma quỷ; một bộ xương nhợt nhạt vừa nhẩy múa vừa kéo loài người xuống mồ; nó đưa xuống mồ tất cả mọi người, vua chúa, giám mục, trưởng tu viện, công hầu, y sinh, nông dân, binh sĩ, không thiếu một ai; trong lúc ấy những bộ xương cử nhạc, chơi nhạc khí bằng những cái xương rỗng. Hai mắt hiếu kỳ của Goldmund hau háu hút lấy những hình ảnh ấy. Đây là một bạn họa sĩ đã rút được một bài học của cảnh tượng chết dịch hạch mà y đã chứng kiến và thét vào tai ta bài thuyết pháp về cái chết không thể tránh được. Bức ảnh vẽ khéo, bài thuyết pháp cũng hay, cái nhìn của người bạn không quen này không đến nỗi sai và hẫng diễn tả không đến nỗi vụng, bức họa vang lên như tiếng xương đụng nhau và làm dựng tóc gáy. Nhưng đó không phải cái gì Goldmund trông thấy, y không sống những cái đó. Bức họa nói lên cái chết không thể tránh được, sự khắc nghiệt của nó như một định mệnh. Y muốn đòi hỏi cái gì khác, bài hát man rợ của tử thần có tiếng vang khác trong tâm hồn y. Bài hát ấy không làm y nghĩ đến tiếng xương đụng nhau kêu khô khan và nhức nhối, bài hát ấy dịu dàng, quyến rũ hơn; đó là tiếng hát của mẹ ru cho con bú. Cái chết đặt tay vào cuộc đời không phải chỉ dùng tiếng chua chát hay tiếng cổ võ mà người ta vẫn thường nghe, nhưng nó cũng dùng một bản nhạc êm ái sâu sắc, âm nhạc mùa thu, âm nhạc sung túc; dưới sự ám ảnh của cái chết, ngọn đèn nhỏ của cuộc đời cháy sáng hơn và thân mật hơn. Đối với một người chiến sĩ, một ông quan tòa hay một người đao phủ, cái chết có thể hiện ra bộ mặt một người cha nghiêm khắc, nhưng đối với y, cái chết có thể là một người mẹ hay người tình, tiếng gọi của nó là một cử chỉ âu yếm quyến rũ, bàn tay nó đặt lên ta làm rung động yêu thương.

Sau khi đã ngắm bức họa khiêu vũ của ma quỷ và tiếp tục lên đường, Goldmund càng thêm ý muốn về gần thầy, trở lại sáng tác nghệ thuật. Nhưng đi đến đâu y cũng phải dừng lại nhìn những hình ảnh mới, thâu thập những kinh nghiệm mới; y thở không khí nặng tử khí, đến đâu y cũng mất một giờ hay một ngày để giúp đỡ mọi người vì thương hại hay hiếu kỳ. Ba ngày liền y đem theo một đứa trẻ nhà quê độ năm, sáu tuổi gần chết đói, đứa bé khóc mếu, y phải cõng nó lên lưng hàng mấy giờ, y khổ sở với nó mà

không có cách nào tổng nó đi được, sau cùng y đem cho vợ một người tiều phu chồng mới chết, chị ta muốn có người sống với mình. Trong mấy ngày, một con chó vô chủ đi theo, y cho ăn, đến đêm nhờ nó y đỡ rét, nhưng một buổi sáng kia chó đi mất. Y đâm ra tiếc nó vì y đã quen nói chuyện với chó, có lúc đến nửa giờ đồng hồ y thuyết cho nó nghe một bài rất sâu sắc về sự độc ác của loài người, về Thượng Đế, về mỹ thuật, về vú và háng của một đứa con gái nhà quý tộc tên là Julie hồi trẻ tuổi y đã biết. Bởi vì, dĩ nhiên Goldmund đã hơi hơi điên sau cuộc hành trình qua vùng người chết; biết bao kẻ hóa điên thật sự! Cô gái Do Thái tên là Rébecca kia hẳn là cũng hơi điên, cô là cô gái xinh đẹp tóc đen, mắt nhìn hăng hái, y đã lẩn quẩn với cô hai ngày.

Y gặp nàng ở gần một tỉnh nhỏ, chỗ đồng quê, nàng quỳ gần một đồng than đen ngòm mà la khóc, dấm tay lên mặt và dứt mớ tóc đen. Y cảm động vì mớ tóc ấy, mớ tóc đẹp quá; y nắm lấy hai bàn tay giận dữ vừa nói lời khuyên giải người con gái, bấy giờ y mới nhận thấy mặt nàng và người nàng thật là đẹp. Nàng than thở vì nhà cầm quyền ra lệnh đốt cha nàng cùng với mười bốn người Do Thái khác. Nàng đã chạy thoát, nhưng nàng thất vọng bèn trở về, tự trách mình đã không để cho họ thiêu cùng với gia quyến. Y kiên tâm giữ hai tay chỉ muốn giăng ra, y lấy lời ngon ngọt khuyến dụ, trách mắng nàng với giọng vừa thương xót vừa che chở và hứa sẽ giúp đỡ nàng. Nàng nhờ y giúp một tay để chôn cất cho cha, họ thu nhặt hết xương trong chỗ tro còn nóng làm một bó rồi mang xuống cánh đồng đến một nơi kín đáo vùi xuống đất. Trong khi ấy thì trời tối sập xuống, y vội kiếm một chỗ ngủ. Y đưa đứa con gái vào một khu rừng sên, hứa sẽ canh cho nàng ngủ, y ngồi nghe nàng vẫn nằm khóc hoài nhưng sau nàng cũng ngủ được. Y cũng ngủ một chút và sáng hôm sau tìm cách chinh phục nàng. Y cắt nghĩa cho nàng hiểu nàng không thể ở đây một mình được; người ta sẽ biết nàng Do Thái, người ta sẽ giết chết, hay sẽ có những tên du đảng đến hãm hiếp nàng, trong rừng còn có chó sói và tụi hát rong. Y sẽ mang nàng đi theo, che chở cho nàng khỏi chó sói và người giết hại, vì y thương hại nàng, yêu mến nàng; y có mắt để biết thế nào là người đẹp, và y không chịu được hai mi mắt dịu dàng kia, hai vai xinh xắn kia để cho thú dữ ăn thịt hay lửa thiêu đốt. Nàng

nghe nói sa sầm nét mặt rồi vùng ra chạy trốn. Y phải đuổi theo giữ lại để nói nốt.

“Rébecca,” y nói, “Em cũng thấy anh không muốn làm hại em. Em đang lúc đau khổ, em chỉ nghĩ đến cha, bây giờ em không muốn nói gì đến tình duyên. Nhưng mai một hay sau này, anh sẽ hỏi lại em, từ bây giờ đến lúc ấy anh không đụng đến người em. Em cứ buồn đi, cần đến bao giờ thì đến. Đối với anh, em cứ buồn hay vui tùy ý thích của em.”

Lời vàng cơn gió cuốn đi. Nàng nổi giận, khăng khăng nói rằng không muốn làm gì vui vẻ, chỉ muốn làm gì phiền muộn, không bao giờ nằng nhĩ đến cái gì vui thích nữa, chó sói càng đến ăn thịt nàng sớm càng hay cho nàng. Còn y, y nên bỏ đi thì hơn, không làm gì được đâu, xưa nay nói đông nói dài đã nhiều rồi. Y nói tiếp:

“Em không thấy ở đâu cũng chết chóc, trong nhà nào, trong tỉnh nào cũng có người chết, cũng có nguy nan? Những người hèn nhát đã đốt chết cha em, họ hung bạo như thế cũng chỉ vì đã đau khổ quá. Rồi chẳng bao lâu nữa thần chết sẽ lùng đến chúng ta, ta sẽ phơi xương cho chuột chù mân mó. Từ bây giờ đến lúc ấy chúng ta còn sống, chúng ta hãy thương yêu nhau. Đáng tiếc cho cái cổ trắng của em và hai chân xinh xắn của em. Em cứ đi với anh, anh không đụng đến người em, anh chỉ muốn nhìn em và chăm nom cho em.”

Y còn van nài rất lâu, và bất thần y cảm thấy không thể thuyết phục nàng bằng lời nói và lý lẽ. Y dừng lại nhìn nàng một cách buồn rầu, khuôn mặt kiêu hãnh vẫn lạnh lùng không chịu nghe theo.

“Tôi biết mấy người như vậy mà,” giọng nói của nàng đầy căm thù và khinh bỉ, “Tôi biết tâm địa mấy người Thiên Chúa Giáo là như vậy mà! Anh giúp một người con gái chôn xác cha mà chính bạn các anh đã giết cha nó, cái móng tay cha tôi cũng còn giá trị hơn anh nhiều. Chỉ mới chôn xác cha xong, đứa con gái đã thuộc về anh, đã phải ngủ với anh! Đó, anh là thế đó! Trước tôi cũng tưởng anh tử tế. Nhưng anh tử tế làm sao được? Các anh chỉ là heo lợn.”

Trong khi nàng nói, Goldmund thấy mắt nàng ánh lên cái gì làm anh xúc động. Cái gì tác động trực tiếp đến trái tim anh làm anh xấu hổ. Trong mắt nàng, anh nhìn thấy không phải cái chết đến bắt người ta lôi đi, nhưng chính

là ý nàng cương quyết muốn chết, sự tự do chọn cái chết, sự lạnh lẽ và nhẫn nại nghe tiếng gọi của bà Mẹ Trái Đất.

“Rébecca,” y khẽ nói, “Có lẽ em có lý. Anh không phải là tử tế, tuy anh muốn làm việc thiện với em. Thôi xin lỗi em, bây giờ anh mới hiểu em.”

Y bỏ mũ ra, cúi mình thật thấp chào đứa con gái như chào một bà công chúa rồi đi ra, lòng nặng u buồn. Y bắt buộc phải để nàng chết. Y nghĩ lại giận thân mà không muốn nói cho ai biết. Đứa con gái kiêu căng đáng thương hại này làm y nghĩ miên man đến Lydia, cô con gái nhà quý tộc nọ, tuy rằng hai người khác biệt nhau nhiều. Yêu những người như thế chỉ thêm đau khổ. Nhưng hình như y chưa yêu người nào khác hai người này: Cô Lydia lúc nào cũng lo lắng bản khoản và cô gái Do Thái đau khổ dữ dằn.

Y còn nghĩ đến đứa con gái tóc đen nặng tình cốt nhục ấy trong nhiều ngày nữa; nhiều đêm y nằm mơ đến cái thân hình mảnh mai đẹp nẩy lửa ấy, đáng lẽ được nẩy nở trong vui sướng thì lại đem dâng cho tử thần. Trời đất ơi! Môi ấy và vú ấy rồi đây sẽ là mồi ngon cho những “con heo”, rồi thối rình ngoài đồng? Không có sức mạnh nào, không có cách cứu vãn những bông hoa quý hóa này chăng? Có chứ, những bông hoa quý hóa ấy sẽ sống mãi trong tâm hồn y, y có thể ghi lại hình dáng, lưu lại mãi mãi. Y run sợ và khoan khoái và nhận thấy rằng tâm hồn y tràn đầy hình ảnh, chuyển đi qua nơi người chết này đã khắc vào biết bao khuôn mặt. Tâm hồn y đầy căng như muốn nứt tứ tung, tâm hồn y muốn tập trung vào những hình ảnh ấy, muốn đem biểu lộ ra, muốn biến thành những tác phẩm với thời gian! Y càng háng hái hơn, khao khát hơn mà tiến tới, hai mắt mở to, cái gì cũng hiểu kỳ muốn ném trái; y cần có giấy, bút chì, thạch cao, gỗ, xưởng họa và cần phải làm việc.

Mùa hạ trôi đi. Nhiều người nói rằng đến mùa thu hay đến đầu mùa đông sẽ hết bệnh dịch. Mùa thu ấy là mùa thu buồn. Goldmund đi qua những vùng không còn ai ra hái quả, trái cây chín rớt xuống thối nát trên cỏ; những vùng khác, từng đám người hung bạo kéo từ tỉnh về cướp bóc, tàn phá tan tành.

Goldmund đi thông thả tới đích. Mấy ngày gần đây nhiều lần y sợ nhiễm bệnh và chết trong một cái chuồng bò nào trước khi đến đích. Bây giờ y không muốn chết trước khi trở lại ngồi trong xưởng để say mê sáng tác nghệ

thuật. Lần thứ nhất trong đời người y cho rằng đời to rộng quá và Đại Đức Quốc lớn quá. Không còn thành phố nhỏ nào có thể giữ y lại nghỉ ngơi, không còn cô gái quê sinh đẹp nào giữ y lại được một đêm.

Một hôm y đi qua một ngôi nhà thờ, sau hàng cột chạm ngoại mặt tiền trưng bày những pho tượng đá từ một thời rất xưa: những hình thánh tông đồ và người tử vì đạo thuộc loại những tượng thường thấy ở tu viện Mariabronn. Ngày xưa lúc còn trẻ tuổi, y thích ngắm những tượng ấy nhưng không có cái kỳ thú như bây giờ. Tượng đẹp dễ trang nghiêm đấy nhưng hơi có vẻ long trọng quá, hơi cứng cõi khô khan. Đến sau, qua chặng phiêu lưu thứ nhất, khi đã say mê bức tượng Đức Mẹ dịu dàng và u buồn của thầy Niklaus, y nhận thấy những tượng đá của nghệ sĩ già miền Franken nặng nề, ngưng đọng, xa với đời. Y chê bai và nhận thấy nghệ thuật của ông thầy sống động, thân cận với mình, xúc động mạnh mẽ hơn. Ngày hôm nay, y đã trở về đây sau khi đi qua một thế giới cho y thấy biết bao cảnh vật, để lại trong tâm hồn y biết bao dấu vết nóng hổi, biết bao di tích phiêu lưu và kinh nghiệm; y đang khát khao được trầm tư, được sáng tác, những hình ảnh nghiêm trang của thời trước này bất thần xúc động y mạnh mẽ. Y suy tư trước những pho tượng đáng kính, qua những pho tượng ấy trái tim của một thời đại đã qua vẫn còn đẹp, những bản khoản và lạc thú của những thế hệ đã qua từ lâu được ghi vào đá, tồn tại sau bao nhiêu thế kỷ để chống lại tính cách phù du của kiếp sống con người. Trong trái tim trở lại hồn nhiên, ý thức tôn kính lại thức tỉnh cùng một lúc với sự khiêm nhượng, sự hoảng hốt vì đã bỏ phí cuộc đời. Y bèn làm một việc mà đã từ lâu không nghĩ đến: y tìm một chỗ để xưng tội và chuộc tội.

Trong nhà thờ có nhiều chỗ xưng tội, nhưng không chỗ nào có ông cha ngồi đấy. Mọi người đều chết hay nằm trên giường bệnh, có người đã đi chỗ khác sợ ở đây bị lây. Nhà thờ vắng không người, bước chân y vang trong sảnh. Y quỳ xuống một chỗ xưng tội không người, nhắm mắt lại và nói qua lưỡi: “Lạy Chúa! Chúa đã thấy con ra người thế nào. Con ở một thế giới đã làm con trở thành người dữ tợn và vô tích sự. Ccn trở về đây sau khi đã lãng phí cả tuổi xuân, bây giờ con còn lại chẳng có bao nhiêu. Con đã ăn cắp, giết người, trai gái dĩ bợm, con chỉ rong chơi và ăn hốt của người. Lạy Chúa, sao

Chúa sinh ra con như vậy, sao Chúa đưa con đi con đường ấy? Con không phải là con của Chúa hay sao? Con Chúa không chết vì chúng con hay sao? Không có bậc thánh thần nào dìu dắt chúng con hay sao? Hay là đó chỉ là những chuyện bịa đặt kể cho trẻ con nghe mà các thầy tu nghe thấy cũng mỉm cười? Lạy Chúa, Chúa làm cho con thất vọng! Chúa đã thất bại trong việc sáng tạo thế gian rồi. Chúa không giữ được trật tự trong vũ trụ của Chúa sáng tạo ra. Con đã thấy nhà cửa phố xá đầy người chết; con đã thấy người giàu núp kín trong nhà hay trốn tránh đi nơi khác, người nghèo bỏ mặc anh em chết không chôn cất, nghỉ kỳ lẫn nhau và giết hại người Do Thái như loài vật. Con đã thấy biết bao kẻ vô tội phải lâm than, còn kẻ ác vinh vang sống sung túc. Chúa đã quên chúng con và bỏ chúng con rồi hay sao? Chúa đã hoàn toàn ghê tởm tác phẩm của Chúa rồi à? Chúa muốn bỏ mặc chúng con cho chết hết hay sao?”

Câu nguyện xong y thở dài mà bước qua cổng, y trở ra ngắm những pho tượng lạng lẽ, những tượng thiên thần và tượng thánh, người mảnh dẻ và cao, dưới những nếp áo rắn chắc, dáng người điềm nhiên, thoát tục, siêu phàm; tuy nhiên, chính bàn tay và trí óc người đã làm ra những pho tượng này. Thánh và thần đứng nghiêm trang trên đài nhưng giả điếc, không nghe người đời cầu khẩn hỏi han; tuy nhiên thánh thần vẫn giữ được vinh dự và cao đẹp; trong khi loài người chết đi, thế hệ này kế tiếp thế hệ kia, thì thánh thần trường tồn như một sự an ủi vô biên, một sự chiến thắng tử vong và thất vọng. À! Nếu con bé Do Thái Rébecca kia, nàng Lène đáng thương chết thiêu trong túp lều kia, nàng Lydia diễm lệ kia, thầy Niklaus kia đều có mặt ở đây thì hay biết mấy! Nhưng cũng sẽ có ngày những người ấy trở nên bất diệt, y sẽ đắp tượng của họ; và những hình tượng ấy ngày nay có ý nghĩa yêu đương và lo lắng, khắc khoải và mê say, đến thế hệ sau sẽ hiện ra không tên tuổi, không kỷ niệm, chỉ còn là những biểu tượng câm lặng của kiếp người!

Sau cùng Goldmund đi tới đích. Y bước vào thành phố ước mong bằng cổng thành xưa kia, cách đây đã bao năm, y đã bước qua để đi tìm ông thầy. Khi đường gần đến thành y đã nghe được nhiều tin tức; y biết rằng ở đây có bệnh dịch và có lẽ vẫn còn, người ta kể cho y nghe cũng xảy ra những vụ rối loạn và náo động, một vị khâm sai triều đình đến lập lại trật tự, tìm biện pháp bảo vệ đời sống công cộng, của cải và tính mệnh của những người sống trong phố phường. Từ khi mới bộc phát bệnh thời khí, vị giám mục đã ra khỏi tỉnh về ở một lâu đài miền thôn dã rất xa. Khách giang hồ không để ý đến những tin tức ấy. Quý hồ thành phố còn đó, xưởng điêu khắc để y làm việc còn nguyên, ngoài ra những cái khác đối với y không có gì là quan trọng. Khi y đến nơi, bệnh đã chấm dứt; người ta đợi đức giám mục trở về và người ta mừng rỡ vì vị khâm sai triều đình sửa soạn ra đi, nhân dân trở lại cuộc sống yên ổn ngày xưa.

Trở về tỉnh này, Goldmund trông thấy cảnh cũ quen thuộc, y cảm thấy một đợt xúc động bấy nay chưa từng có, muốn tự chủ y phải tự tạo lấy một bộ mặt thật nghiêm chỉnh không hợp với bản chất tự nhiên của y. Ô! Cái gì cũng còn cả: cổng thành, bồn nước xinh đẹp, cái tháp cổ thấp lùn của ngôi thánh đường, ngôi nhà thờ Thánh Marie mới làm nom nhẹ nhàng hơn, gác chuông tươi sáng nhà thờ Thánh Laurent và khu chợ rộng rãi sáng sủa. Y vẫn chờ đợi cảnh vật ấy, nom thấy mà hả dạ! Đã có lần y mơ màng thấy đến nơi gặp những cảnh vật lạ hoắc, thành phố đã có nơi bị phá hủy đổ nát, có nơi nom khác hẳn đi vì mọc lên những căn nhà mới, những thứ trang hoàng kỳ dị, nghịch mắt. Y đi qua các phố mà mắt rưng rưng lệ, y nhận ra từng căn nhà một. Nghĩ cho cùng, những người sống định cư này cũng có cái gì đáng ước ao lắm chứ, họ sống trong những căn nhà xinh xắn và chắc chắn, đời sống trong phố phường rào rậu kín đáo, họ yên ổn và ấm lòng khi nghĩ đến gia đình, họ sống trong cửa hàng hay trong xưởng thợ, giữa vợ con đầy tớ và láng giềng, như thế không ước ao hay sao?

Trời đã xế chiều, phía bên phố còn ánh nắng, nhà cửa, bảng hiệu, lầu quán, cửa chạm và chậu hoa phơi nắng, không còn gì làm cho người ta nghĩ đến

hồi thần chết hoành hành, lòng người lo sợ điên cuồng. Dòng sông vẫn chảy, sáng như tấm gương, nước ngả màu lam lợt hay xanh lợt ở phía dưới chân cầu nhộn nhịp tiếng ngựa xe. Y ngồi một lúc trên bệ tường; dưới sâu, trong khối pha lê xanh rờn, cá vẫn lướt đi như những cái bóng hay đứng yên một chỗ miệng đón dòng nước; cũng như ngày xưa, dưới tối sâu đó đây vẫn lóe lên những ánh vàng hứa hẹn và thuận cho thơ mộng. Tất cả những vật ấy người ta có thể ngắm nghía ở nơi khác; có những cái cầu và những thành phố đẹp đáng đến xem lắm, nhưng y có cảm tưởng rằng đã từ lâu y chưa từng thấy cái gì đẹp như thế, chưa từng có những cảm tưởng như thế.

Hai đứa con trai hàng thịt kéo một con bê, hai đứa liếc mắt pha trò với đứa tớ gái đứng trên rút quần áo phơi dưới giàn hoa. Cái gì cũng đi mau vùn vụt! Chưa bao lâu người ta còn đốt lửa để trừ bệnh dịch hạch, phu nhà thương còn làm mưa làm gió, bây giờ đời sống đã trở lại bình thường, người người cười nói, pha trò; còn y, y có gì khác thế chẳng? Y vui mừng mà thấy lại cảnh cũ người xưa, lòng y mở rộng cảm tình với cả những người sống định cư, như không có chết chóc, không có nàng Lene, không có nàng công chúa Do Thái. Y mỉm cười đứng dậy đi nữa và chỉ xúc động, trái tim chỉ thắt lại khi y đến gần phố có nhà thầy Niklaus, khi đi trên con đường trước đây trong mấy năm trời ngày nào cũng đi qua để đến nơi làm việc. Y đi rảo bước vì ngay ngày hôm nay muốn đến nhà thầy xem sao; chuyện ấy chờ đợi sao được, hình như y không thể để đến hôm sau. Ông thầy còn giận mình chẳng? Chuyện đã lâu rồi, không còn gì là quan trọng nữa, mà cho dầu có như vậy y cũng giải quyết xong xuôi. Miễn là ông thầy điêu khắc và cái xưởng còn đó là được rồi! Y hấp ta hấp tấp làm như sợ đến trễ quá, y nhảy vội đến cái cửa quen thuộc, cầm lấy nắm cửa, thấy cửa đóng thì lo ngại. Đó có phải là điềm gỡ không? Ngày xưa ban ngày không bao giờ người ta đóng cửa này. Y để cho nắm cửa rơi mạnh xuống và đứng đợi. Bất thành linh y thấy bối rối lạ.

Vẫn mù hầu gia ngày trước đã ra tra lời y bây giờ lại ra mở cửa. Nom mù không xấu hơn trước nhưng già hơn và khản tính hơn. Mù không nhận ra người quen. Y lo ngại mà hỏi thăm thầy. Mù đưa mắt ngờ vực và đần độn nhìn y.

“Thầy nào? Không có thầy nào cả. Thôi đi đi anh, không ai được vào đây cả.”

Mụ muốn đuổi ra, y nắm lấy tay mụ mà kêu lên: “Bà Margrit ơi! Tôi là Goldmund đây mà. Bà không nhớ tôi à! Tôi cần phải vào thăm thầy Niklaus!”

Nhưng trong cặp mắt viễn thị gần hết tinh thần của mụ không có dấu hiệu vui mừng gặp người quen.

“Không còn thầy Niklaus nữa đâu,” mụ tỏ vẻ ác cảm mà nói, “Thầy Niklaus đã chết rồi. Thôi anh đi đi, tôi không thể đứng nói chuyện lâu được.”

Goldmund thấy quanh mình mọi vật đều sụp đổ, y đẩy mụ hầu ra một bên rồi chạy qua hành lang tối, đến xưởng điêu khắc, mụ già lão đẽo chạy theo. Xưởng đóng cửa. Y leo lên cầu thang, mụ già vẫn kêu la và chửi rủa mà chạy theo. Trong phòng ngoài mà y đã quen biết lắm, những pho tượng của nghệ sĩ bày đó vẫn còn nguyên trong bóng tối. Y lên tiếng gọi Lisbeth.

Cửa buồng mở, Lisbeth đi ra, y không nhận ra ngay, nhưng khi đã nhận ra tim y thắt lại. Từ khi lo ngại mà thấy cửa đóng, cái gì trong nhà này cũng hiện ra vẻ quái dị, bùa yếm như trong ác mộng; nhưng khi trông thấy Lisbeth y thấy rung mình lạnh xương sống. Người thiếu nữ xinh đẹp và kiêu căng đã trở thành một cô gái già dữ tợn, nước da vàng ửng, mắt ngơ ngác, điệu bộ sợ sệt trong bộ áo đen tầm thường.

“Xin lỗi,” y nói, “Mụ Margrit không muốn để tôi vào. Cô không nhận ra tôi hay sao? Tôi là Goldmund đây mà. À! Có phải thầy tôi đã chết rồi không?”

Trông mắt nàng, y biết là nàng nhận ra y nhưng đồng thời y cũng biết y không để lại những kỷ niệm tốt đẹp.

“A! Anh là Goldmund đấy à,” nàng nói, trong giọng còn lộ vẻ tự cao tự đại ngày trước, “Anh đến đây thật vô ích, cha tôi chết rồi.”

“Thế còn xưởng?” Y không thể ngăn mình hỏi đến xưởng.

“Xưởng à? Xưởng đóng cửa rồi. Nếu anh muốn kiếm việc làm thì phải đi nơi khác.”

Y cố trấn tĩnh; nói thân mật:

“Cô Lisbeth, tôi không đến tìm việc làm; tôi chỉ muốn chào thầy, chào cô thôi. Nghe tin này tôi thực buồn lòng. Tôi thấy cô đã qua nhiều lúc khó

khăn. Tôi là học trò thầy, tôi rất vui lòng nếu có dịp giúp đỡ gì được cho cô. Thật tôi rất buồn rầu khi thấy cô gặp nhiều tai biến!”

Nàng lúi ra tận cửa ra vào.

“Cám ơn anh, bây giờ anh cũng không thể giúp ích được cho tôi nữa. Xin để Margrit dẫn anh ra.”

Tiếng nàng mất cả hiền hậu, nửa như tức giận, nửa như sợ hãi. Nếu nàng có can đảm tất nhiên nàng đã tổng khứ y ra một cách vô liêm sỉ. Y đã xuống đến dưới đường, mụ hầu đã tổng khứ y ra ngoài, đóng cửa cài then. Y nghe tiếng cửa đóng nhức nhối như tiếng người ta đập nắp cái xăng.

Y thong thả trở lại bờ tường ven sông và ngồi xuống chỗ cũ trên dòng nước. Mặt trời đã lặn, gió lạnh từ sông thổi vào, tảng đá y ngồi trên cũng lạnh buốt.

Bến tàu trở lại yên lặng. Dòng nước đập vào chân cầu kêu âm âm, dưới sâu bây giờ tối om, không còn thấy gì là óng ánh sáng vàng. Trời ơi! Giá mình lặn từ trên này xuống nước rồi biến mất tích!

Y nhìn đời lại chỉ thấy chết chóc đau thương. Một giờ trôi qua, hoàng hôn đã chuyển sang đêm tối. Bây giờ y có thể khóc được. Y ngồi đấy khóc rùng, nước mắt nóng hổi chảy xuống bàn tay, xuống đầu gối. Y khóc ông thầy đã chết, y khóc vẻ đẹp của Lisbeth tiêu tan, y khóc Lene, Robert, cô gái Do Thái, tuổi trẻ đã mất, đã bỏ phí.

Đến sau, y bước vào một cái quán mà trước kia vẫn đến nhậu nhẹt với chúng bạn. Chủ nhà nhận ra y, Y hỏi xin một miếng bánh, bà mang bánh ra và còn rót thêm cho một cốc rượu nho. Y không nuốt trôi được cả bánh lẫn rượu. Đêm ấy y nằm ngủ trên chiếc ghế dài của tửu quán. Đến sáng chủ nhà đánh thức dậy. Y cám ơn rồi ra đi, dọc đường mời lấy bánh ra ăn.

Y đến chợ cá, ngày xưa y thuê căn buồng ở đây. Gần bờ nước, một vài người hàng cá đưa ra những mùng cá tươi. Y nhìn những con vật xinh đẹp bơi trong thùng. Ngày trước y thường đứng ngắm cá như vậy, y nhớ lại mình vẫn tức giận cả người bán cá lẫn khách mua cá. Y còn nhớ, ngày xưa y vẫn đi chơi qua đây, y ngợi khen và phàn nàn cho cá nhưng lòng không khỏi buồn rầu; từ ấy hẳn nay biết bao ngày đã trôi qua, biết bao nhiêu nước đã chảy qua glòng sông. Hồi trước y buồn bực nhưng không biết duyên cớ. Đời

như thế đó, ấn tượng buồn cũng qua đi như ấn tượng vui, sự đau đớn và thất vọng cũng mờ đi, kém đi, mất hẳn bề thế và giá trị, thậm chí sẽ có ngày người ta không tìm thấy nguyên nhân làm cho mình buồn rầu, lo ngại đến thế. Sự đau đớn cũng rơi rụng, úa tàn. Sự đau đớn ngày hôm nay rồi có lúc tan đi chẳng? Ông thầy đã chết đi trong lúc còn bất bình với y, y đau đớn vì điều ấy, nhưng rồi sẽ có ngày nó chỉ còn là những chuyện phù phiếm chẳng? Y băn khoăn vì không có cái xương nào mở cho y đến hưởng thú sáng tác và trút hết những hình ảnh đè nặng tâm hồn, nhưng rồi sự băn khoăn đó cũng chỉ là phù phiếm chẳng? Quả vậy, ưu phiền sẽ qua đi, sự thất vọng đắng cay ngày hôm nay rồi có lúc sẽ đi, còn là một kỷ niệm cũ đang xóa nhòa, rồi sẽ quên hết. Không có cái gì ổn định bền vững, cả đau khổ cũng vậy.

Trong khi nhìn đàn cá và nghĩ ngợi thế, y nghe một tiếng gọi kín đáo đúng tên mình, “Goldmund.” Y quay lại thì thấy một đứa con gái mảnh khảnh đau yếu. Hai mắt trầm ngâm đẹp đẽ, Y không nhận ra ai.

“Goldmund! Có phải anh đấy không?” Người con gái nói ngập ngừng. “Anh về tỉnh từ bao giờ, anh có nhận ra em không? Em là Marie đây mà.”

Nhưng y không nhớ ra nàng Nàng phải cắt nghĩa nàng là con gái bà chủ nhà y trọ ngày trước. Sáng hôm y ra đi nàng đã xuống bếp nấu sữa tặng y, Nàng kể chuyện cũ ra dáng thẹn thùng. Phải rồi, chính nàng là Marie, đứa con gái ốm yếu tật nguyền đã chăm chút cho y, đã yêu mến y âm thầm lặng lẽ. Y thấy lại tất cả: nàng dậy sớm đợi y, nàng buồn rầu vì y ra đi, nàng đem sữa cho y và y đã hôn nàng để trả ơn. Nàng nhận cái hôn với sự thành kính như nhận ban phước lành. Y không hề nghĩ đến nàng một lần nào, hồi ấy nàng còn trẻ con. Ngày nay nàng đã lớn, hai mắt xinh đẹp, nhưng nàng vẫn đi khập khiễng và có vẻ gầy còm. Y giơ tay bắt tay nàng, sung sướng vì thấy ở tỉnh này còn có người nhớ mặt và yêu mến mình.

Marie dẫn y đi, y không nỡ từ chối. Y phải ở lại ăn cơm nhà cha mẹ cô gái, trong phòng hãy còn treo bức họa của y và các ly hồng thạch của y cũng vẫn còn để trên mặt lò sưởi; người ta mời y ở lại chơi vài ngày và tỏ ra vui vẻ vì thấy lại người quen. Họ nói cho y biết chuyện nhà thầy Niklaus. Không phải ông mắc bệnh dịch mà con gái ông bị bệnh rất nguy kịch, ông kiệt lực vì

chăm nom cho con; ông chết trước khi nàng khỏi hẳn. Nàng sống sót nhưng không còn gì là xuân sắc nữa.

“Xưởng bỏ không,” chủ nhà nói. “Đối với một người tạc tượng giỏi thì đám ấy nhà cao, cửa rộng, tiền của thiếu gì. Cậu thử nghĩ xem, chắc cô ta cũng đến phải nhận lời, bây giờ thì còn gì nữa mà kén chọn!”

Y cũng biết chuyện xảy ra hồi đang có bệnh. Dân chúng đã đốt cháy nhà thương và xông vào, cướp phá những nhà giàu, đã có lúc trong tỉnh mất cả an ninh trật tự, vị giám mục đã bỏ trốn. Bây giờ Hoàng Thượng du hành gần đây, bèn phái một quan tổng trấn đến, đó là bá tước Heinrich. Ông này có tài thao lược, chỉ có vài người lính và mấy viên kỵ mã, ông đem lại được trật tự trong thành. Nhưng bây giờ thì đã đến lúc chấm dứt chế độ ấy và người ta đang đợi vị giám mục trở về. Vị bá tước đòi hỏi thị dân nhiều quá, và người ta chán ngán với cô Agnès, cô tỳ thiếp của bá tước, cô này thật đáng chết thiêu trong hỏa ngục a tỳ.Ồ! Họ sắp đi rồi, hội đồng thành phố quen với vị giám mục trung hậu, nay đã chán ngán vị triều quan, con nhà võ biến lại được Hoàng thượng sủng ái, ông ta luôn luôn tiếp đãi những sứ thần và đại biểu chẳng khác nào một ông hoàng.

Rồi đến lượt khách kể chuyện mình. Y buồn rầu mà rằng: “Trời ơi! Những chuyện này không nên nói. Tôi đi rất nhiều nơi, đến đâu cũng thấy dịch hạch, người chết, người điên cuồng lo sợ đến mất cả phẩm cách. Tôi còn sống đây, tôi trở lại thăm thầy tôi nhưng thầy đã chết! Tôi sẽ ở lại đây vài ngày cho lại sức rồi sẽ ra đi.”

Y ở lại không phải để nghỉ ngơi, y ở lại vì thất vọng và nhất quyết vì kỷ niệm, những năm vui sướng làm cho tỉnh này trở nên thân mến, vì tình yêu của Marie đem lại cho y chút ấm lòng. Y không thể yêu Marie, y chỉ thương mến cô, nhưng mỗi tình tôn kính, lặng lẽ và khiêm tốn của cô gái cũng đủ làm cho lòng y ấm lại. Hơn hết cả những cố khác, y ở lại vì y thấy cần phải trở lại đời nghệ sĩ, mặc dù không có xưởng, phải làm việc với phương tiện ngẫụ nhĩ tạm bợ.

Trong mấy ngày liền y chỉ ngồi vẽ chứ không làm gì khác. Marie kiếm giấy bút cho y, y ở trong phòng suốt mấy giờ vẽ lên từng tờ giấy lớn những nét chấm phá hay tô điểm cẩn thận để trút bớt lên mặt giấy những hình ảnh tràn

đầy tâm hồn. Nhiều khi y vẽ khuôn mặt Lene và nụ cười của nàng đầy thoả mãn, độc ác và yêu thương khi thấy tên vô lại chết. Y cũng vẽ mặt nàng trong đêm cuối cùng, đang tiêu tan để trở về cát bụi. Y vẽ một đứa trẻ nhà quê nằm chết trên thềm nhà, hai tay nắm chặt lại. Y vẽ một cái xe chở đầy xác chết để ba con ngựa kéo, đằng sau là một lũ phu chôn cất tay cầm sào dài, mắt hấp háy đằng sau lỗ thủng đen thui của các áo choàng ngoài. Y vẽ nhiều hình ảnh Rébecca, cô gái Do Thái, mắt sa sầm, người dong dỏng cao, miệng chúm chím và kiêu căng, khuôn mặt nhếch nhác vì đau khổ và bất bình, thân hình son trẻ và yêu kiều của nàng hình như sinh ra để yêu đương. Y tự vẽ mình đóng vai người tình, kẻ giang hồ, kẻ trốn thoát lưới hái của tử thần, anh chàng vui nhộn lăn vào hưởng lạc với những người khát sống. Y còn thích thú mà vẽ khuôn mặt Lisbeth tự tin và kiêu hãnh như y còn nhớ ngày trước, khuôn mặt nhăn nhó của mẹ hầu già Margrit và khuôn mặt thầy Niklaus đáng yêu và đáng sợ. Nhiều lần y lần mò thử vẽ phác một hình người đàn bà, bà Mẹ Trái Đất, ngồi để tay lên vú, trong hai mắt u buồn khắc một cái mỉm cười. Thấy những ảo giác của mình thoát ra ngoài thực tế, thấy bàn tay mình đem lại một hình tượng cho những ảo giác ấy, làm chủ được chúng, đó là một nguồn an ủi lớn cho y. Chỉ trong vài ngày y vẽ hết cả xấp giấy của Marie mang về. Đến tờ cuối cùng y cắt lấy một mảnh vẽ khuôn mặt Marie với hai mắt đẹp, cái miệng diễn tả sự hy sinh rồi tặng nàng bức họa. Trong những cuộc đi rong, y gặp một người đàn bà và do cuộc gặp gỡ ấy những tâm tình phân tán của y quy tụ lại chung quanh một trung tâm mới. Một người đàn bà cười ngựa, người lớn con, chân tay rắn chắc mạnh mẽ, tóc vàng, mắt xanh hơi lạnh lùng nhưng đầy hiếu kỳ; khuôn mặt hớn hở lộ sự khoái lạc, sự hưởng thụ, sự tự tin mãnh liệt với tính hiếu kỳ náo nức trước dục tình. Nàng cười con ngựa hồng đi tới, vẻ tự cao tự đại, hách dịch. Tuy nàng chỉ quen sai bảo nhưng nàng cũng không đến nỗi lạnh lùng, xa cách với kẻ khác; dưới hai mắt hơi lạnh lùng, lỗ mũi máy động mở ra đón nhận tất cả mọi hương thơm trên đời, cái miệng rộng ưa khoái lạc hình như có thể cho và nhận đến cao độ. Từ khi trông thấy nàng, hai mắt Goldmund mở to và y có ý định muốn so độ với người đàn bà kiêu hãnh này. Chinh phục được nàng là một việc tài tình, và nếu y có võ đầu, xé tai thì, theo ý kiến của

y, đó cũng không phải là điều đáng chê bai. Y có cảm tưởng ngay rằng con sư tử tóc vàng này, tâm hồn cũng phong phú như cảm quan, quả là một địch thủ xứng đáng với mình, nàng sẽ chấp nhận mọi cuộc tấn công với một tác phong vừa phũ phàng vừa dịu dàng, kinh nghiệm di truyền trong dòng máu đã làm nàng quen với mê say.

Nàng phóng ngựa qua, y đưa mắt nhìn theo. Làn vòng tóc óng vàng phất phơ trên cổ áo nhung xanh để lộ một cái gáy mạnh mẽ cao ngạo nhưng nước da nhỏ nhắn mịn màng như da con nít. Y cho rằng đây là người đàn bà đẹp nhất mà y được trông thấy. Cái gáy ấy, y muốn nắm vào tay mình và y muốn khám phá bí mật của hai mắt lạnh lùng kia. Nàng là ai? Chỉ một câu hỏi là y đủ biết. Y biết ngay rằng nàng ở trong lâu đài, nàng là Agnès, người thiếp của viên tổng trấn. Y không lấy làm ngạc nhiên, nàng có thể là bà hoàng được. Y đến gần một bồn nước để soi bóng mình xem sao. Thật đúng là anh em với bóng của người đẹp tóc vàng, nhưng phải cái y như hệt người rùng. Ngay lúc ấy y tìm đến người thợ cạo quen biết, tán khéo hẳn nhờ cắt ngắn tóc, râu, và chải lại cho thật xinh.

Y rình mò trong hai ngày. Agnès ra khỏi lâu đài là chàng trai lạ mặt đã đứng gần ngay cửa mà nhìn chòng chọc với hai mắt khen phục. Agnès cười ngựa đi quanh thành, chàng lạ mặt hiện ra giữa rặng liễu. Agnès đến tiệm kim hoàn trở ra là chạm trán chàng lạ mặt. Hai mắt kiêu căng phốt qua người chàng trong khi hai cánh mũi máy động. Ngày hôm sau, lần thứ nhất cười ngựa đi, nàng lại thấy chàng ở chỗ cũ, nàng mỉm cười đưa mắt thách đố. Y cũng nhìn thấy viên tổng trấn: một người đẹp trai, đầy tự tin, người ta không thể coi thường con người ấy được, nhưng tóc ông ta đã hoa râm, nét mặt đã in dấu phong trần; Goldmund thấy mình được lợi thế.

Hai ngày ấy làm y đầy vui sướng. Người y chói lọi một phong độ trẻ trung mới. Lượn trước mặt cô nàng và thách thức với cô một cuộc tranh chấp quả là có cái gì kỳ thú. Hy sinh mình cho một vẽ đẹp mỹ miều như thế cũng có cái gì đẹp đẽ chớ! Liều mạng mình cho một con bài như thế cũng đẹp đẽ và háo hức lắm chớ! Đến sáng ngày thứ ba Agnès cười ngựa từ trong lâu đài ra chỉ có một tên đầy tớ đi theo. Hai mắt nàng tìm ngay đến chàng trai theo đuổi mình, tuy nàng hơi e ngại nhưng cũng chấp nhận cuộc thách thức. Biết

y đã ở đây nàng sai tên đầy tớ đi chỗ khác có việc gì đấy; một mình nàng thong thả, cưỡi ngựa về phía cầu rồi đi qua cầu. Nàng quay đầu lại chỉ có một lần, nhưng đủ nhận thấy chàng lạ mặt đi theo. Nàng đợi y trên con đường đi tới nhà nguyện Saint Guy lúc này rất vắng vẻ. Y để nàng đợi đến nửa giờ, y đi thong thả vì không muốn lúc đến nơi thở như người hết hơi. Y đến, người tươi tắn và miệng ngậm cuống bông tường vi. Nàng đã xuống ngựa, buộc ngựa vào một chỗ và đứng tựa lưng vào bờ tường liêu leo và nhìn người theo đuôi mình bước tới gần. Y nhìn vào tận mắt nàng và cất mồm.

“Tại sao anh theo tôi?” nàng hỏi. “Anh muốn gì tôi?”

“Dạ! Chẳng thà tôi xin tặng nàng cái gì còn hơn nhận của nàng. Tôi muốn dâng cả người tôi cho nàng; người đẹp muốn cần gì xin cứ sai bảo.”

“Được, nào thử xem người ta có thể trông đợi gì ở anh. Nếu anh tưởng tượng rằng có thể hái bông hoa thắm mà không nguy hiểm gì thì anh làm to. Tôi chỉ có thể yêu những người dám hy sinh đời mình nếu cần.”

“Vậy cô có thể sai tôi nhảy vào lửa.”

Nàng thong thả tháo ở cổ ra mặt sợi dây chuyền vàng đưa cho chàng.

“Tên anh là gì?”

“Goldmund.”

“Goldmund, cái miệng vàng, để xem anh có miệng vàng không. Anh nghe đây. Tối nay anh mang sợi dây chuyền này đến lâu đài nói rằng anh lượm được. Anh phải tự tay cầm vào đưa cho tôi. Anh cứ đến như bây giờ; để họ tưởng anh là người ăn mày. Nếu đầy tớ la rầy cũng nên bình tĩnh. Anh nên biết rằng ở lâu đài tôi chỉ có hai người tin cậy: thằng chăn ngựa Max và mẹ hầu buồng Berta. Anh phải tìm một trong hai người ấy để họ dắt đến nhà tôi. Hãy coi chừng những người khác, kể cả bá tước, đó là kẻ thù của anh, anh hiểu rồi nhé; nếu xảy ra cái gì anh có thể mất mạng như chơi.”

Nàng đưa tay ra, chàng mỉm cười cầm lấy hôn dịu dàng và hôn nhẹ nhàng lên má nàng. Xong, y cầm chiếc dây chuyền đi theo đường dốc xuống sông và trở về thành. Vườn nho đã xơ xác rồi, hết cây nọ đến cây kia lá tung bay theo ngọn gió thu.

Goldmund gật đầu ưng ý và mỉm cười khi trông thấy dưới chân mình chạy dài thành phố xinh đẹp và đáng yêu. Mới cách đây vài ngày y đau buồn ảm

đạm; sự đau khổ và đến cả sự cùng khổ và sự cơ cực cũng gần gũi trôi đi. Bây giờ nó đã trôi mất rồi, vạt bay như lá vàng rơi. Hình như chưa bao giờ có ai làm xúc động lửa tình cho y như người đàn bà tóc vàng tươi cười này, vóc người cao lớn, sức sống tràn đầy của nàng gợi lên cho y hình ảnh mẹ y, ngày xưa ở tu viện Mariabronn, y vẫn giữ trong tim hình ảnh đó. Mới ngày hôm kia, y không ngờ rằng đời sống lại có thể hiện ra vui tươi dưới mắt y, một lần nữa y có thể cảm thấy dòng đời, nguồn vui và tuổi trẻ ào ạt chảy mạnh trong mạch máu. Thật là may mắn cho y, bây giờ y vẫn còn sống; trong những tháng hải hùng ấy tử thần đã không chiếu cố đến mình!

Tối hôm ấy y đến tòa lâu đài. Ngoài sân rất nhộn nhịp. Người ta sửa soạn tháo yên cương ngựa, sứ giả kéo đến. Một phái đoàn chức sắc và tu sĩ đi qua ngã sáu vào công đường. Goldmund muốn đi theo, người canh cửa giữ lại. Y lấy sợi dây chuyền ra nói rằng có lệnh đem nạp bà lớn hay người hầu buồng của bà lớn. Người ta giao y cho một tên gia nhân, y phải ngồi trong hành lang đợi. Đến sau một người đàn bà nhẹ nhõm xinh xắn đi qua trước mặt y và hỏi nhỏ: “Anh có phải là Goldmund không?” và ra hiệu cho y đi theo. Nàng biến mất sau một cái cửa và lúc sau lại lộ mặt ra, ra hiệu cho y vào.

Y bước vào một căn phòng nhỏ đầy áo phủ ngoài và những quần áo xông lên một thứ mùi hăng hắc và thơm êm dịu; mũ đàn bà để trên những giá gỗ, trong một cái rương mở có đủ thứ giày. Y phải đợi đến nửa giờ đứng hít mùi thơm của quần áo; y đưa tay mân mê tấm áo lông và mỉm cười với những thứ xa hoa ở bên mình.

Đến sau cửa trong mở, không phải mũ hầu buồng mà chính Agnès bước vào, nàng mặc áo lam lợt viền lông thú trắng muốt chung quanh cổ. Nàng đi thong thả đến gần y, mắt xanh lạnh lùng ngắm nghía một cách trầm ngâm.

“Tội nghiệp, để anh đợi lâu quá, bây giờ thì ta được yên ổn rồi. Bá tước mắc tiếp các tu sĩ. Ông sẽ ăn tiệc với họ và còn phải thảo luận lâu; nói chuyện với mấy ông thầy tu thì bao giờ xong được. Giờ này là của riêng chúng ta. Hoan hô chàng Goldmund.”

Nàng ngả đầu vào chàng, bốn môi kề nhau, đầy ham muốn, bốn môi chào nhau bằng cái hôn thứ nhất. Y thong thả để tay lên gáy nàng. Nàng dắt chàng sang phòng ngủ cao ráo sáng sủa dưới ánh nến. Bữa cơm thịnh soạn

đã bày trên bàn. Họ ngồi vào ăn. Nàng chú ý làm đẹp lòng chàng, đưa bánh, đưa bơ, đưa thịt cho chàng và rót rượu nho trắng để hai người uống chung một ly, hai tay không mấy khi rời nhau.

“Anh ở đâu ra vậy? Anh là con chim xanh đẹp đẽ. Nhưng anh là hiệp sĩ, làm thơ rong hay chỉ là một kẻ giang hồ?”

“Em muốn cho là gì cũng được,” Y nói và cười thật êm ái. “Anh là của em, anh là người hát rong và em là cây đàn, khi đã để tay lên cổ em, gảy cây đàn thần này thì người ta nghe tiếng hát thiên thần. Đi em, anh đến đây để cùng em vén mây cho tỏ lối vào thiên thai chứ không phải để ăn bánh ngọt và uống rượu nho trắng.”

Y khẽ bỏ chiếc khăn quàng cổ bằng lông thú và cởi dần quần áo nàng với bàn tay vuốt ve. Ngoài kia cận thần và thầy tu cứ việc bàn tính, đầy tớ lảng xãng phục dịch, mảnh trăng đêm cứ việc khuất sau lùm cây, khách đa tình trong cuộc truy hoan không cần biết tới. Đối với họ, cửa thiên thai đã mở, họ quấn lấy nhau, họ ôm lấy nhau, họ lặng lẽ trong đêm ngát hương thơm, họ để cho hoa lòng khai mở bí mật yêu đương, hai tay dịu dàng hái trái cây thềm muốn. Chưa bao giờ người nghệ sĩ gảy cây đàn như vậy, chưa bao giờ cây đàn được người chơi có ngón tay điêu luyện tuyệt diệu như thế!

“Goldmund!” nàng hăng say nói với chàng, “Anh thật làm cho em mê mẩn! Anh ạ! Em muốn có con với anh. Em muốn chết cho anh. Anh uống cạn chén tình đi, anh cắn em mà nuốt đi, anh!”

Trong cổ họng nàng phát ra một tiếng kêu sung sướng Hai mắt nàng không còn vẻ cứng rắn nữa mà trở thành yếu ớt. Dưới sâu khoé mắt thoáng qua một cái rung động như cái rung động trên mình con cá lúc chết, như một ánh sáng vàng mờ dưới lòng sông. Tất cả hạnh phúc có thể có trong kiếp sống con người hình đọng lại trong cái rung động ấy.

Ngay phút sau, nàng còn run rẩy nhắm nghiền hai mắt, y kín đáo trở dậy mặc quần áo. Chàng thở dài mà nói vào tai nàng:

“Em ơi, anh đi đây. Anh không muốn chết, anh không muốn để cho bá tước giết chết. Anh còn muốn trở lại cùng em hưởng hạnh phúc như ngày hôm nay, Một lần nữa, nhiều lần nữa!”

Nàng nằm yên cho đến lúc chàng mặc xong quần áo, chàng kéo mền đắp cho nàng và hôn nàng lên mắt.

“Goldmund, tại sao anh lại phải đi thế. Ngày mai trở lại nhé. Nếu có gì nguy hiểm em sẽ báo cho anh biết!”

Nàng kéo chuông gọi. Mụ hầu buồng ở cửa ngoài đưa y ra khỏi lâu đài. Y những muốn cho mụ một đồng tiền vàng; y xấu hổ vì mình nghèo khó.

Đến nửa đêm y ra chợ hàng cá đứng đưa mắt nhìn về nhà. Đã khuya rồi, không còn ai thức cả, chắc y phải ngủ ngoài đường rồi. Y ngạc nhiên mà thấy cửa mở, bèn lén vào nhà rồi đóng cửa lại, phải đi qua bếp mới lên được tới phòng mình. Trong bếp có ánh lửa. Marie còn ngồi trước bàn bếp, bên cạnh một cây đèn dầu. Sau hai ba giờ ngồi đợi nàng vừa gục đầu xuống ngủ thiếp đi. Y bước vào làm nàng giật mình.

“Ồ! Marie, cô còn thức đấy à?”

“Vâng em vẫn thức, nếu không, anh đã thấy đóng cửa rồi.”

“Đáng tiếc rằng cô thức khuya quá như vậy để đợi tôi. Cô đừng giận tôi nhé.”

“Tôi không giận anh đâu, tôi chỉ hơi buồn thôi.”

“Cô không nên buồn, mà tại sao lại buồn?”

“Anh Goldmund ạ, em cũng muốn khoẻ mạnh, đẹp đẽ! Nếu thế thì anh đã chẳng đến những nhà khác, yêu những người khác Anh sẽ ở lại với em một lần, và anh sẽ thân thiết với em hơn.”

Trong tiếng nói dịu dàng của cô gái, không có một tia hy vọng, một chút đau khổ, chỉ có sự buồn rầu. Y đứng lại gần nàng, lòng bối rối. Cô gái làm y thương hại quá, nhưng y không biết nói gì. Y thông thả để tay lên đầu nàng, vuốt tóc nàng, nàng ngồi yên lặng để cho mấy ngón tay luồn qua kẽ tóc mà cảm động rưng rưng nước mắt.

“Thôi anh đi ngủ đi. Tôi đã nói lỡ lời. Tôi buồn ngủ quá rồi. Thôi chào anh!”

Goldmund lên đồi sống một ngày trong sự chờ đợi sung sướng. Nếu có con ngựa y sẽ đến tu viện ngắm pho tượng Đức Mẹ của ông thầy, y thấy cần phải xem lại một lần nữa. Hình như ban đêm y cũng nằm mơ thấy thầy Niklaus. Chà! Rồi sau này sẽ hay. Dù hạnh phúc ái tình với Agnès có ngăn ngui hay có thể xảy ra tai vạ lớn, nhưng ngày hôm nay đang chói lọi màu tươi, y không có quyền bỏ uổng phí chút gì. Ngày hôm nay y không muốn thấy một người nào, y không muốn để tâm đến cái gì, y sống trọn một ngày thu êm dịu ở ngoài trời làm bạn với hoa cỏ với gió mây. Y bảo Marie rằng tính về chơi đồng quê, tối khuya mới trở về y xin một ổ bánh mì lớn để mang đi theo và dặn cô đừng đợi. Nàng không nói gì cả, nhét cho y đầy túi bánh mì và táo, chải bụi bộ quần áo cũ mà lúc y mới về nàng đã khâu vá sửa sang lại, rồi để yên cho y đi.

Y sang bên kia sông qua những vườn nho đã tàn, leo những con đường gập ghềnh lên đồi, vào đến rừng rậm; y bị lạc hướng, nhưng thấy chưa tới đỉnh, y vẫn leo lên. Mặt trời ấm áp chiếu qua những cành cây trụi lá, chim sáo trong bụi bay ra khi y đến gần, chúng sợ hãi núp quanh đây giương mắt đen nháy nhìn ra. Xa xa, dưới chân đồi, con sông lượn một đường cong lớn, trên bờ thành phố nom nhỏ xíu như một đồ chơi trẻ con. Không có tiếng động nào đưa tới đây, trừ tiếng chuông nhà thờ vào những buổi lễ. Trên kia có những hầm hố mọc đầy cỏ, hầm hố này có tự đời cổ, có lẽ là những nơi trú ẩn hay là mồ mả. Y ngồi lên trên một mô đất ấy, cỏ mùa thu khô kêu lép lép; ngồi đây y có thể nhìn khắp thung lũng xa khỏi con sông nhiều; núi đồi kế tiếp nhau chạy đến chân trời, ở chỗ ấy núi và trời lan với nhau thành một băng xanh lợt không thể phân biệt được nữa. Tất cả miền đất rộng ấy y đã đi khắp và còn xa hơn chỗ mắt người có thể trông thấy được; tất cả những vùng xa xôi đã gần gũi với y ấy bây giờ chỉ còn là kỷ niệm. Y đã ngủ hàng trăm lần trong những khu rừng ấy, y đã ăn trái cây rừng, y đã chịu đói rét, y đã đi qua đỉnh núi và chuôm hồ, y đã buồn, đã có lúc nhanh nhẹn, đã có lúc mệt mỏi. Ở một chỗ xa xôi, ngoài chân trời, còn nằm trơ năm xương tàn cháy đen của Lene, anh bạn Robert của y chắc vẫn còn lang thang trên

đường nếu anh không bị chết dịch hạch, ngoài kia còn năm xương tàn của Victor; xa nữa, còn tu viện y đã sống những năm thiếu thời, còn cái lâu đài nhà quý tộc với hai cô con gái mỹ miều, còn cô bé Rebecca đi lang thang và bị người ta săn đuổi, nếu cô không chết rồi.

Trong cuộc đời lang thang từ những năm bước vào đời đến giờ, y chẳng sáng tác được nhiều. Chỉ có vài pho tượng làm ra trong xưởng của Niklaus, đặc biệt pho tượng Thánh đờ Jean và tập giấy ghi lại những hình ảnh trong trí, những hình ảnh không có thật, những điều tươi đẹp hay đau đớn trong ký ức. Y có thể cứu vãn được kho tàng nội tâm ấy và thể hiện ra tác phẩm nghệ thuật chẳng? Hay là sự thế cứ như thế này mãi: y đến những tỉnh khác, những phong cảnh khác, đàn bà khác kinh nghiệm khác, thêm nhiều khoái cảm khác, nhưng chỉ rút ra được sự khắc khoải đẹp đẽ nhưng đau thương của một trái tim tràn đầy?

Để cho đời sống lừa gạt mình như vậy thì đáng xấu hổ thật, thật vừa đáng cười vừa đáng khóc! Một là người ta sống bằng khoái cảm, tìm sinh lực dồi dào trong vú bà mẹ Eva, như thế người ta sẽ hưởng nhiều thú vui cao nhã, nhưng không có gì bảo vệ cho con người chống lại tính cách bất ổn, thất thường của sự vật; người ta sẽ như cái nấm giữa rừng, màu sắc sặc sỡ nhưng chỉ đến hôm sau là thối nát, Hai là người ta tìm cách chống đỡ, người ta tự giam hãm mình trong một xưởng vẽ, người ta xây dựng một tòa lâu đài cho cuộc sống phù du: như thế người ta phải khước từ cuộc sống, người ta chỉ còn là một công cụ, người ta sáng tạo cái gì vĩnh cửu thật, nhưng người ta khô héo đi, người ta mất tự do, mất đời sống vui vẻ tràn đầy; đó là trường hợp thầy Niklaus.

Tuy nhiên, đời sống của ta chỉ có ý nghĩa nếu người ta sống cả hai cuộc đời đó, nếu đời sống của ta không bị tiêu hủy bởi cái thế tiến thoái lưỡng nan này: sáng tác mà không phải trả giá sự sáng tác bằng cả cuộc đời mình! Sống mà không từ khước sứ mạng cao cả của nghệ sĩ sáng tác! Lẽ nào lại không thể sống như thế được?

Có lẽ có những người sống như thế được. Có lẽ có những cặp vợ chồng, những người cha gia đình chung tình với vợ mà không mất ý thức khoái lạc;

có lẽ có những người sống định cư mà trái tim không bị khô héo vì thiếu tự do và nguy nan. Có thể có lắm, nhưng y chưa được chứng kiến bao giờ.

Hình như đời sống người ta dựa trên cái gì có tính chất nhị nguyên, cái gì tương phản nhau. Người ta là đàn ông hay là đàn bà, sống lang thang hay sống định cư, thiên về lý trí hay thiên về tình cảm; không đâu là không có cái nọ thì ra hít vào đó, người ta không thể vừa là đàn ông lại vừa là đàn bà, hưởng cả tự do lẫn trật tự, vừa sống cuộc đời bản năng lại vừa sống cuộc đời lý trí. Người ta luôn luôn phải mất cái nọ thì mới được cái kia, mà cái nọ cũng quý giá và đáng thèm muốn như cái kia. Đàn bà được hậu đãi trong lãnh vực này hơn cả: thiên nhiên đã đào tạo ra họ cách nào để thú vui tự nó có kết quả thực sự, là đưa con sinh ra từ một khoái lạc ái tình. Còn như đàn ông, sự sinh con đã được thay thế bằng những tham vọng muôn thuở. Trời sinh ra như vậy là độc ác hay ghét bỏ loài người? Trời lại điều cốt sự nghiệp sáng tác của Trời hay sao, trời lấy làm khoan khoái vì sự khốn đốn của chúng ta chẳng? Không, ông Trời không thể dửng dưng vì ông đã sinh ra hươu nai, cá và chim, rừng, hoa và bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Nhưng có một vết nứt rạn trong sự nghiệp sáng tạo của ông, hoặc là sự nghiệp bất toàn và bất thành, hoặc là ông dùng đến cái hư không, đến hoài vọng luôn luôn tiến tới của loài người để tạo ra những nét đặc biệt của nhân loại, hoặc là nhân loại hiện ra như ta biết là vì tội nguyên thủy của con người, là vì kẻ thù sinh ra vậy. Nhưng tại sao sự ham muốn mãnh liệt đó và sự bất toàn đó lại là một tội lỗi? Có phải nhờ sự ham muốn và sự bất toàn đó mà con người tạo ra tất cả cái gì cao đẹp và thánh khí để kính dường Thượng Đế và báo ơn trên?

Y nghĩ đến người tình mà sung sướng, y sung sướng mà nghĩ đến đêm hôm trước. Muốn thực hiện được hạnh phúc trong đêm ấy, muốn thỏa mãn được người đàn bà tuyệt diệu ấy, y phải mất một đời người chứ ít sao, y phải được đàn bà huấn luyện bao nhiêu, y phải lang thang chịu bao đau khổ, phải đi suốt đêm trên tuyết, phải học cách thân thuộc và yêu mến loài vật, hoa cỏ, cây cối, nước non, chim cá, ong bướm. Y phải có cảm quan bén nhạy trong khoái lạc và nguy nan, phải nhịn hết thú vui gia đình, phải có sẵn một thể giới hình ảnh tích lũy từ nhiều năm dưới đáy tâm hồn. Đời sống y còn là

mảnh vườn nở những đóa hoa kỳ ảo như Agnès thì y không đến nỗi phải phàn nàn.

Suốt một ngày, y ở trên đỉnh đồi đượm sắc mùa thu, y đi lại nghỉ ngơi, ăn bánh mì và nghĩ đến Agnès tối hôm nay. Trời vừa tối xuống là y trở vào thành tiến đến lâu đài, Trời đã hơi lạnh, nhà ai nhà nấy yên lặng, cửa sổ hiện ra như những con mắt đỏ ối. Y gặp một lũ trẻ con, miệng hát, tay cầm những đồ chơi kỳ lạ, đó là những củ xu hào moi hết ruột, trong thắp cây nến, ngoài gọt sạch thành những hình người, đem cắm lên đầu gậy. Cuộc diễn hành giả trang này cho thấy mùa đông đến rồi, Goldmund nhìn theo lũ trẻ và mỉm cười. Y đi quanh tòa nhà rất lâu. Phái đoàn tu sĩ vẫn còn đấy, thỉnh thoảng thấy một người hiện ra cửa sổ. Đến sau y lên được vào trong nhà và tìm mộ hầu buồng Berta. Người ta lại dẫn y vào phòng áo cho đến lúc Agnès bước ra. Dẫn y vào buồng ngủ. Người đẹp lại đón tiếp y với tình âu yếm mặn nồng nhưng không có gì là vui vẻ; nàng buồn rầu, nàng có điều lo ngại, nàng khắc khoải. Y phải hết sức làm cho nàng vui, hôn hít khuyên giải mãi nàng mới dần dần hơi yên tâm.

“Anh thật là người phong nhã, sao mà lúc anh nói lời âu yếm giọng anh êm ái như chim cu ấy.

Em yêu anh. Anh ơi! Giá chúng ta có thể đi xa nơi này. Em không muốn ở đây nữa, và chẳng cũng hết ngày rồi. Bá tước được triệu hồi, rồi vị giám mục hèn nhát sẽ trở về. Hôm nay bá tước cau có lắm. Mấy người tu sĩ làm ông bực mình. Đừng để ông thấy mặt anh, ông sẽ không để cho anh sống một giờ nữa. Em sợ cho anh quá.”

Trong trí nhớ bỗng nổi lên những kỷ niệm đã quên nửa chừng, ngày xưa đã có lần y nghe người nói điệu này. Ngày xưa Lydia đã nói với y trong sự âu yếm, sự lo ngại, sự yêu đương buồn rầu như thế. Đêm ấy nàng sang buồng y, lòng nặng trĩu tình yêu, khắc khoải, lo lắng, ảo giác hãi hùng.

Y thích nghe khúc ca yêu đương áy náy. Ái tình là cái chi nếu không có gì bí mật nữa? Ái tình sẽ còn gì nếu không có nguy nan?

Y sẽ kéo Agnès lại, vuốt ve nàng, hôn lên mi mắt nàng, cầm tay nàng thỏ thẻ bên tai lời ân ái.

Y xúc động và vui sướng vì nàng lo ngại, băn khoăn cho mình như vậy. Nàng say sưa nép chặt vào người y, khiêm nhường và cảm kích mà để y vuốt ve, nhưng không sao vui vẻ được.

Bông dưng nàng giật nảy mình; nàng vừa nghe tiếng cửa đóng và tiếng bước chân hấp tấp tiến về phòng này.

“Trời ơi! Ông ấy đến!” Nàng thốt ra tiếng kêu thất vọng, “Bá tước đó, anh chạy ra đằng phòng chứa áo đi. Mau lên, đừng phản bội em!”

Nàng đẩy y vào phòng áo, y đứng một mình đấy sờ soạng trong chỗ tối. Y nghe tiếng Agnès đối đáp với bá tước. Y rón rén bước một tìm lối ra. Đã gần đến cửa ra ngoài hành lang, y tìm cách mở cửa sao cho không có tiếng động; đến lúc ấy y mới biết cửa đã cài then phía ngoài, y run bắn người lên, trái tim đập thình thình một cách man rợ và đau đớn. Có lẽ tình cờ mà có người đóng cửa này từ lúc y vào đây. Nhưng y không tin như vậy. Y đã bị gài bẫy, y mắc mưu rồi, đã có người trông thấy y lén vào trong phòng. Chuyện này mất đầu chứ chẳng chơi! Y đứng trong tối, run như cầy sấy, trí nhớ lại những lời từ biệt của Agnès: “Đừng phản bội em!” Không, y không phản bội nàng. Tim đập rộn rập trong ngực, nhưng y đã quyết cho nên y tự tin, y nghĩ rằng lại thách đố tình địch.

Sự việc xảy ra chỉ trong khoảnh khắc. Phía đằng kia cửa đã mở, bá tước ở phòng Agnès ra, tay trái cầm bó đuốc, tay phải cầm kiếm. Ngay lúc ấy y nhanh tay nhặt lấy mấy cái áo treo bên cạnh vắt ngang cánh tay. Chỉ còn cách làm cho người ta tưởng mình là kẻ trộm.

Bá tước trông thấy ngay, ông tiến lại gần.

“Mày là ai? Làm gì ở đây? Trả lời ngay nếu không ta đâm chết!”

“Ông tha cho tôi, tôi nghèo khó, còn ông giàu có! Tôi lấy được có thể này xin trả lại ông!”

Y đặt đồng áo xuống sàn nhà.

“À, ra mày ăn trộm. Mày liều mạng để đổi lấy một cái áo cũ thì không có gì là khôn ngoan cả. Mày là người ở trong phường hàng tỉnh?”

“Lạy ông, không, tôi không có nhà cửa gì hết. Tôi là một người nghèo khó, ông nhân nhượng cho tôi.”

“Câm miệng! Tao muốn biết mày có to gan dám đụng đến bà lớn không! Nhưng dầu sao thì mày cũng bị xử giảo, ta không cần biết, tội ăn trộm cũng đủ rồi.”

Ông đập mạnh vào cửa đóng và hét: “Có ai đấy không, mở cửa ra!”

Người ta mở cửa ở phía ngoài, ba người cầm gươm tuốt trần đứng canh.

“Trói chặt nó lại,” giọng nói của ông lộ vẻ khinh bỉ và kiêu ngạo. “Thằng du đãng này lên vào đây ăn trộm. Nhốt nó lại sáng mai đem treo cổ ngoài pháp trường.”

Người ta trói tay y lại, y không hề chống cự. Người ta dẫn y qua hành lang xuống sân sau; một tên gia nhân đi trước cầm bó đuốc. Họ dừng lại trước cửa một cái hầm cửa tròn bằng sắt; mấy người hỏi nhau, cãi cọ nhau, không có chìa khóa cửa. Một tên gia nhân cầm đuốc, tên kia trở lại lấy chìa khóa. Ba người cầm binh khí với tên tù bị trói đứng ngoài cửa đợi. Người cầm đuốc hiểu kỳ giờ lên soi sáng mặt kẻ bị bắt, Giữa lúc ấy hai người tu sĩ đi qua, lúc này trong lâu đài có rất nhiều tu sĩ; hai người ở nhà nguyện trở về, họ dừng lại chỗ mấy người. Cả hai người đều chú ý đến chuyện náo động này: ba người mang khí giới, một người bị trói đứng đợi.

Goldmund không để ý đến mấy người linh mục mà cũng không nhìn lính canh. Y chỉ nhìn thấy ánh sáng chập chờn gần mặt làm loá cả mắt. Và đằng sau ánh sáng đó, đằng sau khoảng tối tăm hãi hùng, y nhìn thấy cái gì khác, cái gì vô hình, to rộng, kinh dị: vực thẳm, tận số, tử thần. Y đứng đậy hai mắt trơ trơ, không nhìn thấy gì, không nghe thấy gì cả, Một vị linh mục nói chuyện với lính canh, tiếng nói khê nhưng người nói rất chú trọng đến câu chuyện. Người ta cho linh mục biết y là tên ăn trộm và sắp bị tử hình, linh mục hỏi y đã có ai rửa tội cho không. Người ta trả lời không, y vừa bị bắt quả tang và dẫn lại đây.

“Sáng mai tôi sẽ trở lại trước phiên lễ thứ nhất, tôi sẽ đến ban phép lành và nghe y xưng tội. Anh hứa với tôi là không hành quyết trước giờ ấy nhé. Tối nay tôi sẽ nói chuyện với bá tước. Người này tuy là trộm cắp nhưng y cũng như bất cứ con chiên nào, y có quyền được ban phép lành và xưng tội.”

Lính canh không dám trả lời. Họ biết vị linh mục này lắm, ông là người trong phái đoàn và họ nhiều lần thấy ông ngồi với bá tước. Tại sao lại không

để cho người du đăng này xưng tội?

Hai người linh mục đi khỏi. Goldmund vẫn đứng yên hai mắt trầm ngâm với ảo giác của mình, đến sau người gia nhân mang chìa khóa đến mở cửa. Tù nhân bị dẫn xuống một cái hầm tò vò, y lão đảo vấp té khi bước xuống mấy bậc đầu tiên. Trong hầm có mấy cái ghế đầu ba chân và một cái bàn, đây là lối vào hầm rượu nho. Người ta nhắc một cái ghế lại gần bàn và để y ngồi xuống đấy.

“Sáng sớm mai có cha xứ đến để cho anh xưng tội,” một người lính canh nói vậy rồi họ đi ra, đóng cửa rất cẩn thận.

“Để cho tôi chút ánh sáng, anh em!” Goldmund nói.

“Không được, sợ anh gây tai họa. Thôi không đèn cũng được. Ráng chịu một chút. Thắp đèn cũng chẳng được bao lâu nữa, độ một giờ sau sẽ tắt hết. Thôi chào bạn,”

Y ngồi trên chiếc ghế trong chỗ tối, gục đầu xuống bàn. Ngồi thế thật là bất tiện và chỗ dây trói cổ tay rất đau đớn. Nhưng mãi sau y mới nhận thấy như vậy, lúc mới đầu y gục đầu xuống bàn như để đầu lên cái thớt, bây giờ y sẵn sàng làm theo sự bó buộc của tâm trí: chấp nhận cái không thể tránh được, đành nhẫn nhục nhận sự cần thiết phải chết.

Thời gian như vô tận, y ngồi khom lưng một cách thâm đạm, tìm cách phục tòng số mệnh, tự mình chấp nhận, ý thức và thông suốt số mệnh đó. Chập tối đã lâu rồi, bắt đầu đêm khuya, rồi hết đêm nay đời y cũng hết. Y phải ráng mà hiểu điều đó. Ngày mai y không còn sống nữa. Y sẽ bị treo cổ, sẽ trở thành một xác chết để chim chóc đến đậu lên mình, lấy mỏ rĩa thịt mình; rồi y cũng như thầy Niklaus, nàng Lene trong cái lều đốt cháy, cũng như những người y từng thấy nằm trơ trong nhà vắng và trên những cỗ xe chất đầy xác chết. Để cho mình thấm thía ý nghĩ ấy, tự tạo ra bằng ý nghĩ ấy không phải là chuyện dễ. Thực ra không thể làm được. Có nhiều điều y chưa lìa bỏ được, y chưa thể từ già được. Đêm nay y dùng để làm công việc ấy.

Y phải từ biệt Agnès người đẹp, không bao giờ y còn thấy thân hình nở nang ấy, mái tóc sáng rực như mặt trời, hai mắt xanh lạnh lùng vang dậy kiêu căng, làn da mịn thơm mát óng ánh lông tơ. Từ đây già biệt cặp mắt xanh, cái miệng mọng chín! Y vẫn hy vọng còn được hôn nàng nhiều lần nữa.

Cũng phải từ giã ngọn đồi, trời xanh mây bạc, rừng núi cây cối, những cuộc lang thang mặc ngày qua hết đông sang hạ.

Còn những tờ giấy, cây bút chì, những hy vọng y đã ghi vào trong những bức hình mà định sau sẽ đem ra làm tài liệu sáng tác! Thôi hết cả rồi, hết cả hy vọng về thăm Narziss, pho tượng Thánh Jean, phải hy sinh cả những ước vọng ấy.

Còn phải từ biệt hai bàn tay mình, hai mắt mình, sự đói khát, thức ăn thức uống, phải từ biệt ái tình, lúc chơi đàn, lúc ngủ, lúc thức, từ biệt tất cả!

Y thấy lại mùi thơm đồng ruộng buổi ban mai, vị ngọt của rượu nho đầu mùa; một kỷ niệm, một phản ảnh thoáng qua của vũ trụ muôn màu sắc xuất hiện trong tim đau đớn, tất cả cuộc đời từng bừng, hỗn loạn bừng lên qua cảm quan của y trong lúc hoang hôn ly biệt, nổ tung ra thành một cơn đau nhức mãnh liệt. Nước mắt y ròn ròn chảy xuống. Y nấc lên khóc trong lúc đợt sóng thất vọng ào tới, nước mắt chảy xuống từ giọt lớn, sự đau đớn thật là mạnh bạo. Y ngồi trên bàn khóc như một đứa trẻ không ai khuyên giải được, trong lúc thất vọng, một tiếng thở dài, một tiếng than vọng ra “Mẹ ơi! Mẹ!”

Y nói câu phù phép đó thì từ thâm sâu trí nhớ bỗng hiện ra hình ảnh bà Mẹ. Không phải chân dung người mẹ trong ý nghĩ của nghệ sĩ, đó là hình ảnh thân mẫu y đẹp đẽ linh động, từ khi ở tu viện đến giờ không bao giờ y trông thấy nữa, Y than thở với mẹ, y để nhỏ một giọt nước mắt đau đớn trước cái chết không thể tránh được; y hướng về mẹ, tặng mẹ tất cả cảnh vật, mắt mình, tay mình; cả thân thể, cả đời sống y, y đặt vào bàn tay mẹ.

Y ngủ thiếp đi giữa lúc khóc lóc. Giấc ngủ và sự kiệt quệ mở rộng vòng tay đón y vào. Y ngủ được một hai giờ và thoát khỏi khổ đau.

Lúc tỉnh dậy thấy đau đớn dữ dội, hai tay bị trói đau như lửa bỏng, đau lan ra lưng và gáy; y cố gắng trỗi dậy, tỉnh trí để nhận định tình thế. Xung quanh mình hoàn toàn tối tăm, y không biết mình đã ngủ trong bao lâu, y không biết mình còn sống bao lâu. Có lẽ bọn gia nhân sẽ đến ngay bây giờ đem y ra giết chết. Bây giờ y nhớ lại người ta đã hứa cho y gặp một ông cha. Y không tin rằng những phước lành sẽ giúp ích được nhiều cho mình.

Y không biết rằng được giải tội hoàn toàn có chắc chắn được lên trời không? Y không biết có trời, có Thượng Đế, có cuộc phán xét cuối cùng, có vĩnh viễn hay không? Đã lâu nay y mất hẳn lòng tin.

Nhưng cho dầu có đời sống vĩnh viễn hay không y cũng không muốn, y chỉ muốn sống cuộc đời phàm trần mong manh, gang tấc, y chỉ muốn thờ hơi phàm trần, sống đời phàm với xác phàm.

Y điên cuồng vì thất vọng, đứng dậy sờ soạng bức tường, tựa lưng vào tường và suy nghĩ. Dầu sao thì cũng có một chút may mắn thoát thân chứ! Có lẽ sự may mắn ấy nhờ ông cha mà có, cớ lẽ ông cha đã biện bạch cho y là người vô tội, ông xin ân xá hay xin cho án treo hay giúp y trốn thoát không chừng! Y luôn luôn nghĩ liên miên đến điều ấy. Dù cho sự mong mỏi chỉ là hảo huyền, y cũng không muốn thất vọng, y đâu đã chịu thua. Y sẽ dùng hết tâm trí để thuyết phục, nịnh hót, mê hoặc cha để cha nhiệt thành cứu y. Chỉ có ông cha là lá bài hay nhất, còn thì chỉ là mơ tưởng hảo. Nhưng cũng còn có sự bất ngờ, có số mệnh nữa chứ, tên đao phủ có thể mắc chứng đau bụng, cột treo cõ có thể bị gãy, biết đâu lại không có dịp thuận tiện để tẩu thoát. Dầu sao Goldmund cũng không muốn chết; y đã thử chấp nhận cái chết nhưng không thể được, y sẽ chống cự, sẽ chống đối đến cùng. Y sẽ đá ngã tên lính gác, chạy đến vật ngã người đao phủ, y sẽ bảo vệ đời sống của y đến phút cuối cùng. Làm sao cho ông cha cời trói cho y thì thật là lợi vô cùng.

Giữa phút ấy y tìm cách lấy răng gỡ nút dây cột mặc dù thấy đau đớn. Sau một lúc lâu và cố gắng phi thường, y có cảm tưởng như làm cho nút buộc lỏng hơn một chút. Y thở hổn hển trong đêm tối, cánh tay và bàn tay sưng u làm đau đớn kinh khủng. Khi đã hoàn hồn, y lần mò theo dọc tường, bước lần từng bước, sờ soạng bờ tường ẩm ướt với hy vọng tìm ra một chỗ cạnh sắc. Bấy giờ y nghĩ đến mấy bực thêm lúc bước vào y vấp suýt té. Khi tìm thấy y quỳ xuống tìm cách mài dây trói vào rìa thềm đá cho mòn đi. Việc làm thật khó khăn vì cổ tay thường bị cọ vào đá thay vì dây thừng, đau như lửa đốt. Máu vọt ra nhưng y không chịu thôi. Khi có một tia sáng mờ lọt qua khe cửa thì công việc đã xong, cái thừng mòn hết y có thể gỡ ra được, hai tay được thành thoi cử động! Nhưng sau đó không thể cử động được một

ngón tay nào, bàn tay sưng lên, cánh tay liệt cứng ngắc cho tới vai. Cần phải cử động cho máu chạy đều hòa. Bây giờ y mới nghĩ ra một mưu kế kể như rất hay.

Nếu không kêu nài được ông cha giúp mình và nếu người ta để y một mình với ông thì y phải giết ông. Y có thể lấy ghế mà đập ông, còn bóp cổ ông thì y không thể làm được vì tay yếu quá rồi. Vậy thì y sẽ đập ông chết, lấy áo ông mặc mà đi ra. Trước khi người ta khám phá ra thì thể ông cha bị giết y đã ra khỏi lâu đài rồi cứ thế mà chạy xa. Marie sẽ để cho y vào và dấu cho y. Y phải làm thử, rất có thể được lắm.

Trong đời y, chưa bao giờ y mong mỗi nhiệt liệt mà cũng lo ngại ghê gớm lúc bình minh như lúc này. Người run lên vì nóng nảy và cả quyết, y đưa mắt nhìn khe cửa dần dần sáng rõ thêm. Y trở lại bàn và tập ngồi trên ghế đầu tay để trên đầu gối khiến cho người ta không thấy ngay đã mất dây trói. Từ lúc cởi được dây trói y không cho rằng mình sắp phải chết nữa. Y đã nhất quyết phải thoát thân dù rằng thế giới có tan ra từng mảnh. Y nhất định sống với bất cứ giá nào. Hai lỗ mũi y rung động thềm muốn tự do và sống ở đời. Mà biết đâu ngoài kia người ta không tìm cách giúp đỡ y! Có lẽ mục hầu phòng Berta đang lẩn quẩn quanh đây, có lẽ có một anh chăn ngựa có thể tin cậy được chăng? Nếu không ai ra mặt, không ai ra hiệu cho y, y sẽ thực hiện mưu kế. Y sẽ dùng ghế đập chết lính canh, hai hay ba người tùy nhu cầu. Y biết rằng y có một mưu kế: hai mắt đã quen nhìn trong hầm tối, bây giờ mới mờ mờ sáng, y thấy được hình người trong khi người khác mới bước vào còn quáng mắt không thấy gì cả.

Rồi bên ngoài người ta đã ngủ dậy; kẻ thù đã tới gần. Bước chân vang lên thềm đá ngoài sân, chìa khóa tra vào lỗ xoay đi một vòng; sau một hồi yên lặng chết— mỗi tiếng động vang lên như tiếng sấm.

Cánh cửa nặng nề hé ra một chút, bản lề kêu một tiếng chát chúa. Một ông cha bước vào, không có lính đi theo. Một mình ông tiến vào, tay cầm đèn có hai ngọn lửa. Vậy ra tình thế đã tiến triển khác dự tính của người bị giam.

Trời! Thật là lạ lùng và cảm động! Những bàn tay vô hình đóng cửa lại; vị linh mục mặc y phục dòng tu Mariabronn, loại y phục mà y đã quen thuộc lắm, loại y phục của viện trưởng Daniel, cha Anselme, cha Martin.

Thoạt nhìn thấy, y giật mình, phải quay mắt đi. Thấy bộ y phục ấy là có điềm hay, có lẽ là tin lành. Nhưng có lẽ y cũng không còn cách nào thoát thân bằng cách giết người. Y nghiêng chặt răng lại. Giết một sư huynh như vậy cũng khổ tâm cho y lắm.

“Kính lạy Chúa Giê Xu!” Ông cha vừa nói vừa để cây đèn xuống bàn. Goldmund nhắc lại câu ấy, hai mắt nhìn xuống đất.

Linh mục đứng yên lặng không nói câu nào. Goldmund sốt ruột đưa mắt nhìn như muốn hỏi. Y còn thêm bẽn lễn khi nhận ra người này không những mặc y phục thầy dòng ở Mariabronn mà còn đeo huy hiệu viện trưởng.

Y bèn nhìn tận mắt viện trưởng. Một bộ mặt gầy gò, nét mặt sáng sủa và tinh anh, hai môi mỏng dính. Y có quen biết khuôn mặt này. Y như người mê hoặc nhìn khuôn mặt hình như được tạo ra bằng trí thông minh và cương quyết. Y đưa tay run rẩy cầm ngọn đèn đưa gần mặt người linh mục để nhìn rõ hai mắt, thấy rõ rồi, tay cầm đèn run mạnh lúc y đặt đèn xuống.

“Narziss!” Y lẩm bẩm rất khẽ, không ra tiếng. Chung quanh y, mọi vật đều quay cuồng.

“Phải rồi, Goldmund, Narziss đây. Nhưng đã lâu nay tôi không mang tên ấy nữa, chắc chú quên, Từ khi chính thức là thầy tu, tên tôi là Jean.”

Goldmund xúc động sâu xa, cuộc đời bỗng đổi khác, sự căng thẳng thần kinh vụt chùng xuống làm cho y muốn nghẹt thở, y run lập cập, một thứ choáng váng làm cho y thấy đầu mình trống rỗng, dạ dày như co nhỏ lại. Đằng sau hai mắt có cái gì rát bỏng như cái nước nở muốn trào ra. Nước nở khóc, tan mình trong nước mắt, trong sự ngất xỉu, đó là tất cả ước vọng của người y trong lúc này.

Từ những ký ức xa xôi của tuổi trẻ gợi lên vì sự có mặt của Narziss xuất hiện một lời nhắn nhủ: khi còn là đứa trẻ, đã có lần y khóc, y gục mặt xuống trước khuôn mặt nghiêm khắc của Narziss, hai mắt sa sầm kia không có cái gì là không biết hết. Không thể để xảy ra chuyện nữa. Cuộc đời y gặp lúc gian nan nhất thì anh chàng Narziss này hiện ra như một con ma, hẳn là để cứu sống y — rồi lại một lần nữa trước mắt bạn y phải khóc nước nở và ngã vật ra bất tỉnh nhân sự! Không, không, không. Y phải ráng mà tự chủ trái tim và bao tử, y phải đập tan sự choáng váng đầu óc. Bây giờ y không được phép để lộ chút yếu ớt nào.

Y tự chủ được giọng nói và bảo bạn: “Anh phải cho phép tôi tiếp tục gọi anh là Narziss.”

“Thì chú cứ gọi thế, sao chú không bắt tay tôi?” Goldmund lại cố dấu sự yếu ớt. Y lấy giọng trẻ ranh điệu cợt nhẹ nhàng như thuở còn đi học mà trả lời: “Xin lỗi!” Giọng nói lạnh lùng và ra bộ ngao ngán. “Tôi cũng biết anh trở nên viện trưởng. Nhưng tôi vẫn là một kẻ giang hồ. Và chẳng, dù có muốn lắm cũng không còn được nói chuyện với anh lâu nữa. Vì anh cũng biết tôi bị xử giáo, chỉ độ một giờ nữa người ta sẽ treo cổ tôi. Tôi nói vậy để anh biết rõ tình thế.”

Narziss không núng chí. Một chút khoe khoang con trẻ trong thái độ của bạn vừa làm anh thích thú lẫn cảm động. Nhưng anh hiểu Goldmund có tự ái không chịu ngã vào lòng anh mà khóc thút thít, anh hiểu và trong thâm tâm anh tán thành. Hẳn là anh tưởng tượng ra sẽ gặp y trong hoàn cảnh khác hẳn hoàn cảnh này, nhưng thực ra anh cũng muốn đóng tấn kịch nhỏ này chơi. Không còn gì hơn để Goldmund trở lại yêu mến anh.

“Chuyện ấy có thật, anh nói, giả bộ thản nhiên. “Nhưng chú cứ yên tâm, không bị treo cổ đâu. Họ tha tội cho rồi. Tôi có trách nhiệm đến báo cho chú biết và đón chú đi ngay lập tức. Vì chú không được phép ở trong thành nữa. Rồi còn chán thì giờ nói chuyện. Thôi bây giờ bắt tay nhau chứ?”

Hai người bắt tay nhau, họ cầm chặt tay nhau rất lâu, lòng rất cảm động, nhưng trong ngôn ngữ họ còn khách sáo dè dặt một lúc lâu.

“À vậy, tôi sắp từ giã cái hầm không có gì là khả kính này, tôi sẽ đi theo phái đoàn của anh. Anh có về Marinhronn không?”

“Có chứ.”

“Đi bằng gì, đi ngựa chứ? Thế thì tuyệt. Chỉ cần kiếm cho tôi con ngựa.”

“Rồi sẽ kiếm, độ hai giờ nữa sẽ đi không thể chậm trễ được, Ồ! Mà tay chú làm sao vậy? Trời ơi! tách nát sừng vù và máu me thế kia! Họ ngược đãi chú thế à!”

“Thôi, chẳng cần nói đến nữa, tự tôi làm xây xát ra đó. Tay tôi bị trói tôi phải gỡ ra, không phải chuyện dễ đâu. Còn anh, kể ra anh cũng can đảm quá, anh dám đến đây một mình không có lính đi theo.”

“Sao chú lại cho là can đảm. Có gì là nguy hiểm đâu.”

“Không có gì, chỉ có sự nguy hiểm là bị tôi đập chết thôi. Tôi đã dự tính hành động như vậy. Người ta đưa một ông cha đến. Tôi sẽ giết chết lấy quần áo cha mặc vào để trốn ra. Kế ấy kể ra cũng không dở.”

“Vậy ra chú không muốn chết, chú muốn chống cự?”

“Thì hẳn là tôi muốn. Nhưng thật tôi không ngờ ông cha lại chính là anh.”

“Dĩ nhiên!” Narziss ngập ngừng nói. “Mưu tính như vậy thì độc ác quá. Chú có gan giết một ông cha đến rửa tội cho chú à?”

“Dĩ nhiên không phải anh, mà có lẽ tôi cũng không thể giết một người mặc y phục dòng tu Mariabronn. Nhưng người khác thì tôi có đủ gan dạ để hạ thủ.” Bất thần tiếng nói của y trở lại buồn rầu ủ dột.

“Đây sẽ không phải người thứ nhất mà tôi giết chết!”

Hai người đều im bặt, lòng se lại.

“Rồi ta sẽ nói đến chuyện này.” Narziss nói không để lộ cảm động. “Lúc nào chú muốn xưng tội, chú có thể xưng tội với tôi, hay là chú chỉ kể lại chuyện mình thôi cũng được. Tôi cũng có nhiều chuyện để nói với chú, thú lắm. Thôi, ta đi thôi chứ?”

“Một chút nữa, tôi nhớ lại đã có lần lấy tên Jean đặt cho anh.”

“Tôi không hiểu.”

“Dĩ nhiên anh không biết chuyện. Đã từ bao nhiêu năm nay, có lần tôi gọi anh là Thánh đồ Jean, tên đó sẽ còn mãi. Ngày xưa tôi là người tạc tượng, tôi muốn trở lại nghề ấy. Hồi ấy pho tượng đẹp nhất của tôi là chân dung một người trẻ tuổi. tạc bằng gỗ to bằng người thật, gọi tên là Jean chứ không phải Narziss. Thánh đồ Jean dưới cây thánh giá.”

Y đứng lên đi ra cửa.

“Như vậy chú còn nghĩ đến tôi à?” Narziss nói nho nhỏ.

Goldmund cũng khẽ nói để trả lời:

“Có chứ! Lúc nào tôi cũng nghĩ đến anh.”

Y gắng sức đẩy cánh cửa nặng. Ánh sáng mờ ban mai chiếu vào. Họ không nói gì nữa, Narziss đem y về phòng mình. Cùng đi với anh là một tu sĩ trẻ tuổi đang sửa sửa hành trang. Goldmund ăn uống, rửa ráy và băng bó vết thương. Một lát sau có ngựa.

Lên ngựa rồi Goldmund còn nói: “Tôi còn xin anh giúp một việc: Ta đi qua chợ hàng cá. Tôi có việc ở đó.”

Họ lên đường, Goldmund giương mắt nhìn hết cái cửa sổ lâu đài xem có thấy bóng Agnès không. Ngựa chạy đến chợ cá, Marie rất lo ngại chờ y. Y từ biệt nàng và cha mẹ nàng, tỏ lời cảm ơn nồng nhiệt và hẹn có ngày trở lại thăm. Marie đứng cửa nom theo cho đến lúc mấy người khuất dạng mới thông thả bước khập khểnh trở vào.

Narziss, Goldmund, người tu sĩ trẻ và một người bồi ngựa mang khí giới cùng lên đường.

“Anh còn nhớ con ngựa Bless của tôi trong tàu ngựa tu viện không?”

“Nhớ chứ. Nhưng chú không thể thấy nó được nữa, đã phải giết nó đi từ bảy tám năm nay rồi.” “Thế mà anh nhớ à!”

“Tôi nhớ.”

Goldmund không buồn rầu vì con ngựa Bless của y chết, y vui sướng vì Narziss để ý đến con ngựa Bless của y, tuy chẳng bao giờ anh để ý đến loài vật và có lẽ anh chẳng biết tên con ngựa nào khác ở tu viện. Ý hói tiếp:

“Anh sẽ cười tôi, vì nói đến tu viện, tôi nhắc đến con ngựa trước tiên. Đáng lẽ phải hỏi những chuyện khác, trước hết cha viện trưởng Daniel. Nhưng tôi có thể biết dễ dàng là cha đã chết rồi, có phải anh thay chân cha làm viện trưởng không? Tôi không muốn bắt đầu những chuyện người chết. Lúc này không thể nghe nói chuyện chết, vì vừa phải qua một đêm kinh khủng và đã trải qua những ngày lo sợ dịch hạch. Nhưng cũng phải biết cha Daniel đã chết từ bao giờ và chết thế nào? Tôi rất tôn kính cha Daniel; cha Angelme và cha Martin có còn sống không? Chắc là chỉ có tin buồn. Nhưng thấy bệnh dịch hạch đã không giết hại anh tôi rất vui sướng. Không bao giờ tôi nghĩ rằng anh có thể chết được, tôi tin rằng sẽ gặp anh. Tuy nhiên, xét theo tình cảm nhiều khi không đúng: ông thầy điêu khắc của tôi, tôi không thể nghĩ rằng ông chết được, tôi tính trở lại làm việc với thầy, ấy thế mà về đến nơi thì thầy chết rồi.”

Chẳng có mấy tí chuyện để nói,” Narziss nói. “Viện trưởng Daniel đã chết được bảy tám năm nay rồi. Cha chết không ốm đau gì cả. Không phải tôi thay chân Daniel, tôi mới là viện trưởng được một năm nay thôi. Cha

Martin, người làm giám học, kế vị cha Daniel. Cha Martin chết năm ngoái, chưa đến 70 tuổi. Cha Angelme cũng không còn nữa. Cha yêu chú lắm và thường nói đến chú luôn. Trọng những năm cuối cùng cha không đi được nữa, thật là tội nghiệp cho cha phải nằm một chỗ. Cha chết vì bệnh phúc thống. Ôn dịch cũng có đến thăm tu viện và nhiều người chết. Nói đến làm gì nữa. Chú còn muốn hỏi gì nữa không?”

“Nhiều. Trước hết, anh đến tỉnh này làm gì, đến dinh tổng trấn để làm gì?”

“Chuyện này rắc rối lắm thôi, chắc làm chú chán ngắt, chuyện chính trị mà. Bá tước là cận thần của Hoàng Thượng, ông ta có quyền hành lớn. Lúc này có nhiều mâu thuẫn giữa nhà vua và giáo quyền. Tôi được lệnh đi theo một phái đoàn đến thương thuyết với ông ta. Không có kết quả nhiều.”

Dứt lời, Narziss im bật, Goldmund cũng không hỏi gì nữa. Y chẳng cần biết tối qua Narziss xin ân xá cho y, anh đã phải chịu ít nhiều nhượng bộ vì bá tước là người nghiệt ngã lắm.

Cưỡi ngựa đi chẳng được bao lâu y đã mỏi mệt, khó lòng chịu đựng nổi.

Một lát sau Narziss hỏi: “Có thật chú bị bắt vì tội ăn trộm không? Bá tước nói rằng chú lén vào trong dinh vào tận trong tư thất và ăn cắp đồ đạc.”

Goldmund cười: “Trông tôi có vẻ một thằng ăn trộm thật. Nhưng tôi có hẹn với người hầu thiếp của bá tước. Hẳn là ông ta cũng biết. Tôi lạ rằng ông ta thả cho tôi đi.”

“Không! Vậy ông ta cũng không đến nỗi táng tận lương tâm.”

Ngày hôm ấy họ không đi được đến nơi đã định. Goldmund đã kiệt lực, tay không cầm nổi cương ngựa nữa. Họ dừng lại ở một làng, y lên cơn sốt nhẹ phải đi nằm, ngày hôm sau cũng không dậy được. Khi hai tay đã khỏi, y lại được dịp hưởng cái thú đi du lịch bằng ngựa. Đã từ lâu y không được đi ngựa. Y sống trở lại, y thấy lại tuổi trẻ và sinh lực; thỉnh thoảng y cùng anh bồi ngựa thi chạy một quãng đường, những lúc tim y tràn đầy yêu đời y hỏi Narziss rất nhiều chuyện vãn vợ. Narziss trả lời bình tĩnh, nhưng không vui; y trở lại tin cậy và cảm phục bạn, y thích hỏi những câu trực tiếp, ngây ngô và tỏ ra hết sức tin tưởng trí thông minh và tính khôn ngoan của bạn.

“Này anh Narziss, có bao giờ anh đốt người Do Thái không?”

“Đốt người Do Thái à, làm thế nào mà đốt, và chẳng nhà mình làm gì có người Do Thái.”

“Biết thế. Nhưng anh cứ trả lời tôi, anh có thể đốt họ được không? Anh có thể tưởng tượng được người ta đốt người như vậy không?”

“Không, tại sao tôi lại đốt? Chú cho tôi là người cuồng tín à?”

“Anh có biết không, có biết tôi nói gì không, anh có thể nghĩ rằng có trường hợp anh ra lệnh cho dân chúng đốt người Do Thái hay anh để cho kẻ khác làm mà không ngăn cản? Biết bao công thần, thị trưởng, giám mục đã ra những mệnh lệnh như thế?”

“Tôi không bao giờ ra lệnh như thế. Nhưng ta có thể tưởng tượng ra trường hợp tôi phải trông thấy và chịu đựng những thảm trạng đó.”

“Thế anh cũng chịu đựng à?”

“Hẳn rồi. Tôi không có quyền hành để ngăn cản. Chắc chú đã trông thấy họ đốt người Do Thái rồi.”

“Có, tôi đã chứng kiến.”

“Vậy chú có ngăn cản được không? Không chứ?”

Goldmund kể hết truyện nàng Rébecca. Y thích thú với câu truyện và nổi nóng mà kết luận.

“Vậy đó, anh nghĩ sao, ta phải sống trong một cuộc đời như vậy? Có khác gì địa ngục không?”

“Quả vậy, đời là như vậy đó.”

“Có đúng không!” Goldmund nổi giận. “Ngày xưa biết bao lần anh cãi với tôi rằng đời là thiêng liêng, Thượng Đế ngự trên ngai vàng, vũ trụ bao la là nhịp điệu và thiện mỹ. Anh nói rằng Aristote và Saint Thomas đã nói thế. Tôi muốn anh cắt nghĩa cho tôi sự mâu thuẫn ấy.”

Narziss mỉm cười:

“Trí nhớ của chú thật là đáng khen, nhưng chú đã quá tin ở trí nhớ, Tôi vẫn kính cần nói đến Đấng Tạo Hoá toàn năng, nhưng không bao giờ nói rằng sự sáng tạo của Người là toàn thiện. Không bao giờ tôi chối cãi sự xấu xa của cuộc đời. Chưa bao giờ một nhà tư tưởng chân chính lại nghĩ rằng đời sống trên trái đất có công bằng và nhịp điệu, con người tính thiện. Trái lại, trong

Thánh Kinh đã viết rằng mơ mộng và khát vọng của loài người rất xấu xa; hàng ngày chúng ta có thể tìm thấy bằng chứng.”

“Đúng quá. Bây giờ tôi đã hiểu anh nghĩ thế nào, vậy thì con người độc ác, đời sống trên trái đất này ô trọc, bẩn thỉu. Nhưng trong các sách của anh cũng nói đến công bằng, chân thiện. Có công bằng, có chân thiện thực, có thể chứng minh là có thực, nhưng không bao giờ người ta thấy công bằng và chân thiện đó xuất lộ!”

“Sao chú cứ ghét cay ghét độc con nhà thần học chúng tôi vậy! Nhưng thực ra chú vẫn chưa thành một nhà tư tưởng, chú vẫn lẫn lộn lung tung. Tại sao chú nói rằng tội chúng tôi không sử dụng khái niệm công bình. Không có ngày nào giờ nào chúng tôi không đem ra thực hiện. Thí dụ như tôi, tôi là viện trưởng, tôi phải chỉ huy một tu viện, trong tu viện ấy, đời sống cũng bất toàn và tội lỗi như ở ngoài đời. Nhưng chúng tôi vẫn cố gắng lấy ý niệm công bình để chuộc lại tội nguyên thủy; chỉ trong trường hợp nhận biết đời sống của mình bất toàn và cố gắng sửa chữa lỗi lầm là chúng tôi luôn luôn tiếp xúc với Thượng Đế.”

“Hẳn rồi, tôi không trách cứ gì anh, tôi cũng không muốn nói rằng anh không làm đầy đủ nhiệm vụ một viện trưởng. Nhưng tôi nghĩ đến Rebecca, đến những người Do Thái bị chết thiêu, đến những hố chôn tập thể, những người chết từng loạt, đến nhà và phố phường đầy xác chết dịch, đến sự tiêu tụy kinh khủng của những vùng rộng lớn, đến những đứa trẻ dại không ai nuôi nấng, đến chó chết từng đàn — khi tôi nghĩ đến tất cả những nông nỗi ấy, những hình ảnh ấy, trái tim tôi thắt lại, hình như mẹ chúng ta sinh ra chúng ta trong một thế giới ma quỷ độc ác ngao ngán, chẳng thà đừng sinh ra chúng ta còn hơn, chẳng thà Thượng Đế đừng sáng tạo ra thế giới hãi hùng này, chẳng thà Chúa Cứu Thế đừng chịu đóng đinh câu rút cho nhân loại.”

Narziss lấy lòng nhân từ mà tán thưởng bạn.

“Chú rất có lý, chú cứ nói hết đi đừng giữ kín cái gì cả. Nhưng có một điểm chú hiểu lầm lắm: Những điều chú vừa nói, chú cho là ý tưởng. Nhưng thực ra đó chỉ là tình cảm! Đó chỉ là cảm tưởng của một người tâm hồn bị đảo điên vì kiếp sống đau khổ. Nhưng chú chớ nên quên rằng còn những cảm

tưởng khác chống đối lại cảm tưởng đau thương thất vọng đó. Khi chú thấy khoan khoái trên lưng ngựa, khi chú phóng ngựa qua những nơi phong cảnh hữu tình hay khi chú thấy lòng phơi phới, lèn vào dinh tổng trấn mà ân ái với hầu thiếp của bá tước, vũ trụ lại hiện ra dưới mắt chú với màu sắc khác hẳn, tất cả những người Do Thái, tất cả giàn lửa thiêu trên đời này cũng không ngăn cản được chú đi tìm thú vui. Có đúng như thế không?”

“Đúng như thế thật. Chỉ vì trên đời đầy chết chóc và lo sợ mà tôi luôn luôn phải an ủi trái tim tôi, phải hái những đóa hoa nở giữa địa ngục. Tôi hưởng khoái lạc và tôi quên sợ hãi trong một giờ. Nhưng sợ hãi vẫn ở đó.”

“Chú đã tìm ra một công thức hay lắm. Như vậy chú thấy quanh mình chỉ có ghê sợ cho nên chú ẩn náu vào khoái lạc. Nhưng dật lạc chóng hết chỉ còn lại u sầu.”

“Phải rồi, anh nói đúng.”

“Hầu hết mọi người đều như vậy; nhưng ít người cảm thấy mạnh mẽ và sâu sắc như chú và ít người muốn ý thức được cảm tưởng ấy. Ngoài tình trạng chên vênh giữa vui sống và sợ chết, chú có tìm ra con đường nào khác không?”

“Có chú. Tôi đã kinh nghiệm nghệ thuật. Tôi đã cho anh biết rằng tôi đã có dịp trở thành nghệ sĩ. Độ ba năm sau khi ra khỏi tu viện để đi lang thang khắp thiên hạ, một hôm tôi vào nhà thờ thấy một pho tượng Đức Mẹ bằng gỗ. Tượng đẹp quá làm tôi say mê, tôi bèn hỏi thăm người điêu khắc và tìm đến nơi. Ông thầy điêu khắc này rất có tiếng tăm, tôi trở nên học trò của ông và làm với ông trong nhiều năm.”

“Mai một chú sẽ kể cho tôi nghe tỉ mỉ hơn. Bây giờ chú nói cho tôi nghe nghệ thuật đã đem lại gì cho chú, có ý nghĩa gì với chú?”

“Nghệ thuật thắng được kiếp người phù du; tôi nhận thấy rằng trò hề đời sống múa may như ma quỷ còn để lại cái gì tồn tại, đó là nghệ thuật. Rồi cũng có ngày nghệ thuật chết đi, tan biến, đảo lộn tan tành. Nhưng dấu sao nghệ thuật vẫn lâu bền hơn đời sống con người, nó tạo ra ở trên khoảng khắc trôi quá biến biệt một thế giới bình thản những hình ảnh và những sự kiện thiêng liêng. Đối với tôi, làm nghệ thuật có cái gì vỗ về an ủi gần như đem lại tính chất vĩnh cửu cho sự vật phù du.”

“Tôi mừng cho chú. Tôi mong rằng chú còn tạo ra nhiều pho tượng đẹp nữa, tôi tin tưởng tài nghệ của chú và tôi mong rằng chú ở lại Mariabronn lâu, để tôi thiết lập cho chú một xưởng họa tại tu viện, đã từ lâu tu viện của ta không có nghệ sĩ. Nhưng tôi nghĩ chú định nghĩa nghệ thuật như thế chưa diễn tả hết cái cao đẹp của nghệ thuật. Tôi thiết nghĩ sứ mạng của nghệ thuật không phải chỉ là dùng đá, gỗ, màu sắc để cứu vãn người và vật có thật khỏi sự diệt vong, đem lại cho chúng ta một sự tồn tại lâu dài hơn. Tôi đã trông thấy nhiều nghệ phẩm như tượng thánh, tượng Đức Mẹ có cái gì hơn là chép đúng dung mạo một người đã sống trên đời này. Không phải nghệ sĩ chỉ cứu vãn hình dáng và màu sắc của họ khỏi sự tàn phá của thời gian mà thôi.”

“Anh nói đúng quá! Tôi không ngờ anh hiểu biết tường tận về nghệ thuật như vậy; hình ảnh đầu tiên thoát ra từ một kiệt phẩm không phải là người có sống thực, tuy người ấy là đề tài của sự sáng tác. Hình ảnh tiên khởi đó là tinh thần chứ không phải là da thịt và xương máu; hình ảnh đó ở trong tâm hồn nghệ sĩ. Anh ạ, trong tâm hồn tôi, tôi cũng có những hình ảnh như thế. Tôi ước ao sẽ có ngày thể hiện được.”

“Hay quá! Tôi không ngờ rằng bây giờ chú đã đạt tới lãnh vực triết lý, chú diễn tả một trong những bí mật huyền nhiệm của triết lý.”

“Anh có chế diễu tôi không?”

“Không. Chú nói đến những hình ảnh tiên khởi, nghĩa là những hình ảnh không có ở đâu mà chỉ có trong trí óc người sáng tác, hình ảnh đó có thể lấy vật chất mà thực hiện, mà làm cho người ta trông thấy được. Trước khi một hình ảnh mỹ thuật trở thành cái gì có thực, nó đã xuất hiện trong tâm hồn nghệ sĩ từ lâu. Hình ảnh tiên khởi đó, người xưa gọi là ‘ý’.”

“Thiệt tôi không ngờ.”

“Chú đã biết ‘ý’ và hình ảnh tiên khởi, thế là chú bước vào thế giới tinh thần, thế giới của triết gia và thần học gia chúng tôi, chú công nhận có một tinh thần sáng tạo giữa cuộc sống vật lộn đau thương, giữa đời sống thực tiễn, giữa cuộc nhảy múa của ma quỷ không mục đích, không ý nghĩa. Chú thấy không, tôi chỉ kêu gọi cái tinh thần sáng tạo đó trong người chú từ lúc chú còn là đứa trẻ, chú đến với tôi. Tinh thần sáng tạo của chú không phải tinh thần của nhà tư tưởng, đó là tinh thần của người nghệ sĩ. Nhưng đó là

tin thần, nó chỉ đường cho chú thoát khỏi sự hỗn độn âm đạm của thế giới cảm giác, thoát khỏi sự diễn biến không ngừng của thú vui và thất vọng. Thật tôi rất vui sướng mà nghe chú nói đến những điều ấy! Tôi vẫn chờ đợi từ lâu, từ ngày chú từ biệt thầy học Narziss và can đảm sống với bản chất của mình. Bây giờ chúng ta lại có thể là bạn thân.”

Từ lúc ấy hình như đời sống của Goldmund trở nên có ý nghĩa, đứng trên cao nhìn xuống y phân biệt được rõ ràng ba giai đoạn: Giai đoạn phục tòng Narziss và giải phóng để tự do đi lang thang, giai đoạn trở lại với mình, trở lại đáy sâu thẳm của tâm hồn, giai đoạn bắt đầu chín chắn để thu hoạch kết quả.

Ảo giác đó tan đi, nhưng bây giờ y tìm được một cách cư xử với Narziss dựa trên sự tự do, sự trao đổi ý kiến chứ không phải dựa trên ý thức hèn kém của y. Từ đây y có thể chấp nhận sống với con người có trí thông minh siêu đẳng mà không thấy nhục nhã vì anh đã công nhận y ngang hàng, y có tài sáng tác. Trong chuyến đi ấy y nóng lòng muốn nói hết tâm sự với anh, muốn làm xuất lộ thế giới nội tâm của y bằng mọi hình ảnh. Nhưng đôi khi y cũng ngần ngại, y muốn cho anh biết trước y có thể làm phiền lụy đến anh.

“Narziss, tôi e rằng anh không biết rõ anh đem một người thế nào vào tu viện. Tôi không phải là tu sĩ và tôi không muốn làm tu sĩ. Tôi biết rõ ba điều ước vọng của anh, đối với sự nghèo khổ, tôi hoàn toàn đồng ý với anh, nhưng tôi không thích sống chay tịnh, tôi không thích vâng lời. Đối với tôi những đức tính ấy không phải là nam tính mạnh dạn. Trong người tôi không còn gì là kính tìn nữa, đã bao nhiêu năm nay tôi không hề xưng tội, không cầu nguyện, cũng không chịu lễ.”

Lời nói không ảnh hưởng gì đến Narziss. “Tôi thấy chú như trở thành người ngoại đạo. Nhưng chúng tôi không ngại. Chú chẳng cần phải hãnh diện với tội lỗi của chú. Chú cũng sống cuộc đời như những kẻ khác. Chú cũng như đứa con phá của, chú chẳng còn biết gì đến kỷ luật và trật tự. Cái đó đã hẳn, chú chỉ có thể là người tu sĩ rất dở. Nhưng tôi không mời chú vào dòng tu của viện nhà, tôi chỉ mời chú làm khách trọ và thiết lập cho chú một xưởng họa trong tu viện. Còn điều này nữa: Chú chớ quên rằng chính tôi đã thức tỉnh thiên tư của chú từ hồi còn trẻ và gợi cho chú ý muốn ra sống ngoài đời.

Chính tôi cũng như chú chịu trách nhiệm về tình trạng của chú ngày nay, kể cả tốt lẫn xấu. Tôi muốn biết chú đã ra người thế nào; chú sẽ bộc lộ những tâm tình chú qua lời nói, cách sống và tác phẩm của chú. Khi chú đã làm xong, nếu tôi nhận thấy chỗ của chú không phải ở tu viện, tôi sẽ là người đầu tiên mời chú đi chỗ khác.”

Goldmund vẫn cảm phục bạn khi nghe bạn nói thế, khi biết bạn làm nhiệm vụ một “viện trưởng với sự tự chủ điềm tĩnh như vậy, với một chút khinh thường người trần tục và đời sống trần tục, bởi vì y nhận thấy Narziss đã trở thành một người đúng với nghĩa người. Một người sống với tư tưởng và đạo giáo, bàn tay mềm mỏng khuôn mặt thông thái, nhưng đầy tự chủ và can đảm, một người lãnh đạo có trách nhiệm nặng nề. Người này không còn là gã thanh niên ngày trước, cũng không còn là vị Thánh đồ Jean hiền lành chỉ quay vào đời sống tâm tư. Anh Narziss cương cường trí dũng này, y muốn tự tay mình tạc thành tượng. Biết bao khuôn mặt đang đợi y cố gắng thực hiện: Narziss, viện trưởng Daniel, cha Anselme, Niklaus, người đẹp Rébecca, người đẹp Agnès và bao người khác nữa, bạn hay thù, còn sống hay đã chết. Không, y không muốn nhập giáo hội, y cũng không mong gì làm một thầy tu mộ đạo hay thầy tu thông thái. Y muốn hoàn thành nhiệm vụ sáng tạo và muốn rằng vũ trụ của tuổi trẻ ngày xưa bây giờ cũng là vũ trụ của nghệ thuật.

Mấy người đi trong những ngày mát mẻ cuối thu và đến một buổi sáng nọ, tuyết bạc phủ kín cây cối, họ đi đến một nơi rộng mênh mông gò đồng nhấp nhô xen lẫn với đồng lầy hoang vu và những ngọn đồi thoải thoải quen thuộc gợi lên nhiều kỷ niệm kỳ lạ.

Rồi đến một rừng tần bì, một suối nước, một cái vựa đã cũ, nhìn thấy cảnh vật ấy y vừa đau đớn, vừa bồn chồn vui vẻ. Y nhận ra những ngọn đồi ngày xưa y đã phóng ngựa qua với Lydia, con gái nhà quý tộc nọ, đồng cỏ ngập nước ngày xưa y đã lặn lội trong sương tuyết, trái tim nặng trĩu sau khi bị đuổi khỏi biệt thự. Rồi bỗng xuất hiện những bụi cây trăn, cái cối xay và tòa lâu đài; lòng y se lại vì trông thấy cửa sổ phòng làm việc mà thuở xưa thuở trẻ trung xa vời y đã phải nghe nhà quý tộc kể lại truyện hành hương và ngồi sửa văn La Tinh của ông. Ngựa tiến vào trong sân. Người ta đã chọn nơi đây

làm trạm nghỉ. Goldmund yêu cầu viện trưởng đừng nói tên y và để y dùng cơm với người chăn ngựa và gia nhân. Người ta làm theo ý muốn của y. Nhà quý tộc và Lydia đã qua đời, chỉ còn vài người thợ săn và gia nhân; chủ nhà bây giờ là bà lớn Julie, kiêu căng vênh váo, sống với chồng. Nàng vẫn đẹp, đẹp lạ lùng và hơi độc ác, cả nàng lẫn gia nhân không ai nhận ra Goldmund cả. Sau bữa ăn, vào lúc nhá nhem tối, y ra vườn, đưa mắt qua bờ rào nhìn thửa vườn đã ngả màu đông, y đến cửa tàu ngựa ghé mắt nhìn trộm đàn ngựa. Y ngủ trên đồng rơm với người chăn ngựa. Kỷ niệm xa xưa đè nặng xuống trái tim, mấy lần y tỉnh giấc. Y đã để lại đằng sau một cuộc đời phóng dăng và vô bổ, đầy hình ảnh rực rỡ nhưng vỡ làm trăm nghìn mảnh, giá trị nhỏ nhoi, nghèo nàn tình yêu! Sáng hôm sau, lúc đi, y còn đưa mắt nhìn lên cửa sổ, thắc mắc mà tự hỏi rằng có được nhìn thấy Julie một lần nữa không. Cũng như trước đây, y ở trong sân dinh tỉnh trưởng đã tìm xem có thấy mặt Agnès một lần cuối. Agnès đã không ra, bây giờ Julie cũng không thấy. Hình như suốt đời y bao giờ cũng thế: giả từ, trốn tránh, lãng quên. Y đứng đấy, hai tay buông thõng, trái tim lạnh giá. Suốt ngày hôm ấy y bị ám ảnh, y không nói một câu, nét mặt trầm ngâm, mãi miết dong duỗi yên cương. Narziss cũng để yên cho y tư lự không nói năng gì.

Nhưng họ đã đi gần đến đích, vài ngày sau thì đến nơi. Trước khi trông thấy gác chuông và nóc nhà, họ đi qua chỗ đồng hoang đá sỏi lờm chờm — thuở xưa đã có lần cha Anselme sai y đi hái thuốc, y đã gặp Lise, người con gái hát rong dạy cho y trở thành một người đàn ông. Họ bước qua cổng tu viện Mariabronn và đặt chân xuống đất dưới cây hạt dẻ gai. Goldmund âu yếm sờ tay vào thân cây rồi cúi xuống nhặt mảnh vỏ dẻ gai nhọn rải rác trên mặt đất.

Những ngày đầu, Goldmund ở một phòng lữ khách trong nhà tu. Rồi sau theo lời thỉnh cầu người ta để y ở một gian cạnh lò rèn trong dãy nhà phụ bao quanh cái sân lớn như một khu chợ.

Trở về đây y thấy cảnh vật quyến rũ y mạnh mẽ đến nỗi thỉnh thoảng y phải lấy làm ngạc nhiên, Ở đây không ai biết y cả, trừ viện trưởng không người nào biết y là ai. Ở đây các sư huynh và người không phải tu sĩ đều sống cuộc đời có kỷ luật, họ rất bận công việc nên cũng không làm bận rộn đến y. Nhưng cây cối trong sân cổng vào và cửa sổ cái cối xay với bánh xe tròn, thêm lát đá ngoài hành lang, bụi hồng tàn lụi ngoài sân bóng mát, tổ cò trên vựa lúa mì phòng ăn, mọi vật đều thân thuộc với y. Đến chỗ nào hương thơm quá khứ, kỷ niệm thiếu thời cũng hiện lên với y rất êm dịu và cảm động. Trái tim tràn ngập yêu thương, y muốn ngấm lại hết, muốn lắng tai nghe hết mọi tiếng động, nghe tiếng chuông chiều cũng như nghe tiếng chuông ngày chủ nhật, nghe tiếng tích tắc cối xay âm thầm chuyển động dưới bờ tường hẹp phủ rêu, nghe tiếng giày dép kéo lê trên sàn đá, tiếng chìa khóa khóa động khi người canh cửa đi đóng các cửa ngõ. Gần cổng đá dẫn nước, nước mưa trên nóc phòng ăn của học trò trút xuống đó, vẫn những thứ cỏ nhỏ như phong thảo và mã đề chen nhau mọc, cây táo đã cối trong vườn lò rèn vẫn giương những cành cong queo ra xa. Nhưng y cảm động nhất là tiếng chuông nhà trường báo giờ ra chơi, tất cả học trò trong tu viện chen nhau xuống cầu thang ào ra sân. Những khuôn mặt con nít ngây độn biết bao! Có thể thế được chăng? Ngày xưa y cũng trẻ ranh, vụng về, dính ngô và đại dột như thế chăng?

Nhưng bên cạnh nhà tu quen thuộc ấy y thấy một nhà tu khác mà y gần như chưa biết tới. Ngay từ những ngày đầu, y đã phải chú ý, rồi hình ảnh mới mẻ này trở nên quan trọng, mãi sau mới dần dần hòa lẫn với hình ảnh cũ. Bởi vì, tuy không có cái gì thêm vào những cái đã có từ năm y còn ở nhà trường, tuy cái gì cũng y nguyên từ một trăm năm nay hay hơn nữa, nhưng ngày nay y không còn nhìn cảnh vật với con mắt của cậu học trò. Y khám phá ra, y ý thức được tỷ lệ của các công thự, nếp uốn vòng cung của nhà thờ, những

bức họa cổ, những tượng đá và tượng gỗ trên ngai thờ, ngày xưa những vật ấy, cũng ở chỗ ấy, không có gì khác nhưng bây giờ y mới ý thức được vẻ đẹp và tinh thần chỉ đạo sự sáng tác. Pho tượng Đức Mẹ cổ bằng đá ở trong nhà nguyện, y đã yêu mến từ thuở nhỏ và đã lấy ra vẽ, nhưng đến hôm nay y mới thấu đáo được vẻ đẹp và y nhận thấy tác phẩm thành công nhất, ý nghĩa nhất của mình chưa thể vượt được nghệ phẩm siêu tuyệt này. Có biết bao nhiêu những tác phẩm tuyệt diệu như thế, không một tác phẩm nào là kết quả của sự ngẫu nhiên nhưng tất cả đều là sự thể hiện chung của một linh hồn; ở một góc tường cổ, ở trên hàng cột, ở vòng cung trên nóc, những tác phẩm ấy vẫn như ở cùng một trung tâm, vẫn một tinh thần duy nhất chỉ đạo những công việc xây cất, chạm trổ, hội họa hay chỉ đạo nếp sống, nếp suy tư, việc giảng dạy con em, tất cả đều có một phong thái thân thuộc và hòa hợp với nhau như những cành cùng mọc trên một thân cây.

Giữa sự nhất trí hùng hồn và lặng lẽ của cái vũ trụ ấy, Goldmund cảm thấy mình nhỏ bé, y còn cảm thấy mình nhỏ bé hơn khi trông thấy viện trưởng Jean điều khiển cái thế giới quy củ mực thước của ông, thế giới ấy thật là hùng mạnh nhưng cũng có vẻ duyên dáng thâm kín. Mặc dù viện trưởng Jean thông thái kia có khác hẳn vị viện trưởng Daniel nhân từ, giản dị và trung thực, nhưng người nào cũng phụng sự một toàn thể, một tư tưởng, một trật tự, cũng hy sinh cả cá nhân mình do đó mà cao danh cả vọng. Chính cái đó cũng như bộ y phục tu viện làm cho họ giống nhau.

Ở đây, giữa tu viện này, Goldmund thấy Narziss là người vô cùng cao trọng, tuy rằng đối với y Narziss không có thái độ nào khác đối với bạn, thái độ của người chủ nhà tư tế. Chẳng bao lâu y không dám gọi là Narziss và xưng mày tao với anh nữa.

Một hôm y bảo: “Này ông viện trưởng Jean, tôi cũng phải quen gọi anh bằng tên mới. Tôi muốn thưa chuyện với anh rằng ở đây tôi rất được toại ý. Tôi rất muốn xưng hết tội với anh, và khi đã chuộc tội, tôi sẽ xin ở lại đây với tư cách một người sư huynh thế tục. Nhưng sợ như vậy thì không còn tình bạn nữa, anh là viện trưởng, còn tôi là sư huynh thế tục. Sống ở bên anh, nhìn thấy công việc anh làm, còn tôi không làm gì, không sáng tác gì cả, tôi sẽ không chịu đựng được lâu. Tôi cũng muốn làm việc để tỏ cho anh biết tôi có

thể làm được cái gì, để anh nhận thấy anh cứu một người khỏi tội chết cũng không uổng công.”

“Tôi rất vui lòng, Narziss trả lời, anh nói một cách đích xác và minh bạch hơn lúc khác. “Bất cứ lúc nào chú cũng có thể khởi lập xưởng họa, tôi sẽ để chú sử dụng ngay người thợ rèn và thợ mộc. Chú có thể kiếm được vật liệu để làm việc ngay tại chỗ. Còn cái gì không có thì kê ra một bảng để nhờ xe vận tải mua dùm. Bây giờ tôi nói chú nghe tôi nghĩ thế nào về chú và ý định của chú.

Chú để cho tôi thông thả diễn tả ý kiến của tôi. Tôi là nhà trí thức nên tôi trình bày theo cách của tôi, tôi không biết dùng ngôn ngữ nào khác. Vậy chú hãy kiên nhẫn nghe tôi một chút như ngày xưa chú đã kiên nhẫn được thế.”

“Tôi vẫn chú ý nghe đấy, Anh cứ nói.”

“Từ ngày chúng ta còn là học sinh, chú nhớ chứ, nhiều khi tôi bảo rằng chú là một nghệ sĩ. Thuở ấy, tôi nghĩ rằng chú có thể trở thành một thi sĩ, trong lúc chú đọc sách hay chú viết chú có vẻ không ưa cái gì trừu tượng, trong tiếng nói chú có vẻ ghét cái gì trừu tượng, chú chỉ ưa những chữ, những âm thanh có thi vị, có gợi cảm, gợi hình ảnh.”

Goldmund ngắt lời anh.

“Xin lỗi anh, ý niệm và trừu tượng mà anh thích không phải là ý tưởng, là hình ảnh hay sao? Hay là những chữ anh dùng để nói không cho phép người ta tưởng tượng ra cái gì cả à? Người ta có thể nghĩ cái gì mà không tưởng tượng ra cái ấy hay sao?”

“Chứ hỏi câu ấy là phải lắm. Người ta có thể suy nghĩ mà không tưởng tượng ra cái gì cả. Tư tưởng không có gì phải trông cậy vào việc dùng đến hình ảnh. Tư tưởng không diễn bằng hình ảnh mà bằng ý niệm và công thức. Triết lý bắt đầu từ chỗ chấm dứt hình ảnh, lúc còn trẻ chúng ta vẫn bàn cãi mãi về chuyện này. Đối với chú, thế giới hiện ra bằng hình ảnh, đối với tôi thế giới hiện ra bằng ý niệm. Tôi vẫn nói rằng về phương diện tư tưởng chú bất thông, nhưng đó không phải là một nhược điểm vì chú làm vua trong lãnh vực hình ảnh. Để tôi cắt nghĩa cho nghe. Nếu chú không đi đó đi đây mà ở lại làm một nhà trí thức, chắc chú không làm nên cơm cháo gì; chú sẽ trở thành một người có óc thần bí. Nói một cách vắn tắt và nôm na, những

người có óc thần bí là những nhà tư tưởng không biết suy tưởng. Đó là những nghệ sĩ bất thành, những thi sĩ không có thơ, những họa sĩ không bút, không màu, những nhạc sĩ không âm điệu. Trong số những người ấy có người có thiên tư, có ý tưởng cao đẹp, nhưng tất cả đều là những người khổ sở. Chú có thể như vậy lắm. May mà chú trở thành nghệ sĩ, mà chú hoạt động trong một thế giới hình ảnh, chú có thể là một người sáng tác, chứ nếu chú muốn làm nhà tư tưởng thì chỉ là người tầm thường.”

“Tôi sợ rằng không bao giờ, không bao giờ tôi có một ý niệm về thế giới tư tưởng không cần hình ảnh.”

“Ồ! Có chứ, chú có thể hiểu ngay được. Người trí thức cố gắng hiểu biết và lý hội tinh lý của sự vật bằng lý luận. Họ biết rằng trí khôn con người và khí cụ của nó là lý luận, là những cái bất toàn— cũng như một nghệ sĩ chân chính hiểu rằng cái bút hay con dao của mình chỉ có thể diễn tả vẻ linh động của thần thánh một cách bất toàn. Họ không thể làm khác được, họ không có quyền. Bởi vì con người phải chu toàn trách vụ cao cả bằng cách vận dụng những thiên tư của thiên nhiên phú cho. Bởi vậy cho nên ngày xưa tôi vẫn bảo chú đừng như loài khi bắt chước nhà tư tưởng và nhà tu khổ hạnh, mình phải là mình, phải phát triển và thực hiện chính mình.”

“Tôi chỉ hiểu anh có một nửa, thế nào là thực hiện chính mình.”

“Đó là công thức của triết gia, tôi không biết nói thế nào khác. Đối với chúng tôi, môn đệ của Aristote và Saint Thomas, ý niệm cao trọng nhất là bản thể toàn thiện. Bản thể toàn thiện là Thượng Đế. Tất cả những vật khác chỉ là vật đang trở thành, chỉ là cái gì vẫn đục, cái gì có thể thành được. Nhưng Thượng Đế không vẫn đục, Thượng Đế thuần nhất; Thượng Đế không phải cái gì sẽ trở thành, Thượng Đế là toàn năng toàn thực. Chúng ta là người, chúng ta biến đổi, chúng ta trở thành chúng ta, chỉ là một tập hợp những cái có thể trở thành; chúng ta không có cái gì hoàn toàn, không có bản thể tuyệt đối. Nhưng khi chúng ta đi từ tiềm năng đến hành động, từ chỗ có thể làm được đến chỗ thực hiện, chúng ta dự phần vào bản thể thực sự, chúng ta bước một bước lại gần thiêng liêng và toàn thiện. Tự thực hiện lấy mình là như thế đó. Chắc chú theo kinh nghiệm bản thân cũng biết điều ấy. Chú là nghệ sĩ, chú đã tạc nhiều pho tượng. Khi chú đã tạc thành công một

pho tượng, khi chú đã lấy những yếu tố bất nhất vô thường tạo ra chân dung một người, chú đã làm cho người ấy trở thành hình thề thuần túy, như vậy là nghệ sĩ đã thực hiện hình tượng của con người.”

“Tôi hiểu rồi.”

“Chú thấy tôi ở trong một hoàn cảnh mà chức vụ và bản chất của tôi tương đối gặp những khó khăn trong việc tự thực hiện. Tôi sống giữa một hoàn cảnh có nền nếp cổ truyền hợp với tôi và giúp đỡ tôi. Một tu viện không phải là một thiên đàng; trong cũng đầy rẫy khuyết điểm; nhưng đời sống tu viện theo đúng khuôn phép đối với những người như tôi thật là thuận tiện hơn đời sống thế tục. Tôi không muốn nói đến luân lý đạo đức, những tư tưởng thuần túy mà tôi có sứ mạng trau dồi và giảng dạy cần được bảo vệ khỏi ảnh hưởng thế tục, ấy là chỉ nói về phương diện thực tiễn mà thôi. Bởi thế cho nên trong tu viện này tôi có thể tự thực hiện dễ dàng hơn chú. Thế mà ở trong tình cảnh chú, chú cũng tìm ra con đường của mình, chú trở nên một nghệ sĩ, tôi thấy chú thật là người đáng khen. Chú ở trong hoàn cảnh khó khăn hơn tôi nhiều.”

Goldmund nghe lời khen vừa vui sướng vừa sượng sùng. Muốn lái câu chuyện sang đường khác y vội ngắt lời bạn.

“Tôi đã hiểu được gần hết những điều anh nói. Nhưng cũng có một điều mà tôi cố nhồi nó cũng không vào: cái mà anh gọi là tư tưởng thuần túy, nghĩa là tư tưởng không có hình ảnh, chỉ dùng toàn chữ, với những chữ ấy không thể tưởng tượng ra cái gì cả. Cái đó là cái quý gì vậy?”

“Đây nhé! Đây là một thí dụ để chú hiểu rõ. Chú hãy nghĩ đến toán học. Những con số kia gợi lên những hình ảnh gì? Những dấu cộng và trừ, những phương trình gợi lên cho chú hình ảnh gì? Chẳng có hình ảnh nào cả! Khi chú làm một bài toán hay đại số không có hình ảnh nào đến giúp chú cả, nhưng chúng dùng những công thức đã thuộc lòng để đem ra áp dụng.”

“Đúng thế. Nếu anh ra cho tôi một bài toán chỉ có những con số và những dấu hiệu, tôi có thể giải đáp được mà không cần đến một hình ảnh nào cả, rồi chỉ cần dấu cộng, dấu trừ, dấu ngoặc, phương số, v.v. Đúng hơn ngày xưa tôi làm được, nhưng bây giờ thì chịu thôi. Nhưng tôi có thể công nhận rằng làm những bài toán ấy có ích lợi khác chứ không phải tập luyện tri thức cho

học trò. Một người suốt đời chỉ làm tính và viết từng hàng chữ số cho đầy trang giấy thì thật là phù phiếm vô bổ.”

“Chú lầm to rồi. Chú giả tí như một người làm toán như vậy chỉ có việc giải đáp những bài toán mà một ông thầy nào đó ra cho hăn chẳng? Hăn có thể tự đặt ra những câu hỏi, những bài toán để giải đáp, bài toán cũng đặt ra cho hăn với một sức mạnh không thể cưỡng lại được. Cần phải tính toán và đo lường nhiều khoảng không gian thực sự và giả tưởng trước khi luận đến những vấn đề không gian của nhà tư tưởng.”

“Hăn thế rồi. Nhưng quan niệm vấn đề không gian là một thứ khổ luyện trí tuệ thì cũng không đáng là cái gì để người ta lao tâm khổ trí một cách phí phạm trong bao nhiêu năm. Danh từ không gian đối với tôi không có nghĩa lý gì cả và không đáng cho tôi suy nghĩ nếu tôi nghe thấy mà không nghĩ đến một khoảng không gian cụ thể; như vũ trụ với tinh tú kia chẳng hạn, đó là một không gian mà tôi cho là mình ngấm nghĩa và đo lường cũng không đến nỗi uổng công.

Narziss mỉm cười mà rằng: “Chú hăn muốn nói rằng chú không đếm xỉa gì đến tư tưởng, nhưng trái lại chú chỉ để lại những áp dụng của tư tưởng vào lãnh vực thực tiễn và hữu hình. Tôi có thể trả lời chú; ta không thiếu cơ hội và ý muốn đem tư tưởng ra áp dụng thực tế. Thí dụ nhà tư tưởng Narziss đã đem áp dụng cả trăm lần sự suy tưởng của mình để tìm hiểu Goldmund và những thầy tu ở đây như ông ta vừa mới làm đó. Nhưng ông ta làm thế nào mà ‘áp dụng’ được nếu ông ta không học và hành từ trước? Nghệ sĩ cũng không ngừng tập luyện quan sát và tưởng tượng, chúng tôi khen ngợi sự tập luyện đó mặc dù chỉ nhận thấy nó bộc lộ ra trong một số ít tác phẩm giá trị. Sự mâu thuẫn thật là rõ rệt. Vậy thì chú cứ để yên chúng tôi ‘suy tưởng’ và chỉ nên căn cứ vào kết quả của sự suy tưởng mà phán xét, cũng như tôi căn cứ vào tác phẩm của chú để phán xét tư cách nghệ sĩ của chú. Bây giờ chú thắc mắc vì chú gặp nhiều khó khăn để sáng tác. Hãy gạt những khó khăn ấy đi, tìm lấy một xưởng họa hay tự thiết lập một xưởng họa rồi vui đầu vào công việc, chú thấy nhiều vấn đề tự nó giải quyết lấy.”

Goldmund không đòi hỏi gì hơn. Y tìm ra ở gần cổng vào một căn phòng bây giờ bỏ trống, có thể dùng làm xưởng được. Y đặt thợ mộc làm cho một

cái bàn và một vài dụng cụ khác theo mẫu vẽ cẩn thận. Y lập một bản kê những vật liệu thật dài để nhờ người chở xe của tu viện mua tại các tỉnh lân cận. Y đến nhà người thợ mộc và vào rừng xem xét tất cả các loại gỗ, chọn nhiều thứ cho xe chở về bãi cỏ sau vườn phơi khô và tự tay dựng mái che. Y lui tới lò rèn luôn, cùng với đứa con trai người thợ rèn làm việc hàng nửa ngày trước lò lửa cạnh cái đe, hòn đá mài, cái bồn nước để nhúng sắt đỏ. Họ đánh tất cả đồ dùng để đẽo gỗ như dùi thẳng, dùi cong, đục, khoan, bào. Erich, con người thợ rèn trở thành bạn của Goldmund, nó là gã thiếu niên rất hiếu kỳ và chăm chú giúp đỡ Goldmund làm đủ mọi việc. Y hứa dạy nó chơi đàn là món thích hơn cả và cho nó vào học việc điêu khắc. Nhiều lúc ở tu viện gần Narziss y thấy chán nản, thấy mình vô ích, y đến gần Erich để lấy lại hơi sức trong tình yêu mến rụt rè và sự kính trọng không bờ bến của cậu bé. Nó thường hỏi Goldmund về chuyện thầy Niklaus và tình thành dưới quyền quản trị của vị giám mục. Có khi Goldmund lấy làm thích thú mà kể lại, y phải ngạc nhiên rằng mình ngồi kể những cuộc phiêu lưu, những chuyến đi đây đi đó của mình như một ông già trong khi cuộc đời của mình bây giờ mới bắt đầu,

Không ai nhận thấy sự thay đổi sâu xa trong người y trong những ngày gần đây khiến cho y già hơn tuổi mình, vì không ai biết ngày trước y là người thế nào. Sự khổ sở trong đời sống lang thang và bất trắc đã làm y mất sức nhiều, rồi đến bệnh dịch hạch với cảnh tượng chết chóc hãi hùng, rồi đến đêm kinh khủng trong hầm dinh tổng trấn, đã làm y rung chuyển tới xương tủy. Bây giờ còn ghi lại nhiều dấu vết: râu đã điểm sương, mặt đã có vết răn, nhiều đêm khó ngủ. Trong tâm hồn y đã có sự mỏi mệt mất cả hứng thú và hiếu kỳ, y đã thấy vị ngây ngấy, vị nhạt nhẽo của sự chán chường và lãnh đạm. Bần bạn với Erich cùng với người thợ rèn và người thợ mộc sửa soạn công việc, y bớt chán nản; y lại phấn chấn, y thấy lại tuổi trẻ. Ai cũng yêu mến và khen ngợi y; nhưng nhiều lúc y vẫn ngồi hàng giờ mà bần thần, mỉm cười trong mơ mộng, thờ than, lạnh lùng.

Một vấn đề rất quan trọng đặt ra: Bắt đầu công việc thế nào? Tác phẩm đầu tiên thực hiện ở đây, y muốn đền ơn tu viện đã hậu đãi mình, y không muốn nó là một tác phẩm bình thường dù để thỏa mãn con mắt hiếu kỳ của người

đời, nó phải tham dự mật thiết vào đời sống của tu viện, phải hội nhập với đời sống ấy như những tác phẩm cổ ở đây. Y muốn thực hiện một ngai thờ hay một giảng đài, nhưng cả hai món đều không cần thiết và không có chỗ để trưng bày. Y nghĩ ra việc khác.

Trong phòng ăn các cha có một cái bục cao để một sư huynh trẻ tuổi ngồi đọc liệt truyện các thánh trong bữa ăn. Cái đài đó không có trang trí gì cả. Y định trang hoàng cầu thang lên và cái bục y như một giảng đài, y sẽ làm những bức chạm nổi và một vài bức tượng. Viện trưởng vui vẻ và chấp thuận đề án ấy.

Bấy giờ đã qua ngày lễ Giáng Sinh, trời có tuyết, y khởi sự công việc; cuộc đời của y hiện ra sắc thái mới. Đối với người trong tu viện thì hình như y biến đâu mất, không ai gặp y ở đâu cả, y không đợi giờ tan học học trò ra về, y không thần thơ trong rừng, không đi bách bộ ngoài sân dạo mát. Y ăn cơm tại nhà người xay lúa, người này không phải người trước kia y vẫn tới thăm khi còn đi học. Y không để ai vào xưởng trừ người phụ việc là Erich. Có những ngày Erich không nghe thấy y nói tiếng nào.

Sau khi đã suy nghĩ lâu về cái đài trong phòng ăn, y ấn định một đề án. Tác phẩm phải có hai phần, một bên hình dung trần thế, bên kia là tiếng nói của thần linh. Phía dưới bao lấy cầu thang là cảnh sáng tạo trần gian, những bức ảnh thiên nhiên, cảnh đời sống giản dị của tổ phụ, những bức ảnh đó sẽ chạm nổi trên những khúc gỗ sên lớn. Trên cao là cái giá có hình bốn vị giáo đồ: một bức tượng là cố viện trưởng Daniel, bức khác là cha Martin người kế vị, tượng Saint. Lúc thì y muốn tạc ông thầy Niklaus.

Y gặp nhiều khó khăn hơn mình tưởng. Y phải bán khoản, nhưng đó là những bán khoản êm ái. Y đem hết mình cho công việc, khoái trá lẫn thất vọng, như lúc phải đối phó với một người tính bất kham; y vật lộn với sự khó khăn, mềm dẻo và kiên nhẫn như một người câu cá vật lộn với một con cá trắm lớn; mỗi sự trở ngại là một bài học làm cho niềm rung cảm của y tinh vi hơn. Y quên hết mọi chuyện khác, quên cả tu viện và gần quên cả Narziss. Narziss có đến thăm một hai lần nhưng y chỉ cho xem những bức họa mà thôi.

Một hôm Narziss phải ngạc nhiên vì Goldund yêu cầu nghe y xưng tội.

“Tôi không thể quyết định xưng tội được,” y thú nhận, “Tôi tự cho mình không đáng kể; tôi đã cảm thấy nhục nhã khi đứng trước mặt anh. Bây giờ tôi được yên tâm hơn, tôi có công việc để làm, tôi đã vượt lên trên hư không; vì bây giờ tôi ở tu viện tôi muốn tự đặt mình vào kỷ luật.”

Bây giờ y thấy mình có khả năng xứng đáng với công việc và không muốn đợi lâu nữa. Trong những tuần lễ đầu sống với suy tư, trong những kỷ niệm tuổi thơ ào tới như gió cuốn, trong những câu truyện kể cho Erich nghe, y đã có thể đem lại trật tự cho cuộc sống mới trở lại với mình.

Narziss nghe lời xưng tội mà không làm ra vẻ long trọng. Y nói gần đến hai tiếng đồng hồ. Viện trưởng thân nhiên ngồi nghe bạn kể lại quãng đời giang hồ, đau khổ và tội lỗi, hỏi vài câu, nhưng không bao giờ ngắt lời, ông cũng nghe y thú tội mất lòng tin Thượng Đế nhân từ và công bằng, nhưng không hề cau mày. Một vài lời tự thú của kẻ có tội làm xúc động ông sâu xa. Ông thấy y bị kinh hồn táng đờm đến thế nào, biết bao lần y đã gần kề miệng hố. Ông cũng cảm động vì bạn vẫn giữ được tính ngây thơ con trẻ và tính hồn nhiên, ông không nín cười được khi thấy y thắc mắc và hối hận vì những lỗi lầm đối với đức kính tín, mà nếu so sánh với những nghi ngờ, những vực thẳm trong lúc y suy nghĩ, đều là những lỗi nhỏ nhất.

Goldmund hết sức kinh ngạc gần như thất vọng khi thấy cha rửa tội không cho những tội lỗi rành rành như thế là quan trọng, nhưng ông quở trách và trừng phạt không nương tay tội xao lãng cầu nguyện, xưng tội và làm lễ thụ ơn thánh. Ông bắt y phải ăn năn tội lỗi, sống bốn tuần lễ chay tịnh, mỗi ngày nghe kinh buổi sáng, mỗi tối đọc kinh tụng Đức Cha và hát thánh kinh tụng Đức Mẹ.

Sau đây ông nói: “Đừng có coi nhẹ tội lỗi này, tôi căn dặn chú và yêu cầu chú phải theo. Tôi không biết chú còn thuộc kinh không. Chú phải học từng chữ và biết hết ý. Ngay từ hôm nay tôi cùng đọc kinh với chú và chỉ cho chú những chữ và những ý chú phải chú trọng một cách đặc biệt. Chú không thể nghe và đọc những lời linh thiêng như đọc và nghe lời nói của phàm nhân. Mỗi lần chú nhận thấy mình chỉ đọc ngoài cửa miệng— mà điều này thường xảy ra nhiều hơn mình tưởng— chú phải nghĩ đến lúc này và lời căn dặn của

tôi, trở lại từ đầu và để cho lời cầu nguyện thấm vào tim, để tôi làm cho chú theo.”

Không biết vì sự tình cờ hay vì viện trưởng có kinh nghiệm sâu xa về linh hồn con người mà việc xưng tội và sám hối ấy đánh dấu một giai đoạn yên tĩnh tâm hồn để y làm việc có hiệu quả và tìm thấy hạnh phúc. Giữa lúc công việc bề bộn, vui sướng lẫn ưu tư, y tránh được những xao xuyến ban ngày nhờ một buổi tối để chút thời giờ thành tâm cầu nguyện. Toàn thân y được thấm nhuần cái “lý” cao viễn, y không còn cách biệt với đấng tạo hóa và, cũng như đứa trẻ, y được phép bước vào lãnh vực của Thượng Đế. Tuy không tránh được những lúc cô đơn vật lộn để sáng tác, đem hết mê say của cảm quan và linh hồn ra xây dựng tác phẩm, nhưng đến giờ cầu nguyện ít ra y cũng trở lại bình tĩnh, an hòa. Trong lúc làm việc y thường ngùn ngụt bức tức và nóng nảy hay ngây ngất khoái cảm, nhưng trong lúc cầu nguyện y cảm thấy mình như ngâm trong nước trong mắt, tẩy sạch hết kiêu ngạo và thất vọng.

Y cũng nếm mùi thất vọng. Đến tối, sau khi hăng hái làm việc, có khi y không tìm thấy sự yên tĩnh để trầm tư mặc tưởng; có khi y quên cả lời cầu nguyện, và có khi đang suy tư, y ngừng lại, bối rối vì nghĩ rằng cầu kinh chẳng qua chỉ là cố gắng tìm đến một ông Trời không có thực hay không thể cứu giúp mình được. Y bèn hỏi lại Narziss.

“Chú cứ kiên tâm, chú đã hứa rồi, chú phải giữ lời hứa. Chú không phải cần tự hỏi Trời có nghe lời cầu nguyện của mình, có Trời hay không. Chú cũng không cần phải tự hỏi lời cầu nguyện của chú có ích lợi gì không. Đối với Đấng Tạo Hóa mà ta cầu nguyện thì mọi hành vi của ta đều là chuyện con nít. Trong khi cầu Chúa mình phải bỏ hẳn những ý nghĩ trẻ ranh ấy đi. Khi đọc kinh tụng Chúa Cha và hát kinh thánh Marie mình phải thấm lời thấm ý, cũng như lúc chú đàn hát, chú đâu có tìm tòi những ý nghĩa uẩn khúc, nhưng chú nắn nót cung bậc sao cho tiếng đàn thật trong trẻo và thật thánh thót, thể thôi. Khi hát, có ai tự hỏi hát có ích lợi gì không, hát là hát, thể thôi. Cầu trời cũng thế.”

Lần này y lại đạt được kết quả. Lại một lần nữa cái tôi căng thẳng và ô trọc của y tan vào cái mệnh mang của trật tự thiên nhiên, một lần nữa lời lẽ khá

kính tràn vào người y, thấm vào người y như những ngôi sao.

Viện trưởng rất thỏa mãn mà nhận ra rằng hết thời ăn năn tội lỗi rồi và sau khi thụ ân Chúa y tiếp tục cầu nguyện hàng tuần, hàng tháng. Công việc của y vẫn tiến hành. Y đã tạc những tượng ở cột cầu thang: cây cối, súc vật, người, ở giữa là cha Noé đứng bên chùm lá và trái cây; đó là một tập ảnh, một bài ca sự sáng tạo và vẻ đẹp của sự sáng tạo; sự sáng tạo trường diện trong quan niệm tự do nhưng vẫn theo một trật tự, một kỷ luật bí hiểm. Trong mấy tháng liền không ai được vào đây, trừ Erich được phép vào phụ việc. Erich không có ước vọng nào hơn là trở thành một nghệ sĩ. Có ngày Erich cũng không được bước vào trong xưởng. Lúc khác Goldmund săn sóc dạy bảo nó để nó tập tành, y rất sung sướng có một người học trò tin cậy thầy. Khi làm xong công việc y tính nói với cha nó cho nó theo mình làm thợ bạn.

Y chỉ chạm tượng thánh khi nào trong người thư thái, thấm thía nhịp điệu của đời sống không chút bóng mờ ngờ vực. Pho tượng ý nghĩa hơn cả sẽ là pho tượng viện trưởng Daniel. Y rất yêu mến pho tượng ấy. Trên khuôn mặt ấy rạng rỡ nét vẻ nhân từ, đôn hậu. Y không được thỏa mãn với tượng Niklaus, tuy Erich khen ngợi nhiều hơn cả. Tượng ấy thiếu nhịp điệu, có vẻ buồn rầu; Niklaus vừa có nhiều dự định sáng tác, vừa ý thức được tính chất hư phù của sự sáng tác, ông buồn bực vì đã bỏ mất sự nhất trí và sự chân chất.

Khi đã làm xong tượng Daniel y cho quét dọn xưởng, che kín hết đồ đạc khác và chỉ đem một pho tượng ấy ra chỗ sáng. Xong xuôi y đến tìm Narziss nhưng anh mắc bận, y đành phải đợi đến hôm sau.

Trưa hôm sau y dẫn Narziss vào xưởng.

Narziss đứng ngắm rất lâu; anh chú ý phân tích với những tiêu chuẩn chuẩn xác của nhà bác học. Goldmund đứng yên lặng đằng sau anh, cố nén sự xao xuyến trong người. Y tự nhủ:

“Chà! Nếu một trong hai người không chịu được cuộc thử thách này thì hỏng cả. Nếu tác phẩm của mình không đủ sức mạnh hay hẳn không hiểu nổi thì sự cố gắng của mình vô ích. Mình còn phải đợi lâu.”

Một phút lâu như một giờ; y nghĩ đến lúc Niklaus xem bức họa đầu của y, trong khi chờ đợi y chỉ đứng vò bàn tay nhấp nhính mồ hôi.

Narziss quay lại và y được giải thoát ngay. Y thấy trên mặt anh hiện lên những nét vẻ mà chỉ thấy được trong thời thanh niên: một cái mỉm cười, một cái mỉm cười rụt rè trên khuôn mặt thông minh và cương quyết, một cái mỉm cười âu yếm như đem tặng cả tâm hồn mình; trong khoảnh khắc khuôn mặt ấy mất hẳn vẻ cô đơn và kiêu ngạo để nhường chỗ cho tình thương.

“Goldmund,” Narziss nói khẽ, tuy xúc động nhưng anh vẫn cân nhắc từng chữ, “hãy chú không đợi tôi phút chốc trở thành người hiểu biết nghệ thuật. Chú biết rõ tôi không biết gì về nghệ thuật cả. Nói ra hãy chú cho là nói bậy. Nhưng để yên tôi nói điều này: thoát mới nhìn tôi biết ngay vị thánh đồ này là cha Daniel, không những chỉ là chân dung của người mà đây còn là tất cả cái gì tượng trưng cho danh dự, tính đôn hậu, sự giản dị như chúng ta biết hồi còn trẻ. Đúng là cha Daniel hiển hiện trước mặt chúng ta, trước sự tôn kính của tuổi trẻ, với tất cả cái gì chúng ta cho là thiêng liêng, khiến cho chúng ta không quên được quãng đời niên thiếu ấy, Cho tôi thấy lại quá khứ ấy chú đã cho tôi cái gì rất phong phú; không phải làm tôi nhớ lại cha Daniel mà thôi, đây là lần thứ nhất chú làm cho tôi hiểu biết tâm hồn của chú. Bây giờ tôi biết chú là người thế nào. Không cần phải biện luận tán dương gì cả. Lời nói vô ích Goldmund! Chúng ta sống những giờ phút hoan lạc vô cùng!” Trong phòng rộng có một sự yên lặng cảm động, Goldmund biết rằng Narziss xúc động sâu xa. Y cũng cảm động đến không thở được nữa.

“Được lắm, tôi rất vui sướng, bây giờ đã đến lúc đi dùng bữa.”

Goldmund làm việc trong hai năm, bước sang năm thứ hai y nhận hẳn Erich làm học trò. Bức chạm trang hoàng cầu thang, y khắc một cái thiên đàng nhỏ: y lấy làm thích thú mà khắc một đám cây lá cành và chim chóc chen nhau, đó đây thò ra đầu hay mình một vài con vật. Giữa đám cây cỏ trong khu vườn hoang vu và yên tĩnh ấy y họa một vài cảnh sinh hoạt của tổ phụ, ít khi y ngừng công việc, ít khi y thấy mỏi mệt hay bứt rứt đến nỗi làm hỏng việc. Những ngày bứt rứt mệt mỏi như vậy, y giao việc cho học trò, một mình cưỡi ngựa hay đi chân về đồng quê, thở hít hương thơm trong rừng, nhớ lại những kỷ niệm cuộc sống tự do lang thang, tìm đến bất cứ cô gái quê nào, đi săn bắn, hay nằm hàng giờ trên bãi cỏ xanh, mắt nhìn lên vòm cây cao hay bụi cỏ cuộn, cỏ giêng xanh tốt. Không bao giờ y bỏ đi quá một hai ngày. Rồi y trở về làm việc với sự say mê mới, thích thú mà chạm những bụi cây chen nhau mọc, hai tay dịu dàng, thông thả làm cho hình người hiện ra từ phiến gỗ, mũi dao cứng cáp vạch ra cái miệng, con mắt, bộ râu lượn như sóng. Ngoài Erich ra, chỉ có Narziss được vào xem công việc làm của y; Narziss thường đến luôn, có lúc xướng trạm đối với anh thành ra nơi thân thuộc nhất trong tu viện. Anh nhìn với con mắt ngạc nhiên và thích thú. Bạn anh có cái gì là ngây thơ, bản khoăn và bướng bỉnh đều được phô diễn trên tác phẩm; thế giới nội tâm của y bộc bạch như ngọn suối tuôn: đó chỉ là một trò chơi thật, nhưng một trò chơi xứng đáng với lý luận, văn phạm và thần học.

Một hôm Narziss trầm ngâm mà bảo Goldmund rằng: “Tôi đã học hỏi được nhiều của chú, tôi bắt đầu hiểu thế nào là nghệ thuật. Ngày xưa tôi cho rằng nghệ thuật không đáng đem so sánh với khoa học và tư tưởng. Tôi thường tự nhủ rằng con người là sự tụ tập đáng ngờ vược của vật chất và tinh thần, tinh thần khai lối cho con người biết được vĩnh cửu, còn như vật chất kéo họ xuống bùn như và làm họ khư khư bám lấy cái vô thường, thế thì con người phải thoát dục vọng, phải hướng về tinh thần mà tìm sự phấn khích và đem lại ý nghĩa cho cuộc đời. Theo thói quen, tôi làm ra bộ tôn trọng nghệ thuật nhưng thực ra tôi vẫn kiêu ngạo mà quan niệm nghệ thuật với cái nhìn của

người trên cao ngó xuống. Đến bây giờ tôi mới nhận thấy có nhiều đường lối để đi đến tri thức, con đường suy tưởng trừu tượng không phải là con đường tốt hơn cả. Hẳn là con đường suy tưởng là con đường của tôi, tôi vẫn theo con đường ấy. Nhưng tôi nhận thấy chú đi con đường trái ngược với tôi và chú cũng lý hội được bí mật của bản thể một cách sâu xa, chủ diễn tả một cách sống động, phần nhiều người suy tưởng không thể làm được.”

“Bây giờ anh cắt nghĩa cho tôi điều mà tôi vẫn không hiểu nổi: suy tưởng không cần hình ảnh.”

“Tôi hiểu điều đó đã lâu. Trí óc tôi luôn luôn trừu tượng hoá sự vật, nó quay lưng vào cái gì có hình tượng và tìm cách xây dựng một thế giới thuần túy tinh thần. Nhưng chú, chú chỉ chú trọng đến cái gì vô thường, bất nhất và hủy diệt, chú quan niệm rằng ý nghĩa cuộc đời chính ở cái gì biến biệt nổi trôi. Chú không hề từ bỏ quan điểm của chú, chú đem hết thân thể và linh hồn phụng sự nó; với sự thích thú, chú làm cho nó có một giá trị tối thượng, chú làm cho nó thành biểu tượng của vĩnh cửu. Còn như con nhà tư tưởng chúng tôi, chúng tôi tìm cách đến gần Thượng Đế bằng cách từ khước cuộc đời. Chú, thì chú tới gần Thượng Đế bằng cách yêu sự sáng tạo của Ngài và chú tái tạo sự sáng tạo ấy. Cả hai phương pháp đều là phương pháp của phạm nhân, đều bất toàn; nhưng nghệ thuật hồn nhiên chơn chất hơn.”

“Tôi không biết, nhưng các nhà tư tưởng và thần học như các anh, các anh có vẻ nắm được cuộc sống hơn, các anh được giải thoát hơn, các anh không thất vọng. Tôi không ao ước khoa học của anh từ lâu rồi, nhưng tôi ao ước được điềm tĩnh, quân bình, yên tĩnh như anh.”

“Tôi chẳng có gì để chú ao ước cả, không làm gì có cái yên tĩnh như chú hiểu. Yên tĩnh có thực nhưng nó không phải cái yên tĩnh thường xuyên có mãi trong ta, Sự yên tĩnh duy nhất mà ta có là sự yên tĩnh mà ta phải luôn chinh phục lấy, phải luôn luôn tranh đấu mà chinh phục nữa. Chú không trông thấy tôi tranh đấu, chú không biết tôi vật lộn trong việc học hành của tôi, chú cũng không biết cuộc vật lộn của tôi khi tôi nằm trong phòng cầu nguyện. Cũng may mà chú không biết đấy. Chú chỉ nhận thấy tôi không hay cau có như chú, vì thế mà chú cho là tôi yên tĩnh. Nhưng đó cũng là một

hình thức vật lộn, một hình thức vật lộn và hy sinh như bất cứ cuộc sống chân thực nào, như chính cuộc sống của chú.”

“Thôi chằng nên bàn đến chuyện ấy. Anh cũng thế, anh không thấy được hết cả những cuộc vật lộn của tôi. Tôi cũng không hiểu được trạng thái tâm hồn của tôi khi tôi nghĩ rằng không còn bao lâu nữa sẽ làm xong công việc này. Bấy giờ người ta sẽ mang đi, người ta khen ngợi tôi vài câu, sau đó tôi trở về xưởng trống không trợ trợ, một mình khổ sở vì những khuyết điểm trong tác phẩm của mình, các anh không thể thấy được những khuyết điểm ấy; tâm hồn tôi cũng trống rỗng, cũng trợ trợ như xưởng điêu khắc của tôi.”

“Có thể như thế lắm, không ai có thể hiểu hết được người khác. Nhưng có một điều chung cho tất cả những người thiện chí. Là rút cục tất cả tác phẩm của ta đều làm cho ta hổ thẹn, chúng ta luôn luôn phải làm lại từ đầu, sự hy sinh luôn luôn phải có.”

Vài tuần lễ sau kiệt phẩm của Goldmund đã hoàn thành và được dựng lên. Lại một lần nữa y chịu đựng cái gì đã phải chịu đựng. Tác phẩm của y trở thành vật sở hữu của người khác, người ta đến xem, người ta xét định, người ta khen ngợi, người ta khen nghệ sĩ, người ta trọng vọng nghệ sĩ, nhưng trái tim và xưởng họa của y trở nên trống rỗng và y tự hỏi rằng tác phẩm có đáng để cho y hy sinh như vậy không. Đến ngày khánh thành y được mời ngồi bàn ăn của các cha. Người ta mở tiệc ăn mừng đãi món rượu ngon nhất của tu viện. Goldmund thưởng thức món cá và món chim săn; y còn thấy ngây ngất hơi rượu ngon, y thấy lòng ấm lại vì Narziss vui vẻ và thân mật chào đón tác phẩm của y, mọi người tỏ vẻ trọng vọng y.

Y đã dự định thực hiện một tác phẩm khác của viện trưởng đặt làm; một ngai thờ cho nhà nguyện Thánh Nữ Đồng Trinh ở Neuzell cũng thuộc về tu viện, một ông cha ở Mariabronn đến đó làm lễ. Goldmund muốn tạc tượng Đức Mẹ để tạo ra những nét vĩnh cửu cho người y đã yêu trong khi còn trẻ, con gái nhà quý tộc, nàng Lydia xinh đẹp lúc nào cũng có vẻ lo nghĩ. Còn thì y không để ý đến món hàng đặt ấy lắm, lúc đó chỉ là cơ hội để cho Erich sáng tác một kiệt phẩm. Nếu Erich có tài thì y sẽ có mãi một người thợ bạn có thể thay thế mình để mình tự do làm những công việc ưa thích. Y bèn cùng Erich tìm gỗ để làm giá thờ. Thường thường y để Erich một mình đeo

gỗ; y trở lại đi rong, thơ thần trong rừng rất lâu; một hôm y bỏ đi mấy ngày liền, Erich báo cho viện trưởng biết, ông này lo ngại y bỏ đi không về nữa. Nhưng y trở về tiếp tục công việc tạc tượng Lydia độ một tuần lễ rồi lại bỏ đi.

Y lại buồn. Từ khi làm xong việc lớn y lại sống thất thường. Y không đi lễ buổi sáng, y mất yên tĩnh, mất cả vui sống. Y nghĩ nhiều đến Niklaus và tự hỏi mình có thể trở thành một người như thầy chằng, một người siêng năng, chính trực, nghệ thuật điêu luyện, nhưng y sẽ phải hy sinh tự do và tuổi trẻ. Mới đây một chuyện xảy ra đã làm y phải suy nghĩ. Trong những buổi đi rong, y gặp một cô gái nhà quê tên gọi Franziska nom ngon mắt quá. y bèn ra công quyến rũ và đem áp dụng tất cả những lời đường mật ngày xưa. Người con gái sẵn lòng ngồi nghe tán tỉnh, y pha trò nàng cũng cười hớn hở, nhưng y đòi gì nàng cũng không chịu, lần đầu tiên y có vẻ già đối với con gái son trẻ. Y không đến thăm nàng nữa nhưng y không quên được chuyện ấy. Franziska có lý lắm, y đã khóc nhiều rồi; Y cũng tự nhận thấy, không phải chỉ vì mấy sợi tóc hoa râm, một vài nếp nhăn chung quanh mắt mà thôi, thực ra trong tim y, trông thâm sâu con người y đã có sự biến đổi; y cảm thấy mình già, y đau khổ mà nhận thấy mình giống thầy Niklaus. Y đưa vai lên, tự ngấm mình mà ghê tởm; y không tự do nữa, y trở thành một người sống có định số, y không còn là con ó hay con thỏ, bây giờ y là con vật nhà nuôi. Y đi ra khỏi tu viện ấy là để thấy lại hương xưa, những kỷ niệm quá khứ, chứ không còn để thấy lại tự do dong ruổi trên đường gió bụi; y băn khoăn và hăm hở tìm lại quá khứ như con chó tìm dấu vết đã quên. Khi đã đi một hai ngày, khi đã lang thang phè phỡn ít lâu y lại thấy một mãnh lực không cưỡng lại được kéo mình trở về tu viện. Y biết rằng xưởng họa vẫn đợi mình, y biết mình có trách nhiệm về cái ngai thờ đã khởi công, gỗ đã sửa soạn sẵn sàng, mình còn trách nhiệm đối với thằng Erich. Y nhất quyết rằng khi làm xong pho tượng Lydia-Đức-Mẹ, y sẽ lên đường sống một lần nữa cuộc đời lang thang. Ở lâu trong tu viện, quanh mình chỉ có người, thật là không ra cái gì cả. Đó là cuộc đời của tu sĩ chứ không phải của y. Người ta có thể bàn bạc điều hay lẽ thiệt với đàn ông, họ biết thưởng thức một tác phẩm của nghệ sĩ, nhưng họ không biết gì về những chuyện khác, những câu

tán tỉnh, những lời ái ân, cái vui sướng sống vô lo vô lự, phải có đàn bà, phải đi đây đi đó, phải tiếp xúc với những hình ảnh mới mẻ. Ở đây, quanh mình cái gì cũng nghiêm trang, nặng nề, nam tính quá; y đã bị lây, bị nhiễm vào trong máu.

Y nghĩ về chuyến đi ấy đem lại chút an ủi. Y chăm chỉ làm việc để sớm được tự do. Dần dần thân hình Lydia xuất hiện, nàng ra mắt y, khi y tự tay mình làm cho tà áo từ hai đầu gối xinh xắn tụt xuống đất, y bỗng thấy mình rung động vì một sự vui sướng sâu xa nhưng đau đớn; y chết lặng trong sự yêu mến trầm buồn, yêu hình ảnh người con gái xinh đẹp mà cứng cổ đến thế, yêu những cuộc phong tình thuở ấy, yêu những mối tình đầu, những chuyến lang thang đầu tiên, yêu tuổi trẻ đã xa vời. Y tạc thân hình diễm lệ ấy với thứ tin tưởng như tin tưởng tôn giáo, y ý thức được rằng tác phẩm đồng nhất với cái gì cao đẹp nhất trong người mình với tuổi hoa niên của mình, với những kỷ niệm nhuần nhu nhất. Thật là sự kỳ thú khi y tạc cái cổ cúi xuống một cách duyên dáng, cái miệng buồn rầu đáng yêu, bàn tay nhỏ nhắn, ngón tay thon dài, móng tay lượn cong thật xinh. Erich cũng vậy, mỗi lúc hăn có thể đứng đấy là hăn ngắm pho tượng với vẻ kính yêu, không ngớt lời khen. Khi làm xong, đưa Narziss vào xem, anh tuyên bố rằng: “Đây là tác phẩm đẹp nhất của chú, trong tu viện này không có cái nào sánh kịp. Tôi nói thực với chú, mấy tháng nay tôi rất áy náy về chú. Tôi thấy chú đăm chiêu và ốm o, khi chú đi một ngày không về tôi lo lắng sợ chú không về nữa. Thế mà chú làm xong được pho tượng tuyệt tác này! Thật tôi vui sướng vô cùng, tôi hạnh diện vì chú!”

“Phải! Pho tượng này thành công hoàn toàn, nhưng anh biết cho: phải để cả một thời thanh xuân, đi khắp đó đây, phải biết bao mối tình, phải theo đuổi bao nhiêu đàn bà mới làm được pho tượng đẹp đến mức ấy. Nguồn hứng của tôi ở đó, bây giờ nó đã cạn rồi. Trái tim tôi khô cứng. Làm xong pho tượng này tôi sẽ từ biệt anh một thời gian, tôi không biết bao lâu, tôi sẽ đi tìm lại tuổi trẻ và những gì ngày xưa tôi yêu mến. Anh có hiểu tôi không. Cỏ chú. Anh biết chứ, tôi ở đây như khách, tôi không nhận tiền thù lao.”

“Tôi vẫn thường đề nghị với chú.”

“Bây giờ thì tôi nhận. Tôi sẽ sắm ít quần áo mới, may mặc xong tôi còn xin anh cho chút tiền ăn đường rồi lại ra đi. Anh đừng phản đối, và cũng đừng buồn. Không phải là tôi không thích ở đây, tôi được hậu đãi hơn hết mọi nơi khác. Tôi đi vì một vấn đề khác. Anh có nhận lời không?”

Cũng không ai bàn nhiều đến chuyện ra đi của Goldmund. Y may một bộ đồ kị mã và sắm đôi ủng. Sắp đến mùa hè, y hoàn thành tượng Đức Mẹ như tác phẩm cuối cùng của mình, y làm việc cẩn thận, âu yếm mà trau chuốt một lần chót bàn tay, nét mặt và mái tóc. Người ta có thể nghĩ rằng y trì hoãn ngày khởi hành như để khoan khoái mà ở lại tô điểm cẩn thận cho bức tượng. Hết ngày này sang ngày khác y vẫn tìm được cái gì để sửa lại cho thêm gọn gàng. Narziss tuy buồn rầu vì gần đến ngày chia tay nhưng nhiều khi mỉm cười vì thấy Goldmund quვენ luyện bức tượng không thể bỏ đi cho đành.

Nhưng một ngày kia Goldmund bất thần đến gặp anh để từ biệt. Y mới quyết định hồi đêm. Y mặc quần áo mới, đội mũ mũn, đến chào Narziss. Mấy ngày trước y đã xưng tội và thụ lễ, bây giờ y đến xin cầu nguyện phù hộ cho y đi đường. Cuộc phân ly làm cho hai người đều bịn rịn. Goldmund cố làm ra vẻ cả quyết và lạnh lùng có thực.

“Rồi có gặp chú nữa không?” Narziss hỏi.

“Ồ! Có chứ, nếu con ngựa của anh không làm tôi té gãy cổ thì tôi lại gặp anh. Nếu không thì chẳng còn ai gọi anh là Narziss và làm rắc rối cho anh nữa. Anh có thể tin được tôi. Anh nên để ý tới thằng Erich và đừng cho ai sờ tới pho tượng của tôi! Nó sẽ ở trong phòng tôi mãi, nhờ anh giữ kỹ chìa khóa.”

“Chú có thấy thích thú mà ra đi không?” Goldmund chớp mắt.

“Thì tôi thích lắm, cái đó đã hẳn. Nhưng bây giờ giữa lúc lên yên tôi không được vui như người ta tưởng. Anh sẽ chế nhạo tôi làm cho sự chia tay không được dễ dàng, nhưng tôi không thích bị ràng buộc ở đâu cả. Đó cũng là một bệnh, người trẻ tuổi và người lành mạnh không biết đến bệnh ấy. Thầy Niklaus của tôi cũng không biết. Thôi nói chuyện phiếm đã nhiều. Anh cầu phúc cho tôi để tôi đi.” Thế là ngựa cất vó.

Narziss nghĩ đến bạn rất nhiều; anh lo ngại cho bạn, bạn đi làm anh thấy thiếu thốn. Người bạn mất trí đáng yêu của anh như con chim tung cánh, liệu y có trở về không? Chàng trai kỳ dị và thân yêu này lại đi theo con đường gặp ghènh mặc cho dòng đời kéo tới, y vẫn thèm khát lang thang, y vẫn nghe tiếng gọi của bản năng tối tăm và mãnh liệt, vẫn mê say và không bao giờ thỏa mãn, y là một đứa trẻ to đầu. Cầu trời phù hộ cho y! Mong cho y trở về được bình an! Y lại bay lượn khắp nơi như con bướm bướm, y lại đi vào con đường tội lỗi, quyến rũ đàn bà, nghe theo ngẫu hứng, có lẽ y lại lâm vào tình trạng phải giết người, mắc vào tù tội, rồi đến chết trong nhà giam. Anh chàng tóc vàng hoe, hai mắt con trẻ, bây giờ than phiền rằng mình đã già, anh chàng ấy đã làm anh phải phiền lòng đến thế nào? Người ta không thể không ái ngại cho hẳn! Ấy thế mà Narziss rất lấy làm sung sướng khi nghĩ đến bạn. Thực ra anh rất ưng ý khi thấy đứa trẻ ngỗ ngược ấy thực là khó trị, khi thấy tính khí nó như vậy, khi thấy nó lại số lông mà phóng tung diên rồ.

Giờ phút nào anh cũng nghĩ đến người vắng mặt, anh nghĩ đến với lòng thương yêu nhớ nhung, buồn bực và có khi anh cũng tự vấn tâm, tự trách mình. Sao không mạn mà hơn với bạn để cho bạn biết mình rất yêu bạn, không muốn bạn đổi ra tính tình người khác, sao không tỏ cho bạn biết nghệ thuật của bạn đã làm cho tâm hồn mình thêm phong phú? Anh ít nói điều ấy với bạn, có lẽ ít quá thật; thân mật hơn biết đâu anh không giữ được bạn ở lại.

Không phải Goldmund chỉ làm cho tâm hồn anh thêm phong phú mà thôi. Y cũng làm cho anh thêm nghèo nàn, nghèo nàn thêm và yếu ớt thêm, điều này thì hẳn là không nên tỏ cho bạn biết. Người nghệ sĩ này đã bắt anh phải đặt lại các vấn đề, đã làm rung chuyển những tin tưởng của anh, thế giới của anh trong đó anh sống quen thuộc, bộ máy quản trị tu viện của anh, kiến thức của anh, hệ thống tư tưởng của anh. Hẳn là trong phạm vi một tu viện, trong phạm vi lý trí và đạo đức, đời sống của anh tốt đẹp hơn cả, hợp lý, ổn định, quy củ hơn cả, đáng cho là gương mẫu; một cuộc đời trật tự, tu hành khổ hạnh, hy sinh không ngừng; một sự cố gắng thường xuyên để tìm đến ánh sáng và công bằng, một cuộc đời trong sạch và cao quý hơn đời sống một

nghệ sĩ, một người du đãng, một chàng phong tình. Nhưng đứng trên cao nhìn xuống với con mắt của Thượng Đế thì một cuộc đời kỷ luật và trật tự, từ khước thế phàm và khoái lạc dục tình, không bợn nhơ bản tội lỗi, một cuộc đời dành cho triết lý và suy tư, có hơn gì cuộc đời của Goldmund chẳng? Người ta sinh ra để sống một cuộc đời mực thước, tiếng chuông nhà thờ quy định giờ cầu kinh, giờ làm việc chẳng? Người ta sinh ra để học Aristote và Saint Thomas d'Aquin mà giết chết tình cảm và xa lánh cuộc đời chẳng? Tại sao trời lại sinh ra ta với da thịt và bản năng, với nhu cầu khát máu tối tăm, với khuynh hướng tội lỗi, hưởng lạc và thất vọng? Khi Narziss nghĩ đến bạn, anh suy nghĩ về những vấn đề ấy.

Phải rồi, sống như Goldmund không phải là sống trẻ con và hợp với bản chất con người mà thôi, thực ra người ta can đảm và cao nhã hơn kẻ khác khi dám xông vào nơi điên đảo vô trật tự kinh khủng, khi dám phạm tội và nhận lấy hậu quả đau thương, chứ không chịu giữ hai bàn tay sạch sẽ, sống cuộc đời trong sạch, vun trồng một vườn tư tưởng cao siêu rồi ung dung dạo gót giữa những luống hoa được rào dậu cẩn thận. Có lẽ người ta sẽ thấy khó khăn, can trường và cao đẹp hơn khi lê đôi giày thủng đế trên đường xa dặm thẳng, gội nắng dầm mưa, nếm mùi tân khổ.

Dầu sao Goldmund cũng chứng tỏ cho anh biết rằng một người có sứ mạng cao trọng có thể lặn mình xuống rất thấp, có thể lặn ngụp trong vũng bùn, vũng máu mà không trở nên thô lậu, đê hèn; không dập tắt ánh sáng thần minh trong người hẳn, hẳn có thể sống trong chỗ tối tăm mờ mịt mà trên ngai vàng linh hồn không tắt mất lửa thiêng và nguồn sinh lực sáng tạo. Narziss đã nhìn thấu đáy cuộc đời càn rỡ của bạn và thấy mình không kém phần yêu thương quý mến bạn. Và từ khi anh chứng kiến hai bàn tay tội lỗi của bạn tạo nên những hình ảnh tuyệt diệu lặng lẽ sống trong viễn ảnh ý nghĩa và trật tự riêng của nó, những hình ảnh có đời sống nội tâm, có linh hồn, những cây cỏ hoa màu hồn nhiên chân chất; từ khi anh thấy hai bàn tay ấy diễn tả lời cầu nguyện và ân sủng của Thượng Đế, diễn tả những điệu bộ hùng dũng hay dịu dàng, kiêu kỳ hay tin tưởng, anh biết rằng Thượng Đế đã đặt vào trái tim người nghệ sĩ lang bang và có tài quyến rũ người đời ấy những kho tàng thiện lý và ân sủng phong phú nhất.

Trong lúc đàm luận thì bề ngoài anh hơn trội bạn, anh chỉ việc đem kỹ luật và lý luận của mình ra so sánh với sự mê say liều lĩnh của Goldmund. Nhưng xét ra, trong một pho tượng của Goldmund một cử chỉ còn con, một con mắt, một cái miệng, một dây nho, một nếp áo, những cái đó không phải là sự thực sống động và cần thiết hơn tất cả sáng kiến của một người trí thức hay sao? Người nghệ sĩ bị vò xé bởi xung đột và thất vọng này há không để lại cho hậu thế hình ảnh những đau khổ và cố gắng của mình hay sao? Đó là những hình ảnh để người đời chiêm bái mà trầm tư mặc tưởng và tìm thấy an ủi, tin tưởng, trong lúc họ khắc khoải và thèm khát.

Narziss mỉm cười buồn bã khi nhớ lại lúc thiếu thời anh đã dậy bảo và dìu dắt bạn anh. Bạn anh đã nghe lời anh và biết ơn anh, đã công nhận anh là đàn anh cao minh, đã để anh dìu dắt; sau đấy y đã lẳng lặng sáng tạo những tác phẩm thai nghén trong gió bão và đau khổ. Không cần dậm lời, không cần giáo thuyết, bình luận, khuyến khích: chỉ có cuộc sống, cuộc sống thuần túy, cuộc sống được thăng hoa. So sánh với bạn, anh thấy mình nghèo nàn với mớ kiến thức và biện chứng, với mớ kỹ luật khắc khổ của mình!

Sự suy tưởng của anh xoay quanh những vấn đề ấy. Cũng như ngày xưa anh đã can thiệp vào đời sống Goldmund để hướng bạn về những chân trời mới, từ ngày y trở về, y đã đặt ra cho anh những vấn đề mới, đã rung chuyển cả lâu đài tin tưởng của anh, đã bắt buộc anh phải nghi ngờ, phải tự xét lại lương tâm thật thấu đáo. Bạn anh cũng có tài như anh, anh không cho bạn cái gì mà bạn không trả lại gấp trăm lần.

Bây giờ thì người bạn gió sương đã cất cánh hồng bay bổng phương xa để anh có đủ thì giờ suy nghĩ về nhân tình thế thái. Ngày tháng trôi đi. Cây hạt dẻ gai khai hoa đã từ lâu, lá xanh mơn cây xương cá đã đổi ra màu sậm, đã răn chắc lại; đã từ lâu, cò trắng trên nóc cổng vào đã đẻ con và dạy con bay. Bạn càng vắng mặt lâu, anh càng hiểu rõ sự hiểu biết của mình chỉ trong một giới hạn nào đó. Trong tu viện anh có một vài nhà học giả trong số tu sĩ: một triết gia chuyên về Platon, một nhà văn phạm rất khá, một hai nhà thần học uyên thâm. Có những tâm hồn chính trực coi trọng tôn giáo, nhưng quanh mình anh không có ai tài trí như anh, có thể so đọ được với anh. Chỉ có

Goldmund đem lại cơ hội để anh so đo, không ai thay thế được. Không có bạn, anh thiếu thốn vô cùng, anh thành tâm mong bạn trở về.

Anh thường đến xưởng khuyên bảo Erich. Nó vẫn tiếp tục làm ngai thờ và mong mỗi ông thầy trở về. Nhiều khi anh vào phòng Goldmund, vén tấm màn phủ tượng Đức Bà ra xem và dừng lại đấy rất lâu. Anh không biết gì về nguồn gốc pho tượng của bạn: Goldmund không hề kể cho anh nghe chuyện nàng Lydia. Nhưng anh có trực giác để hiểu hết, anh biết rằng hình ảnh người con gái này đã chiếm cứ trái tim bạn anh từ lâu, có lẽ y đã quyến rũ nàng, đã phản bội và bỏ nàng. Nhưng y đã giữ mãi hình ảnh ấy, y đã trung thành với nó hơn người chồng yêu vợ nhất, rồi sau nhiều năm sau, y không gặp nữa. Y tạc pho tượng đẹp đẽ và cảm động này, khắc vào nét mặt, dáng điệu và tay chân nàng tất cả sự âu yếm, sự khen ngợi, sự say sưa của một người tình. Trên khuôn mặt những pho tượng ở giảng đài phòng ăn, anh cũng nhận ra có ghi lại nhiều giai đoạn đời sống của bạn. Đó là đời sống một kẻ giang hồ, một người chỉ nghe theo thú tính, một kẻ không nhà, một kẻ bội bạc, nhưng cái gì còn lại sau những sóng gió cuộc đời đều nhuộm một vẻ thành thực, một tình thân yêu tích cực. Thật là một đời sống bí hiểm, gió dập, sóng dồn, nhưng kết quả cao đẹp và trong sáng!

Narziss vẫn tiếp tục cuộc tranh đấu của mình. Anh sẽ tranh đấu đến thắng lợi. Anh không rời bỏ con đường mình đã đi, anh không hề sao nhãng bốn phận khắc khổ của anh. Nhưng anh khổ tâm vì đã mất một người bạn, anh khổ tâm vì nhận thấy trái tim mình đã nguyện dâng cho Thượng Đế và phụng sự Thượng Đế, nay lại còn vương vís tình thương bạn phàm trần.

Mùa hạ đã qua, hoa ruồi hoa bìm đã tàn lụi, ao chuôm nín tiếng ếch kêu, hạc tung cánh bay đi. Goldmund trở về!

Y trở về vào một buổi quá trưa âm u mưa bụi, y không vào tu viện mà đến ngay xưởng họa. Y đi chân, không có ngựa.

Erich trông thấy y vào thì lo sợ. Thoáng nhìn nó biết ngay và chạy vội ra đón, nhưng hình như nó gặp một người khác: một Goldmund giả, già đi đến vài năm, mặt bơ phờ, ủ rũ, đầy cát bụi, nét mặt nhăn nhúm như người đau đớn bệnh nặng; tuy nhiên y không tỏ vẻ đau đớn mà mỉm miệng cười, một cái cười quen thuộc, bình tĩnh và nhẫn nại, Hai chân kéo lê một cách nhọc nhằn, người ra bộ mệt mỏi thiếu ngủ.

Chàng Goldmund đã biến ra người lạ ấy nhìn cậu thợ bạn với cặp mắt kỳ dị. Y trở về một cách kín đáo, làm như ở phòng bên cạnh bước sang, làm như mới hồi nãy vẫn ở đấy. Y giơ tay bắt tay Erich, không nói gì cả, không chào hỏi, không chuyện trò. “Tôi phải ngủ một giấc,” y chỉ nói vậy, ra bộ mỏi mệt vô cùng. Y bảo Erich đi chỗ khác và bước vào phòng mình ngay cạnh xưởng. Vào đến nơi y bỏ mũ ra quăng xuống đất, tháo giày và lại gần giường. Phía trong là tượng Đức Mẹ phủ tấm màn, y tỏ vẻ thân mật nhưng không vén màn lên chào. Trái lại, y bước tới gần cửa sổ, trông thấy Erich sốt ruột đứng đợi ở ngoài, y nói lớn: “Erich, chú đừng nói cho ai biết tôi về nhé. Tôi mệt lắm. Để đến mai hãy hay.”

Rồi y để nguyên quần áo mà đi nằm. Nằm một lúc lâu không ngủ được, y trở dậy lê bước nặng nề đến cái gương soi treo tường, nhìn vào thấy một chàng Goldmund nữa nhìn lại; một khuôn mặt quen thuộc nhưng đã thành ra người lạ, hình như không có mặt đối với mình, không có liên lạc gì với mình. Người ấy chỉ làm y nghĩ đến một người mà y biết: nhang nhác thầy Niklaus, nhang nhác nhà quý tộc ngày xưa đã tặng y một bộ quần áo cậu ấm, nhang nhác Thánh Jacques ở nhà thờ, một ông thánh râu ria, đội mũ hành hương, nom già nua lụ khụ, nhưng có vẻ vui vẻ nhân từ.

Y nhận kỹ khuôn mặt trong gương như để biết rõ người lạ mặt. Khi đã nhận ra, y vội tỏ dấu thân mật: phải rồi, chính là mình, khuôn mặt đúng là những

nét y tưởng tượng ra là nét mặt mình. Đó là một ông già mệt mỏi, đờ đẫn, mới đi xa về, một nhân vật để chọc cười, chẳng đáng đếm xỉa đến; nhưng ông ta chẳng có gì giận y, y còn khoái ông ta là đằng khác, y khám phá ra ông ta có cái gì mà chàng Goldmund xinh trai ngày xưa không có: ông già mệt mỏi và xuống dốc này có vẻ bằng lòng, đúng hơn, vẻ trai lỳ, trơ trơ. Y khẽ mỉm cười, ông già cũng mỉm cười đáp lễ. Chà! Y đi xa về đã dẫn về nhà một người như thế đó! Sau chuyến đi này y trở về, mệt mỏi và lụn bại như vậy đó! Không những y mất cả ngựa, tay nải lẫn tiền nong, y còn mất nhiều cái khác: tuổi trẻ, sức khỏe, lòng tự tin, cặp má hồng hào, cặp mắt sáng nảy lửa. Tuy nhiên y cũng thích chí: ông già lẩm cẩm và hết gân này lại hợp sở thích của y hơn chàng Goldmund thuở trước. Ông ta có tuổi, yếu đuối và héo hon thật, nhưng chất phác hơn, an phận hơn, người ta dễ thỏa thuận với ông. Y cười, hạ một mi mắt nhắm nheo xuống, rồi vào giường ngủ.

Ngày hôm sau y ngồi vào bàn định vẽ một chút thì Narziss đến thăm. Narziss đứng ngoài cửa nói: “Người ta đồn rằng chú đã về. Thật là may. Tôi rất vui lòng. Vì chú không đến thăm tôi nên tôi đến thăm chú đây. Tôi có làm phiền chú không?”

Anh tiến lại gần. Goldmund đứng dậy bắt tay bạn. Tuy Erich đã cho anh biết trước, nhưng anh cũng giật mình khi trông thấy bạn thiếu não như yậy. Goldmund mỉm cười với anh.

“Vâng, tôi về đây. Xin chào anh. Đã lâu không được gặp anh. Anh thứ lỗi cho, tôi không đến chào anh.”

Narziss nhìn tận mắt y. Không những anh nhận thấy bạn già xạm và đờ đẫn mà thôi, anh còn thấy những cái khác: một vẻ điềm nhiên và dễ thương kỳ lạ, gần như vẻ lạnh lùng, một vẻ cam chịu, một vẻ hiền hậu già cằn. Anh đã quen xem mặt đoán lòng cho nên anh thấy chàng biến thái này, khác hẳn này, không hẳn là có mặt ở đây, linh hồn chàng đã chìm vào mơ mộng hay đã đến ngưỡng cửa sang thế giới khác.

“Chú có bệnh nào gì chẳng?” Anh hỏi dè dặt.

“Có, có ốm thật. Vừa mới đi được vài ngày thì ngộa bệnh. Nhưng anh hiểu cho, tôi không muốn về ngay. Các anh sẽ chế nhạo tôi nếu tôi về ngay mà tụt đôi giày kỳ mã ra. Không, tôi không muốn thế. Tôi cứ đi quanh quẩn đó đây,

tôi xấu hổ vì chuyến đi hụt này. Thật là tôi có mắt to hơn bụng. Chắc anh cũng hiểu chứ, nếu anh tinh ý. À, xin lỗi, anh hỏi gì tôi? Số kiếp tôi vẫn vậy, cái gì cũng quên. Nhưng có mẹ tôi đấy... Anh rất có lý. Thật tôi rất khổ, nhưng mà...”

Câu nói chấm hết bằng nụ cười.

“Chúng tôi sẽ chữa cho chú khỏi, ở đây chú không thiếu thức gì. Tại sao chú không trở về ngay khi mới nhuộm bệnh? Chú đừng ngại gì cả. Giá chú trở về ngay thì hơn!”

“Vâng, bây giờ thì tôi hiểu. Tôi không dám trở về khi người ngợm như vậy. Để làm trò cười cho thiên hạ à! Bây giờ thì khỏi lo rồi.”

“Chú có đau nhiều không.”

“Đau à? Có, đau lắm. Nhưng đau thế cũng là cái hay, nhờ thế mà tôi đã biết nghĩ, bây giờ tôi không xấu hổ nữa, dù ở trước mặt anh. Ngày trước anh đến nhà tù cứu tôi khỏi chết, tôi phải cắn răng lại vì thấy anh tôi xấu hổ. Bây giờ thì không thế nữa.”

Narziss đặt tay lên cánh tay y, y thôi không nói nữa và nhắm mắt lại, ngủ yên lành. Anh bối rối đi tìm thầy thuốc của tu viện để xem bệnh cho y. Khi họ vào phòng y đã trở dậy ngồi trước bàn mà ngủ gục. Họ đem y vào giường, thầy thuốc ở luôn đấy trông nom.

Họ xem như hết hy vọng cứu sống. Họ mang y sang phòng bệnh để Erich ngồi luôn đấy trông nom. Không ai biết rõ chuyện chuyển đi cuối cùng của y. Y chỉ kể một vài đoạn còn thì để người ta đoán ra. Thường thường y nằm trong giường, lãnh đạm với hết mọi sự, có khi y tỉnh táo, người ta cho gọi ngay Narziss lại vì biết rằng những lời cuối cùng của Goldmund với anh rất quan trọng.

Narziss biết được ít nhiều qua lời nói và lời xưng tội của y, học trò y biết một vài đoạn khác.

“Tôi bắt đầu đau từ lúc ra đi. Tôi cười ngựa qua rừng bị té xuống suối và phải nằm một đêm trong nước lạnh. Xương sườn bị gãy, bệnh phát ra từ đó. Chỗ đó cách đây không xa nhưng tôi không muốn trở về. Như thế thì trẻ con thật, nhưng tôi sợ tôi làm trò cười cho thiên hạ. Tôi lại leo lên ngựa đi. Đến

khi không thể cười ngựa được nữa vì đau quá, tôi bán ngựa đi rồi vào nằm nhà thương khá lâu.

Thôi, từ bây giờ tôi ở nhà, không muốn nghe đến chuyện cười ngựa nữa, thôi hết đi rồi, hết nhảy đầm, hết đùa với đàn bà rồi. Nếu không, tôi còn đi nhiều năm nữa. Nhưng bây giờ ngoài kia không còn gì vui thú cho tôi nữa, tôi tự nhủ trước khi xuống lỗ hãy ráng làm mấy pho tượng nữa; dầu sao thì cũng phải kiếm cái gì khuây khoả.”

Narziss bảo y: “Tôi rất sung sướng mà thấy chú trở về. Chú đi tôi thấy thiếu thốn quá! Ngày ngày tôi nghĩ đến chú và rất lo chú không muốn trở về.”

Goldmund lắc đầu: “Anh cũng chẳng mất mát bao nhiêu!”

Narziss yêu mến và thương cảm, cúi xuống gần mặt y. Từ bao nhiêu năm kết bạn với y anh chưa hề hôn bạn lần nào, bây giờ anh áp môi vào trán, vào tóc bạn. Y ngạc nhiên, và khi nhận biết, y cảm động vô cùng.

“Goldmund, chú tha thứ cho tôi vì tôi không nói cho chú biết sớm hơn. Đáng lẽ tôi phải nói với chú từ lúc gặp chú trong nhà giam hay lúc được xem những pho tượng đầu tiên của chú, hay bất cứ lúc nào. Ngày hôm nay tôi nói cho chú nghe tôi yêu chú không biết đến thế nào, trong tim tôi chú chiếm một chỗ quan trọng thế nào, chú đã làm cho đời tôi thêm phong phú bao nhiêu. Chú thấy như vậy không đáng kể ư? Chú chỉ quen có ái tình thôi; đối với chú cái gì khác cũng không quan trọng, đàn bà đã làm cho chú hư thân rồi. Đối với tôi thì khác. Đời tôi thiếu hẳn ái tình, tôi thiếu hẳn cái quan trọng và tốt đẹp nhất. Viện trưởng Daniel ngày trước cho tôi là kiêu ngạo. Chắc là ông có lý. Tôi không bắt công với người khác; tôi cố gắng công bình và nhẫn nại với họ nhưng không bao giờ tôi yêu họ cả. Chú, tôi có thể yêu chú được, chỉ có chú thôi chứ không có ai khác. Chú không thể ước lượng được điều ấy quan trọng thế nào. Đó là suối nước trong bãi sa mạc, cây cỏ hoa trong rừng cỏ. Chỉ có chú làm được cho tim tôi hết khô khan để tôi giữ được trong người tôi một chỗ có thể thấm nhuần ân sủng Thượng Đế.”

Goldmund mỉm cười sung sướng trong sự bẽn lẽn. Với giọng bình thản và kín đáo trong những giờ tĩnh táo y nói: “Ngày xưa, khi anh đã cứu mạng tôi, chúng ta cùng về, tôi có hỏi thăm anh con ngựa Bless của tôi, anh đã trả lời tôi rõ ràng. Tôi hiểu rằng anh đã để ý đến con ngựa Bless, tuy anh chẳng khi

nào phân biệt nổi con ngựa nào với con ngựa nào. Tôi hiểu rằng vì tôi mà anh để ý tới nó và tôi lấy làm sung sướng. Bây giờ tôi biết rằng đó là sự thật và anh yêu tôi. Tôi cũng vậy, tôi vẫn yêu anh, nửa đời người tôi; tôi đã cố gắng để được thân mật với anh. Tôi biết rằng anh yêu tôi nhưng tôi không ước mong anh nói ra vì anh kiêu ngạo như thế. Anh cho tôi biết vào lúc tôi mất hết không còn gì cả, không còn đi ngược, xuống xuôi, tự do, vui sống và đàn bà, giữa lúc tôi chết dở về năm đây. Tôi xin nhận tặng phẩm của anh, và cảm ơn anh.”

Lydia, tượng Đức Mẹ đứng ở phía trong nhìn ra.

“Chú vẫn nghĩ đến sự chết à?”

“Vâng, tôi vẫn nghĩ đến nó và tôi nghĩ đến đời tôi. Lúc thiếu thời tôi còn là học trò anh, tôi có ngưỡng vọng trở thành một người thông thái cũng như anh. Anh cho tôi biết rằng đó không phải sứ mạng của tôi. Tôi trở lại con đường trái ngược, con đường nhục dục, nhờ đàn bà mà tôi biết một cách dễ dàng rằng đó là sở thích của tôi, vì họ sẵn sàng cùng tôi hưởng thú vui nhục dục. Tôi không muốn nói đến đàn bà với giọng khinh bỉ, cả tình dục cũng vậy, thường thường rất được sung sướng. Và tôi được may mắn mà có kinh nghiệm bản thân để biết rằng linh hồn người ta cũng thấu đến tình dục. Cái đó làm thoát thai nghệ thuật. Hai ngọn lửa ấy trong người tôi đã tắt ngấm. Tôi không thấy hứng thú về tình dục nữa, và nếu có đàn bà ở bên tôi cũng không thấy hứng nữa. Sự sáng tác nghệ thuật cũng không làm tôi ưa thích nữa: tôi đã tạc nhiều tượng rồi; và chẳng, cần gì phải làm nhiều như vậy, bây giờ đã đến lúc chết rồi tôi bằng lòng chết, tôi rất hiếu kỳ mà mong đợi nó.”

“Tại sao chú lại hiếu kỳ?”

“Tôi như thế kể cũng ngu ngốc thật, nhưng đó là sự hiếu kỳ thật. Đây không phải là thế giới bên kia, tôi không nghĩ đến thế giới bên kia nữa, tôi nói thật với anh tôi không tin. Không làm gì có thế giới bên kia. Cây đã khô thì chết hẳn; con chim đã lạnh giá thì không sống lại, người đã chết rồi cũng vậy. Có lẽ khi mình chết rồi người ta còn nghĩ đến mình một thời gian nhưng chẳng được bao lâu. Không, tôi không vì hiếu kỳ mà muốn chết, tôi chỉ tin tưởng hay mơ ước rằng tôi đến với mẹ tôi. Tôi mong rằng cái chết là một nguồn khoái lạc lớn, cũng như lần đầu người ta hưởng khoái lạc ái tình. Tôi không

thể ngăn nổi mình nghĩ rằng đáng lẽ là thần lười hái đến thì chính mẹ tôi đến đem tôi về chỗ hư không và vô tội.”

Goldmund nằm yên trong nhiều ngày, không nói gì, khi Narziss trở lại y tỉnh táo và chuyện trò.

“Chạ Antoine cho rằng chú đau đớn lắm. Tại sao chú chịu đau một cách bình tĩnh vậy? Hình như bây giờ chú được yên tĩnh rồi.”

“Anh muốn nói yên tâm đối với ông Trời à? Không, tôi không được thấy Trời. Tôi không muốn yên tâm với ông Trời. Ông đã làm hỏng cõi trần gian này; ta chẳng có gì để tôn thờ ông cả. Nhưng vì tôi đau trong ngực nên tôi nghị hòa với Ông, cái đó thì đúng. Ngày xưa tôi khó lòng mà chịu đau, tuy rằng có khi tôi cho là chết cũng không khó khăn gì nhưng thực ra tôi đã lầm. Đêm ở trong nhà tù Heinrich tôi đã thấy rõ: tôi không thể chết được chỉ vì tôi còn khoẻ mạnh và hung dữ quá. Chắc họ phải giết tới hai lần tôi mới chết. Nhưng bây giờ thì khác rồi.”

Y nói đến lúc mệt nhoài, tiếng nói thều thào. Narziss bảo y nằm yên mà nghỉ.

“Không, tôi phải kể cho anh nghe, ngày trước tôi xấu hổ không dám nói. Anh nghe chắc anh phải cười. Lần ấy tôi lên ngựa ra đi, tôi không đi lang bang đâu. Tôi đã nghe nói bá tước Heinrich lại ở đâu đây với cô nàng hầu Agnès. Hẳn là nghe tin ấy anh chỉ đứng đờ, bây giờ thì tôi cũng thế. Nhưng lúc ấy một tin quan trọng như vậy làm trong lòng tôi lửa cháy ngàn ngọn; tôi chỉ nghĩ đến Agnès, đó là người đàn bà đẹp nhất mà tôi yêu, tôi muốn thấy mặt nàng, muốn hưởng hạnh phúc với nàng một lần nữa. Đi độ một tuần thì tôi gặp Agnès. Lúc ấy là lúc trong người tôi đổi khác. Nàng vẫn đẹp. Tôi tìm cách lại gần đề chuyện trò. Anh nghĩ coi, nó không muốn nghe ai nói đến tôi nữa! Đối với nó tôi già quá rồi, tôi không còn xinh trai, không còn vui vẻ nữa, nó không còn đợi gì ở tôi nữa. Như vậy thì chuyến đi của tôi coi như chấm dứt. Nhưng tôi cứ đi, tôi không muốn trở về với các anh để các anh thấy tôi thất vọng và ngông cuồng. Chắc là vì thế tôi mất cả tuổi trẻ, sức mạnh và trở nên lơ đễnh, tôi lăn từ trên lưng ngựa xuống một cái hố gãy xương sườn, phải nằm dưới nước một đêm. Lúc ấy là lần thử nhất tôi làm quen với sự đau đớn, lúc té xuống tôi thấy trong ngực tôi có cái gì gãy, cái

đó lại làm tôi khoan khoái, tôi nghe tiếng gậy mà vui sướng. Tôi nằm dưới nước và biết rằng mình sắp chết, nhưng lần này không như lần ở trong nhà tù. Tôi không có gì mà phải chống đối; chết không phải là cái gì đáng ghê sợ nữa. Tôi thấy đau đớn dữ dội và từ đấy thường thấy đau nữa, đồng thời tôi thấy một giấc mơ, hay là một ảo giác, nếu anh muốn gọi thế là ảo giác. Tôi nằm sòng sượt ra đó, trong ngực chỗ đau rất như lửa đốt, tôi dẩy dựa kêu la, lúc ấy tôi nghe thấy một tiếng cười — một tiếng nói mà từ lúc lớn lên đến giờ không nghe thấy nữa. Đó là tiếng mẹ tôi, một giọng nói đàn bà trầm trầm, đầy khoái lạc và thân yêu. Tôi nom thấy mẹ tôi, mẹ tôi ở gần tôi, bế tôi ngồi trên đầu gối, bà mở ngực tôi ra thò ngón tay qua kẽ xương sườn bứt trái tim tôi. Khi đã trông thấy, đã hiểu, tôi không đau đớn nữa. Đến bây giờ, lúc thấy đau, cũng không phải là đau, cũng không phải cái gì thù nghịch với mình, đó là ngón tay mẹ móc trái tim tôi Bà ra sức mà kéo, có lúc bà ghì chặt và khẽ kêu như bà khoan khoái lắm. Có khi bà cười và mắng yêu, có khi bà bỏ tôi đấy, bay lên trời giữa mây xanh, tôi trông thay mặt bà to như cái đám mây, bà bay lượn và mỉm cười, cái cười buồn, hút lấy quả tim tôi kéo ra khỏi ngực.”

Không lúc nào y ngớt nói đến mẹ.

Đến một trong những ngày cuối cùng y nói: “Anh còn nhớ không? Có lần tôi quên mẹ tôi, anh đã giúp tôi trở lại với mẹ. Lần ấy tôi thật là khổ sở, như là có miệng thú dữ cắn nát ruột gan. Chúng ta còn là thanh niên, những người con trai xinh đẹp. Nhưng ngay từ lúc ấy mẹ tôi đã gọi tôi và tôi phải theo mẹ. Ở đâu cũng có mẹ tôi; mẹ tôi là nàng Lise, cô gái hát rong; bà là Đức Mẹ xinh đẹp của thầy Niklaus; bà là đời sống, ái tình, khoái lạc; bà cũng là khắc khoái, đói khát, thèm muốn. Bây giờ thì bà chết rồi, ngón tay vẫn để trên ngực tôi.”

“Đừng nói nhiều vậy chú, để dành đến mai.”

Goldmund nhìn anh với cặp mắt tươi cười, với nụ cười mang từ chuyến đi về, nụ cười già nua, gầy vụn, có lúc ngu xuẩn, nhưng cũng có lúc ánh lên sự nhân từ, sự khôn ngoan.

“Anh à, tôi không muốn đợi ngày mai. Tôi phải vĩnh biệt anh, lúc vĩnh biệt tôi phải nói hết. Anh hãy nghe tôi một chút nữa. Tôi muốn nói đến mẹ tôi,

bà vẫn lấy ngón tay giữ chặt trái tim tôi. Từ bao nhiêu năm nay, ước vọng vĩ đại nhất của tôi, giấc mơ bí hiểm nhất của tôi là hình dung ra bà mẹ; đó là bức tường thiêng liêng nhất, lúc nào tôi cũng mang hình ảnh ấy trong trí: một ảo giác bí hiểm về tình yêu. Mới đây không bao lâu tôi còn rất lấy làm khố sở khi nghĩ rằng mình chết mà chưa kịp ghi lại nét mặt của bà, như vậy cả cuộc đời của tôi sẽ là phù phiếm. Nhưng bây giờ thì sự việc đã khác trước; đáng lẽ bàn tay tôi nặn ra hình bà thì bàn tay bà lại nghiền nát tôi và nắn lại tôi. Bàn tay bà vẫn ở bên trái tim tôi để moi rỗng và rút tung ra, bà quyến rũ tôi và kéo tôi đến cõi chết; tôi chết thì giấc mộng của tôi cũng chết theo: pho tượng bà Eva-Mẹ cũng chết theo. Tôi còn trông thấy đây này, nếu tay tôi còn sức lực tôi có thể tạo ra hình ấy. Nhưng bà không muốn thế, ý bà không muốn tôi làm lộ thiên cơ; chẳng thà bà để tôi chết còn hơn. Và tôi chết không hối hận, nhờ bà tôi chết dễ dàng.”

Narziss nghe mà bối rối. Anh phải cúi xuống gần mặt bạn mới nghe được những lời cuối cùng. Có những tiếng nghe không rõ, tiếng khác nghe được nhưng ý nghĩa vẫn dấu kín.

Rồi người bệnh mở mắt ra một lần nữa nhìn bạn rất lâu. Mắt y từ già y mà đi. Y khẽ nói một lời cuối cùng như lời phủ nhận: “Nhưng anh, anh chết làm sao được; vì anh không có mẹ? Không có mẹ người ta không sống được, không có mẹ người ta không chết được.”

Sau đấy lời nói của y không thể hiểu được nữa. Narziss ngồi trên đầu giường bạn suốt ngày đêm trong hai ngày cuối cùng. Những lời cuối cùng của Goldmund bùng cháy trong tim anh như một ngọn lửa.

HẾT

Table of Contents

<u>1</u>
<u>2</u>
<u>3</u>
<u>4</u>
<u>5</u>
<u>6</u>
<u>7</u>
<u>8</u>
<u>9</u>
<u>10</u>
<u>11</u>
<u>12</u>
<u>13</u>
<u>14</u>
<u>15</u>
<u>16</u>
<u>17</u>
<u>18</u>
<u>19</u>
<u>20</u>